

KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

(Tập 2A- Lời khuyên anh chị em)



**Tác giả: Cư sỹ Diệu Âm
(Minh Trị Úc Châu)**

Khuyên người niệm Phật



Khuyên người niệm Phật



Mục lục

26 - LỜI KHUYÊN CHỊ HAI	13
Cứu người như cứu lửa!	13
27 - LỜI KHUYÊN CHÁU GÁI.....	51
An Lạc và Hiếu Nghĩa!.....	51
28 - LỜI KHUYÊN BÁC GÁI.....	74
Đời: như một giấc mộng!	74
29 - LỜI KHUYÊN EM GÁI	91
Niệm Phật: Con đường cứu mẹ!	91
30 - LỜI KHUYÊN CÔ BỐN	115
Niệm Phật: Phương pháp giải nạn!.....	115
31 - LỜI KHUYÊN EM GÁI	142
Niệm Phật: Với lời Phát Nguyên!	142
32 - LỜI KHUYÊN EM GÁI	174
Niệm Phật: Con đường thành Phật!	174
(Lời Phật dạy – Kinh Đại Tập).....	196
33 - LỜI KHUYÊN EM GÁI	196
Niệm Phật: Một lòng tin Phật!.....	196
34 - LỜI KHUYÊN EM GÁI	220
Niệm Phật: Cần giữ tâm thanh tịnh!	220
35 – LỜI KHUYÊN EM GÁI	238
Đời là mộng, nhân quả là thực!	238
36 – LỜI KHUYÊN EM GÁI	255
Phải tu theo lời Phật dạy!	255
37 - LỜI KHUYÊN EM GÁI	273
Tổng quát về sự Hộ Niệm!	273



KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

Phát Nguyên Vãng Sanh

Đệ tử chúng con, hiện là phàm phu, trong vòng sanh tử, tội chướng sâu nặng, luân chuyển sáu đường, khổ không nói được. Nay gặp tri thức, được nghe danh hiệu, bản nguyện công đức, của Phật Di-đà, một lòng xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh. Nguyện Phật từ bi, xót thương chẳng bỏ, phóng quang nhiếp thọ. Đệ tử chúng con chưa biết Phật thân, tướng tốt quang minh, nguyện Phật thị hiện, cho con được thấy. Lại thấy tướng mầu, Quán-Âm Thế-Chí, các chúng Bồ-tát và thế giới kia, thanh tịnh trang nghiêm, vẻ đẹp quang minh, xin đều thấy rõ.

Con nguyện lâm chung không chướng ngại.

A-di-đà đến rước từ xa.

Quán-Âm cam lồ rưới nơi đầu.

Thế Chí kim đài trao đỡ gót.

Trong một sát na lìa ngũ trược.

Khoảng tay co duỗi đến Liên Trì.

Khuyên người niệm Phật



*Khi hoa sen nở thấy Từ Tôn
Nghe tiếng pháp sâu lòng sáng tỏ.
Nghe xong liền ngộ Vô Sanh Nhẫn.
Không rời An Dưỡng lại Ta-bà.
Khéo đem phương tiện lợi quần sanh.
Hay lấy trần lao làm Phật sự.
Con nguyện như thế Phật chứng tri
Kết cuộc về sau được thành tựu.*

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

*Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ.
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh nước Cực-lạc.*

Khuyên người niệm Phật



Lời khai thị của Pháp Sư Tịnh Không.

Người chân chánh phát tâm niệm Phật, trong thời đại loạn động này, nhất định phải nhận thức rõ ràng - Nhà Phật thường nói: “Mọi thứ đều không thể mang theo, duy chỉ có nghiệp theo ta mà thôi” - Chúng ta phải suy ngẫm, hiểu rõ câu này. Sau đó mới biết làm thế nào để dụng công, làm cách nào để tu trì.

Phàm những thứ không mang theo được, quyết định không để nó trong lòng. Những gì có thể mang theo, quyết định phải tranh thủ từng giây từng phút, nhất quyết không để thời gian trôi qua một cách lãng phí.

Những gì có thể mang theo? Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, đều có thể mang theo. Đây là việc thiện nhỏ của thế gian! Chư Phật Như Lai còn kỳ vọng ở chúng ta đạt điều thiện lớn, đó là thành Phật, thành Bồ-tát. Thành Phật, thành Bồ-tát nhất định phải thâm tín Tịnh-độ, niệm Phật vãng sanh.

Làm thế nào mới đạt đến chỗ “Lão Thật”? Nhất định phải buông xả vạn duyên. Trong mọi thời, mọi nơi, mọi cảnh, duy trì tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi của mình. Câu “A-di-đà Phật” hãy thời thời khắc

Khuyên người niệm Phật



khắc giữ mãi trong tâm. Gặp chúng sanh nào hữu duyên, chúng ta hãy chân thành, cung kính, hoan hỉ đem pháp môn này giới thiệu cho họ, khuyên mời và khuyến khích họ tu. Đây chính là chân thật cúng dường. “Trong tất cả cúng dường, cúng dường pháp là tối thắng”.

Có như thế mới tương ưng với bốn nguyện của đức Phật A-di-đà, với chư Phật Như Lai. Phải tu học như vậy thì thời gian trong một ngày của chúng ta mới không bị luống qua. Trong một ngày đó thân tâm của chúng ta chắc chắn được thanh tịnh, pháp hỉ sung mãn và được cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ-tát.

Lời Giới Thiệu

Tôi hân hạnh nhận được một xấp thư của Phật tử Diệu Âm viết, những lá thư gửi cho gia đình, bà con, bạn bè... Tôi đã đọc và phát hiện ra những điều hay; sau cùng tôi vô cùng hoan hỉ nhận xét rằng đây không phải là những lá thư thường tình, mà là những lời pháp rất hay, thích hợp, linh động, thực tế!...Theo tôi

Khuyên người niệm Phật



thì những “lời thư pháp” này có thể giúp cho người phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh.

Tôi xin trang trọng giới thiệu cùng quý vị và mong tất cả quý vị hãy đọc kỹ những lời thư, đọc từng bài một, rất lợi ích cho chính mình, cho cha mẹ, cho gia đình...

Hy vọng những lời thư đượm nhuần pháp Phật này có thể giúp cho quý vị thấy được phương cách để trở thành người con chí hiếu khi cha mẹ còn tại tiền; nếu song thân đã quá vãng quý vị sẽ là đại hiếu như Đại Mục Kiền Liên; gia đình của quý vị sẽ trở thành gương mẫu của đạo đức và hiếu hạnh, góp phần xây dựng xã hội an lạc, thái bình, thịnh vượng...

Niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là con đường cứu cánh viên mãn, thành toàn hạnh nguyện cứu độ chúng sanh của chư Phật vậy.

Nam-mô A-di-đà Phật,

Thích Thiện Huệ.

Khuyên người niệm Phật



Lời Cảm Xúc!

Tôi thật vô cùng diễm phúc, có được cơ duyên hy hữu khi được tiếp xúc với cư sĩ Diệu Âm và đọc được quyển “Khuyên người niệm Phật” (tập 1 và 2) của anh.

Đọc “Khuyên người niệm Phật” với bao nỗi hân hoan, đông đầy cảm xúc. Tôi xin trang trọng trải rộng tâm hồn đón nhận những cơn mưa pháp thấm nhuần hương vị giải thoát này!

“Khuyên người niệm Phật” - Như những hồi chuông ngân vang để cảnh tỉnh chúng sanh mê muội đang lặn hụp trong sanh tử luân hồi!

“Khuyên người niệm Phật” - Bài học vô cùng quý giá, hữu ích, thiết thực và là một hướng đi vững chắc cho những ai muốn tìm về bến Giác.

“Khuyên người niệm Phật” – Tuyệt phẩm đầy đạo vị, vun tràn tình thương thiêng liêng cao cả của một người con đã vắt cạn máu tim cúng dường lên hai đấng sanh thành, cầu mong cho người cất lời xưng niệm Thánh hiệu “A-di-đà Phật”. Thật là chí tình, đại hiếu!

Khuyên người niệm Phật



Tôi vô cùng hoan hỷ và thành tâm tán thán công đức “Khuyên người niệm Phật” của tác giả. Nhân đây, tôi xin chân thành cảm tạ cư sĩ Diệu Âm đã cống hiến cho đời và cho đạo một tặng phẩm quý giá này.

Hỡi những bà con, bạn hữu trên khắp cùng bốn biển, năm châu hãy cùng nhau đọc “Khuyên người niệm Phật”. Hỡi tất cả những ai đang khổ đau trong cõi Ta-bà, hãy cùng nhau đọc “Khuyên người niệm Phật”. Đây là cơ duyên để phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh, siêu thoát sanh tử luân hồi và báo đáp Phật ân.

Nguyện cầu mười phương chư Phật, chư Bồ-tát, chư Long-Thần, Hộ-Pháp từ bi gia trì cho tất cả chúng sanh sớm phát được đại tâm Bồ-đề: nhất hướng chuyên niệm “A-di-đà Phật” cầu sanh Tịnh-độ, hết báo thân này đồng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế Giới, đồng trọn thành Phật đạo.

Nam-mô A-di-đà Phật,

Cư sĩ Hồ Hải Triều.

Khuyên người niệm Phật



Lời ngỏ!

Diệu Âm xin dùng lời ngỏ này để thưa mấy điều: Trước tiên, Diệu Âm rất cảm động nhận được “Lời Cảm Xúc” của anh Hồ Hải Triều. Sự cảm động không phải vì lời tán thán, mà cảm động vì chính ở con người của anh!

“Khuyên người niệm Phật”, Diệu Âm thường nêu ra những tấm gương thiện lành, thì nay Diệu Âm lại có được một người bạn thật thiện lành, có tâm thật chân thành tu hành, có hạnh thật sự buông xả bố thí giúp người. Anh và gia đình anh thật xứng đáng là một tấm gương tốt cho Diệu Âm noi theo.

Diệu Âm xin trang trọng đăng “Lời Cảm Xúc” này như một lời giới thiệu thứ hai, dù rằng người viết lời cảm xúc chỉ sống âm thầm, chưa hề có một chút danh vị. Lòng chân thành của một người mới thật là điều quý hóa!

Điều thứ hai, khi tập “Khuyên người niệm Phật 1” được ấn tống xong, có một số vị tìm Diệu Âm đề nghị rằng: cần nên có tên họ và địa chỉ của “tác giả”, để dễ bề liên lạc trong những trường hợp ấn tống thêm hay phát hành dưới các hình thức khác. Nay xin

Khuyên người niệm Phật



thưa rằng, bộ sách này Diệu Âm hoàn toàn không giữ bản quyền. Vì một chút lòng thành khuyên cha mẹ, anh chị em, bà con, bạn bè niệm Phật, rồi tình cờ gặp duyên mà thành ra bộ sách, chứ còn riêng Diệu Âm thì công phu tu hành còn rất yếu, nên vẫn phải cố gắng ngày đêm niệm Phật chứ không dám sơ ý lơ là! Kính mong chư vị Đại-đức, chư vị Đồng tu thương tình tha thứ cho lỗi này. Thành thật đa tạ!

Điều thứ ba, có một số vị đạo hữu hỏi rằng, bộ “Khuyên người niệm Phật” có tất cả mấy tập? Xin thành thật thưa rằng, chính Diệu Âm cũng không biết! Còn duyên thì còn “Khuyên người niệm Phật”, hết duyên thì Diệu Âm âm thầm gắng công niệm Phật cho thành thực để cầu vãng sanh Tịnh-độ. Đây là điều quan trọng hàng đầu. Bộ sách “Khuyên người niệm Phật” được chư vị Đại-đức, Đạo-hữu, Đồng-tu phát tâm ấn tống, Diệu Âm xin thành tâm cảm niệm. Đặc biệt, một vị lão Pháp sư rất từ bi và đáng kính, đã tự đứng ra vận động tịnh tài để ấn tống tập “Khuyên người niệm Phật 2”. Vâng theo huấn thị của ngài Tịnh Không, Diệu Âm không dám lập “phương danh ấn tống”, với ý nghĩa gìn giữ công đức của chư vị được

Khuyên người niệm Phật



trọn vẹn. Nhưng dù sao, trong lòng Diệu Âm vẫn hằng âm thầm tri ân! Nếu bộ sách này có được chút ít công đức nào, xin thành tâm hồi hướng đến pháp giới chúng sanh, đến toàn thể chư vị.

Và sau cùng, Diệu Âm xin xác định rằng, đây chỉ là những lời “Khuyên người niệm Phật”, chứ không phải là lời pháp. Vì phải cố gắng khuyên cho người phát tâm tu học Phật, cho nên mới có liên quan một chút về phần căn bản của pháp Phật để khuyến tấn lẫn nhau mà thôi. Pháp giới môg huân, Diệu Âm trí cạn, không đủ khả năng đi sâu vào giáo lý của Phật, chỉ biết một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, cầu nguyện cho hết thảy chúng sanh hết một báo thân này đều được vãng sanh An-Dưỡng quốc.

Xin thành tâm cầu xin chư Phật, chư Bồ-tát gia trì cho tất cả chúng sanh hữu tình sớm ngày giác ngộ, chư vị Đại-đức, Đạo-hữu, Phật-tử khắp nơi pháp hỷ sung mãn, hết báo thân này đều vãng sanh Tịnh-độ, sớm viên thành Phật đạo.

A-di-đà Phật.

Diệu Âm.



26 - LỜI KHUYẾN CHỊ HAI

Cứu người như cứu lửa!

(Trả lời thư người chị).

Anh chị Hai kính thương,

Em vừa mới niệm Phật ba tiếng đồng hồ trong niệm Phật đường về nhà thì nhận được thư của chị. Đọc thư chị mà em cảm động quá, biết chị tin Phật và có lòng lo lắng cho Bác. Đây là lòng hiếu thảo đáng quý của người dâu. “Hiếu dưỡng phụ mẫu” là điều đầu tiên trong 11 điều tu phước của Phật giáo, nguồn gốc tu học Phật là báo hiếu cha mẹ, phải tận tâm cứu độ mới được. Cứu người cấp bách như lửa cháy đầu, cho nên xin anh chị Hai quyết tâm làm ngay những gì em nói. Em đã gởi về anh chị Hai hai lá thư mới nhất nói về sự “Hộ-Niệm”, xin đọc thật kỹ, rồi đem về đọc cho cha má nghe. Hãy đọc cho tất cả anh chị em đều nghe thì tự nhiên biết sẽ làm gì. Hãy chuẩn bị làm ngay đừng chần chờ. Thời gian không chờ mình đâu! Làm ngay có nghĩa là tự thực hiện cho chính mình và thực hiện khi có người nhà mình ra đi. Còn như vẫn chưa biết làm gì thì cho em biết càng sớm càng tốt, em sẽ nói rõ hơn. Em viết cho cha má, nhưng cũng

Khuyên người niệm Phật



như cho tất cả những cha mẹ khác, tất cả những người con khác, xin đừng ngại đọc cho nhau nghe.

Bây giờ em trả lời thư chị, theo thứ tự từ đầu tới cuối. Thư của chị đặt ra nhiều câu hỏi rất hay, rất cần thiết, thực tế và khá quan trọng. Trả lời đầy đủ một câu hỏi của chị là có thể xuyên qua cả một giáo lý thậm thâm vi diệu của Phật chứ không phải đơn giản. Vì thư chị đặt rất nhiều vấn đề, cái nào cũng cần hết, cho nên thư này em trả lời một cách tổng quát cho chị có một ý niệm căn bản trước, để chị thực hiện ngay hầu cứu người trước đã, nhất là bác gái. Rồi sau đó từ từ em viết thư nói sâu hơn.

Hỏi 1: “... Đột nhiên sao lại mê đạo Phật đến thế, ắt phải có nguyên do. Em đã thấy gì? Chính xác không?”.

Trả lời: Em không mê đạo Phật đâu, mà một cơ duyên làm em hiểu được Phật pháp. Hiểu chứ không phải mê! Em xin khẳng định với anh chị là chắc chắn, rõ ràng, dứt khoát rằng pháp Phật cứu được mình khỏi luân hồi lục đạo chỉ trong một đời này thôi. Chắc chắn như vậy. Đây không phải là chuyện hoang đường hay mơ mộng như hồi giờ mình cứ tưởng. Chính vì thế,

Khuyên người niệm Phật



vừa khi phát hiện được em bừng tỉnh cơn mê muội, nhanh chóng ngày đêm khuyên cha má tức tốc niệm Phật liền nếu không thì trễ mất. Vì con người trong thời mạt pháp này đã bị vô minh che kín cho nên đang sống trong mê loạn. Những điều em hiểu thấy được từ từ anh chị sẽ hiểu, nói không hết trong một thư ngắn ngủi này đâu. Thấy là thấy hiểu được pháp Phật vi diệu chứ không phải nằm chiêm bao mơ tưởng rồi thấy như người thích tiền mơ thấy trúng số đâu. Hãy tin Phật! Tin Phật thì niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”, cứ giữ vững một đường tu hành, thì cơ giải thoát đến ngay trong đời này chứ không xa. Chắc chắn như vậy. Theo yêu cầu của chị, em sẽ lần lượt giải thích sau. Bây giờ không đủ thời giờ giải thích dài dòng. Em sắp đi công chuyện xa.

H. 2: “Cha má già rồi, niệm Phật tối thiểu mỗi ngày bao nhiêu tiếng, từ lúc nào? Chứ niệm suốt sức khỏe đâu mà niệm dữ vậy?”.

T/L: Niệm Phật không giới hạn bao nhiêu câu, càng nhiều càng tốt. Đại-Thế-Chí Bồ-tát (vị đứng bên Phải Phật A-di-đà) nói “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế... Bất giả phương tiện tự đắc tâm khai”,

Khuyên người niệm Phật



nghĩa là thâm nhiếp sáu căn, thanh tịnh niệm Phật liên tục... Không cần nhờ đến phương tiện gì khác, tâm tự khai mở. Lục căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều buông xả, đừng để ý tới. Tịnh niệm là dùng tâm thanh tịnh niệm Phật, không màng danh lợi, thị phi, giàu nghèo, sự nghiệp... gì cả, thì tự nhiên được tâm khai, nghĩa là đắc đạo, thành Phật, hoặc vãng sanh về với Phật. Niệm Phật càng nhiều càng tốt, nhưng quan trọng là phải niệm cho sâu, thành tâm, chí thiết. Nếu niệm nhiều mà tâm loạn xạ, thì cũng vô ích. Niệm Phật chính là tâm niệm chứ không phải miệng niệm. Niệm nhiều tức là niệm liên tục, không chừa kẽ hở nào để cho các thứ tạp niệm khác khởi xen vào. Tạp niệm là vừa niệm Phật vừa chơi bùa, vừa tin đồng bóng, coi bói, vừa cầu xin quỷ thần... Trong lúc niệm Phật mà nhớ tới tiền bạc, ơn nghĩa, nợ nần, ganh ghét... để mấy thứ đó xen vào cắt ngang mình, gọi là tạp niệm. Khi niệm quen rồi thì tự nhiên niệm nhanh. Niệm Phật có thể niệm thành tiếng, có thể niệm thầm (niệm trong tâm) đều được. Khi tâm mình bị loạn, bị làm ồn, nghĩ ngợi lăng xăng... thì niệm lớn tiếng để nhờ cái âm thanh Phật hiệu lôi mình lại. Niệm Phật rất cần niệm **RÕ RÀNG TỪNG TIẾNG, KHÔNG**

Khuyên người niệm Phật



ĐƯỢC NIỆM KÉO NHƯA NHƯA. Tốt nhất là khi niệm Phật tai mình lắng nghe tiếng mình niệm. Tất cả tâm ý dồn vào lời niệm thì tâm tự nhiên thanh tịnh, phá được tạp niệm. Khi tâm đã trở về yên tĩnh rồi thì niệm thâm trong tâm rất tốt. Niệm lớn để phá tạp niệm thì niệm thâm dễ thâm nhập sâu vào tâm.

Như vậy niệm Phật đâu có tốn sức, trái lại còn để dưỡng được sức nữa là khác. Mình suy tính nhiều chuyện thì bị nhức đầu. Giận hờn, ganh ghét, tức bực... làm mình khổ sở, ăn uống không ngon, thành ra mau già yếu. Còn niệm Phật thì tất cả những thứ đó bỏ hết, không thêm để ý, trong tâm thanh thản nhẹ nhàng thì càng ngày càng khoẻ chứ sao lại mất sức khoẻ được!

Người càng già càng niệm Phật cho nhiều, vì càng niệm càng khoẻ, tinh thần càng minh mẫn, cuộc sống càng vui tươi và thấy đời có ý nghĩa, chứ tại sao lại than “sức khoẻ đâu mà niệm dữ vậy”. Người già mà không hiểu đạo thì họ mù mịt, không biết mai này ra làm sao? Chừng nào chết đây? Chết rồi đi đâu? Họ lo âu, sợ sệt đủ thứ! Bao nhiêu nỗi khổ tâm nếu không giải tỏa được thì dễ đâm ra cáu kỉnh, khó chịu, tức

Khuyên người niệm Phật



giận... Nay gặp pháp niệm Phật, được Phật A-di-đà gia trì, thấy được hướng đi rõ ràng, được chư Phật hộ niệm, được nhiều vị Bồ-tát bảo vệ sát bên cạnh mình, không còn lo sợ gì cả. Như vậy, yếu sức thì niệm Phật tự nhiên sẽ khỏe, già niệm Phật sẽ thấy mình trẻ trung ra. Tất cả là sự thực chứ không phải nói đùa. Em đã đưa ra rất nhiều trường hợp chứng minh điều này rồi, sao không chịu nghe theo! Chị về thưa với cha má mau mau niệm Phật, đừng lười biếng viện đủ lý do thoái thác mà ân hận không kịp đó!...

H.3: “Má của anh Hai em già lắm rồi, nằm im một chỗ có niệm Phật được không?”.

T/L: Một người đến tuổi già yếu, gần kề ngày mãn phần thì hơn ai hết họ thấy rõ ràng nhứt sự phũ phàng của nhân thế, cuộc đời này như trò huyễn hóa, như mộng mà thôi! Thân xác già yếu đang nằm một chỗ tính từng ngày từng giờ ra đi, thì đời rõ ràng là giấc chiêm bao chứ còn gì nữa? Thở ra mà không hít vào là xong, thì rõ ràng sẽ tan như bọt nước, nhanh chóng có khác gì như làn điện chớp!

Khi ở thời điểm bị dồn vào đường cùng, con người thường phát sinh những bản năng rất mạnh để

Khuyên người niệm Phật



tự cứu. Cái tự cứu này chính là sự giải thoát tâm linh. Chính vì thế mà tâm hồn của họ rất dễ tiếp thọ Phật pháp, rất dễ nhiếp tâm niệm Phật. Ngoại trừ những người tạo nghiệp chướng quá sâu nặng thì đành phải chịu thua, còn hầu hết nếu gia đình hiểu đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho họ niệm Phật, họ rất dễ được vãng sanh về với Phật. Trong lịch sử niệm Phật rất nhiều người được vãng sanh chỉ cần một vài ngày niệm Phật. Điều kiện của đức Phật A-di-đà đưa ra là làm sao trước phút lâm chung người đó thành tâm niệm được “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...” 10 câu thôi và chí thiết cầu sanh về Tây-phương Thế-giới Cực-lạc thì được Phật đến tiếp dẫn liền. Đây là sự thực, chắc chắn như vậy.

Cho nên, sự giác ngộ của con cái và người thân trong gia đình là điều rất quý báu để kịp thời cứu người thân của mình. Như trường hợp của bác, nếu anh Hai tin tưởng, ngày đêm khuyên bác niệm Phật, khích lệ, an ủi, ủng hộ cho bác an tâm niệm Phật cầu sanh thế giới Cực-lạc, thì em tin tưởng chắc chắn sẽ thành công. Vì sao? Vì bác hồi giờ ăn ở hiền lành, ít tạo ác nghiệp, cho nên ít chướng ngại, rất dễ tỉnh ngộ.

Khuyên người niệm Phật



Hơn nữa có lẽ thiện căn phúc đức của bác rất lớn, nên mới khiến chị viết thư hỏi em để vào giờ phút cuối cuộc đời bác có nhân duyên gặp người hướng dẫn về Tây-phương. Chỉ cần người thân trong nhà nhiệt thành khuyến khích, thành tâm tin Phật thì tự nhiên có cảm ứng ngay. Nếu anh chị quyết tâm cứu độ bác để ngày mãn phần được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, thì công đức lớn lắm, chắc chắn ngày sau của anh chị tự nhiên có người khác tới cứu. Còn nếu không tin tưởng thì đành chịu thua!

Xin nhắc lại, niệm Phật là để dưỡng sức chứ không phải hao sức, bác mệt mỏi mà niệm Phật sẽ bớt mệt đi. Người quá yếu có lúc mê lúc tỉnh, khi vừa tỉnh lại nếu niệm Phật liền thì có thể phá được sự hôn mê. Người hiểu Phật rất sợ cảnh hôn mê bất tỉnh trước lúc lâm chung. Nếu cứ để người bệnh ngủ im thiêm thiếp sẽ dễ rơi vào những cảnh giới hung hiểm, thần thức bị chìm mãi trong ác mộng, không tốt đâu! Bị lôi vào đó rồi rất khó thoát thân. Hầu hết người không tu hành, không hiểu Phật pháp, không được hướng dẫn vãng sanh, không có hộ niệm, thường bị trạng thái này uy hiếp. Vì quá sợ cho nên họ không biết đường chọn

Khuyên người niệm Phật



lựa, dễ bị rơi vào những cạm bẫy ác dữ. Chui vào đó rồi thì thua luôn, không cứu ra được!...

Muốn tránh tình trạng này cũng không khó, cứ một lòng niệm Phật thì được. Em thành tâm khuyên anh chị Hai, chị Chương, ngay sau khi đọc xong thư này hãy thay phiên nhau gần kề với bác, khuyên bác niệm Phật và mình tiếp sức niệm phụ. Bác niệm ra tiếng không được thì niệm thầm, khuyên bác cứ một lòng tưởng Phật A-di-đà, cầu Phật A-di-đà gia trì tiếp dẫn thì tự nhiên an lành vô sự. Điều quan trọng là nên cố gắng nhép môi nhẹ theo tiếng niệm để cho tỉnh, đừng nên nằm im lìm niệm thầm sẽ dễ bị buồn ngủ, dễ quên, thành ra hôn mê.

Người hồi giờ ít niệm Phật, bây giờ bắt đầu niệm thường mắc cỡ, lười biếng, giải đãi, khó niệm lắm. Người thân trong nhà luôn luôn nhắc nhở, khích tấn một thời gian mới được. Khuyên bác buông xả tất cả, một lòng cầu xin Phật A-di-đà đến tiếp dẫn. Lòng cầu nguyện khẩn thiết, vãng sanh sớm càng tốt chứ có sao đâu! Tất cả người nhà đều đồng một lòng cầu nguyện với bác. Khi bác đã chịu niệm Phật rồi thì sau đó dồn nhiều thời gian và lực lượng để hộ niệm. Nếu

Khuyên người niệm Phật



nhiều người cùng hộ niệm thì nên có cái khánh để giữ nhịp cho mọi người cùng niệm hòa với nhau, đừng nên niệm lộn xộn mà có thể gây rối tâm người bệnh. Ngày nào cũng thay phiên nhau hộ niệm. Em sẽ gửi về cho chị một máy niệm Phật. Có máy thì niệm theo máy rất tốt. Hàng ngày mở máy niệm Phật liên tục để bác nhép môi niệm theo, cố gắng thức để niệm Phật và nghĩ tới Phật. Khi muốn ngủ, phải niệm liên tục cho đến khi thiếp ngủ luôn. Khi thức giấc lúc nào niệm lúc đó. Đừng sợ mất ngủ mà hãy sợ ngủ nhiều bị mê. Nếu có ý chí vững như vậy, sẽ thấy khoẻ lại, tỉnh táo lại liền.

Cũng nên chú ý, lúc sắp gần lâm chung đừng nên mời mấy vị thầy cúng tới tụng kinh cầu an. Không tốt lắm đâu! Vì tụng kinh là cốt để cho người ra đi hiểu đạo lý trong kinh, ăn năn sám hối tội lỗi, gieo duyên Phật pháp cho họ. Như vậy, tụng kinh chỉ có kết quả trong những ngày tháng trước đó khi còn tỉnh táo, còn giây phút lâm chung thì thân thể đau nhức, tâm thần tán loạn, làm sao còn nghe được lời kinh. Tốt nhất, tất cả con cái trong gia đình tụ họp lại,

Khuyên người niệm Phật



thay phiên nhau, 1 hoặc 2 hoặc 3 người đều được đề hộ niệm, lấy lòng thành tâm cầu Phật gia trì là được.

Một điều quan trọng nữa là nếu quyết tâm cứu độ người thân thì phải cứng rắn không cho phép người ngoài tới thăm hỏi, an ủi, than thở. Những chuyện này vô ích, mà ngược lại còn có hại cho huệ mạng người thân của mình. Tốt nhất dán ngay một tấm bảng trước cửa phòng “Xin thành tâm niệm Phật, miễn thăm hỏi - Cảm ơn”. Khách khứa tới tiếp ở phòng khác rồi mời họ về. Cứng rắn đừng vì nể mà ân hận! Khuyên bác đừng sợ chết, nếu số phần chưa mãn thì chắc chắn qua khỏi cơn bệnh liền, nếu số phần đã mãn thì dễ được an nhân ra đi trong quang minh của Phật, nghĩa là vãng sanh. Được vậy là anh chị Hai đã làm được một công đức rất lớn, đã trả được một đại hiếu vậy.

H.4: Niệm Phật vào lúc nào? Thời gian bao lâu?

T/L: Niệm Phật không kể thời gian, không kể lúc. Đi, đứng, nằm, ngồi, thái rau, bửa củi... đều niệm Phật được. Vừa làm vừa niệm. Đang nhổ cỏ lúa mà biết niệm Phật thì nhổ mấy mẫu ruộng cũng không

Khuyên người niệm Phật



biết mệt. Người niệm Phật phải nhớ câu “Tịnh niệm tương kế”, nghĩa là thời thời khắc khắc phải bám lấy câu “A-di-đà Phật”. Lỡ quên niệm, khi vừa trực nhớ phải niệm liền. Ráng giữ tính liên tục của nó để trở thành một thứ nhu cầu sống như phải thở không thở không được vậy. Niệm Phật cho đến nhập tâm luôn thì tự nhiên lúc nào trong tâm mình cũng niệm Phật được. Có thể khi lâm chung mình sẽ niệm Phật được dễ dàng. Nghĩa là, chắc chắn mình được vãng sanh. Đại sư Ấn-Quang, vị Tổ thứ 13 của Tông Tịnh-độ cho phép niệm Phật ngay trong lúc đi cầu nữa là khác, nhưng phải niệm thầm.

Nếu có dịp thuận tiện, trong gia đình cũng nên tổ chức giờ niệm Phật được thì rất tốt. Nên niệm lúc sáng sớm và tối là thời điểm thích hợp, vừa không mất việc làm ăn, vừa dễ nhóm họp. Buổi sáng sau khi niệm Phật nên phát nguyện vãng sanh, có thể đọc bài phát nguyện này:

Nguyện sanh Cực-lạc cảnh Tây-phương

Chín Phẩm Hoa Sen là cha mẹ.

Hoa nở thấy Phật chứng Vô-Sanh

Khuyên người niệm Phật



Bồ-tát Bất thối là bạn hữu.

Hoặc đơn giản cứ nguyện như vậy:

*“Nam-mô A-di-đà Phật, con xin nguyện cầu hết
báo thân này được sanh về Tây-phương Cực-lạc.
Ngưỡng nguyện A-di-đà Phật đại từ đại bi phóng
quang tiếp độ”.*

Hoặc nguyện đại ý như vậy. Nên chép câu
nguyện thành bài đề nguyện thuộc lòng. Khóa tụng
chiều thì hồi hướng công đức:

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh-độ

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ.

Nếu có kẻ thấy nghe

Đều phát lòng Bồ-đề

Hết một báo thân này

Đồng sanh nước Cực-lạc.

Riêng trường hợp anh chị Hai thì sau khi hồi
hướng chung nên thêm phần hồi hướng cho bác:

Khuyến người niệm Phật



Nguyện đem công đức này

Hồi hướng cho mẹ là: “nguyên tên..”

Trên đèn 4 ơn nặng... (đọc hết bài luôn).

Thành tâm thì có cảm ứng.

H.5: Sau khi lâm chung làm cách nào cho hợp với đạo?

T/L: Đọc cho thật kỹ hai lá thư em viết cho cha má nói về sự hộ niệm trước và sau phút lâm chung, em vừa mới gửi về cho chị rồi. Quan trọng là tuyệt đối không được ồn ào, bi thương, khóc lóc ở giờ ra đi. Muốn tránh được chuyện này thì hằng ngày nên thường khuyến niệm Phật cầu nguyện vãng sanh, bàn luận về chuyện vãng sanh với mọi người để tất cả làm quen cái “cảnh ra đi”, thì sẽ dễ giữ được bình tĩnh. Khi lâm chung, tuyệt đối đừng đụng chạm, đừng níu kéo người bệnh, vì sẽ gây đau đớn, rất có hại cho người đi. Lập một bàn thờ nhỏ thờ hình Tây-phương Tam-Thánh (Di-Đà, Quán-Âm, Thế-Chí) thật đơn giản trên đầu giường với hoa tươi, một ly nước lạnh, một ngọn đèn là được. Cần thêm một hình Phật A-di-đà để trước mặt cho người ra đi nhìn thấy mà tưởng

Khuyên người niệm Phật



đến. Nếu chỉ có một hình Phật, thì bàn thờ phải để tại vị trí nào mà cho người bệnh dễ dàng thấy được hình Phật.

Quyết lòng hộ niệm, mọi người phải thành tâm chấp tay niệm “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...” đều đều và nhịp nhàng, không quá nhanh hoặc quá chậm, không được niệm tự do. Tất cả cùng khấn cầu Phật A-di-đà đến tiếp dẫn. Khuyên người bệnh cố gắng nhép môi niệm theo. Nếu người bệnh quá yếu thì một người thân nhứt lâu lâu rử vào tai khuyên, ví dụ: “ Má niệm Phật, một lòng cầu về Tây-phương. Đừng nghĩ chuyện gì khác! Đừng sợ gì cả, có chúng con bảo vệ đây, v.v...”. Nên nhớ, nếu thấy cần thiết mới khuyên một câu, đừng khuyên nhiều quá làm loạn tâm.

Thế nào là cần thiết? Thấy người bệnh phân tâm, lo chuyện ngoài đề, mê sảng, hoảng hốt, kinh sợ, v.v... người chủ trì hộ niệm phải ngay lập tức “khai-thị” liền để củng cố tinh thần người bệnh. Giờ phút lâm chung là tối quan trọng. Mọi người phải tuyệt đối thành khấn niệm Phật, khấn cầu Phật quang tiếp dẫn. Tuyệt đối không được than khóc, không được làm ồn,

Khuyên người niệm Phật



không được động đến người bệnh, không được kêu tên. Chỉ có niệm Phật mà thôi. Khi biết tắt hơi rồi vẫn tiếp tục niệm thêm ít ra cũng phải tám giờ nữa thì mới được rời.

Dù cho người có được vãng sanh hay không, người thân cũng phải cẩn thận tối đa bằng cách: con cháu phải tổ chức niệm Phật tại nhà liên tục 49 ngày để hồi hướng công đức cho người quá cố giải trừ ách nạn, siêu sanh Tịnh-độ. Nhất thiết không cầu đồng bóng, cầu cơ, dùng bùa ngải. Chỉ lập bàn thờ Tây-phương Tam-Thánh và niệm Phật luôn luôn, rồi hồi hướng công đức là được. Lấy tâm thành ra cầu nguyện cho người thân, đó là trả cái đại hiếu đó.

H.6: Nếu những ngày tỉnh táo má niệm, đến lúc đau nặng không biết gì nữa làm sao mà niệm. Nếu vậy có được Phật rước về Tây-phương không? Nếu không thì uổng công má tu hành quá!

T/L: Câu hỏi này nghe rất là ngộ nghĩnh! Niệm Phật mà cũng muốn trả giá nữa sao? Người thành tâm niệm Phật thì ra đi lúc nào cũng tỉnh táo. Người niệm Phật mà ra đi trong hôn mê là vì niệm Phật không thành tâm nên không tương ưng với quang minh của

Khuyên người niệm Phật



Phật, không phá nổi nghiệp chướng nên bị nghiệp chướng hành hạ tới hôn mê. Có người niệm một hai ngày mà được an nhiên tỉnh táo đến giây phút cuối cùng là vì họ thành tâm. Có người niệm nhiều năm mà vẫn bị hôn mê bất tỉnh là tại vì chính họ có vấn đề! Miệng thì niệm leo lẻo mà tâm thì không tin hoặc niệm thử, niệm thăm dò, hoặc niệm mà không muốn đi về Tây-phương thì không được phần. Niệm Phật mà tâm cứ chạy ra ngoài cạnh tranh, ganh tị, ích kỷ, bòn xén, mình niệm Phật mà không muốn người khác niệm... những người này dù có niệm suốt đời vẫn không được vãng sanh Tịnh-độ. Như vậy, điều quan trọng là bắt đầu từ hôm nay phải bỏ liền những tính ích kỷ, nhỏ nhen đi, nhứt thiết chân thành, vững lòng tin tưởng, đừng nghi ngờ nữa, thì ngày lâm chung dễ dàng được tỉnh táo, được vãng sanh. Kinh Vô-Lượng-Thọ, Kinh A-di-đà v.v... đều nói rõ ràng như vậy.

Nếu ngày thường bác niệm Phật, lúc đau nặng niệm không được nữa, điều này có thể rơi vào hai trường hợp. Một là như em vừa nói ở trên, đã giải quyết rồi. Hai là, vì sức khỏe quá yếu không cất lời nổi chữ trong tâm vẫn tỉnh táo. Đây cũng là chuyện

Khuyên người niệm Phật



thường tình! Vì nghiệp chướng từ vô lượng kiếp tới giờ nhiều quá, mới niệm Phật ngăn thôi nên phá trừ chưa nổi, thành thử khi lâm chung phải bị nghiệp chướng phá đám. Không sao! Miễn sao người bệnh vững tin Phật, một lòng niệm thầm trong tâm liên tục cho đến khi nào tắt thở thì được đời nghiệp vãng sanh Tây-phương Cực-lạc ở phẩm hạ, nghĩa là cũng được chứng bất thối Bồ-tát ngon lành. Người hộ niệm đóng vai trò rất quan trọng trong những trường hợp này, nếu không có người hộ niệm, sợ rằng người ra đi không đủ sức tự chống chọi với oan gia trái chủ đâu.

“Nếu không thì “uông” công má tu hành quá!”. Ý tưởng hơi nghịch ngợm! Còn tư tưởng này thì vĩnh viễn không bao giờ tới được đất Phật! Hỏi rằng chẳng lẽ không được vãng sanh là “uông công tu” thì bây giờ làm ác cho đã nư à? Đi Cực-lạc không được thì nguyện chui xuống địa-ngục cho bỏ ghét à? Câu hỏi này nên hỏi ngược lại người hỏi rằng: đã có thực tâm muốn vãng sanh không? Nếu thực tâm thì nên đổi lại là: dù cho khó mấy đi nữa, ta cũng quyết chí vãng sanh cho kỳ được. Như vậy nghe nó xuôi tai hơn! Đúng không? Học Phật mình phải tin tưởng quả báo

Khuyên người niệm Phật



luân hồi, nhân quả quả nhân không thể sai chạy được. Ác hơn ác báo, thiện hơn thiện báo tơ hào không sai.

Niệm Phật dù sao đi nữa cũng là một đại thiện nghiệp trong đời. Kinh Phật dạy rằng, thành tâm niệm một câu phật hiệu có thể phá trừ 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội. Chị nghĩ thử, trong đời này chị làm thiện cách nào để có thể giải được nghiệp chướng tới cỡ đó? Mình bán có hết gia tài đem ra cúng dường cho Phật cũng chỉ được một chút phước báu hữu lậu mà thôi, nghĩa là không đổi được một tí nghiệp chướng, còn ở đây chỉ cần chân thành niệm một câu A-di-đà Phật mà tiêu được 80 ức kiếp nghiệp chướng mà còn sợ uổng công nữa sao? Muốn có được một thúng lúa phải đi cắt thuê đồ mồ hôi sôi nước mắt mới có, ở đây chỉ có một vốn tí ti mà thu vào triệu triệu triệu... lời còn uổng gì nữa?

Ở đây em đang có cuộn băng thâu lại bà cụ Triệu-Vinh-Phương, 94 tuổi vãng sanh năm 1999. Năm 1994 bà quy y Tam Bảo và bắt đầu niệm Phật. Bà bị bệnh tim và bao tử trầm trọng, nhưng quyết chí vãng sanh bà đã chấm dứt uống thuốc, quyết tâm

Khuyên người niệm Phật



niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Tháng 7/1998 lúc 3 giờ sáng, bà thấy Bồ-tát Quán-Thế-Âm hiện ra trong ánh quang minh. Nửa tháng sau lúc 4 giờ sáng, giữa không trung quang minh xuất hiện nữa và Đức Phật A-di-đà hiện thân thọ ký. Bà biết trước ngày giờ vãng sanh trước một năm. Khi đã được thọ ký, bà buông xả tất cả, mỗi ngày niệm 40 ngàn câu Phật hiệu. Chị chờ một thời gian ngắn nữa em gửi video về coi để biết thế nào là vãng sanh. Cho nên tin thì được, không tin mất phần oan uổng!

Sẵn câu hỏi này em xin nói luôn, thực ra công đức của sự niệm Phật bất khả tư nghì, sự lợi ích không thể tưởng tượng được, cho nên tiếng Phật hiệu được gọi là “Vạn-Đức-Hồng-Danh”. Cái quý nhất là được vãng sanh Tây-phương, một đời bất thối thành Phật. Đây là người Tín-Hạnh-Nguyện đầy đủ. Người không tin, nhưng lại quyết lòng niệm Phật, ngày ngày cầu xin vãng sanh vẫn được về Tây-phương, ở trong “nghe thành” 500 năm thì hoa sen mới nở, họ mới thấy Phật. 500 năm đâu có là bao lâu, bị đày trong hoa sen, nhưng ở đó cảnh sống còn sướng hơn ông vua ở cõi Ta-bà này.

Khuyên người niệm Phật



Còn người nào chí thành niệm Phật mà không muốn vãng sanh, thì theo lời đại nguyện của Phật A-di-đà nói: “Khi Ta thành Phật, chúng sanh trong mười phương thế giới, nếu nghe danh tự Ta, hoan hỷ tin vui, lễ lạy kính ngưỡng, dùng tâm thanh tịnh tu các hạnh Bồ-tát, thì đều được Trời và Người cung kính (N.25). Nếu ai nghe được tên của Ta, thì khi mạng chung được tái sanh vào nhà tôn quý, các căn không thiếu, thường tu thù thắng Phạm hạnh. Nếu không được như vậy, ta thề không thành Bạc Chánh Giác” (N.26). Lời nguyện này diễn tả rõ ràng rằng người nào tin Phật, niệm Phật thì cái giá chót cũng được sanh vào nhà tôn quý như con vua chúa, tổng thống, giàu có, không tật nguyên, dễ thích tu các môn thiện lành để sinh về cõi trời Phạm-Chúng Thiên. Phạm-Chúng Thiên là cõi trời sơ thiên thuộc sắc giới. Vì cái phước báu này quá nhỏ so với việc vãng sanh Tây-phương cho nên không thường nhắc tới, thành ra người ta sợ niệm Phật lỡ không được về Tây-phương thì uổng công, chứ có uổng chút nào đâu. Rõ ràng một vốn triệu lời mà.

Thành tâm niệm Phật thì cái quả tối thiểu ít ra cũng sinh vào hàng quý gia. Cũng nên nhớ là sanh

Khuyên người niệm Phật



vào nhà tôn quý thì sướng đấy, nhưng coi chừng sướng quá thì sanh tẻ mà tạo nghiệp thì đời sau lại bị đọa lạc nặng lắm chứ đừng thấy sướng mà ham! Nguyên sanh về Tây-phương là tối thắng vậy.

Một người đang chờ chết chìm trong biển khổ, cá sấu thường luồng tứ phía đang nhào tới chuẩn bị xơi gọn, khi đó có một người bảo đưa tay lên ta cứu lên thuyền cho mà còn dám nói: “Tôi đưa lên lỡ ông không cứu thì uổng công tôi sao?”. Cái điều kiện là ở người cứu hay ở người được cứu? Một cơ may đã tới tay mà còn đứng đó hỏi, hỏi chưa hết câu coi chừng con cá sấu đã xơi gọn rồi thì còn đâu nữa mà hỏi!

Bây giờ xin hỏi chị, mình muốn vào địa ngục hay muốn làm người? Muốn sanh vào loài súc sanh hay vào con nhà tôn quý, giàu có? Muốn thành loài ngạ quỷ đói khát muôn đời hay chỗ sung sướng ăn ngon mặc ấm? Có được vãng sanh hay không phải hỏi chính tâm mình có thành khẩn hay không chứ hỏi ai bây giờ!

Cho nên, còn nghĩ “niệm Phật lỡ không được vãng sanh thì uổng công!” thì ngay trong chính câu hỏi đã mang mầm nghi ngờ, bất kính rồi, còn nói chi

Khuyên người niệm Phật



việc vãng sanh! Học Phật phải tin Phật, phải thành tâm thành ý làm theo lời Phật dạy mới được chứ. Phàm nhân như chúng ta nói qua rồi nói lại, hứa rồi bỏ dễ dàng, chứ đức Phật đã là đấng Chí-Tôn, một câu nói ra trong mười phương thế giới ghi nhận, các Ngài đâu thể nói láo được. Lấy tâm phàm phu nghi ngờ tâm Phật thật là sai vậy! Nói đây không phải em rầy chị Hai đâu, vì chị Hai chưa nghe pháp, chưa hiểu đạo, thì không có tội, nhưng khi đã hiểu rồi thì phải quyết một lòng tin Phật nhen.

H.7: Những người già yếu hay trẻ em không ăn chay được, có miễn được không?

T/L: Ăn chay là vì ý thức bình đẳng, nuôi lòng từ thiện, phát triển tâm từ bi, phá bỏ dần thị dục chứ ăn chay không phải để thành Phật. Người ăn chay mà tâm hiểm ác thì có ích gì đâu! Cho nên, ăn chay được thì tốt, còn ăn không được thì thôi. Nhưng nên tập ăn lần để nhắc nhở mình những điều thiện lành, chứ không ai bắt buộc. Nếu ăn không được nhưng ít ra cũng phải cấm việc sát sanh, không được tự chính tay mình giết con vật. Đừng lý luận cạn cợt rằng, tại vì mình ăn nên người ta mới giết, vậy thì người ăn và kẻ



giết có tội ngang nhau. Không phải vậy đâu. Kẻ giết mạng sống chính họ trực tiếp thọ lãnh sát nghiệp, tâm họ ghi nhận từng động tác hiểm ác, tất cả quả báo chính họ chịu lấy. Còn người thụ hưởng họ không thấy, không để ý, nếu giữ tâm thanh tịnh họ không bị cảm nhiễm việc ác. Ví dụ, nghe nói tai nạn mình sợ, chính mắt thấy thì không những sợ mà còn khiếp sợ, còn chính mình gây ra tai nạn trạng thái tâm lý còn tệ.

H.8: Nếu những người thường ngày họ làm việc ác, lúc gần chết họ biết được họ niệm Phật, không lý Phật rước đi à? Sao dễ vậy?

T/L: Đây là câu hỏi rất hay! Hiểu được vấn đề này có thể hiểu suốt được giáo pháp của Phật chứ không phải thường đâu! Vì em chỉ còn vài ngày là khởi hành chuyến đi xa nên ngồi viết thư cho chị mà trăm thứ ngổn ngang chưa thu xếp được. Vì thế em cố gắng giải đáp được bao nhiêu hay bấy nhiêu, sau này em sẽ lần lần làm cho chị hiểu thấu hơn. Rất nhiều thư của em viết về cho cha má, cho em Thứ có nhắc đến chuyện này, nếu chị Hai đọc kỹ cũng có thể hiểu. Mỗi lá thư em đều mở ra một vấn đề và giải thích rất rõ, chỉ tại chị coi lướt qua cho nên không thấy. Cho

Khuyên người niệm Phật



nên coi thư phải coi đi coi lại, đọc cho nhiều thì tự nhiên thấy ý. “Đọc thư thiên biến, kỳ ý tự kiến” là vậy đó. Nghĩa là đọc thư ngàn lần thì tự nhiên hiểu ý. Sau này khi nhận được băng thuyết giảng của HT Tịnh-Không thì phải nghe đi nghe lại, nghe tới thuộc nhào luôn thì tự nhiên hiểu đạo.

Trở lại vấn đề, người làm ác khi lâm chung nếu họ thức tỉnh, niệm Phật thì họ được vãng sanh. Đây là sự thật. Nhưng điều khó là, liệu họ có thức tỉnh được hay không? Trường hợp này hàng triệu người may ra mới có một người. Còn người tu hành, công phu tinh tấn, thì vãng sanh rất thường, nhiều lắm. Mình chọn con đường nào? Đường chắc chắn hay cầu may?

Tại sao làm ác vẫn được vãng sanh? Trước khi vào điểm chính, hãy chú ý quan trọng, phải đọc cho kỹ đừng coi lướt qua mà hiểu lầm, vì lý đạo của vấn đề này cao lắm, tâm chưa liễu ngộ Phật pháp thì nhiều khi rất khó mà hiểu tới. Ngược lại khi liễu ngộ rồi thì nó rõ ràng minh bạch. Em nói trước, nếu hiểu được thì tốt, không hiểu được thì cứ một lòng tin vậy đi, hễ Phật nói sao mình tin vậy là được, không cần mổ xẻ sâu. Từ từ chắc chắn sẽ rõ thôi.

Khuyên người niệm Phật



Một là xét về nghiệp báo nhân quả, một người sinh ra cõi đời này không phải chỉ từ lúc lọt lòng cho đến lúc chết là hết, mà đã có từ vô thủy và tiếp tục sống đến vô chung về sau. Nghiệp thiện nghiệp ác của một chúng sanh kết tập vô lượng vô biên vô số sự việc rồi chứ không phải chỉ mấy thứ thấy được trong đời này. Tất cả nghiệp báo đó nó tích chứa trong thức A Lại Da (tức là tiềm thức) của mình, không bao giờ mất, chỉ khi nào nó đã được trả quả. Hễ làm thiện thì được thiện, làm ác thì bị quả ác, không trước thì sau. Đó là định luật nhân quả. Tất cả mọi thiện ác nghiệp báo nó lần lượt xuất hiện ra. Cái gì xuất hiện ra là hiện báo, là quả báo hiện tiền; cái gì chưa xuất hiện là hậu báo, chờ ngày thọ lãnh. Tất cả mọi cái “Nhân” phải chờ cái “Duyên” đến nó mới có thể thành “Quả” được. Ví dụ có hạt giống (nhân), phải đem gieo xuống đất (duyên), nó mới mọc lên thành cây (quả). Nếu hạt giống không gặp đất nó không thể mọc thành cây được.

Vậy thì người làm ác thì sẽ có quả ác, quả này có thể hiện báo hoặc hậu báo tùy theo cái duyên, nhưng có ai biết được là trong đời trước, kiếp trước,

Khuyên người niệm Phật



họ đã tạo rất nhiều phước đức, rất nhiều việc thiện lành, việc đạo đức. Chính nhờ cái phước của quá khứ mà đời này họ được giàu có, được quyền lực, danh vị. Cũng chính có cái phước báu này mà họ mới hách dịch, tự cao, ngã mạn, v.v... tạo cơ hội cho họ đời này làm nhiều việc ác. Khi được hưởng phước báu họ không còn muốn tu hành tiếp nữa, mà chỉ lo phá cho tiêu hết phước báu đó để cuối cùng chui vào các đường ác.

Cho nên một triệu người làm ác may ra mới được một người được cơ duyên thức tỉnh ở phút cuối cuộc đời để được vãng sanh. Sự may mắn này là do nghiệp thiện của họ từ một đời nào đó bỗng dưng xuất hiện kịp lúc làm họ chợt tỉnh ngộ, sám hối kịp thời, và cứu họ thoát ra khỏi lục đạo luân hồi bằng câu Phật hiệu “Nam-mô A-di-đà Phật”. Như vậy người làm ác mà tỉnh ngộ, giờ phút cuối thành tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ vẫn được vãng sanh về với Phật. Nhưng khó hay dễ? Không dễ đâu, nhìn vào cái tỉ lệ (1/1 triệu) thì biết liền!

Hai là xét về năng lực của Sám-hối nghiệp-chướng. Những người làm ác thường do sự xáo trộn

Khuyên người niệm Phật



về tâm lý, bị điên loạn, mê muội, bị quần bách... Nhiều khi không những họ chỉ ác với người khác mà ác ngay cả đến chính họ nữa. Ví dụ tự tử chẳng hạn, không phải là họ ác với chính họ sao! Có thể chính tâm của họ không ác như vậy, mà chỉ vì sự mê loạn mới sinh ra tội lỗi lớn. Do đó, nếu có cơ duyên tốt, họ thức tỉnh được cơn mê, họ thấy mình đã tạo ra tội ác, họ ăn năn hối hận đến cùng cực. Họ thành tâm sám hối tội lỗi, nhất định xả thân chuộc tội. Sự chí thành chí thiết đó nó có một sức mạnh rất lớn, làm tiêu tan mọi nghiệp chướng. Trong điều kiện tinh thần siêu vượt cực mạnh đó, họ nhớ Phật, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì thành công liền. Sự quay đầu này là thực sự chứ không phải giả dối, chí thành chứ không phải kiểu cách, kiệt lòng sám hối chứ không phải lưỡng lự. Trong những giảng ký của HT Tịnh-Không, Ngài nói cái phẩm vị vãng sanh của những người này nhiều khi còn cao hơn những người niệm Phật mà cứ tà tà, lòng tin không vững nữa là khác.

Ba là ảnh hưởng của cận tử nghiệp. Nghiệp báo có thể là hiện báo, sanh báo, hậu báo. Những quả báo này có thể là thiện hoặc ác, có thể xuất hiện bất cứ lúc

Khuyên người niệm Phật



nào trong đời. Nếu nó xuất hiện ngay thời điểm gần lâm chung gọi là cận tử nghiệp. Cận tử nghiệp nó quyết định tương lai tái sinh của thân thức. Người tích lũy nhiều phúc đức để có thiện cận tử nghiệp giúp họ sanh về con đường tốt. Người hiện đời làm ác mà thức tỉnh niệm Phật vãng sanh là may mắn gặp “Thiện cận tử nghiệp”. Như vậy, đứng trên phương diện này, người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là chủ động chọn Thiện cận tử nghiệp để đi.

Bốn là xét về “tâm nghiệp”. Điều này lý đạo rất cao, rất khó hiểu. Em cố gắng giải thích đơn giản, hiểu được thì tốt, không hiểu đừng buồn, từ từ sẽ hiểu. Nếu như không hiểu cũng không sao, cứ việc thành tâm niệm Phật, tin tưởng chắc chắn rằng lời Phật nói đúng là đủ vãng sanh được rồi.

Trong kinh Kim-Cang, Phật dạy, “Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệt như điện, ung tác như thị quán” (tất cả những pháp hữu vi, vạn sự vạn vật như tuồng mộng huyễn không thực, tan biến như sương, nhanh như điện. Tất cả quán xét thấy rõ ràng như vậy). Thế thì tất cả những động tác, hành vi, hình ảnh, nhà cửa, con cái, thể nhân... nó chỉ

Khuyên người niệm Phật



là chúng duyên hoà hợp mà thành trong một thời gian, rồi tự tan biến chứ không có cái gì là thực hay tồn tại mãi mãi được. Sự phi thực này nó vi tế đến nỗi ngay đến cả những hành vi thiện ác, tốt xấu, nên hư... của chính mình cũng là huyễn mộng luôn. Tại sao vậy? Tại vì tất cả những hành vi tạo tác của chúng ta hằng ngày đều bắt nguồn từ sự vô minh mà ra, mà sự vô minh là sản phẩm của vọng tâm chứ không phải là chân tâm. Vì dùng vọng tâm cho nên vô minh, mê muội không phân biệt được trắng đen, phải trái. Ngược lại khi đã bị mê muội thì tự mình đánh mất chân tâm, chân tâm đã mất thì chính mình cũng mất luôn, nghĩa là vọng tâm hiển hiện dẫn mình vào lục đạo luân hồi tử sanh khổ đau bất tận.

Như vậy hằng ngày chúng ta đang sống với cái vọng tâm, cái tâm của thế gian chứ không phải sống bằng cái Phật tâm của ta. Cái tâm thực của ta là chân như bản tánh, là Phật tánh. Cái chân như bản tánh này cùng với Phật tương đồng. Tất cả mọi người chúng ta đều có cái Phật tánh đó, cho nên bất cứ lúc nào ta cũng có thể thành Phật được cả. Chỉ cần trở về được với cái chân tâm thì tức khắc ta thành Phật. Thế

Khuyên người niệm Phật



nhưng, vì con người đã đánh mất cái chơn tâm quá lâu rồi, đời đời kiếp kiếp rồi, cho nên bây giờ không biết chân tâm ở đâu cả, họ vẫn tiếp tục sống với cái vọng tâm sanh diệt.

Biết thế thì tất cả những hành động ta làm đều là trách nhiệm của cái vọng tâm chứ không phải của chính ta, (khó hiểu lắm phải không?). Nếu bây giờ mình giác ngộ, trở lại cái Phật tâm của mình, thì nhìn lại mới thấy tất cả vạn sự vạn vật trước đây chỉ là tuồng “Mộng huyễn bào ảnh”, là sản phẩm do vọng tâm nó làm chứ không phải mình làm. Chính vì thế mà tất cả mọi người đều có thể bình đẳng vãng sanh thành Phật. Ví dụ cho dễ hiểu, ngay ở luật pháp thế gian này cũng thường có những trường hợp phán vô tội cho những kẻ giết người vì người đó bị bệnh thần kinh, bệnh mộng du. Người bệnh thần kinh vì mê vọng không kiểm soát được hành vi, tâm hồn điên loạn đã sai khiến họ giết người chứ chính họ (cái tâm bình thường) không muốn giết người. Người mộng du cũng vậy. Rõ ràng về hiện tượng thì chính họ giết, về thực tâm thì họ không giết. Dù mức độ có khác nhau,

Khuyên người niệm Phật



nhưng ví dụ này chắc cũng dễ hiểu để tạm thời giải thích tại sao người làm ác vẫn được Phật tiếp dẫn.

Thế thì, còn việc “Nhân-Qua” thì sao? Gây nhân ác làm sao trốn quả ác được? Khi về tới Tây-phương thì việc đầu tiên là đức Phật A-di-đà đóng ngay ba cửa ác đạo, con người không thể thối chuyển vào tam ác đạo được nữa, các nhân ác sẽ không đủ duyên để phát triển thành quả, cho nên tự nó tự tiêu diệt. Đó là nhờ thần lực của Phật A-di-đà. Sinh về Tây-phương ta được thần thông diệu dụng, biết lậu tận thông, biết rõ nhưn nghĩa nợ nần, ta phát tâm cứu độ chúng sanh để trả nợ là chuyện dễ dàng vậy.

Bên trên là giải thích theo lý đạo chứ chưa nói đến sự gia trì của A-di-đà Phật. Sự gia trì này bất khả tư nghị, không thể diễn tả được. Đói nghiệp vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thực ra chính yếu là nhờ Phật lực gia trì, nếu không có Phật lực gia trì thì chúng sanh ngày nay khó thể thành tựu đạo quả. Cho nên, danh hiệu A-di-đà Phật là cả một bí mật tạng, một bí tủy của pháp Phật, giải quyết sự giải thoát sanh tử luân hồi cho chúng ta. Cứ chí thành niệm Phật rồi sẽ thấy vậy!

Khuyên người niệm Phật



H.9: Người theo đạo Phật có nên về chùa ngày rằm, mồng một không?

T/L: Có. Nên về chùa không những rằm mồng một mà về thường xuyên để lạy Phật. Ở đây em và Ngọc đi chùa mỗi sáng mỗi tối. Sáng tụng kinh Vô-Lượng-Thọ, tối niệm Phật, chỉ khi nào bị kẹt quá mới ở nhà. Tuy nhiên đây là sự tự nguyện của mình chứ không thành luật. Tiếc thì nên sắp xếp thời gian tới chùa để nhờ khung cảnh chùa khích tấn mình tu hành, hơn nữa hãy tập làm công quả cho quen. Nhưng điểm chính vẫn là thời thời khắc khắc niệm A-di-đà Phật. Đạo Phật có rất nhiều pháp tu chứ không phải giống nhau. Phật để lại tới 84 ngàn pháp môn, ai có duyên nào tu theo pháp đó. Nhưng Pháp niệm Phật là pháp đơn giản nhất, vi diệu nhất, tối thượng và viên mãn nhất. Đây là pháp môn duy nhất được chư Phật mười phương đồng thanh tán thán và hộ niệm. Đây là pháp Nhị-Lực (lực của mình tu và lực gia trì của chư Phật) nên rất dễ thành đạt, có thể độ được tất cả chúng sanh từ địa ngục cho đến Đẳng Giác Bồ-tát. Còn tất cả những pháp tu khác đều là tự lực tu lấy, rất kén chọn

Khuyên người niệm Phật



căn cơ, cho nên khó thành tựu, nhứt là thời mạt pháp này.

Nếu không đủ điều kiện tới chùa thì tu ở nhà. Pháp môn niệm Phật đặc biệt là bất cứ chỗ nào, trường hợp nào cũng tu được cả. Niệm Phật tức là đang tu. Ở nhà nên thiết lập một bàn thờ Tây-phương Tam-Thánh hoặc chỉ thờ Phật A-di-đà là đủ. Đơn giản nhưng trang nghiêm, có hoa quả thì tốt còn không chỉ cần hằng ngày cúng một ly nước lạnh tinh khiết là được. Ly nước trong tượng trưng cho tâm thanh tịnh, chứ không phải cúng cho Phật uống. Không nên thờ nhiều Phật khác nhau vì dễ bị phân tâm, lúc lâm chung không biết Phật nào để niệm. Niệm A-Di-Dà Phật thì mọi hình thức đều dồn về một Phật A-di-đà thôi. Đây không phải là phân biệt, vì Phật Phật đạo đồng hỗ trợ cho nhau chứ không có phân biệt, nhưng đây là phương pháp nhiếp tâm, nhất hướng chuyên niệm của Tịnh-độ tông, tránh bị lạc đường vào giờ phút cuối cuộc đời.

H.10: Một gia đình khi nay không có đạo, nay muốn theo đạo thì bắt đầu từ đâu?

Khuyên người niệm Phật



T/L: Nên đến quy y Tam bảo (và nên thọ luôn ngũ giới) với một thầy nào cũng được, rồi về nhà thiết lập bàn thờ Phật để thờ. Hãy chọn pháp môn Tịnh-độ, thờ Phật A-di-đà và hằng ngày niệm Phật. Căn cơ yếu kém đừng tu theo các pháp tự lực mà khó thành tựu, công tu hành thì khổ cực mà cuối cùng không đi tới đâu. Phải một lòng niệm Phật cầu Phật gia trì mới mong thoát tam giới trong đời này. Có dịp em sẽ gởi về một số hình Phật A-di-đà để biếu cho bà con thờ. Nếu không có dịp thọ tam quy, ngũ giới thì cũng không sao. Tự mình nguyện quy y Phật, Pháp, Tăng và tự giữ giới cũng được, khi nào có dịp quy y sau. Nếu không có dịp gặp Sư để quy y cũng không sao cả. Quang minh của Phật A-di-đà phổ chiếu khắp mọi nơi, hễ niệm Phật thì có quang minh của Phật chiếu tới. Ngày nào bắt đầu niệm Phật là ngày đó bắt đầu tu hành. Tu là tu sửa; Hành là hành vi. Tu hành là ngày ngày tu sửa những sai trái của mình. Tu niệm Phật nhờ sự gia trì của Phật mà ta được về thẳng tới Tây-phương, không cần chứng qua từng phẩm một như các pháp môn khác, cho nên gọi là pháp “Đốn Siêu nhất thời thành Phật”.

Khuyên người niệm Phật



H.11: Nếu trường hợp bị chết đột ngột như tai nạn, trúng gió... không kịp niệm Phật có được rước về đất Phật không? Nếu là trẻ em không biết gì không lý cũng bị đày địa ngục sao?

T/L: Điều kiện để được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là Tín-Hạnh-Nguyện, nghĩa là tin tưởng pháp môn, phải niệm Phật, phải phát nguyện vãng sanh. Lúc lâm chung phải còn giữ nguyên ý nguyện đó và phải niệm Phật mới được vãng sanh. Những người bị chết bất ngờ vì tai nạn, nạn lửa, nạn nước, nạn gió, bị cọp chup, bị té cây chết v.v... thì không thể nào niệm Phật được, hơn nữa lúc tắt thở tâm hồn hoảng hốt, sợ hãi, kinh hoàng, bất định... cho nên khó có thể được vãng sanh, chỉ trừ trường hợp, nếu ngay lúc đó, họ định tâm được mà niệm Phật thì may ra. Nhưng rất là khó!

Có một điều nên nhớ rằng, người thành tâm niệm Phật thì không bao giờ bị lâm vào các nạn trên. Người nhất tâm niệm Phật A-di-đà, một lòng tin Phật cầu về Tây-phương thì luôn luôn có 25 vị hộ pháp Bồ-tát ngày đêm bảo vệ cho họ, không bao giờ các vị đó sơ suất để hành giả bị nạn đâu. Theo lời giảng của

Khuyên người niệm Phật



chư Tổ-sư thì nếu các vị hộ pháp để người niệm Phật bị tai nạn thì các vị đó bị mất chức sao? Không có chuyện đó đâu! Hơn nữa người niệm Phật được chư Phật mười phương hộ niệm gia trì cho nên không sợ lạc đường. Tội nghiệp cho những người bị câm, điếc, điên, khờ... họ không được phần! Người niệm Phật chỉ để cầu tài, cầu danh, cầu lợi khó tránh khỏi bị lạc vào ma đạo. Trẻ em nhỏ xíu cũng không ngoại lệ được, vì đời này thì nó mới sinh, nhưng những đời trước đâu phải là con nít! Cũng nên nhớ không được vãng sanh không có nghĩa là bị đọa địa-ngục.

H.12: Không biết những câu hỏi của chị có bị phạm luật không?

T/L: Hỏi để hiểu đạo, được nhiều công đức chứ sao lại sợ phạm luật. Càng hỏi càng hiểu, càng hiểu càng tránh được điều sai trái. Tâm địa thực thà của chị Hai rất đáng quý. Có gì chưa hiểu cứ việc hỏi tiếp, không ngại gì cả. Nếu không biết mà không chịu hỏi, cứ nhắm mắt làm đại, tu ào, đụng đầu tin đó, không chịu niệm Phật, mới bị phạm lỗi!

Chuyện cuối cùng, chị phát tâm hướng dẫn người thân tu tập là một điều rất tốt, công đức rất lớn.

Khuyên người niệm Phật



Hãy thành tâm khuyên người tu học, không mong cầu một tí ti phúc lợi cho mình thì chị chắc chắn được Phật gia hộ. Điều cụ thể là chị phát tâm dũng mãnh lên, quyết tâm cứu độ Bác để trả chữ hiếu làm dâu. Khi đọc xong thư này, xin chị về Đông-Lâm ngay, gọi hết anh chị em về bàn cụ thể chuyện cứu độ cha má. Chị là chị cả thì trách nhiệm này chị phải nhận chứ không tránh né được. Hãy cứ y theo thư của em mà làm. Cụ thể, khuyên cha má niệm Phật liền và giảng nghĩa tầm quan trọng của sự hộ-niệm. Phải chuẩn bị ngay, không được chần chờ, không được hẹn. Bất cứ có thắc mắc gì phải cho em biết liền.

Cầu Phật gia hộ cho Bác, cho anh chị, cho gia đình.

Em kính thư .

(Viết xong, Úc châu ngày 15/8/2001).

“Xử thế, đối người, tiếp vật, cần giữ thái độ nhẹ nhàng, đừng quá so đo tính toán. Thà tự ta chịu bị thiệt thòi, bị lừa gạt, cũng không cần phải hơn thua với họ. Luôn luôn giữ tâm bình khí hòa, điều này mới

Khuyên người niệm Phật



thật là quan trọng. Nếu ta đối với mọi sự đều quá so đo, tính toán, không chịu buông bỏ thành kiến của mình, nó sẽ tạo nên chướng ngại rất lớn trong việc vắng sanh!”

(PS Tịnh-Không).

27 - LỜI KHUYÊN CHÁU GÁI

An Lạc và Hiếu Nghĩa!

Cháu Tuyệt thương,

Cậu đã đọc kỹ thư cháu, trước tiên cậu khen cháu lắm đó. Một người trẻ mà có tâm hướng Phật trong một môi trường sinh hoạt khó khăn như cháu thật hiếm có và đáng quý. Sự hướng về Phật tu tập không phải là việc tầm thường đâu, đây chính là thiện căn của cháu đã có từ trong những đời trước. Ví dụ như khi cậu Năm viết thư về quê cho ông bà ngoại, thì di Thứ của cháu đã cảm ứng trước tất cả mọi người. Đây chính là thiện căn phúc đức và nhân duyên của di Thứ có đầy đủ hơn so với người khác trong gia đình. Trong đời này chúng ta là thân thuộc, vợ chồng, cha con, cậu cháu, anh chị em với nhau... tất cả đều do

Khuyên người niệm Phật



một duyên nợ từ tiền kiếp nào đó. Sau cuộc đời này có thể còn gặp nhau, cũng có thể không bao giờ gặp lại. Cuộc sống của một chúng sanh trải dài từ thật lâu xa trong quá khứ vô cùng cho đến mãi về tương lai thời gian vô tận. Cháu hãy tưởng tượng có hai sợi chỉ thật dài, bỗng nhiên nó nhập lại một cái gút, rồi sau đó lại tiếp tục đi tiếp. Mỗi sợi chỉ tượng trưng một mạng sống, hai sợi chỉ gút lại là cái duyên nợ ân oán với nhau trong đời này. Thời gian chúng ta ở chung với nhau nó dài cũng giống như cái gút so với chiều dài sợi chỉ vậy cháu ạ.

Khi cháu hiểu được Phật pháp rồi cháu sẽ thấy rõ ràng những sợi chỉ đó và những cái gút đó. Có sợi chỉ thoát được cái gút đi lên, có sợi chỉ qua khỏi cái gút đâm đầu đi xuống. Nếu thức tỉnh quay đầu thì vượt lên được, còn không thì đi thẳng vào nơi hiểm nạn, khổ đau vô tận. Thư của cháu lời lẽ rất tha thiết, có hiểu có nghĩa. Cậu Năm khen lắm, cậu sẽ theo thứ tự giúp ý kiến giải quyết những khó khăn cho cháu.

Trước hết, “Cháu lo sợ rằng ngày mãn phần của bà Nội cháu đã gần kề”. Đọc đến dòng chữ này làm cậu Năm cũng cảm thấy ngậm ngùi, ngậm ngùi cho

Khuyên người niệm Phật



Nội cháu, ngâm ngùi cho số kiếp con người. Bao nhiêu năm bôn ba quật lộn với đời, cuối cùng chợt nghĩ lại thì những gì xảy ra trong quá khứ tưởng như một giấc mộng lơ mờ lưu lại trong trí nhớ; cảnh hiện tại như trò huyễn hóa, còn đây mắt đó hồi nào không hay; những ước vọng cho tương lai tưởng chừng là vàng son gấm vóc, nhưng đó cũng chỉ là những áng mây trôi, tan hợp hợp tan chập chờn không thực! Đối diện với cảnh sắp chia ly, ai mà không buồn, ai mà không đau xót! Nếu là người không hiểu đạo thì cảnh phũ phàng này sẽ đem đến sự đau khổ vô cùng, thương tâm vô tận, sầu não vô biên! Nhưng hiểu cho thấu kiếp nhân sinh thì đây là lẽ đương nhiên thôi!

Tất cả mọi người ai cũng đang đi về chỗ đó, rồi đây tới ông bà ngoại, tới cậu, tới cha má cháu, tới cháu, tới con của cháu... không ai tránh khỏi. Con người vừa mới sinh ra là đã bắt đầu tìm đường đi vào phần mộ, thì cần gì phải chờ ngày già rồi mới hiểu phải không cháu? Thế nhưng người không biết tu, không hiểu đạo họ sẽ rối bời, tâm hồn bấn loạn, mê mê mờ mờ để đem huệ mạng của mình gửi cho vào nơi hiểm ác. Còn người biết tu thì họ chờ đợi sự ra đi

Khuyên người niệm Phật



như một cơ hội để giải thoát, vẫy tay vui vẻ chào giã biệt cuộc đời khổ nạn.

Cháu nên biết rằng, một khi mình chọn con đường giải thoát thì mình giải thoát, an hưởng tất cả những sự sung sướng an lạc trên đời; mình chọn con đường đọa lạc mình chịu đau khổ vô biên, tự mình chìm đời mình trong tăm tối phiền não triền miên vạn kiếp. Cho nên khổ đau hay hạnh phúc đang nằm ngay trong tâm của mỗi một chúng ta. Giải thoát hay đọa lạc đang ở ngay trước mắt, nó chỉ là sự lựa chọn tùy ý của mình mà thôi. Người lâm chung mà được sáng suốt, tâm hồn tỉnh táo và biết đường đi họ sẽ lựa chọn con đường tốt: “Đường về Cực-lạc”, người mê muội hoặc không biết đường đi, họ sẽ bị nghiệp chướng lôi kéo vào ngã hiểm nguy: “Đường về đọa lạc”. “Cực-lạc” hay “Đọa-Lạc” là do sở nguyện của mình, chính cái nguyện nó có năng lực rất mạnh, có thể quyết định được tương lai cho mình! Nguyện vãng sanh, mình vãng sanh về với Phật, không có lời nguyện thì mình trôi theo dòng nghiệp lực để thọ nạn.

Chính vì điểm này mà lúc nào Cậu cũng nhắc nhở phải nhớ PHÁT NGUYỆN VÃNG SANH. Người

Khuyên người niệm Phật



hằng ngày phát nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc với Phật, thì họ đã chuẩn bị đợi chờ ngày mãn báo thân để được gặp Phật, thì làm sao họ sợ sệt hay hoảng hốt trước giây phút lâm chung! Chính vì thế mà tất cả những người chí thành niệm Phật đều có tâm hồn tỉnh táo, vui vẻ, an nhiên, tự tại trong phút giây ra đi. Họ bình tĩnh đợi đức Phật A-di-đà đến tiếp dẫn để họ bỏ cái xác thân trần tục lại rồi đi theo quang minh của Phật. Ấy gọi là Vãng-Sanh. Sự thành tựu này, một là do lòng tin kiên cường và chí thành nguyện cầu của mình; hai là nhờ sự gia trì của Phật A-di-đà.

Có nhiều người họ biểu diễn đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, hẹn lại ngày vãng sanh, làm tiệc vãng sanh... giống như trò xiếc vậy. Ví dụ như pháp sư Đế-Nhàn có một người đệ tử, ông ta dốt chữ, không đọc kinh được, không thông minh, không làm gì được cho chùa. Thế nhưng ông ta lại muốn xuất gia, Ngài không cho nhưng ông ta cứ năn nèo xin hoài, Ngài Đế-Nhàn mới chấp nhận và giao cho ông ta tới một cái am vắng để niệm Phật. Ngài dặn chỉ niệm Nam-mô A-di-đà Phật thôi, ngoài ra có giờ rảnh thì phụ với bà cụ coi chùa lo quét dọn trước sau. Ba năm sau ông

Khuyên người niệm Phật



ta đứng thẳng chấp tay hướng về hướng sư phụ mà vãng sanh. Trước khi vãng sanh, ông báo cho bà cụ biết để khỏi nấu cơm và hãy mau đi về tự viện báo với sư phụ tới mai táng. Ông vãng sanh đứng im như vậy ba ngày chờ đến khi sư phụ tới lo hậu sự. Đó là sự thật, một sự thật rất khó mà giải thích! Người tu hành mà không lấy đây làm gương, không chịu niệm Phật, không nguyện vãng sanh, đến cuối cùng hầu hết đều chịu chung số phận may rủi như bao nhiêu nạn nhân khác! Thật là tiếc vậy! Hãy liên lạc với cậu An để xin cuộn phim bà cụ Triệu-Vinh-Phương để coi rõ một trường hợp vãng sanh về với Phật. Đây là một chứng cứ sống động, chứng minh những điều cậu đã nói toàn là sự thật. Khó lắm mới có cuộn video này đó cháu, nhớ tìm cách sang ra cho nhiều người coi, đừng để mất bản.

Đoạn khác cháu viết “...bà Nội cháu từ nhỏ đã theo đạo Phật, nay gặp cậu ghi thư về giúp đỡ, Nội cháu ngày đêm đã niệm Phật”. Câu này cậu Năm thích nhất. Nội cháu ngày đêm đã niệm Phật, chỉ cần như vậy là Nội của cháu đã khởi sự con đường về với Phật rồi đó. Nội cháu đang yếu nặng, đang nằm một

Khuyên người niệm Phật



chỗ, để chờ ngày mãn phần. Ngay thời điểm cuối cùng của cuộc đời này mà Nội cháu đã gặp được cơ may, phát được tâm nguyện niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc, thì thực sự Nội của cháu đã có thiện căn phúc đức rất lớn, lớn hơn rất nhiều người khác! Trên đời này không dễ có ai được may mắn như vậy đâu. Đây là lời nói thành thực. Đã có rất nhiều ông bà trong dòng họ mình cũng suốt đời tu Phật, nhưng cuối cùng đâu được ai khuyên nhắc để niệm một tiếng Phật hiệu ở phút lâm chung. Hàng triệu, hàng tỉ người trên thế gian này đếm được mấy người niệm được tiếng A-di-đà Phật khi lâm chung đâu cháu? Thật sự Nội cháu có nhiều thiện căn phúc đức, chính nhờ vậy mà chỉ qua một lời khuyên trong thư mà Nội cháu đã “ngày đêm niệm Phật”.

Người đã có thiện căn phúc đức sẵn, khi nhân duyên đến họ phát tâm liền, họ sẽ có cơ hội về với Phật liền. Nội cháu đang nắm trong tay cái cơ duyên ngàn đời khó gặp, ngàn vàng khó mua, tỉ người trên thế gian này mong cầu không dễ gì có được. Cậu Năm xin nhắn lời chúc mừng Nội cháu. Khi nhận được thư này cháu nhớ đọc cho Nội cháu nghe, nhớ đọc rõ

Khuyên người niệm Phật



ràng, đọc từng chữ từng câu, không nên nói đại khái, vì nói đại khái sẽ không diễn lại được đầy đủ ý nghĩa của Câu nói đâu. Dù cậu không trực tiếp thấy Nội cháu trong lúc này nhưng cậu chắc chắn rằng, dù thể chất của Nội cháu yếu đuối bất động, nhưng tinh thần của Nội cháu đang rất sáng suốt, minh mẫn. Cháu đọc thư, Nội cháu sẽ cảm nhận được từng lời từng ý và sẽ liễu ngộ sâu lời thư của cậu, nhiều khi còn hơn cháu nữa đó.

Trong kinh Phật Thuyết A-di-đà, Phật dạy rằng, người nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, lúc lâm chung tâm hồn tỉnh táo, không điên đảo mê loạn. Nội cháu đang nằm im thiêm thiếp nhiều tháng ngày qua, đó là trạng thái hôn mê, nhưng nay Nội cháu đã niệm Phật ngày đêm thì chắc rằng sự hôn mê không còn nữa. Nếu Nội cháu nhứt tâm hướng về Phật A-di-đà, hàng ngày tha thiết cầu nguyện vãng sanh về thế giới Cực-lạc với Phật, hàng ngày thành tâm nguyện xin Phật A-di-đà phóng quang nhiếp thọ, rồi quyết chí niệm A-di-đà Phật, nhất định không để phí một giây phút nào, nhất định không để một ý tưởng nào khác chen vào, nhất định không luyến tiếc cái gì khác, nhất

Khuyên người niệm Phật



định không thêm cầu sống thêm. Chỉ một lòng một dạ, một đường mà đi, cương quyết xin về với Phật thì cơ duyên thành Phật của Nội cháu đã thành thực rồi vậy.

Ngay khi Nội cháu nghe đọc thư này, nếu Nội cháu quyết thề niệm Phật, nhứt định phải niệm liên tục KHÔNG HOÀI NGHI, KHÔNG GIÁN ĐOẠN, KHÔNG XEN TẠP, thì 10 câu Phật hiệu trước khi chấm dứt hơi thở cuối cùng chắc chắn phải được. Được như vậy thì cậu Năm dám bảo đảm rằng Nội cháu được vãng sanh, chắc chắn được vãng sanh. Đây là lời kinh nói, đây là lời Phật dạy, đây là lời thề của Phật A-di-đà chứ không phải Cậu Năm nói bừa.

Muốn được mười niệm trước lúc lâm chung thì ngay bây giờ phải thực tập liên, thành tâm khẩn thiết, tâm tâm nghĩ tới Phật A-di-đà, niệm niệm hướng tới Phật A-di-đà, khi đó tự nhiên trong lúc niệm câu Phật hiệu, thì lời nguyện vãng sanh Tây-phương nó tự hiện ra, nghĩa là chỉ cần niệm Phật thôi nó cũng có đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh trong đó rồi. Cho nên, Tín-Hạnh-Nguyện tuy ba mà một, được một thì được ba. Đã niệm Phật rồi thì nhứt thiết đừng sợ ma quỷ, không sợ

Khuyên người niệm Phật



ác mộng, không sợ mộc đề, không sợ oan gia trái chủ, không sợ bất cứ thứ gì khác nữa. Hãy nói thật rõ với Nội cháu là trong những lúc kiệt sức, chóng mặt ù tai, mệt mỏi, mê thấy đủ thứ, thấy Phật, thấy ma, thấy quỷ, thấy thú dữ, thấy mộc đề, v.v... tuyệt đối không lo sợ gì cả, cứ tiếp tục niệm Phật, niệm lớn càng tốt, niệm lớn không được thì trong tâm tiếp tục niệm “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...”, cứ thế thì tất cả đều được qua khỏi. Nội đã niệm Phật thì có quang minh của Phật che chở cho Nội rồi, đừng lo ngại chuyện gì cả. Nhớ không cháu?

Đến đây thì cậu Năm nghĩ rằng con đường vãng sanh của Nội cháu đã đặt sẵn trước bàn chân của nội cháu rồi đó. Phẩm vị cao thì không dám bảo đảm được nhưng được về tới cảnh giới Cực-lạc với Phật coi như đủ tiêu chuẩn, Nội cháu sẽ nghiễm nhiên trở thành vị Bồ-tát bất thối tại cõi Tây-phương, từ đó vĩnh viễn không sợ đọa lạc vào địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh nữa, không sợ chết, không sợ khổ đau nữa, chỉ còn một đời chót này thôi thân thông biến hóa, an nhàn tự tại, tu hành chờ thành Phật. Điều này cậu Năm dám khẳng định. Nếu Nội cháu vững lòng

Khuyên người niệm Phật



tin tưởng, ý chí cương nghị vững như tường đồng, sắt son niệm Phật, một hướng mà đi không một chút phân vân, không một chút do dự, không một chút hồ nghi, thì cậu Năm tin rằng chỉ một thời gian ngắn, Nội cháu có thể cảm ứng rõ được Phật lực gia trì, nghĩa là Nội cháu sẽ biết được ngày ra đi. Khi Nội lâm chung, cháu có thể thấy được quang minh của Phật sáng loà cả nhà, hương thơm bay ngát cả trong ngoài. Nếu được như vậy, phẩm vị của Nội cháu thật sự không phải tầm thường đâu. Còn nếu không thấy quang minh, thì ít ra Nội cháu cũng được tỉnh táo niệm Phật vãng sanh.

Ngược lại đến giờ phút này mà gia đình còn lưỡng lự, còn hỏi tới hỏi lui, còn nghi ngờ lời Phật, còn chạy cầu kiến khắp nơi, nhất là Nội cháu không chịu tranh từng hơi thở để niệm Phật thì đành chịu thua, không còn cách gỡ nữa đâu. Cậu Năm cầu Phật lực gia hộ cho Nội cháu, cho cháu và toàn gia đình được sự đại may mắn, đại phước báu.

Về việc “...Cháu sợ trước và sau phút lâm chung sẽ không có người hộ niệm, vì gia đình cháu không như gia đình của bà cụ Triệu-Vinh-Phương”. Đây là

Khuyên người niệm Phật



mối lo rất đứng đắn! Thật tội nghiệp cho cháu về sự lo lắng này. Đúng ra mối lo này phải dành cho ba cháu mới đúng! Chính ba má cháu mới là người trực tiếp làm tròn đạo hiếu của con và dâu, còn cháu thì nặng về nghĩa nhiều hơn.

Người học Phật phải lưỡng toàn cả Phúc và Huệ. Tu Phúc có 3 phúc 11 điều. Ba phúc là phúc báu Nhơn-Thiên, phúc báu Nhị-Thừa, phúc báu Đại-Thừa, trong đó phúc Nhơn Thiên là nền tảng căn bản nhất có 4 điều: 1)Hiếu dưỡng phụ mẫu; 2) Phụng sự sư trưởng; 3)Từ tâm bất sát; 4)Tu thập thiện nghiệp. Trong bốn điều trên thì “Hiếu dưỡng phụ mẫu” là tối quan trọng, đặt ở hàng đầu. Một người con mà ăn ở bất hiếu với cha mẹ thì khó có thể mơ ngày thoát ly khổ hải, nếu không nói là phải bị đọa vào cảnh cực kỳ hiểm ác sau này. Trong pháp môn niệm Phật, đức Phật A-di-đà có khả năng cứu độ những kẻ gây tội ngũ nghịch thập ác, nghĩa là những kẻ giết cha hại mẹ mà biết ăn năn hối lỗi. Nhưng cháu nên nhớ cho kỹ rằng, cái lỗi lầm này là ở quá khứ, ở lúc mình còn ngu si mê muội, mình chưa hiểu Phật pháp, chưa rõ luật

Khuyên người niệm Phật



nhân quả báo ứng, chứ không phải là lỗi ở hiện tại và tương lai.

Trong quá khứ vì vô minh bất giác, tâm tính bị ma chướng ám hại làm cho mê muội thành ra mình làm nên điều ác đức. Nay đã hiểu ra rồi thì phải ăn năn sám hối, tận lực tu sửa thì mới được tha thứ. Phật cứu độ là cứu trong điều kiện này. Chứ như một người không chịu phân biệt đường chánh nẻo tà, tâm hồn cống cao ngã mạn, không lo chu toàn chữ hiếu, tiếp tục làm ác... thì Phật làm sao cứu được?!...

Cụ Triệu-Vinh-Phương biết được ngày giờ ra đi cho nên họ hộ niệm trước 3 ngày, còn Nội cháu dâu biết ngày nào đi cho nên phải hộ niệm liên tục, nghĩa là hằng ngày đều tới nhắc nhở và ngồi niệm Phật chung với Nội. Thực tế, như cụ Phương thì không cần hộ niệm cũng được vãng sanh, vì cụ đã được Phật A-di-đà thọ ký, đã được Phật xác định ngày giờ Phật tới tiếp dẫn, cụ đã thành tâm niệm Phật đến nhưt tâm bất loạn thì cần ai hộ niệm nữa. Nhưng người nhà cẩn thận cũng tổ chức thật đàng hoàng đó là vì lòng hiếu kính của con cháu. Hơn nữa hộ niệm này trở thành công đức tu hành cho chính người hộ niệm. Có lần có

Khuyên người niệm Phật



người hỏi thầy Ngô-Thông rằng, “cụ Phương tu cách nào mà ông xương biến thành tượng Phật vậy?”. Thầy trả lời, đó không phải là công phu của cụ mà là công phu của người hộ niệm. Vì cụ đã vãng sanh về với Phật, cụ đã trở thành Bồ-tát ở cõi Cực-lạc rồi, cụ đâu cần cái cục xương đó nữa. Cái tượng Phật bằng xương cụ để lại là để độ cho những người hộ niệm, độ kẻ còn ở lại.

Câu trả lời này rất hay, suy nghĩ kỹ rất có lý. Vì ngay khi Phật phóng quang tới, tất cả những người đang hộ niệm đã trầm mình trong ánh quang minh, họ đã xúc chạm quang minh của Phật thì cũng như được Phật thọ ký rồi. Phật đã để lại hiện tượng: “tượng Phật bằng xương xá lợi” để cho mọi người củng cố niềm tin, tinh tấn tu hành để được vãng sanh sau này. Do đó, đây có thể là do thần lực của Phật A-di-đà để lại chứ đâu phải của cụ Phương.

Nội của cháu hồi giờ theo đạo Phật, có tu hành nhưng, theo như cậu thấy, công phu tu hành không đắc lực cho nên công đức không thể lớn được. Về phúc đức thiện căn từ nhiều đời trước đã có mới khiến Nội cháu niệm Phật, nhưng con cháu trong nhà cũng

Khuyên người niệm Phật



cần đề cao cảnh giác cao độ về oan gia trái chủ trong đời, đó là những oan nghiệp dây dưa rất lâu rồi khó lường sự trả thù của họ. Nếu tinh thần của Nội cháu, cương nghị, luôn luôn sáng suốt giữ được câu Phật hiệu trong bất kỳ cảnh ngộ nào và trì niệm tới cùng thì khỏi lo chi cả. (Đã nói qua ở trên). Giả sử như Nội cháu yếu quá, chóng mặt, nhức đầu, ói mửa, đau nhức... mà quên mất câu Phật hiệu thì sao? Oan gia trái chủ lợi dụng cơ hội đó nhào vô dụ dỗ, phá hoại, trả thù... liệu Nội cháu có còn bình tĩnh được nữa không? Đây là điều rất nguy hiểm cho Nội mà con cháu cần đặc biệt chú tâm. Hộ niệm rất cần thiết để ứng phó trong những trường hợp này. Hiếu thảo hay không là sự quyết tâm bảo vệ người thân của mình trong những thời điểm này đây. Hộ niệm không phải là niệm thay cho người đi, mà hộ niệm là giúp người ra đi giữ được chánh niệm, luôn luôn nhớ được câu Phật hiệu để được vãng sanh và cũng giúp ngăn cản nghiệp chướng phá hoại.

Trong các thư trước cậu đã nói rất rõ những gì cần làm rồi. Lời của cậu rất chân thành, tha thiết, đầy ắp thiện ý muốn cứu độ Nội cháu. Nhưng dù sao thì

Khuyên người niệm Phật



cậu Năm cũng chỉ giúp bằng lời chứ không có cách nào hơn nữa. Trước đây vì cậu không biết nên cậu đã tĩnh bơ, an nhiên chứng kiến nhiều người thân trong giòng họ mình ra đi trong đau khổ, trong đoạ lạc. Giờ đây cậu đã hiểu đạo, cậu đã thấy được con đường giải thoát, cậu đã giựt mình tỉnh ngộ, cậu cố gắng tối đa giảng giải rất kỹ, qua nhiều thư từ cậu năn nỉ cặn lời, cậu mần mò tìm cho được những bằng chứng cụ thể để xây dựng lòng tin cho mọi người, cũng chỉ vì một tâm nguyện duy nhất là cứu độ được người nào hay người đó. Giờ đây, cậu mách nước để cứu Nội cháu, nhưng cứu độ được hay không là lương tâm, là trách nhiệm, là hiếu nghĩa của ba cháu với phận làm con, của má cháu với phận làm dâu, của cô cháu và con cháu trong gia đình. Đã đến nước này mà không chịu tin nữa thì thôi chứ cậu biết làm cách nào hơn, phải không cháu?

Cậu nhắc lại, Nội cháu có cứu được hay không hoàn toàn tùy thuộc vào:

Một là lòng quyết tâm niệm Phật cầu sanh của Nội cháu;

Khuyên người niệm Phật



Hai là sự hỗ trợ tích cực của những người trong gia đình.

Nếu mọi người cho rằng chết là hết, phải tay cuộc đời là xong nợ, không còn gì nữa cả thì cậu đành chịu thua, không có quyền gì dám xen vào nữa. Ôi! Cậu chỉ đành cầu Phật gia hộ cho Nội cháu, sự may mắn chỉ còn nhờ chính vào sức lực đơn độc của một cụ già yếu đuối bị bỏ rơi trong tình trạng quá tội nghiệp, để tự chống chọi với bao nhiêu thế lực hung hiểm, bao nhiêu cạm bẫy ác nghiệt nhất trong đời, mà đúng ra, nếu con cái có lòng hiếu nghĩa, biết thương tưởng đến, thì chỉ cần bỏ ra một chút công sức rất nhỏ, thì cũng có thể cứu được người thân yêu. Đó là một ơn nghĩa vô cùng vĩ đại đối với Nội cháu, muôn ngàn đời Nội cháu không dám quên!

Riêng về phần cháu, cậu rất thông cảm sự khó khăn của cháu. Chỉ cần có tấm lòng thiết tha của cháu cũng đủ làm cho Nội cháu được an ủi rồi. Bây giờ cháu hãy áp dụng châm ngôn “còn nước còn tát”, quyết chí cứu Nội thì phải cố gắng làm hết mình tới đâu hay tới đó. Nếu lòng cháu chân thành, tâm cháu chí thiết, Phật lực sẽ gia trì cho cháu, cậu nghĩ sự cố

Khuyên người niệm Phật



gắng của cháu không uống công đâu. Cứu bằng cách nào? Cậu đề nghị mấy điểm sau đây:

1. Hãy cố gắng dành thì giờ thăm Nội thường xuyên để chăm sóc, giúp đỡ những điều cần thiết như việc đại tiểu tiện, quạt mát sưỡi ẩm, giúp xoay trở nhẹ nhàng... nói chung làm tất cả những gì Nội yêu cầu. Nếu có thêm người trong gia đình thì thay phiên nhau mỗi lần một người một giờ thôi.

2. Cần cho Nội cháu uống nước thường xuyên để khỏi bị kiệt sức, cứ cỡ 15 phút uống một ngụm nước nhỏ, nên pha với nước cam thật loãng, có thể uống thuốc bổ hoặc chích thuốc bổ và ăn cháo đều độ cho lại sức. Cũng nên hỏi bác sĩ, nhưng phải nhớ trong khi cho uống nước cháu vẫn tiếp tục niệm Phật. Có sức khỏe sẽ trợ lực để niệm Phật tích cực hơn. Việc chích thuốc bổ hay chuyển nước biển để tăng sức rất tốt, nhưng khi biết sắp lâm chung rồi thì không được chích nữa để khỏi gây đau đớn.

3. Mỗi lần tới thăm, thay vì nói: “cháu tới thăm Nội”, hãy nói là: “Cháu tới niệm Phật với Nội đây”. Hãy chuyển chữ “Thăm” thành chữ “Niệm Phật” để nhắc nhở Nội. Đó là hộ niệm. Vì người bệnh bị mệt

Khuyên người niệm Phật



mỗi thường lười biếng dễ ngủ lì, dễ buông xuôi, thì người chăm sóc cần nhắc nhở, khuyến khích niệm Phật luôn luôn. Đừng sợ mất ngủ, cố gắng niệm Phật cho tỉnh táo thì tốt hơn. Khuyến khích Nội nếu nhép môi niệm theo được thì tốt, còn không cứ niệm thầm trong tâm cũng tốt. Nhép môi là để vận dụng sức thì sức dễ hồi tỉnh, tâm dễ tỉnh lại hơn, thế thôi.

4. Người bệnh tinh thần mệt mỏi rất dễ hôn mê rơi vào ác mộng. Nhớ theo dõi, nếu thấy Nội đang mơ, ú-ớ là phải đánh thức dậy và ngay lập tức niệm Phật liền. Khuyến Nội cố gắng niệm Phật trong giấc mộng, nghĩa là khi mộng mị thấy bất cứ điều gì cũng cứ niệm Phật. Thấy Phật cũng niệm Phật, thấy ma cũng niệm Phật, thấy thú dữ hay bất cứ thứ gì cũng niệm Phật. Niệm Phật và vững tâm niệm Phật, tuyệt đối không đi theo bất cứ Thần, Thánh, Tiên, Phật nào hết. Không được đi theo ông, bà, cha, mẹ, nào cả vì đó không phải là thực đâu. Phải nhớ, ma có thể giả dạng người thân yêu, giả đến cả Phật để dụ mình chứ không phải tầm thường. Cứ việc niệm “A-di-đà Phật” thì giả thực sẽ biết rõ. Chỉ chờ Phật A-di-đà, chỉ được đi theo Phật A-di-đà vì chắc chắn không ai dám giả

Khuyên người niệm Phật



Phật A-di-đà cả. Nói rõ cho Nội biết rằng, khi còn niệm A-di-đà Phật thì liền được 25 vị Hộ Pháp bảo vệ, không có thế lực nào dám xâm nhập đến mình. Minh bị ma cảnh là tại vì lúc đó mình quên niệm Phật đó thôi. Cho nên trong giấc mộng cố gắng niệm Phật, niệm trong đó không được, thì khi thức giấc ngay lập tức niệm liền. Chắc chắn không thể lạc đường đâu.

5. Nhắc nhở Nội nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, đừng nguyện cầu lành bệnh hay sống lâu thêm (vì không ích lợi gì mà còn mang thêm nghiệp báo khó gỡ, khi báo thân đã mãn dù có cầu trăm triệu ngàn chùa cũng không sống thêm được, ngược lại làm hại cho đường vãng sanh). Cho nên nhắc Nội nhớ nguyện vãng sanh mỗi sáng. Mỗi lần tới thăm, trước khi hộ niệm đều mời Nội phát nguyện vãng sanh thêm một vài lần cũng tốt, bằng cách cháu thành tâm kính cẩn, ngồi trên ghế hoặc quỳ gối, chắp tay đọc lời phát nguyện rõ ràng cho Nội đọc theo. Phải chép lời nguyện ngắn gọn rồi để trên đầu giường, ngày nào tới cũng đọc đúng như vậy để nhiếp vào tâm. Có thể nguyện đơn giản như vậy: “Nam-mô A-di-đà Phật, con xin nguyện cầu hết một báo thân này được vãng

Khuyên người niệm Phật



sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế-giới. Ngưỡng nguyện A-di-đà Phật đại từ đại bi phóng quang tiếp dẫn. Nam-mô A-di-đà Phật.”, rồi tiếp tục cùng niệm Phật.

Nên nhớ phải đọc rõ ràng từng chữ, đọc từng câu với lòng thành kính tin tưởng. Niệm Phật cũng phải rõ ràng từng chữ, không được kéo nhựa, không được lơ mờ. Niệm đều đều để cho Nội niệm theo. Nên theo dõi thử Nội cháu thích niệm nhanh hay chậm, thích niệm bốn tiếng hay sáu tiếng, nên niệm bốn tiếng dễ hơn và mạnh hơn. Nguyên nhiều lần để nhắc nhở tâm mình xác định hướng đi rõ rệt.

6. Tuyệt đối không làm ồn, không khóc lóc, không kể lể chuyện thương tâm. Tuyệt đối không để bà con lối xóm lui tới thường xuyên nói chuyện thăm lom và trực tiếp nói chuyện với Nội. Muốn cho Nội được an toàn về với Phật thì dành tất cả thời giờ để Nội niệm Phật, tránh tất cả những thói quen phạm tục tâm thường. Người bước vào phòng Nội chỉ để niệm Phật hộ niệm, xin miễn hỏi thăm, xin miễn chúc phúc chúc lành, xin miễn mọi lời đưa đẩy. Nếu gia đình

Khuyên người niệm Phật



không cứng rắn chuyện này Nội cháu sẽ mất phần vãng sanh đó.

Người muốn về với Phật tối kỵ nhất là sự phân tâm. Vì cảm tình hàng xóm, vì vị nể coi chừng Nội cháu bị hại mà ngàn đời ân hận. Con cháu vì quá thương mến, mà thiếu trí huệ, thường trở thành thủ phạm hãm hại huệ mạng của người thân trong địa ngục đó. Phải nhớ, nhứt định phải nhớ kỹ điều này.

Cho nên, ai tới thăm chỉ được tiếp xúc ở phòng khác, đừng nói lớn tiếng ồn động đến người bệnh, sau đó dứt khoát mời họ ra về, không được vị nể mà hại đến người thân của mình. Bà cụ Triệu-Vinh-Phương khi vẫn còn khỏe nhưng đã quyết định vãng sanh, ai tới thăm cụ nhất định không trả lời, không nói chuyện, không đáp lễ, ai nói gì nói cụ cứ A-di-đà Phật, A-di-đà Phật... Quyết chắc như vậy ai nghĩ gì nghĩ, mình lo vãng sanh trước đã. Chính nhờ vậy mới thoát vòng kiểm toả của thế tục. Cũng nên nhớ oan gia trái chủ có thể xúi dục bà con tới khóc lóc, than thở, an ủi, thăm lom, vô tình phá tan tâm nguyện niệm Phật cầu sanh mà cả họ lẫn mình không hay biết. Phải nhớ, phải nhớ, phải nhớ!

Khuyên người niệm Phật



7. Hãy cố gắng thuyết phục trong gia đình tin Phật, hiểu được sự vi diệu tối thắng của pháp niệm Phật để mọi người cùng chung chí hướng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Tin nhân quả luân hồi. Chết là thân thức rời bỏ nhục thể để tìm thế giới khác sống chứ không phải là Nội châu chết. Hiểu được như vậy thì mọi người hãy chung lo phần vãng sanh cho người, đừng để tâm ý phàm tục khởi loạn mà khóc lóc kể lể, gây ồn ào. Đây là điều tối kỵ, tối nguy hiểm cho Nội châu. Tuyệt đối làm sao chỉ có tiếng niệm Phật rót vào tai người đi, ngoài ra không còn gì nữa cả. Không được dùng bùa ngải, cầu xin nước Tiên nước Thánh, v.v... để uống.

8. Nếu được ra đi trong không khí trên thì chắc chắn được vãng sanh. Khi vừa vãng sanh rồi vẫn tiếp tục niệm Phật. Tuyệt đối không đụng chạm đến nhục thể, cứ để im như vậy không cần thay đổi tư thế nằm, cứ tiếp tục niệm Phật càng lâu càng tốt, ít nhất là tám tiếng đồng hồ mới được ngưng. Đừng ngại để lâu thì xác cứng khó sửa, chỉ cần lấy khăn nhúng nước nóng đắp chỗ khuỷu xương một chốc là mềm lại ngay. Đừng báo hàng xóm hay sớm, nếu không họ sẽ tới

Khuyên người niệm Phật



đánh trống, thổi kèn, gây ồn ào sẽ làm mất phần vãng sanh đó. Tất cả những thứ đó chỉ là tập tục sai lầm của người đời. Phải niệm Phật để cứu độ người thân của mình, tám giờ sau mới tính đến chuyện tùy thuận tập quán xã hội cũng không muộn.

Thôi đọc lại thư cho Nội nghe, đọc từng chữ chữ đừng nói tóm tắt, vì nói tóm tắt không khéo làm sai ý cậu mà có hại cho người nghe và cháu có lỗi đó. Thôi cháu niệm Phật đi.

Thương cháu nhiều lắm.

Cậu Năm.

(Viết xong, Úc châu 4/12/01)

28 - LỜI KHUYÊN BÁC GÁI

Đòi: như một giấc mộng!

Kính thăm Bác,

Hôm trước cháu có nhận được thư cháu Tuyết cho biết bác đang bị bệnh. Từ xa xôi cháu không biết gì hơn thành tâm cầu Phật gia trì cho bác. Nghe cháu

Khuyên người niệm Phật



Tuyệt nói rằng bác đã phát tâm niệm Phật, cháu mừng lắm. Nếu vững lòng tin, chí thành niệm Phật, nguyện cầu sanh về Tây-phương thì bác dễ được sự cảm ứng đạo giao, hoặc là sớm bình phục, hoặc có mãn báo thân này thì bác được hoàn thành viên mãn giải thoát. Phật pháp lý đạo cao siêu, thậm thâm vi diệu, không thể nào chỉ trong một lá thư tầm thường mà cháu có thể giải thích cho trọn. Hãy lấy niềm tin để đi về đất Phật bác ạ.

Cuộc đời có khác gì một giấc mộng đâu bác! Ai hiểu đạo thì tìm cách thoát cảnh mộng để trở về với cảnh giác. Người mê muội thì vừa thoát cơn mộng này thì chìm vào cơn mộng khác, triền miên trong mộng khó có ngày thoát thân. Đêm đêm ta nằm trong tiểu mộng, thì cuộc đời này từ lúc sinh ra đến lúc buông tay cũng chỉ là một đại mộng! Khi một người về đến Tây Phương Cực-lạc rồi, họ quay nhìn xuống thì bảy tám mươi năm của con người trên thế gian này cũng chỉ là tiểu mộng mà thôi, vì đối với thời gian vô cùng vô tận ở cõi Tây-phương thì đây chỉ là một giấc ngủ trưa của họ. Cháu thành tâm cầu nguyện cho bác được thoát nạn trong đời.

Khuyên người niệm Phật



Thưa bác, với người tuổi trẻ thì khó khuyên giải họ tu hành, nhưng ở đây cháu mạnh dạn khuyên bác hãy quyết tâm tìm đường giải thoát, vì không giải thoát thì không còn đường nào tốt hơn để đi. Giải thoát bằng cách nào? Bằng đường niệm Phật. Với hiện tình của bác không thể chơi vui vô định hưởng được, mà phải xác định rõ hướng đi mới hưởng phần lợi ích thật sự. Sự lợi ích thiết thực nhất đối với bác không phải là cầu mong sống thêm vài năm nữa để chịu khổ sở, mà là tìm đường về tới thế giới Cực-lạc, được vậy bác mới được vĩnh viễn xa lìa sanh tử khổ nạn. Hãy quyết tâm vãng sanh về Tây-phương bác ạ, nếu không về được đó thì mình phải lạc vào những con đường khác, luân hồi sanh tử khổ đau vô tận!

Về được Tây-phương bằng cách nào? Bằng cách “Đới nghiệp vãng sanh”. Thế nào là đới nghiệp vãng sanh? Hôm nay cháu xin nói rõ sự việc này cho niềm tin của bác vững chắc, không lay chuyển, để chắc chắn hưởng được đại lợi. Nhiều người cứ tưởng rằng, làm gì có chuyện chỉ tu một đời mà vượt được lục đạo luân hồi, thoát qua tam giới, viên thành Phật đạo? Họ nói nhiều vị tu hành nhiều đời, nhiều kiếp mà chưa

Khuyên người niệm Phật



chắc đã đắc đạo, làm sao một người bình thường như ta, còn đầy nghiệp chướng mà hòng thoát nạn? Thực ra câu nói này đúng, nhưng không phải lúc nào cũng đúng đâu. Đúng khi ta tự chọn con đường tự lực, tự tu, tự chứng, chứ không đúng lắm với người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, vì niệm Phật thì được hưởng cái ân huệ: “Đối nghiệp vãng sanh”. Vấn đề này vượt ra ngoài sự lý luận bình thường. Cũng như nói rằng, có làm mới có tiền, không làm làm sao có tiền? Nói chung thì đúng, nhưng có những trường hợp đặc biệt không theo lệ đó, ví dụ như người may mắn trúng số độc đắc thì sao? Người niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc để chứng được bậc bất thối Bồ-tát cũng giống như người bỗng dưng may mắn trở thành tỉ phú bởi trúng số vậy. Thật là may mắn!

Đối nghiệp vãng sanh là người còn nghiệp chướng nhưng vẫn được vãng sanh để một đời thành Phật. (Cũng xin nhắc lại, “Một đời thành Phật” không phải là vừa mới ra đi là thành Phật liền, nhưng vừa mới thoát ly cõi trần này là về ngay được đến cõi Tây-phương, nghĩa là vượt qua được tam giới lục đạo. Cảnh giới ở Tây-phương toàn là Bồ-tát, cao hay thấp

Khuyên người niệm Phật



tùy theo công phu tu tập, nhưng nhất định không còn lọt lại vào ba đường ác, tất cả những thân thông diệu dụng của tự tánh đều được hồi phục. Sống trong cảnh giới an vui “Cực-lạc” đó và tu hành cho đến ngày thành Phật. Vì ở đó thọ mạng dài vô cùng vô tận không còn chết nữa, cho nên mới nói chỉ có một đời thành Phật là vậy).

Đối nghiệp vãng sanh là pháp tu chính yếu của pháp môn Tịnh-độ. Trong 84 ngàn pháp tu của Phật để lại chỉ có niệm Phật mới được đối nghiệp vãng sanh, còn tất cả pháp môn khác đều thuộc về tự lực tu chứng lấy. Đây là sự việc rất đặc biệt trong Phật đạo. Nếu tu hành mà không chú ý, không nghiên cứu kỹ kinh Phật, cứ lấy ý nghĩ thường tình cho rằng pháp nào cũng tu, Phật nào cũng niệm, đây không phải là điều cấm kỵ trong việc tu hành, nhưng coi chừng bị mất phần vãng sanh. Tu như vậy gọi là tạp tu, không chuyên hướng, rất khó nhứt tâm, dễ bị mê lung, dễ lạc vào đường hiểm. Nếu nghiên cứu kinh Phật thật kỹ thì danh hiệu A-di-đà Phật đã bao gồm mười phương chư Phật trong đó rồi. Một điểm nữa, Xen tạp: là điều tối kỵ nhất của pháp Niệm Phật cầu sanh

Khuyên người niệm Phật



Tịnh-độ. Cho nên, hễ còn xen tạp thì khó vãng sanh. Muốn được vãng sanh thì không được xen tạp. Chính vì điểm này, nhiều vị cao tăng đến cuối đời ngộ được lý đạo, thấy được “sanh-tử” là việc lớn, đều quay về với câu Phật hiệu. Quý Ngài quyết định đóng cửa buồng xả tất cả, chỉ còn nhất tâm niệm một câu “Nam-mô A-di-đà Phật” để vãng sanh.

Cháu xin nhắc lại, nếu bác muốn chỉ trong thời gian ngắn ngủi còn lại này được giải thoát, thì chỉ niệm câu A-di-đà Phật. Nếu còn vọng cầu nhiều nơi thì dù tu hành có giỏi cho mấy, theo đúng chánh đạo đi nữa, bác cũng sẽ rơi vào trong thế tự lực tu chứng, nghĩa là tự mình đi lấy, bỏ rơi mất phần gia trì của đức Phật A-di-đà và mất luôn phần hộ niệm của chư Phật mười phương. Trong kinh Phật nói rõ như vậy chứ không phải lời của cháu đâu. Điều này tự Bác quyết định lấy, tự hiểu lấy về công phu tu hành của chính mình liệu có đủ sức tự thoát ly sanh tử luân hồi được chăng? Đó là nói sự may mắn theo chánh đạo của Phật còn vậy, nếu lỡ rơi vào ngoại đạo thì sẽ như thế nào nữa?!...

Khuyên người niệm Phật



Đời nghiệp vãng sanh là gói nghiệp lại để vãng sanh. Nghiệp chướng là gì? Nghiệp là sự nghiệp; chướng là chướng ngại. Nghiệp chướng là sự chướng ngại cản trở con đường giải thoát gây ra bởi cái sự nghiệp mình đã tạo từ vô thủy đến nay. Mình làm chuyện gì gọi là sự. Làm xong sẽ có kết quả, đó là nghiệp. Ví dụ gieo lúa là sự; có lúa để ăn là nghiệp. Mình chửi người là sự; mình sẽ bị người đó ghét, là nghiệp. Sự là nhân, nghiệp là quả. Nhân tốt quả tốt, nhân xấu quả xấu. Khi bị có nghiệp rồi thì nghiệp lại trở thành cái nhân để tạo cái quả khác. Ví dụ, người ta ghét mình là Nhân, rồi người ta đánh mình là Quả. Nhân-Quả, Quả-Nhân, Nhân-Quả... cứ thế chồng chất lên nhau. Đó là định luật Nhân-Quả vậy.

Nghiệp báo trên đời có thể là nghiệp hữu lậu như nợ tiền bạc, nợ nhơn nghĩa, nợ danh vọng; cũng có thể là nghiệp vô lậu như giết hại chúng sanh, ý nghiệp vi tế, tham, sân, si, v.v... trong đó sát sanh là nghiệp chướng nặng nhất, tạo thành mối oán thù truyền kiếp gọi là oan gia trái chủ, không dễ gì nó tha thứ cho mình đâu.

Khuyên người niệm Phật



Từ vô lượng kiếp đến nay mình đã tạo ra rất nhiều nghiệp, thiện có, ác có, vô ký (không thiện không ác) có. Trong đó thiện thì ít mà ác thì nhiều. Chính vì thế mà mình khó thoát khỏi lục đạo sinh tử khổ đau.

Còn nghiệp phải trả nghiệp! Tu hành là đoạn nghiệp. Phật dạy, “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”, không làm điều ác, làm tất cả việc lành, để có nghiệp tốt và có công đức trả nợ nghiệp. Đây là điều căn bản nhất mà mọi nơi đều phải tuyên dương. Thế nhưng chỉ có thể thôi không đủ. Vì thực tế nói thiện thì dễ mà làm thiện thì khó, bên cạnh làm ác thì dễ mà nói ác cũng dễ, cho nên nghiệp ác trong đời nhiều hơn nghiệp thiện rất nhiều. Thiện ác đặt trên tiêu chuẩn 10 điều. Một người phải làm ít nhất được tới 70% thập-thiện-nghiệp mới mong được tái sanh làm người trở lại. Nhìn chung trong thế gian, người làm được cỡ 30% tiêu chuẩn thập thiện thôi đã thấy khó rồi đừng nói chi tới 70%. Nhìn đó mới thấy ác nghiệp càng ngày càng lớn, ác chướng đời này lớn hơn đời trước. Trả nghiệp một đời chưa xong làm sao mong trả cho hết nghiệp của vô lượng kiếp. Chính vì thế mà con

Khuyên người niệm Phật



người cứ mãi trầm luân trong biển khổ không thể thoát nạn và càng về sau càng khổ hơn. Cho nên, làm lành lánh dữ chỉ là bước căn bản đầu tiên phải làm, thuộc về phước báu hữu lậu thế gian, chứ chưa đủ để vượt thoát sanh tử. Đây là một vấn đề lớn khác khá quan trọng có dịp cháu sẽ trở lại, hôm nay xin bác hãy chú ý thẳng đến điểm chính để hiểu tại sao bác có thể được vãng sanh trước đã. Hiểu được vấn đề trọng đại vãng sanh, tự nhiên sẽ rõ điều thiện điều ác thôi.

Có người hỏi, vậy thì những người cả đời làm ác rồi chờ lúc gần chết niệm Phật cầu sanh Tây-phương là được Phật cứu liền, dễ dàng như vậy sao? Cách đây mấy tháng chị Hai cũng có hỏi đến chuyện này, cháu đã trả lời sơ qua rồi. Hôm nay cháu nói rõ thêm, mong Phật lực gia hộ cho bác hồi phục trí lực và tinh táo để thể nhận lý đạo cao siêu hầu vững tâm lập chí giải thoát. Phật A-di-đà có thể cứu độ tất cả chúng sanh dù đã bị những tội ác lớn. Như trong kinh nói trên từ Đẳng Giác Bồ-tát, dưới cho đến hàng tội ác trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều được nhất thời bình đẳng thành Phật. Chúng sanh dưới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều là những người mang tội lớn, vẫn được cứu

Khuyên người niệm Phật



độ nếu họ hồi tâm quay đầu niệm A-di-đà Phật. Nghe nói đến chuyện này không ai dám tin, nhưng xin bác hãy tin tưởng vững chắc như vậy để được cứu, vì đó là lời trong kinh của Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ (VLT) Phật nói, dù người đã phạm tội ngũ nghịch thập ác, nếu biết hồi đầu, vẫn được cứu độ như thường. Trong kinh Phật, trong lịch sử Phật giáo thực sự đã có trường hợp như vậy chứ không phải chưa có, đó toàn là những người không tu hành gì cả, làm ác rất nhiều, cuối đời ăn năn sám hối, niệm Phật vãng sanh.

Có điều nên nhớ cho rõ, tội ác này là tội của quá khứ, nghĩa là từ ngày hôm qua trở về vô lượng kiếp về trước, những tội ác xảy ra trong khoảng thời gian mình còn mê muội chưa hiểu rõ Phật pháp, chứ không phải là tội cố tình làm ra sau khi đã được người chỉ bày đường chánh nẻo tà. Trong kinh VLT phần Hạ Bối Vãng sanh, Phật dạy: “Giả sử như những người ít làm công đức, nhưng nay phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề, một hướng chuyên tâm niệm A-di-đà Phật, vui vẻ tin tưởng, không có nghi ngờ. Lấy tâm chí thành đó nguyện sanh về thế giới kia. Người đó khi lâm chung

Khuyên người niệm Phật



sẽ mộng thấy được Phật và cũng được vãng sanh”. “Phát tâm Bồ-đề” có nhiều tiêu chuẩn, trong đó chư Tổ-sư dạy rằng, “người nào phát nguyện vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc là người phát Tâm Vô Thượng Bồ-đề”, nghĩa là sự phát tâm cao thượng nhất. Ví dụ, như bác, giả như trước kia (ví dụ thôi) có làm ác nhiều, tội nặng như giết cha hại mẹ đi nữa, nhưng nay thành tâm hối lỗi, niệm Phật cầu về Tịnh-độ, bác vẫn có thể được độ về Tây-phương. Ngược lại, khi đã nghe xong thư này mà nếp ác xưa không đổi, tâm không hoàn thiện, không biết ăn năn lỗi lầm thì chắc chắn nợ cũ phải đền, nghiệp mới phải trả, không thể trốn chạy thoát được. Đây là cháu ví dụ một cách tệ hại mà còn được như vậy, huống chi từ hồi giờ bác có làm chuyện gì sai trái lớn đâu mà lo sợ không được đủ phần vãng sanh. Cứ tin tưởng vững mạnh thì bác sẽ được giải thoát.

Muốn được như vậy thì cần phải tu tinh tấn để “Đoạn Nghiệp”. Quan trọng lắm! Người nghiệp chướng nhẹ bao giờ cũng tu hành dễ giải thoát hơn người nghiệp nặng. Nhưng đoạn nghiệp có hai dạng, một là Diệt Đoạn, hai là Phục Đoạn. Diệt đoạn là phải

Khuyên người niệm Phật



tận diệt cho đến khi nào sạch hết nghiệp chướng, giống như nhổ cỏ phải nhổ tận gốc rễ. Phục đoạn thì ngăn chặn sự phát triển của nghiệp chướng, phủ phục nó lại, như lấy đá đè cỏ cho nó không ngóc cổ lên, không cần nhổ tận gốc rễ. Diệt đoạn cần thiết cho người thực hành theo những pháp môn tự lực, vì chính họ phải tự thực hiện tất cả để chứng đắc. Còn nghiệp chướng thì họ không thể vượt thoát khổ nạn. Còn người niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc thì khác, chỉ cần phủ phục phiền não, nghiệp chướng là được. Phủ phục bằng cách nào? Bằng cách niệm A-di-đà Phật. Nghĩa là bất cứ một hình tướng nào hiện ra đều lấy câu Phật hiệu dập tắt nó. Tất cả những phiền não như lo lắng, giận hờn, buồn sầu, oan ức, thị phi... đều trả lời bằng cách niệm A-di-đà Phật.

Như vậy niệm Phật chính là chuyển tất cả nghiệp chướng thành công đức, gọi là “Chuyển nghiệp”. Chuyển xấu thành tốt, chuyển khổ thành vui, chuyển hư thành thật, v.v... Cao hơn nữa “chuyển phiền não thành Bồ-đề”, chuyển tham sân si thành giới định huệ. Niệm Phật là chuyển đổi tất cả nghiệp Ta-bà khổ hải thành An Dưỡng Cực-lạc, và sau cùng

Khuyên người niệm Phật



là “Chuyển Phàm thành Thánh”. Một pháp tu hành đơn giản mà siêu việt. Ngài Phổ Hiền Bồ-tát dạy: “Danh hiệu Phật chứa đựng vô lượng vô biên công đức của hết thảy Phật Pháp, hiển thị vô lượng vô biên uy lực, giải ngộ vô lượng tri kiến giải thoát, siêu việt mọi tư duy ngôn ngữ...” (Kinh Niệm Phật Ba La Mật, phẩm 4). Nhờ sức chuyển lực mà đoạn nghiệp nhanh, và phần còn lại thì “Đối Nghiệp Vãng Sanh”. Cho nên người đã có cơ duyên niệm Phật thì may mắn giống như người thế gian trúng số độc đắc vậy.

Pháp môn Tịnh-độ lấy đối nghiệp vãng sanh làm chính, cho nên dễ dàng, thích hợp với mọi căn cơ, và sự thành tựu thắng vượt hơn những pháp tu tập khác. Chính vì thế mà Chư Phật, Bồ-tát, đều khuyên chúng ta nên niệm Phật để hưởng được lực gia trì, chóng thành đạo quả, nhất là thời mạt pháp này.

Tu hành đến cuối cùng là đoạn diệt nghiệp chướng. Bây giờ nói đến thực tế, như bác đang bệnh làm sao mà đoạn nghiệp? Thừa bác được chứ, đó là Sám hối nghiệp chướng. Bác được cứu cánh giải thoát là nhờ diện này đây. Cuộc đời của bác chắc chắn có nghiệp chướng, tất cả nghiệp chướng đang dồn nỗ lực

Khuyên người niệm Phật



công phá bác trong những ngày cuối của báo thân này. Trong những ngày này bác bị bệnh nằm liệt trên giường, không thể làm công đức gì để trả nghiệp được, thì chính cái tâm chân thành ăn năn điều sai, chí thiết hối tội, thành thật hổ thẹn lỗi lầm... sẽ là pháp giải nghiệp cho bác. Nếu nhớ được cụ thể thì thành tâm sám hối lỗi đó, nếu không nhớ thì cứ sám hối chung. Thành tâm đọc câu này:

Con xưa đã tạo bao ác nghiệp,

Đều do vô thủy tham sân si,

Bởi thân miệng ý phát sinh ra,

Hết thấy con nay nguyện sám hối.

Bên cạnh đó phải nhứt tâm, một lòng niệm Phật, 1) hồi hướng chung về khắp pháp giới và, 2) hồi hướng cho oan gia trái chủ để trả oán nợ tiền khiên, giảm sự trở ngại vãng sanh. Nên nhớ khi thành tâm sám hối nghiệp chướng, chí tâm niệm thì một câu Phật hiệu có thể giải trừ được 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội. Đây là lời Kinh luận nói. Bác hãy vững lòng tin tưởng điều này đừng nên nghi ngờ mà chịu thiệt thòi oan uổng. Cụ thể, mỗi buổi chiều sau

Khuyên người niệm Phật



khi niệm Phật, hoặc làm điều lành gì bác (hoặc với g/đình) nên hồi hướng như vậy”:

*Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường,
Nếu có kẻ thấy nghe,
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh Cực-lạc Quốc.*

Đây là lời hồi hướng chung, nó bao gồm đầy đủ ba loại hồi hướng là: hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng chúng sanh và hồi hướng thực tế để cho ta được vãng sanh thoát ly tam giới. Tuy nhiên, để cho phần hồi hướng mạnh thêm, ta có thể đọc lại lời nguyện y như vậy nhưng đổi câu “trang nghiêm Phật Tịnh-độ” bằng câu “hồi hướng cho tất cả oan gia trái chủ”, để đặc biệt hồi hướng cho những chúng sanh bị ta giết hại, nã loạn. Có thể đọc nhiều lần trong ngày sau khi niệm Phật. (Bốn ơn nặng là: ơn cha mẹ; ơn chúng

Khuyên người niệm Phật



sanh; ơn Tổ Quốc; ơn Tam Bảo. Ba đường khổ là: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh). Cứ như vậy bác đi thì bác được Phật cứu độ theo diện: “Sám hối nghiệp chướng, đời nghiệp vãng sanh”.

Cách tu đã có, đường về Tây-phương đã rõ ràng minh bạch, nếu Bác tin tưởng quyết lòng đi thì đắc. Còn nếu cứ chạy lòng vòng, cầu vái lung tung, thì cháu dám xin nói thẳng rằng, không có phép mầu nào khác có thể cứu Bác được siêu thoát đâu.

Một điều quan trọng khác, trong những thời gian này con cái trong gia đình nên niệm Phật hộ niệm, ăn chay làm lành, nếu phóng sanh được để hồi hướng công đức cho Bác thì tốt lắm, như ra chợ mua cá, ốc, sò... đem ra sông hồ thả. Còn không thì cũng phải tuyệt đừng giết hại sanh vật như heo, gà, v.v... để ăn hay cúng tế. Nếu phạm tới, nghiệp sát sanh tạo thêm oan gia trái chủ, đang sám hối mà sát sanh thì đó là sám hối giả mạo, làm cho oán trước thù sau tăng phần hung hãn khốc liệt.

Tóm lại đây là pháp môn tu tập tối thượng để được cứu độ về Tây-phương Cực-lạc, nhưng nhiều người chưa hiểu tới. Đây là một pháp môn rất vi diệu

Khuyên người niệm Phật



nhưng lý giải không được, cho nên bình thường con người không dễ dàng chấp nhận! Chính cái tâm nghi ngờ là mấu chốt làm cho họ mất phần giải thoát. Nhưng xin bác nhớ rằng, đây là sự thật, là nguyện độ sanh của đức Phật A-di-đà, Ngài thề rằng người niệm được như vậy mà Ngài không tiếp dẫn về tới Tây-phương Ngài không thành Phật, (nguyện 18), đã có nhiều chứng minh rõ ràng. Ấy thế mà đến nay còn hằng hà sa số người không tin, chê không chịu tu theo, không thềm niệm Phật. Pháp môn này tất cả mọi người phải dùng lòng tin tưởng vững chắc để vào, để thành tựu. Cho nên không có TÍN TÂM nhất định bị sa thải. Cái chữ TÍN này đã trở thành chướng ngại lớn lao. Vấn đề này chỉ nhờ vào thiện căn phước đức cá nhân mà thôi. Người thiếu thiện căn phước đức mà thông minh biết quay đầu tin tưởng để niệm Phật thì họ vẫn được giải thoát như thường, vì công đức của câu Phật là bất khả tư nghị. Cho nên không niệm Phật không thể giải thoát được.

Thôi thư đã dài, với tất cả tấm lòng chân thành, cháu cầu cho bác giác ngộ đạo pháp, thức tỉnh được con đường thành đạo trong đời. Cầu chư Phật gia trì

Khuyên người niệm Phật



cho bác, cầu Phật A-di-đà phóng quang cứu độ. “Lục tự Di Đà vô biệt niệm, bất lao đàn chỉ đạo Tây-phương”. Hãy “Nhứt tâm niệm sáu chữ Nam-mô A-di-đà Phật, không cần khổ công cũng đi tới Tây-phương”, mong bác giữ vững đường tu.

Cháu kính thư.

(Viết xong, Úc châu ngày 22/1/2002)

“Tịnh-độ là yếu đạo hóa độ chúng sanh của Như Lai, là diệu pháp làm cho chúng sanh hết khổ được vui ngay trong đời này. Đúng như câu: “Bỏ đường tắt Tây-phương, chín cõi chúng sanh khó được tròn cõi giác. Rời cửa mê Tịnh-độ, mười phương chư Phật không vẹn toàn độ khắp quần mê”. ”

(Ấn Quang Đại Sư).

29 - LỜI KHUYẾN EM GÁI

Niệm Phật: Con đường cứu mẹ!

Em Vân,

Khuyên người niệm Phật



Anh Năm vừa thực hiện một chuyến ngao du xa hơn một nửa quả địa cầu mới về. Anh đi ngay trong thời điểm mà tụi khủng bố cướp 4 chiếc máy bay tấn công nước Mỹ. Ngày 11/9/01 hai chiếc máy bay tông vào hai tòa nhà cao nhất thế giới (trung tâm mậu dịch thế giới) ở New York thì anh Năm đang ở bên đó, chỉ mới vừa rời Mỹ đi qua Toronto ở Canada, một nước sát cạnh Mỹ, có thể lái xe qua lại được. Khi vừa tới nhà thì anh Năm nhận được thư em. Đầu thư cho anh gửi lời thăm Thành, và chúc toàn gia đình em an khang, hạnh phúc.

Vân, đọc thư em mà anh Năm vui buồn lẫn lộn(!). Vui vì nhìn lại được nét bút của em vẫn như xưa, vẫn như ngày mình còn trẻ, em là đứa em dễ thương và có lẽ thương anh Năm nhiều nhất. Buồn vì nay lại hay tin cô Bốn bị bệnh đang nằm trong bệnh viện. Cô bệnh mà còn nhớ tới anh Năm và nhắn em nhờ anh Năm đọc kinh “Thủy Sám” cho cô. Anh Năm đã đặt tên cầu an cho cô trong Niệm Phật Đường rồi, cầu cho cô sớm giải nạn. Ôi! Đời thật là vô thường, thật là huyền hóa, phải không em?!...

Khuyên người niệm Phật



Vân, anh có xuất gia hồi nào đâu mà hỏi ở chùa hay ở nhà? Xuất gia thì tốt, nhưng điều quan trọng hơn là lập chí tu hành, xây dựng đạo hạnh, tu bồi công đức mới là chính. Đời mạt pháp này phải cẩn thận, đừng thấy cái hình thức bên ngoài mà làm cái thực chất bên trong. Anh bây giờ an cư, thanh đạm, sống rất tùy duyên, dành nhiều thì giờ để niệm Phật hơn là lo lắng về chuyện con cái, nợ nần, nghĩa nhơn. Anh quyết tâm buông xả để lo đường thoát nạn.

Em Vân, anh biết em đang bận rộn nhiều lắm, nào là con cái, nào là buôn bán kiếm tiền, cho nên khó có thì giờ lo những chuyện khác?... Trong suốt thời gian qua anh không viết thư về thăm cô vì chính anh ở đây cũng bận lắm, quanh năm quần quật với miếng ăn toát mồ hôi, thành ra không còn có giờ viết thư nữa! Đến sau này, mới đây thôi, tự nhiên anh hiểu được Phật pháp, anh thấy được con đường giải thoát quý báu. Từ đó anh đổ hết tâm trí vào việc tu hành, anh tập buông xả nhiều hơn nữa để học Phật. Anh muốn trong dòng họ mình ai ai cũng học Phật cả, chính vì thế cho nên hễ cứ viết thư cho ai là anh đều xoay quanh vấn đề này, vô tình mỗi lá thư của anh bỗng

Khuyên người niệm Phật



nhiên đều trở thành thư khuyên tu, mà khuyên tu thì đối tượng không thể bừa bãi được. Ấy thế, nhiều lúc anh muốn viết thư cho em, cho cô, cho chú Chín, cô Mười... cho tất cả anh chị em, bà con chú bác trong gia đình mà không viết được. Vì sao em biết không? Vì không khéo anh sẽ trở thành người thầy lay, chưa chi mà đi dạy đời, thì bị chửi chết. Nhưng một khi tâm anh đã hướng về Phật rồi thì cứ mở một lời là cái lưỡi nó hướng về Phật. Ráng kiềm chế lắm thì cũng chỉ tránh được một câu, đến câu thứ hai nó cũng xen vào việc khuyên tu hành giải thoát. Muốn né mà né không được!

Cái miệng là phương tiện truyền thanh của cái tâm. Trong đời sống bình thường, nghe ai nói chuyện vài câu ta có thể biết được người đó thuộc hạng nào trong xã hội, hễ người thích đấu tranh chém giết thì họ chỉ thích nói việc chiến tranh, dao búa; người thích tiền bạc thì mở lời là họ bàn chuyện buôn bán, làm ăn; người thích thơ phú thì có cảm họ cũng xỏ vài câu mây gió trăng sao. Tâm anh đã hướng Phật thì cũng vậy, nói một vài câu là anh lại muốn người ta niệm Phật. Vấn đề này đôi lúc khá rắc rối, vì lỡ nói với

Khuyên người niệm Phật



người theo tôn giáo khác thì sao? Với người không tin Phật thì sao? Không khéo họ bôi bác Phật giáo thì vô tình anh đem cái họa đến cho họ! Thành ra, anh đành ngậm cam cho chắc ăn! Chính vì vậy, hễ ai viết thư hỏi thì anh mới dám nói, còn không anh đâu dám tự ý viết thư khuyên gì được.

Phật dạy rằng: “nhất thiết duy tâm tạo”. Cái cảnh giới mình đang sống hoàn toàn do tâm mình hiện ra: tốt xấu, thiện ác, lành dữ, phải trái... đều do chính tâm mình tạo nên (gọi là nghiệp nhân), để rồi chính mình thọ hưởng lấy (gọi là quả báo). Nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Lúc mình tạo nhân thì tha hồ thoải mái, đến lúc thọ hưởng quả báo thì tha hồ khóc than! Khởi tâm động niệm đều có thể tạo nhân, nảy ra một ý ghét thương cũng đã kết thành nghiệp chướng. Trong bao nhiêu đời kiếp rồi, thử hỏi cái khối nghiệp chướng này tả sao cho nổi! Khi hiểu được đạo Phật, anh mới sợ cái nhân. Thấy con người cứ lẫn xả vào việc tạo nghiệp, anh thấy thật tội nghiệp cho họ! Thế nhưng có đồng thanh mới tương ứng, có đồng khí mới tương cầu. Không đồng nhịp cầu thanh khí thì khó tương thông. Cho nên nhiều lúc muốn

Khuyên người niệm Phật



giúp người mà giúp không được. Thiếu thiện căn phước đức rất khó tu hành. Thiếu nhưng quyết tâm tu thì bồi bổ phước đức thiện căn không khó. Cái khó là tại không tu thôi.

Trong tâm, anh tha thiết được viết một bức thư tới em để khuyên một vài lời cho em làm tròn đạo hiếu với cô và cũng chính cho em nữa. Nhưng duyên chưa tới thì anh chỉ đành chờ. Có lần Huy Hồng, con cô Sáu, ghé nhà anh, tình cờ đọc được một lá thư anh viết cho cậu mợ, Hồng bỗng nhiên hiểu được con đường giải thoát. Em nó viết thư cho anh, lời thư rất cảm động và tha thiết. Sau đó cứ mỗi lần có thư anh, Hồng sao ra nhiều bản gửi đi khắp nơi, nhiều lần nó đọc thư anh qua điện thoại cho cô Sáu nghe. Tâm của Hồng rất là tốt, em nó quyết tâm muốn cứu độ người mẹ mà không biết làm sao. Khi gặp thư của anh viết, nó chộp lấy ngay cơ hội đó làm lời khuyên tu. Anh thường khuyên Hồng “cố gắng giúp dì Bốn, cậu Chín, dì Mười với nhen”, nghĩa là anh điềm chỉ cho Hồng gửi đại những lá thư anh viết tới để làm cái cầu kết duyên tu hành. Hãy thành tâm cứu người, cứu được người nào hay người đó, còn được hay không hãy tùy

Khuyên người niệm Phật



thuận theo căn lành phúc đức của họ. Hôm nay, em đã viết thư cho anh thì cái duyên đã có. Anh sẽ cố gắng hết sức giúp em trong tất cả khả năng. Cứu được cô như cứu chính người mẹ của anh vậy. Trong thời thơ ấu, chính cô đã thương yêu, nuôi dạy anh từng cái khăn đến chiếc áo, từ ống kem đánh răng cho đến đôi giày... làm sao anh quên cho được.

Anh nghĩ cứu cô dễ dàng chứ không khó đâu. Có điều khó là em có nghe theo không? Cô có nghe theo không? Chữ cứ việc chạy cà rông, đụng đâu nghe đó thì đành chịu thua. Hãy nghe cho kỹ nhen, đừng đọc phớt qua mà hiểu lầm ý anh thì tiếc lắm đó. Anh giúp một người, dù bất cứ trường hợp nào, đang trẻ trung lành mạnh, đang yếu đuối trong cơn bệnh hoạn, khẩn cấp như sắp lâm chung... cũng giống nhau thôi, luôn luôn anh chỉ khuyên vồn vện có ba lời. Sau ba lời khuyên nếu được chấp nhận thì còn duyên, nếu không chấp nhận thì coi như đây chỉ là lần kết duyên cho vô lượng kiếp sau này của họ mà thôi. Ba lời khuyên đó là:

Một là phải tin Phật, lòng tin vững như tường đồng vách sắt vào uy đức của Phật, chỉ có Phật mới

Khuyên người niệm Phật



có đủ khả năng cứu độ mình. Không những chỉ cứu khổ cứu nạn mà còn có khả năng cứu độ mình thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, vượt qua khỏi tam giới, vĩnh biệt sinh tử, sanh về với cõi Phật trong một đời này mà thôi. Nói gọn lại đây là lòng Thành Tín Phật, Chơn Tín Phật, Thâm Tín Phật... Cái “Tín Tâm” này là đầu mối tối quan trọng để được cứu độ. Không có tín tâm thì đành chịu thua, không cứu được.

Hai là phải biết buông xả. Buông bỏ cái thân tâm, nhân tình, thế giới, này đi, đừng luyến tiếc nó nữa. Tất cả chỉ là mộng huyễn chứ không có gì thực đâu, và một lòng nhứt tâm khẩn thiết “Nguyện” sanh về cõi Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà khi mãn báo thân này. Tây-phương Cực-lạc Thế Giới là một thế giới có thực, một cảnh giới vô cùng thù thắng trang nghiêm, an vui Cực-lạc. Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ. Một người muốn được giải thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, muốn thoát khỏi được kiếp người đau khổ, muốn thắng được nghiệp chướng, quả báo, muốn trả được nợ oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp... thì phải chí thành chí thiết “Nguyện” vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc.

Khuyên người niệm Phật



Ba là thành tâm niệm Nam-mô A-di-đà Phật, đó gọi là “Hạnh” của sự tu hành. Từ sáng tới chiều, từ chiều tới sáng luôn luôn niệm câu Phật hiệu. Lúc trang nghiêm niệm ra thành tiếng, lúc không trang nghiêm thì niệm thầm trong tâm. Niệm Nam-mô A-di-đà Phật ở bất kỳ chỗ nào, bất kỳ trường hợp nào. Đi đứng, nằm ngồi, ăn uống, nói nín, thái rau, bửa củi, buôn bán, tính toán... đều có thể niệm được Phật hiệu. Thậm chí Tổ-sư Ấn Quang còn cho phép rằng, ngay lúc đang đi cầu vẫn thầm niệm Phật trong tâm để tránh sự gián đoạn. Lỡ có quên, hề nhớ thì ngay tức khắc niệm liền. Cứ thế mà tu thì chắc chắn trong đời này được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc với Phật A-di-đà, vĩnh viễn thoát ly khổ nạn, đoạn tuyệt tam giới vô an, ra khỏi lục đạo luân hồi tiến đến Vô sanh Pháp nhẫn.

Người nào phát tâm Tín-Nguyện-Hạnh dũng mãnh, kiên định lập trường bất thoái, cứ một đường như thế đi tới thì chắc chắn một đời này thôi sẽ được mãn nguyện. Đây là lời khai thị khẳng định của chư vị Tổ-sư Tịnh-độ tông. Bây giờ bắt đầu tu còn kịp không? Dư sức kịp. Tu bao lâu mới thành? Nếu nhứt

Khuyên người niệm Phật



tâm niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày thì thành tựu, (xem kinh “Phật thuyết A-di-đà”). Thậm chí niệm Phật 10 câu trước lúc lâm chung cũng được vãng sanh (Nguyên 18, kinh Vô Lượng Thọ). Có bằng chứng không? Có, không những có mà còn có nhiều lắm. Ví dụ cụ thể nhứt mới vài năm về trước ông Châu Quảng Đại tại Washington DC, một người chưa từng tu Phật nhưng cơ may đến ông niệm A-di-đà Phật ba ngày thôi được vãng sanh về Tây-phương, ông đã trút được gánh nặng của bệnh ung thư tàn tệ đang nằm chờ chết.

Vân, đọc tới dòng thư này em đã xác định rõ lời khuyên của anh chưa? Em có còn mập mờ gì nữa không? Về quê em đã đọc được mấy lá thư của anh? Em đọc kỹ không? Nếu đã đọc kỹ thì làm gì có chuyện bảo anh đọc kinh “Thủy-Sám” để cứu cô. Anh có bao giờ nhắc nhở đến kinh đó đâu? Một ngàn lần, một vạn lần anh Năm lạy lục năn nỉ cậu mợ Hai là phát tâm niệm Nam-mô A-di-đà Phật để được cứu độ thoát khỏi sinh tử luân hồi. Chỉ cần có lòng TÍN tâm vững mạnh, chí thành NGUYỆN vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là được vãng sanh. Đây là lời khẳng

Khuyên người niệm Phật



định của Đại sư Ngẫu Ích, của tất cả 13 Vị Tổ-sư Tịnh-độ Trung-Hoa đều khuyên như vậy. Vị đại sư Sơ Tổ Tịnh-độ tông của Việt Nam, người viết cuốn Niệm Phật Thập Yếu cũng xác định như vậy. Có Tín có Nguyện vãng sanh rồi thì ngày đêm trì giữ câu Phật hiệu để tiêu nghiệp chướng, để biến tâm mình thành tâm Phật, để đắc vãng sanh về phẩm vị cao ở thế giới Cực-lạc. Một pháp môn tối ưu vi diệu, tối thắng chí thượng trong đạo Phật, cực kỳ linh nghiệm mà anh đã viết về cậu mợ Hai nói rõ từng chút, giải thích cặn lời, từng chữ từng câu, ước chừng muốn nhuộm cả máu trong tim của anh, với một mục đích duy nhất là để cho cha má anh được thoát nạn trong đời này. Ấy thế, đến khi em đọc lại hiểu lắm, một sự lầm lẫn khá xa!...

Nhắc lại, anh khuyên niệm Phật và chỉ có niệm Phật mới cứu được một người trong thời mạt pháp này, em không biết sự tối thắng của câu Phật hiệu lại còn bảo anh tụng “Thủy-Sám” để cứu cô? Anh có biết kinh Thủy-Sám đâu mà tụng. Trong đời nhà Đường có một vị Thiền sư, tu hành luôn mười đời, đều làm cao tăng, đến đời thứ 10 thì trở thành quốc sư Ngô Đạt. Nhà Sư được vua tặng một chiếc ghế trầm hương

Khuyên người niệm Phật



rất quý và nhà vua quý mọp dưới chân đánh lễ quốc sư. Ngài nổi lòng kiêu ngạo, dương dương tự đắc, tự thấy mình cao quý hơn vua thần Hộ Pháp của Ngài bỏ đi, Ngài bị một oan gia đã theo suốt trong mười đời nhập vào thân biến thành cái mọt có hình mặt người để hại Ngài.

Từ Bi Thủy-Sám Pháp là phương pháp giải nghiệp cho Ngài Ngô Đạt quốc sư. Như vậy, Thủy-Sám xuất hiện từ thời Nhà Đường bên Trung Quốc, có thể có lưu dụng trong các chùa làm pháp giải nạn, chứ đó đâu phải là kinh của Phật. (Phải biết phân biệt là kinh của chính Phật thuyết đều phải bắt đầu bằng bốn chữ “Nur Thị Ngã Văn”, những kinh không có bốn chữ này thì không phải của Phật). Cũng như pháp Lương Hoàng Sám là do vua Lương Võ Đế lập đàn giải nạn cho vợ ông ta, rồi sau này người ta áp dụng phương pháp đó để cầu giải nạn vậy. Còn bây giờ một mình anh Năm, một cô Ba, một đứa con suốt ngày bện bịu như em, tụng khời khời, lấy lệ, thì công đức tìm đâu ra mà hồng giải nghiệp cho mẹ!? Mà giả như giải được một nghiệp nào đó trước mắt, thì còn hàng vạn nghiệp khác ai giải cho đây? Như vậy tụng “Từ

Khuyên người niệm Phật



Bì Thủy Sám” thì cũng tốt chứ không sao cả, nhưng phải có công đức thật lớn thì mới giải được cái nạn trong nhứt thời, chứ làm sao giải được cái nạn kết tụ trong vô lượng kiếp, làm sao giải cái nạn sanh tử đây?

Em Vân, tu hành đừng nên mập mờ vô định hướng. Tu chỉ biết “Tu” chứ không biết tương lai sẽ đi về đâu thì uống công lắm đó. Thấy kinh nào cũng nhào vô tụng, thấy pháp nào cũng muốn nhào vô hành mà quên rằng kinh đó, pháp đó đang nói gì, dẫn ta tới đâu, cứu độ cho ai... thành thử cứ chạy lòng vòng suốt đời, rốt cuộc cũng không đi tới đâu hết. Pháp môn của Phật có vô lượng vô biên, mỗi pháp là món thần dược trị một tâm bệnh. Học Phật mà không hiểu biết về Pháp môn có khác gì người vào tiệm thuốc chộp đâu uống đó. Nhiều lúc không ích lợi mà coi chừng còn bỏ mạng, bị loạn tâm. Ấy không phải là tại pháp Phật sai mà tại mình đi trật đường. HT Tịnh Không thường nhắc đến Ngài Ngô Đạt để thức tỉnh tứ chúng đệ tử tránh con đường đó, thì sao có người lại nhào vô tu để cầu giải nghiệp cho kiếp hữu lậu này. Nếu như Ngài Ngô Đạt một lòng nghe theo lời Phật dạy, xác định rõ hướng đi, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật,

Khuyên người niệm Phật



nguyện vãng sanh Tây-phương thì ngay một đời Ngài có thể đã về Tây-phương với Phật thành bậc Bồ-tát rồi, có đâu phải lăn lộn tới mười đời, để sau cùng bị gặp nạn cơ hồ táng mạng. Nếu muốn độ sanh thì với năng lực của một vị Bồ-tát bất thối ở cõi Tây-phương, thần thông bao trùm vũ trụ pháp giới, họ quán xét rõ ràng nghiệp báo chúng sanh, họ thừa nguyện tái lai để cứu độ thì công đức nhiều gấp ngàn vạn lần hơn một phàm tăng dưới thế.

Chính vì thế, người muốn thành đại nguyện cứu độ chúng sanh thì phải niệm Phật cầu về Tây-phương trước rồi mọi chuyện khác sẽ tính sau. Sanh tử là chuyện trọng đại, luân hồi là điều đáng sợ. Qua một cuộc cách ăm là công phu bị xoá sạch, hiểm nạn trùng trùng, làm sao ta dám bừa bãi? Độ người mà “Tánh” mình chưa kiến, “Tâm” mình chưa định, “Trí” mình chưa thông tuệ... thì có thể dẫn chúng sanh đi sai đường và làm khổ người khác phải đến cầu đám cho mình chứ được gì đâu! Đúng không em?

Tất cả kinh điển đại thừa Phật đều dạy chúng sanh phải phát nguyện sanh về Tây-phương thì mới thoát nạn. Phật không dạy nguyện trở lại làm người,

Khuyên người niệm Phật



làm nhà sư, làm hiền nhân quân tử. Vì nguyên trở lại là tự mình trói mình trong luân hồi sanh tử, nhất là đời mạt pháp này khó bề thoát khỏi ma chướng. Trong kinh Niệm Phật Ba La Mật, Đức phật dạy, “Nếu có chúng sanh nào chí thành xưng niệm Nam-mô A-di-đà Phật, thì uy lực bất khả tư nghị của danh hiệu khiến cho thân tâm thanh tịnh mà chúng sanh ấy không hề hay biết, tự nhiên chứng nhập Sơ phần Pháp Thân, âm thầm ứng hợp với BÍ TRÍ trang nghiêm của Phật...” (niệm phật Ba La Mật/phẩm 2). Pháp thân là Phật, niệm Phật thì thân tâm tự thanh tịnh, Phật tâm tự khai mở, đây là pháp lấy thẳng quả địa Phật để tu thành Phật. Trong chuyến đi “ngao du” các nước vừa qua, thăm anh em bạn bè thì ít, mà hầu hết anh Năm đến các chùa ở Mỹ, Pháp, Canada để thăm quý Tăng-Ni. Anh đem theo một cuộn video quay lại sự việc cụ Triệu Vinh Phương, 94 tuổi vãng sanh năm 1999 tại Trung Quốc. Quý Sư Ni, Thượng-tọa, Đại-đức nhìn thấy đều giựt mình kinh ngạc. Chính cả những vị HT coi xong cũng đành tán thán.

Năm 1994, cụ 89 tuổi mới bắt đầu quy y ăn chay niệm Phật. Năm 1998 hai lần thấy Phật hiện ra trên

Khuyên người niệm Phật



không trung giữa ánh quang minh rực rỡ. Năm 1999 cụ tỉnh táo niệm Phật đến hơi thở cuối cùng rồi vãng sanh trong tư thế kiết tường. Trong ngày vãng sanh, bốn lần Phật A-di-đà xuất hiện, mỗi lần Phật xuất hiện ánh quang minh sáng rực khắp nhà giữa đêm khuya, hương thơm xông ra ngát cả trong ngoài. Khi hỏa táng nhục thân, có đạo hào quang ngũ sắc bay lên không trung. Cụ để lại nhiều xá lợi, đặc biệt có một ống xương biến thành tượng Phật, và một đốt xương khác biến thành đài sen. Tất cả đều là sự thật. Cụ Triệu Vinh Phương đã thành tựu đạo quả ngay trong một đời chỉ nhờ vào năm năm chí thành niệm “A-di-đà Phật”.

Thấy vậy anh mới ước ao sao, trong dòng tộc mình có được những người vãng sanh. Anh xin cầu nguyện cho tất cả mọi người, cả thân lẫn sơ, mau mau tỉnh ngộ, suy xét lại thế đời, chỉnh đốn pháp tu, nhanh chóng phát tâm Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để được viên mãn Phật Đạo như cụ Triệu Vinh Phương. Cuốn video này vừa được chuyển âm tiếng Việt, anh đang nhờ chuyển qua hệ NTSC để gửi về VN và các nước khác để giúp người VN. Nếu muốn coi chắc chắn em

Khuyên người niệm Phật



sẽ thấy tận mắt một trường hợp vắng sanh quý báu này!

Trong thư em nói “Em sợ Má em đi theo cái cảnh của mợ Hai Thừa chắc em chết mất”. Đọc hàng chữ này anh Năm ghen ngào và thấy thương em nhiều hơn. Trong đời của dì Hai cũng không có làm điều gì sai trái cho lắm. Dì có tâm hồn rộng lượng, vui vẻ thoải mái với mọi người. Dì chỉ có một cái tội là không chịu tin Phật thành ra nhiều lúc hơi ngạo mạn đối với Phật pháp. Sau cùng dì chịu nạn thật khá nặng. Năm 93 anh về, cầm tay người dì ruột mà anh rơi nước mắt. Lúc đó anh chưa hiểu Phật pháp là gì cho nên không có một lời khuyên. Thật là tội! Bây giờ anh thấy con đường giải thoát thì dì đã đi rồi, còn cách nào cứu được nữa. Ôi! Đành chịu theo số mệnh!

Trong chuyến đi vừa rồi, anh có đến Buffalo (Mỹ) để thăm anh năm Lang con của dì, anh khuyên anh đó phải lo báo chữ hiếu với người cha. Anh Lang chịu nghe theo và hứa viết thư khuyên bác Hai niệm Phật. Đây cũng là chuyện lạ trên đời, vì từ hồi giờ anh Lang không tin Phật, ngay trước ngày anh đi, anh Lang còn điện thư (email) cho anh và gọi anh là người

Khuyên người niệm Phật



“ngũ thập nhi bất tri thiên mệnh” vì anh ưa nói chuyện tu Phật. Ấy thế chỉ có một ngày gặp nhau nói chuyện mà anh ta đã tin tưởng và chấp nhận viết thư khuyên bác Hai niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đó là con đường báo hiếu trọn vẹn nhất mà hồi giờ anh không thấy. Cho nên nếu tin Phật Pháp, em nên chân thành khuyên chồng con, anh chị em, bạn bè... tu hành. Người nào tu may người đó. Tin hay không tùy theo căn lành phước đức của họ, riêng em nên bắt đầu niệm Phật đi, ai nói đúng sai kệ họ mình cứ lặng lẽ tu. Gặp người chống đối hãy thương họ nhiều hơn chứ đừng sanh tâm ghét bỏ, vì với cái tội phỉ báng chánh Pháp, nếu không hối lỗi thay tâm đổi tánh, họ khó có thể tránh được hiểm nạn về sau. Chỉ vì nghiệp chướng sâu dày họ đành đi theo con đường hiểm nạn. Thương hại thay!

Trong thư, em nói muốn báo đền hiếu thảo nhưng không biết làm sao. Thực ra không riêng gì em mà hầu hết con người trên thế gian này không biết cách nào để báo hiếu. Họ sống bừa bãi, nghĩ đơn giản rằng làm một ít việc lành cho cha mẹ là báo hiếu, chứ thực ra làm lành mà không có trí huệ coi chừng việc

Khuyên người niệm Phật



lành của mình lại thành việc ác và gây thêm tội chướng nữa là khác. Ví dụ, nhiều người tới ngày giỗ thì giết heo gà để cúng, ngày đám cưới thì làm con heo quay để lên bàn thờ, cha mẹ đau bệnh thì giết heo bò để tế thần linh cầu cho giải nạn... những hình thức hiếu thảo đó phải chăng tạo nên nghiệp ác chồng chồng, oan gia trùng trùng, quả báo điệp điệp, biết ngày nào mới gỡ nổi! Đọc thư em, anh thấy em có tin Phật nhưng không biết tin ở đâu. Chính ngay cô Bốn cũng vậy, vì không biết đường nào để đi cho nên tâm trí cứ rối bời, chơi vơi thất vọng, phiền não từ đó hiện ra tạo thêm sự khủng hoảng vô ích và nhiều khi còn tai hại nữa. Anh Năm nói sơ qua một vài căn bản để cho em hiểu về Phật Pháp trước, sau đó nếu em tin tưởng anh Năm sẽ tìm cách giúp thêm sau.

Đầu tiên nên hiểu rằng Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành Phật ở cõi Ta-bà này để thuyết kinh giảng đạo cứu độ chúng sanh. Ngài thuyết giảng trong 49 năm trường đã để lại 84 ngàn pháp môn tu tập. 84 ngàn pháp môn tu tập để đối trị với 84 ngàn phiền não tâm bệnh của chúng sanh. Thực ra, Phật thuyết kinh giảng đạo không có một định thuyết, mà chỉ tùy cơ

Khuyên người niệm Phật



ứng thuyết, tùy bệnh cho thuốc để cứu trị mà thôi. Điểm chính yếu của Phật là sau cùng nói lên cái nguyện hải độ sanh của đức A-di-đà Phật để cứu độ tất cả chúng sanh vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, một đời viên mãn Phật quả. Danh hiệu A Di Đà Phật đã trở thành pháp môn tối thắng có thể độ nhất thiết chúng sanh bình đẳng thành Phật. Chính vì phương tiện độ sanh tối vi diệu, tối viên mãn mà chư Phật mười phương đều nhất tâm tán thán và hộ niệm. Như vậy mục đích chính của đức Thích-ca Mâu-ni Phật xuống phàm là dạy cho chúng sanh câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” để quy nạp chúng sanh về cõi Cực-lạc, một đời liễu thoát sanh tử. Tu hành ít người liễu ngộ điều này cho nên thường cứ chạy theo cái thị hiếu ngoài, ham nhiều pháp môn, hiểu nhiều thuật ngữ, hoặc cầu xin phước báu... thì làm sao thoát nạn cho được, nhất là thời mạt pháp này chương nạn trùng trùng, vạn người tu tìm không ra một người đắc. Năm 1999, ở Trung Quốc có cụ Triệu Vinh Phương niệm Phật vãng sanh, đã được thọ hình tại chỗ. Trong lời thư báo tạ của con trai cụ, khởi đầu đã nêu ra đoạn kinh Phật rằng: “Danh hiệu A-di-đà Phật có đầy đủ vô lượng vô biên bất khả tư nghị, thậm thâm bí mật, tối

Khuyên người niệm Phật



thắng vi diệu, vô thượng công đức”. Vì sao? Vì “danh hiệu A-di-đà Phật đã gồm có 10 phương tất cả chư Phật, chư Bồ-tát, Thanh Văn, A La Hán, tất cả chư Đà La Ni, thần chú vô lượng hành pháp. Là pháp vô thượng chí cực đại thừa, tối thắng, thanh tịnh, liễu nghĩa diệu hạnh”. Nhờ sự vi diệu này mà bà cụ Triệu Vinh Phương chỉ thành tâm Niệm Phật 5 năm đã tự tại vãng sanh trong ánh quang minh của Phật, viên thành Phật Đạo.

Nói tóm lại, muốn cứu má em thì em nên mau mau khuyên cô hãy làm đúng theo những gì anh Năm nói trong thư này, thì anh tin chắc cô được giải cứu. Phật A-di-đà sẽ cứu độ cô. Nên nhớ nếu tin tưởng vững chắc thì kết quả sẽ đến ngay. Anh Năm tóm tắt những điểm chính sau, sau này nếu còn thấy chỗ nào thiếu anh bổ túc thư sau:

Hãy hiểu rõ đời này vô thường, có sinh có tử là chuyện đương nhiên. Tử sanh đều nằm trong số mạng cả, lúc chưa tới số chết có năn nỉ cũng không chết, lúc đã tới số thì có cúng trăm miễu ngàn chùa cũng không lưu lại được đâu, (chỉ trừ những vị đạo pháp cao dày mới tự tại tử sanh). Thế thì lo sợ ích lợi gì. Chết là cái

Khuyên người niệm Phật



thân bất tịnh này chết, chứ chính ta, cái thần thức của ta không bao giờ chết. Nghĩa là sau khi bỏ xác thân này rồi ta vẫn còn sống, chỉ sướng hơn hay khổ hơn mà thôi. Nếu biết sướng hơn thì lo cầu đi sớm cho khỏe. Nếu biết sẽ khổ hơn thì ngay bây giờ phát tâm tu hành để chuyển nghiệp vẫn còn kịp. Đã đến giai đoạn này ngoài niệm Phật ra không còn cách nào cứu thoát được đâu. Chắc chắn như vậy.

Biết rõ rằng thần thức của ta không bao giờ chết, thì hãy mau mau chọn cảnh giới tốt lành để về khi hết báo thân này. Trong tất cả mọi thế giới chỉ có thế giới Cực-lạc là tối thắng nhất. Cho nên ngày đêm nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc với Phật. Cứ thành tâm phát lời nguyện, ví dụ:

“Nam-mô A-di-đà Phật, con xin phát nguyện khi hết báo thân này vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà. Cúi xin Phật thương con mà nhiếp thọ, từ bi tiếp dẫn”.

Nên phát nguyện mỗi ngày mới giữ được chí nguyện. Nên nhớ lời nguyện có sức mạnh quyết định đường vãng sanh. Cho nên có nguyện thì có đi, không nguyện không bao giờ được đi.

Khuyên người niệm Phật



Đừng để mất thời gian nữa. Bắt đầu niệm Nam-mô A-di-đà Phật ngay. Nếu khỏe thì niệm thành tiếng, không khỏe thì niệm thầm trong tâm. Nên nhép môi theo tiếng niệm để tự thức tỉnh, tránh hôn trầm, tránh mê man bất tỉnh hay chìm trong ác mộng. Khi ngủ hãy niệm thầm cho đến khi thiếp luôn. Trong giấc ngủ nếu có mộng, dù dữ hay lành, nhất thiết đừng sợ cũng đừng mừng, cứ việc thành tâm niệm Phật. Chắc chắn mọi sự đều được qua khỏi. Nếu trong giấc ngủ niệm không được thì vừa thức giấc hãy niệm Phật liền. Làm được như vậy chắc chắn được chư Phật hộ niệm, mọi cảnh ma chướng đều phải lánh xa và cô được bảo vệ an toàn.

Dứt khoát bỏ tất cả mọi ý nghĩ sai lầm, dẹp tất cả mọi vọng niệm, bỏ tất cả những sự lo lắng, sợ sệt. Hãy nhiếp tâm vào tiếng niệm Phật, lấy câu A-di-đà Phật dập tắt tất cả vọng niệm, nghĩa là hễ có ý nghĩ gì nổi lên thì niệm A-di-đà Phật liền để dập tắt nó. Tâm tâm tưởng tưởng đều hướng về đức Phật A-di-đà. Nhứt tâm, vững lòng tin vào sự cứu độ của Phật A-di-đà, hãy kiệt thành tin tưởng nghĩ nhớ tới Phật, niệm Phật tương tục trong điều kiện đó sẽ tương ưng với

Khuyên người niệm Phật



quang minh của Phật Di Đà liền, tất cả nghiệp chướng được tiêu trừ rất nhanh chóng. Nếu báo thân này chưa mãn thì cô sẽ lành bệnh sớm. Nếu báo thân đã mãn sẽ thấy Phật tới báo (hoặc nằm mộng thấy hoặc được Phật thọ ký ngay trong lúc thức tỉnh).

Chính em phải thường xuyên bên cạnh cô để niệm Phật phụ gọi là hộ niệm. Cứ việc thành tâm niệm Phật cho cô thì tự nhiên nghiệp chướng sẽ tiêu trừ và sau cùng được vãng sanh Tây-phương. Tụng kinh, cầu sám chỉ tiêu trừ những hiện nghiệp nhẹ mà thôi, không thoát nạn được. Trong lúc đang lâm chung mà tụng kinh chỉ làm loạn tâm, không tốt. Niệm Phật hộ niệm là tốt nhất.

Thôi anh Năm ngừng. Làm con hãy lấy hiếu dưỡng phụ mẫu làm đầu. Chữ hiếu đạo không phải nhỏ đâu. Em phải ráng cố gắng chăm sóc cho cô để trả cho tròn chữ hiếu. Chăm sóc việc ăn uống, thuốc thang, nuôi dưỡng nhục thân là trả Tiểu Hiếu. Lo cho cha mẹ vãng sanh Cực-lạc, thoát vòng sanh tử là trả Đại Hiếu. Người nào thực hành pháp môn niệm Phật, ngày đêm liên tục niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” để cầu sanh Tịnh-độ, thì chỉ một đời này thôi sẽ vãng

Khuyên người niệm Phật



sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế Giới. Nhớ kỹ
nghen.

Thương em,

Anh Năm.

(Viết xong, ngày 28/9/2001)

“Chuyên niệm A-di-đà.

Chẳng cần trừ vọng tưởng.

Chỉ cần tiếng chẳng dứt.

Quyết định sanh An Dưỡng.”

(Luyện Tây Đại Sư).

30 - LỜI KHUYÊN CÔ BÓN

Niệm Phật: Phương pháp giải nạn!

Cô Bón kính thương,

Con nhận được thư của Vân mới hay cô bị bệnh đang nằm trong bệnh viện. Nghe được tin này con buồn vô cùng. Trong cơn bệnh cô còn nhớ tới con. Con đã để tên cầu an cho cô trong Niệm Phật Đường

Khuyên người niệm Phật



nơi con thường tới hằng ngày để niệm Phật. Cầu chư Phật mười phương gia hộ cho cô, người cô con thương nhất trong đời.

Thưa cô, trong thư của Vân có nhờ con tụng kinh Thủy-Sám để cầu giải nghiệp cho cô. Con biết chắc có lẽ cô Ba cũng đã đọc tụng kinh đó rồi. Cầu xin cho cô được sớm bình phục. Kinh Thủy-Sám xuất hiện vào thời nhà Đường bên Trung Quốc, Ngài Ngộ Đạt Thiên Sư gặp nạn mới lập đàn đó giải nạn cho Ngài. Vào thời đó con người còn tin Phật, tánh tình còn hiền lương, tâm địa còn thanh tịnh. Với lại đàn được lập nên bởi một vị quốc sư thì phải có cả hàng ngàn Tăng Ni trong nước thành tâm tụng cầu, toàn dân hộ niệm, mới giải được cho Ngài. Bây giờ đã rơi vào thời mạt pháp rồi, lòng người ly loạn, tư tưởng điên đảo, chí hướng chạy theo vật dục, tinh thần xa lìa Phật pháp... cái nghiệp chướng của con người thời đại này lớn vô cùng vô tận thì tụng kinh Thủy-Sám cũng tốt, nhưng thành thực mà nói thì rất khó giải nạn được?!

Khi chưa hiểu biết Phật pháp thì con không dám khuyên gì cả, nhưng nhờ duyên lành hiểu được phần

Khuyên người niệm Phật



nào Pháp mẫu nhiệm của Phật rồi con cũng xin mạnh dạn viết thư này để giúp cô hầu may ra cứu được cô. Có lẽ đây cũng là sự cảm ứng bất khả tư nghì mới khiến Vân viết thư hỏi con và con có dịp viết thư này để may ra trả được những ân sâu nghĩa trọng mà cô đã dành cho con trong thời thơ ấu. Mong sao cô lắng nghe con, cầu cho thiện căn phước đức trong đời kết tụ lại, để chỉ qua một vài dòng chữ này cô hiểu được đường đi. Đây là những lời chân thành của một đứa cháu thương cô chẳng khác gì như người mẹ hiền.

Cô Bốn kính thương, cô đã nhờ người tụng kinh Thủy-Sám thì có tin Phật Pháp, vậy là hạt giống lành của Phật đã gieo vào tạng thức của cô rồi, bây giờ chỉ cần tìm duyên cho hạt giống lành ấy trở ra thì cô được giải nạn. Dễ như vậy thôi chứ không có gì khó cả. Con tin chắc cô được giải nạn một cách dễ dàng, nếu cô chỉ cần làm đúng cách, tu đúng pháp môn là được. Cô nên bảo em Vân cố gắng đọc thư này nhiều lần cho cô nghe nhen. Cô ạ, tin Phật thì phải hiểu chánh pháp của Phật. Chánh pháp của Phật không phải chỉ là những hành động cúng vái, lễ lạy, cầu xin phước lành thường tình đâu! Trong thời mạt pháp này người còn

Khuyên người niệm Phật



giữ được chánh pháp của Phật rất ít, kẻ chạy theo con đường cầu hưởng vật chất rất nhiều. Nhiều người đang đi sai lệch thì càng tu càng xa Phật, càng tu càng mất phần giải thoát, không những hư hại hay thua thiệt cho chính họ mà còn dẫn dắt người khác vào con đường khôn khổ. Đây là những lời dạy trong kinh Phật, lời khai thị thường xuyên của chư vị Tổ-sư. Gần nhất là HT Tịnh Không, vị Thượng Thủ Tịnh Tông Học Hội Thế Giới, người đã làm cho con tinh ngộ Phật pháp, luôn luôn nhắc nhở chuyện này. Cô cứ nhìn thử một vòng là thấy ngay nhan nhản những hiện tượng này, rất nhiều nơi lợi dụng tôn giáo để kiếm tiền, nhiều chỗ lợi dụng lòng tin để tạo ra những hành động dị đoan mê tín mà thủ lợi. Thậm chí nhiều người lợi dụng tôn giáo để giết người hàng loạt không gớm tay nữa là khác. Sự thật đó không phải tôn giáo sai lầm, mà trong thời mạt pháp này có nhiều người mất hẳn lương tri, lợi dụng tôn giáo giết người vô tội để khơi ngòi chiến tranh mà thôi.

Chính mình cũng vậy, trước nay mình không hiểu, chỉ sống theo thói quen tập tục, đến khi trực tỉnh xét lại thì đã lún quá sâu vào rồi. Nghĩa là chính mình

Khuyên người niệm Phật



nhiều khi tiếp tục làm sai mà không hay! Biết nghĩ lại thì còn đỡ, nhiều người cứ tưởng mình làm thiện nhưng đâu ngờ hậu quả lại là nghiệp ác. Con xin đưa ví dụ đơn giản, như nhiều người thường đốt giấy vàng bạc để cúng. Việc làm này suy nghĩ cho cùng thì sai lầm lớn lắm. Phật đâu cho phép làm vậy, nhưng dựa theo tập tục sai lầm, con người cứ tiếp tục làm. Mấy tấm giấy đen sì tái chế từ rác rưởi dơ bẩn đã là vật bất kính rồi, nói là vàng bạc chứ có vàng gì đâu, bạc gì đâu! Dem sơn phết bậy bạ để gạt người lấy tiền, gạt luôn cả Thần Thánh, thì sao không tội lỗi được! Thậm chí có người còn tận dụng những thứ giấy lộn còn một mặt, in đại mấy hình đồng tiền, rồi đem bán cho người mua về cúng. Người bán cũng tội, người mua cũng tội! Việc này xét về hình thức đã vậy, còn chuyện tâm linh lại tệ hơn vì đem vàng bạc giả để hối lộ cõi âm ty là cầu cho thân nhân mình mãi đọa lạc dưới đó. Thương người thân, không cầu cho họ siêu sanh, lại cầu ở mãi dưới địa ngục mà gọi là hiếu thảo sao? Ví dụ khác, muốn có một vài phút giải trí vui vẻ thì tốt đấy, nhưng lại tổ chức săn bắn, câu cá... giết hại nhiều chúng sanh cho vui đâu phải là thiện! Mới

Khuyên người niệm Phật



nhìn thì thấy thiện, nhưng xét cho kỹ thì hành động quả thật là ác mà không hay!

Cô ơi! Con nêu ví dụ nhỏ trên đây là để dẫn chứng rằng chúng ta sinh ra đến ngày hôm nay đã tạo nghiệp nhiều lắm rồi. Chính ông bà, cha mẹ, chính cô, chính con, tất cả mọi người cũng đã làm lạc mà tạo nên nghiệp chướng rất nhiều! Nghiệp của đời này và nghiệp của ngàn vạn đời trước nữa tính sao cho hết! Vì ta không biết cho nên cứ tưởng là mình ăn hiền ở lành, nhiều phúc đức. Lâu lâu lên bàn thờ Phật đốt nén nhang là tưởng mình có công đức, một tháng ăn chay vài ngày tưởng là nhiều phước thiện, một năm tới chùa lạy pho tượng Phật vài lạy là tưởng đã tu hành tinh tấn... chứ thực ra những phước đức nhỏ xíu đó so với nghiệp chướng mình tạo hằng ngày có thấm vào đâu! Vì vô tri bất giác mà mình tạo nghiệp chướng quá nhiều, tất cả đều bắt nguồn từ cái tham sân si mạn mà sinh ra. Trong kinh Phật dạy hễ khởi tâm động niệm đều có thể tạo ra nghiệp rồi chứ đừng nói chi đến làm, như vậy thì nghiệp báo của ta trùng trùng điệp điệp! Thử hỏi nó đã tệ hại như vậy thì làm sao mà hòng giải cho hết nghiệp đây? Cho nên nếu ai

Khuyên người niệm Phật



còn mơ mộng làm cho tiêu hết nghiệp chướng để được giải nạn thì có lẽ họ phải tu hành thật tinh tấn, ăn chay, nằm đất, chịu cực, chịu khổ, trường kỳ huân tu vài ba A-tăng-kỳ kiếp nữa mới may ra hết nghiệp chướng. (Một A-tăng-kỳ thời gian dài bằng 10..."với 47 con số 0"). Như vậy thì có khác gì thà rằng đừng tu còn sướng hơn hoặc sống xả lảng để sướng được ngày nào hay ngày đó không tốt hơn là chờ vô tận vô biên thời gian sao? Nghiệp chướng càng ngày càng nhiều, một đời xấu hơn một đời, càng chờ càng gần với địa ngục. Hỏi thử làm sao có ngày thoát nạn đây?

Pháp Phật có tới 84 ngàn pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn. Có pháp Ngài dạy cho bậc Bồ-tát thượng căn thượng trí tu, có pháp Ngài dạy cho người tham, có pháp Ngài dạy cho người sân, v.v... vì chúng sanh căn tánh bất đồng, văn hóa bất đồng, tập tục bất đồng, tư tưởng, tinh thần, ý chí, thói quen, v.v... đều khác nhau. Muốn độ được chúng sanh, đầu tiên Phật đành phải tùy cơ ứng biến, từng bước dẫn dắt họ lên. 49 năm thuyết kinh giảng đạo, lời của Phật sau này được đệ tử kiết tập lại thành tam tạng kinh điển. Giáo pháp của Phật rộng mênh mông như rừng như biển,

Khuyên người niệm Phật



pháp môn nhiều đến vô lượng vô biên. Nhưng chúng ta tu hành không phải học cho hết những pháp môn đó đâu và cũng không thể đùng đâu tu đó được, mà phải tìm pháp môn hợp căn hợp cơ với mình mới thành tựu được. Khi thấy tâm cơ của chúng sanh đã chín, có khả năng thành Phật, đức Thích-ca Mâu-ni mới thuyết pháp môn niệm Phật để thành Phật. Pháp này hợp cơ hợp lý cho tất cả mọi căn tánh, dễ nhất, mau chóng nhất, ai tu cũng đều thành công, chư vị Tổ-sư gọi là, “Vạn người tu vạn người đắc”. Đây là pháp tối thượng chí tôn, có thể cứu độ tất cả chúng sanh, không phân biệt căn tánh cao hạ, không phân biệt nghiệp chướng cạn sâu, đều một đời bình đẳng vãng sanh về Tây-phương để thành Phật. Vì là pháp môn tối vi diệu, dễ dàng, tiện lợi mà thù thắng, cho nên chư Phật trong mười phương thế giới đã đồng thanh tán thán và đồng hộ niệm cho Pháp môn này.

Như vậy, trong 84 ngàn pháp môn tu tập, chỉ có pháp niệm Phật mới được sự gia trì hộ niệm của chư Phật gọi là pháp Nhị-Lực, nghĩa là lực mình tu cộng với lực gia trì của Phật, còn tất cả những Pháp khác đều thuộc về tự mình tu chứng lấy, gọi là pháp Tự-

Khuyên người niệm Phật



Lực. Tự Lực thì khó, chỉ dành cho bậc căn trí thượng thừa mới tu nổi, còn hạng bình thường như chúng ta khó thể nào vượt qua bể khổ nạn. Còn Pháp Nhị Lực thì dễ, dễ vì công đức gia trì của Phật A-di-đà và chư Phật mười phương lớn vô lượng vô biên, không thể tưởng tượng được, nhờ thế mà mình được cứu thoát dễ dàng.

Trong phẩm thứ nhứt của Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Phật dạy rằng: “Tất cả chúng sanh đời mạt pháp nương theo giáo pháp này sẽ được giải thoát rốt ráo, mãi mãi xa lìa đường ác, hiện đời an ổn, sau khi mạng chung sẽ được sanh về cõi Phật, chứng ngôi vị Bất Thối, dần dần tu tập cho đến khi đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ-đề”... sau đó Phật nói tiếp, “Này Diệu Nguyệt cư sĩ, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, đủ lòng tin thì chỉ cần chuyên nhất xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật, suốt cả sáu thời trong ngày và giữ trọn đời không thay đổi, thì hiện tiền chiêu cảm được y báo và chánh báo của Phật A-di-đà ở cõi Cực-lạc. Lúc lâm chung cố giữ sao cho được mười niệm nối tiếp nhau thì lập tức được vào Phổ Đăng Tam Muội của Đức Phật A-di-đà và được

Khuyên người niệm Phật



tiếp dẫn về Tây-phương Tịnh-độ”. (A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ-đề là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là đấng quả vị Phật. Ngôi vị Bất Thối có năng lực bằng hàng Viên giáo Bồ-tát thất địa trở lên, vĩnh viễn không còn thoái vị, nhờ thế mà quả vị cứ tăng trưởng cho tới ngày thành Phật). Đây là sự thực, lời Phật nói đúng như vậy, xin cô quyết lòng tin tưởng.

Thưa cô, con đường thoát nạn cho cô chính là Niệm Phật. Chỉ có niệm Nam-mô A-di-đà Phật thì mới mong có ngày giải thoát, còn đi theo con đường tu hành khác sẽ khó vô cùng. Tuổi đã già, sức đã yếu, công phu tu tập hồi giờ ít, đâu còn thời gian nào nữa cho cô lưỡng lự hay thử thời vận. Chỉ có niệm Phật mới cứu được cô, không niệm Phật mà lo chạy theo những cách tu bình thường thì vô phương giải cứu. Vì niệm Phật là pháp môn tối hậu, là môn thuốc mạnh nhất để trị nghiệp chướng, là môn thuốc đại bổ, chỉ có bổ không bao giờ có hại.

Nói như vậy không phải là phân biệt Pháp môn của Phật đâu, nhưng phải biết nhìn thẳng vào hoàn cảnh thực tế để đi thì mới được. Việc tụng kinh niệm chú là những pháp môn tu hành của nhà Phật. Nhưng

Khuyên người niệm Phật



công đức này phải chính mình tụng, phải thành tâm và trường kỳ mới có hiệu quả. Hiện tại mắt cô đã mờ, sức đã yếu, tâm đã mệt thì làm sao tụng được. Còn nhờ người khác tụng thì liệu họ có thành tâm không? Họ có chuyên trì tụng niệm cho mình không? Tâm không thành khẩn, lòng không chí thiết, tu không chuyên trì... thì không có công đức. Không có công đức làm sao giải nạn? Hơn nữa, nếu có chút công đức nào thì đó là công đức của chính người tụng, còn cô là người được tụng giùm thì nhiều lắm chỉ hưởng 1/7 công đức mà thôi. Dù cho tất cả công đức tạo được có dành hết cho cô thì cũng không thể cứu vãng được khổ nạn, thì làm sao chỉ một phần mà có thể cứu cô đây? Như vậy, phương pháp tụng kinh giải nạn đối với cô bây giờ khó có thể giải quyết được! Xin cô suy nghĩ cho kỹ những lời của con.

Cô thương kính, tuổi cô đã xế chiều, bây giờ nhìn lại cuộc đời cô mới thấm thía lời Phật dạy: thân này vô thường, tất cả chỉ là trò mộng huyễn! Cái sự thực này nói với những người trẻ tuổi họ không tin, nói với những người còn chút sức khoẻ với tâm tính bướng bỉnh họ không chấp nhận, chứ chính cô chắc

Khuyên người niệm Phật



chấn cô phải thấy rõ và rõ hơn bao giờ hết. Chính giờ này là lúc cô đối diện với sự thực của cuộc đời và cũng chính là lúc để hiểu được cái thực chất của kiếp nhân sinh, thì đây là lúc cô dễ đi về con đường đạo nhứt. Phật dạy bất cứ lúc nào, hễ ta quay đầu thì thấy bến, nghĩa là chỉ cần biết thành tâm hạ thủ công phu tu hành thì cơ hội giải thoát có ngay trước mắt.

Nhiều người tu nhiều năm nhưng không thấy kết quả là tại vì họ thiếu thành tâm. Còn cô, nếu ngay bây giờ nghe theo lời con, tức khắc thành tâm quay về với Phật, niệm Phật thì sự thoát nạn đang ở trong tầm tay, trong một đời này. Nếu tin tưởng thì được, không tin tưởng thì tự cô đánh mất phần giải thoát. Đây là lời của chư vị Tổ-sư dạy, lời của Phật dạy trong kinh.

Trong Kinh A-di-đà Phật dạy rằng, nếu có người nào nghe ta thuyết về Phật A-di-đà mà phát tâm tin tưởng, trì giữ danh hiệu này mà nhứt tâm xưng niệm, từ một ngày đến bảy ngày, thì khi mạng chung Phật A-di-đà cùng chư Thánh Chúng sẽ hiện ra trước mặt, người đó lúc chung thời tâm hồn sẽ tỉnh táo và chắc chắn sẽ được vãng sanh về thế giới Cực-lạc. Chỉ cần một đoạn kinh văn này thôi mà rất nhiều người y theo

Khuyên người niệm Phật



đó tu tập, họ quyết chí thực hiện, họ được di cư về thế giới của Phật dễ dàng. Còn người không chịu tin, cứ chạy lung tung rốt cuộc không đi tới đâu cả. Họ tự đánh mất phần giải thoát huệ mạng một cách thật là oan uổng!

Cô ơi! Con thương cô giống như con thương má con vậy. Con viết rất nhiều thư về cha má khuyên người niệm Phật, thì giờ con đang tha thiết muốn cứu cô đây. Một lời nói ra con đều kèm theo cả tâm huyết, cả lòng hiếu nghĩa chứ không phải nói cho có, nói lấy lệ đâu! Mong cô hãy nghe theo con, một đứa cháu có ăn học, có hiểu biết, đã đi khắp nơi mới phát hiện ra một sự thật quý báu và bây giờ đang ngồi đây viết cho cô. Nếu cô không nghe theo con thì con chỉ đành đau lòng mà rơi nước mắt thôi chứ không biết làm sao hơn được! Đời này người nào tu lấy chứng, thương nhau chỉ có lời khuyên, ngoài ra không ai cứu được ai cả đâu cô ạ.

Đại Thế Chí Bồ-tát, Vị đứng bên phải của Đức Phật A-di-đà dạy rằng, “Thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai”. Nghĩa là hãy đóng hết lục căn lại, niệm Phật liên tục

Khuyên người niệm Phật



đừng gián đoạn, cứ như vậy không cần gì nữa cả thì tâm Phật của ta tự hiển lộ. Lục căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, những thứ này đóng lại để tâm khỏi bị vọng động, niệm Phật được trong điều kiện đó rất dễ nhứt tâm. Trong đó, mắt là cửa ngõ của tâm hồn, dễ làm tâm thần dao động nhiều nhất. Cô bây giờ đã yếu, bệnh tật, mắt không còn thấy được nữa, đứng về mặt thể tục thì nói là không may! Nhưng đứng về việc đạo, nếu hiểu đạo, thì đây là một duyên lành hiếm có để giúp cô thoát nạn. Vì sao? Vì người mà sống trong cảnh thuận lợi, khỏe mạnh, giàu sang, họ cứ lo hưởng thụ sự dục lạc thì thường quên mất đường đạo, thành ra khó tu hành, khó có thể thoát ly hiểm nguy khổ nạn sau này. Còn người gặp cảnh mù lòa, bệnh tật... thì chính đó là bài pháp sống thực, nhắc nhở hàng ngày rằng: đời là bể khổ, vạn vật là huyễn hóa, thân mạng này thật vô thường! Công danh, sự nghiệp nhà cửa chỉ là thứ giả tạm mà thôi! Sống trong cái hiện thực đó họ rất dễ ngộ đạo. Nhờ vậy mà con thấy rằng, chính cô đang có cái may mắn hơn người khác mà cô không hay. Cô đang nắm trong tay cái cơ hội đời này về được với Phật mà nhiều người khác không có được.

Khuyên người niệm Phật



Nếu liễu ngộ được điểm này thì cô nên mừng mới đúng, xin cô đừng buồn phiền lo âu nữa!...

Người nào đóng được sáu căn, liên tục niệm Phật thì dễ được nhất tâm bất loạn. Được nhất tâm bất loạn thì chắc chắn được về với Phật, viên mãn quả vị Bồ-đề. Nhưng đời này mấy ai niệm Phật được đến chỗ nhất tâm bất loạn. Vì sao? Vì sáu căn của họ nhiếp không được. Vì công việc làm ăn, vì con cháu, vì tiền bạc... hàng trăm mối chi phối tâm trí. Còn cô, mắt bị yếu không thấy chính là cái lợi điểm giúp cho cô khỏi bị cảnh vật chung quanh chi phối. Nhãn căn đã bị đóng thì tất cả các thứ khác đóng theo. Không thấy đường thì không đi đây đi đó được, cả ngày chỉ ngồi trong phòng tối, không làm ăn gì được, không tiếp xúc với ai... Đây chính là điều kiện rất tốt cho cô thực hiện con đường giải thoát viên mãn. Người khác nhiếp sáu căn không được còn cô đã được rồi. Bây giờ danh văn lợi dưỡng đã mất hết rồi thì hãy buông luôn đi cô. Sống thêm hay đi sớm không cần sợ nữa, con cháu hiếu thảo hay nghịch ngợm, mặc kệ nó. Tất cả hãy coi như giấc mộng thì bám vào đó làm chi! Cô chỉ cần phát tâm TIN Phật, một lòng NGUYỆN vãng

Khuyên người niệm Phật



sanh về cõi Tây-phương Cực-lạc với Phật, ngày đêm NIỆM PHẬT thì cô dễ dàng tiến tới chỗ nhất tâm, và con đường vắng sanh coi như cô nắm chắc trong tay. Nếu khi nhận được thư này, cô phát tâm thực hiện liền, con tin tưởng chắc chắn cô được thoát nạn, nghĩa là nếu báo thân này chưa mãn, cô được lành bệnh nhanh chóng sống an nhàn, được Phật Di Đà hiện thân thọ ký và cô chờ ngày về với Phật. Còn như số phần cô đã mãn thì cô an nhiên đi theo Phật định cư ở thế giới Cực-lạc, chấm dứt được những ngày tháng u buồn, khổ đau trên giường bệnh.

Con nói điều kiện tề hơn nữa, nếu niệm Phật không được đến nhứt tâm bất loạn, thì với điều kiện thích hợp hiện tại của cô, cô cũng dễ đạt được đến chỗ công phu niệm Phật thành thực, nghĩa là lúc nào cũng giữ cho được sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật” trên môi, (hoặc gọn hơn, niệm bốn chữ “A-di-đà Phật” lại càng tốt), từ sáng tới chiều, từ chiều tới sáng. Nếu không ngủ được thì càng tốt vì được niệm thêm tiếng Phật hiệu, trong lúc nằm chờ ngủ, cứ niệm Phật thâm trong tâm cho đến khi nào thiếp ngủ luôn. Lúc mệt cũng niệm, lúc khỏe cũng niệm. Lúc buồn cũng niệm,

Khuyên người niệm Phật



lúc vui cũng niệm. Lỡ có quên, thì khi trực nhớ hãy niệm liền. Phải làm sao cho câu “A-di-đà Phật” luôn luôn xuất hiện trong tâm. Được như vậy thì một thời gian, ngay trong giấc ngủ cô cũng niệm Phật được như thường. Người bệnh thường bị mê man, thường bị ác mộng, nhất định đừng sợ gì cả, bất cứ trạng huống nào cũng cất tiếng niệm A-di-đà Phật. Con xin dám chắc với cô rằng, cô sẽ thoát khỏi tất cả mọi hiểm nạn.

Kinh Phật nói, người niệm Nam-mô A-di-đà Phật sẽ được chư Phật mười phương hộ niệm, được 25 vị Bồ-tát bảo hộ, được chư vị Long Thần Hộ Pháp ngày đêm bảo vệ, người đó sẽ không bao giờ rơi vào tình trạng hiểm nguy tai nạn. Cứ một lòng niệm Phật thì thân tâm cô sẽ an lành, tự tại, ngủ ngon. Nếu có gì lo lắng thì cô hãy nhớ rằng, người niệm Phật lúc nào cũng có các vị hộ pháp âm thầm bảo vệ mình, tất cả ma chướng đều phải né xa, cô khỏi bị sợ sệt gì nữa cả. Chỉ niệm Phật thôi khi báo thân mãn, ngày lâm chung cô được tỉnh táo, được quang minh của Phật chiếu xúc và cô cũng được về với Phật. Tại sao lại thành tựu dễ dàng như vậy? Có nhiều người tu hành trọn cả đời

Khuyên người niệm Phật



chưa chắc đã được vãng sanh, còn ở đây con nói, nếu cô nhứt tâm nhứt dạ niệm Phật cầu sanh về Cực-lạc là được.

Thưa cô, đây là sự thực, một sự thực đã làm con giật mình tỉnh ngộ. Nhất là chính con đã chứng kiến rõ ràng những người vãng sanh về với Phật y như trong kinh đã nói. Con đang đóng gói gửi đi các nước một cuộn video họ quay lại bà cụ tên là Triệu Vinh Phương vãng sanh năm 1999, lúc ấy bà 94 tuổi. Bà cụ quy y Phật năm 1994, ăn chay niệm Phật 5 năm, bà thấy Phật, biết trước ngày đi. Trong ngày vãng sanh bà niệm Phật cho đến giờ phút chót. Trong ngày đó bà thấy bốn lần Phật Di Đà xuất hiện, mỗi lần Phật tới hào quang sáng rực cả nhà đến nỗi trong đêm đen mà giường tủ đồ đạc đều sáng rõ. Khi thiêu xác một ống xương của bà biến thành tượng Phật. Cuộn video này vừa được chuyển ra tiếng Việt, con đang chờ có ai về con sẽ gửi về cho An hoặc Hồng rồi nhờ các em sang gửi về cho bà con mình coi. Đây là sự thật. Hiện tượng này nhiều lắm chứ không phải chỉ có một người, nhưng ít khi được quay phim tại chỗ để lưu lại,

Khuyên người niệm Phật



vì hầu hết thân nhân không cho phép đi đứng lộn xộn, ồn ào, họ sợ làm mất phần vãng sanh của người thân.

Cho nên chỉ có niệm Phật mới thành Phật. Tu hành trong thời mạt pháp này mà không niệm Phật thì khó có con đường giải thoát lắm cô ạ! Tại sao niệm Phật lại dễ viên thành Phật đạo vậy? Vì đây là pháp môn được Phật A-di-đà gia trì, được chư Phật mười phương hộ niệm. Trong kinh A-di-đà, Phật dạy: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhưt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”. (Nghĩa là những chúng sanh đó tin tưởng xưng tán (danh hiệu Phật) sẽ có công đức không thể nghĩ bàn được và kinh này sẽ được tất cả chư Phật hộ niệm). Kinh A-di-đà dạy gì? Dạy niệm Phật, niệm Phật thì được chư Phật hộ niệm. Cái uy lực công đức của chư Phật mạnh không thể viết thành lời đâu, chính vì nhờ cái lực gia trì này ta mới thoát nạn, chứ chỉ vin vào cái lực nhỏ xíu của ta làm sao thoát khỏi luân hồi sanh tử cho được. Nhờ lực hộ niệm đó mà người niệm Phật được Đới Nghiệp Vãng Sanh. Nghĩa là nghiệp chướng của mình vẫn còn nguyên chưa đoạn được, nhưng câu Phật hiệu giúp người niệm Phật “đới

Khuyên người niệm Phật



nghiệp”, là gói cái khối nghiệp lại, và mình mang nó về cõi Phật để nhờ Phật giải cho mình. Nói đúng ra là dùng câu Phật hiệu phủ lấp nghiệp chướng, cắt đứt mọi duyên nầy nở, tự nó sẽ tiêu diệt ở cảnh giới Tây-phương Cực-lạc. Có nhiều người không tin việc này, riêng cô con tha thiết khuyên cô cứ một lòng tin Phật, trong kinh Phật đã dạy như vậy cô cứ làm vậy. Một lòng y theo kinh Phật để niệm Phật, đừng nên phân tâm chao đảo mà bị thiệt thòi.

Nghiệp chướng là khối đá đeo vào đời mình, luân hồi là biển khổ mênh mông. Người còn nghiệp ắt phải bị khối đá nhận chìm trong biển khổ! Nhưng nên nhớ kỹ, tự mình bơi mới bị khối đá nó chìm, chứ còn leo lên thuyền rồi thì khối đá dù nặng tới đâu vẫn được nhẹ nhàng chở qua bờ Giác. Người chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là người biết leo lên thuyền cứu độ của Phật vậy. Xin cô nhớ kỹ lời này.

Thưa cô, cái thân này không trước thì sau cô cũng phải bỏ. Người không hiểu đạo thì họ lo bệnh, họ sợ chết, họ lo sợ đủ thứ. Nhưng lo sợ liệu có tránh khỏi không? Con thấy người nào càng lo càng mau già, càng lo càng khổ đau, càng lo càng chết sớm! Họ

Khuyên người niệm Phật



tự chuốc lấy một cuộc sống khổ sở đau buồn, có ích gì đâu! Còn người hiểu đạo họ sống an nhiên tự tại. Nghèo cũng vui, giàu cũng vui, khỏe mạnh cũng vui, tật bệnh cũng vui. Tất cả những hiện tượng đó chỉ là nhân quả của chính mình đã tạo ra. Mình làm mình chịu, thì bây giờ hãy an nhiên vui vẻ thọ lãnh đi. Cái quan trọng là phải tức tốc chặn đứng tất cả những tác nhân xấu, đoạn tuyệt tất cả những việc làm xấu, tạo thêm thêm những việc thiện, như: bố thí cho nhiều, giúp người cho nhiều, phóng sanh cho nhiều, khuyên người niệm Phật cho nhiều, nên ăn chay để tạo thêm tính từ bi, v.v... Nói chung cố gắng làm càng nhiều điều thiện càng tốt để lấy đó làm tư lương gởi (hồi hướng) về miền Cực-lạc. Đó là cách kiến tạo tương lai tốt nhất. Những việc đó cố gắng làm được tới đâu hay tới đó chứ không ai bắt buộc, nhưng phải nhớ, cái tốt nhất trong cái tốt nhất hiện giờ của cô vẫn là ngày đêm niệm Phật. Vì niệm Nam-mô A-di-đà Phật đã bao gồm tất cả vô lượng công đức trong đó rồi.

Người hiểu đạo không bao giờ sợ chết, vì thật ra, chết là cái thân thể nó chết chứ chính mình không chết. Mình vẫn còn sống trong một cảnh giới nào đó.

Khuyên người niệm Phật



Nếu sướng thì tốt, nếu khổ thì ôi thôi chỉ có một mình khóc than ngày đêm, không có con cháu, bạn bè nào đến chia xẻ với mình được!

Cho nên chỉ có con đường duy nhất là nguyện sinh về Tây-phương Tịnh-độ là tốt nhất, là thoát tất cả mọi nạn. Đây là con đường di dân về Cực-lạc an toàn và dễ dàng, còn dễ hơn vượt biên ra nước ngoài nữa là khác. Vì vượt biên còn bị trở ngại đủ thứ, còn bị sóng đánh chìm thuyền, chết lên chết xuống, chứ di dân về đất Phật được Phật cứu độ, được chư vị Bồ-tát hộ trì, được Long Thần Hộ Pháp bảo vệ, tuyệt đối không bị hiểm nguy, thì sao còn chần chờ chưa chịu quyết định?

Muốn hết cuộc đời này mình sẽ thành Phật, thì chỉ cần có ba điều kiện rất đơn giản: TIN Phật, NGUYỆN vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, và NIỆM PHẬT liên tục là được.

Cô ạ, giả như cái thân nó muốn bỏ mình thì cứ để nó bỏ đi, đừng giữ lại làm gì cho cực, vì dù có giữ thì giữ cũng không được đâu! Mình phải lo cho cái huệ mạng bất sinh bất tử của mình chứ cô. Đây là một điều rất nghiêm chỉnh, rất thiết thực. Đọa lạc là điều

Khuyên người niệm Phật



rất đáng sợ! Xin cô đừng nên sợ hãi. Phải tin luật luân hồi nhân quả để khỏi mang họa về sau. Nếu muốn quyết tâm giải nạn thì xin cô phải quyết tâm buông xả. Càng buông xả càng tốt. Buông xả thân tâm thế giới, nhân nghĩa thị phi, tham sân si mạn. Buông bỏ mọi sự lo lắng, sợ sệt, buồn rầu. Buông xả tất cả, đừng nghĩ gì về tiền bạc, nhà cửa, con cháu, v.v... Ngày mai chết ngày nay vẫn cười như thường. Buông xả như vậy để niệm Phật thì cô sẽ thấy kết quả tốt lành đến liền với cô như một phép lạ, bất khả tư nghì. Con xin kể cô nghe một câu chuyện có thực. Ông Lý Mộc Nguyên ở tại Singapore, 12 năm trước, ông bị ung thư, tế bào ung thư đã lan khắp thân thể. Bác sĩ bảo ông chỉ còn có thể sống tối đa ba tháng nữa thì chết. Đến nước cùng ông quyết chí buông xả, không thêm uống thuốc, một lòng niệm Phật cầu chết sớm hơn cho đỡ khổ. Ông đến Niệm Phật Đường tại Singapore làm công quả và niệm Phật hàng ngày. (Đạo tràng này tháng 9 vừa rồi con có ghé đến thăm). Kết quả thì 3 tháng không chết, 3 năm cũng không chết, 12 năm nay vẫn chưa chết, bây giờ ông còn trắng trẻo đẹp trai và khỏe mạnh hơn người thường. Ông đang ngày đêm lo xây dựng đạo tràng niệm Phật

Khuyến người niệm Phật



đề cúng dường cho hàng ngàn người tới niệm Phật hàng ngày ở Singapore. Đây là sự thực.

Như vậy cầu chết không có nghĩa là chết. Trái lại cầu sanh về Tây-phương và buông xả, tận lực làm thiện cứu giúp người thì còn có thể cải đổi vận mệnh, sống thọ hơn, tật bệnh tự nhiên tiêu trừ. Xin cô nhớ rằng, một câu nhứt tâm niệm Phật có thể làm tiêu tan 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội”. (Một ức bằng 100 triệu, 80 ức kiếp = 8,000 (8 ngàn triệu) kiếp). Một kiếp tương đương cả triệu đời. Như vậy một tiếng niệm Nam-mô A-di-đà Phật có thể giải nạn cho cô tới... vô lượng nghiệp chướng trọng tội. Ở điện thờ Ngài Đại sư Ấn Quang, vị Tổ-sư thứ 13 của Tịnh-độ Tông Trung Hoa có câu: “Mạc nhạ nhất xung siêu Thập Địa, tự tri Lục Tự quát tam thừa”, nghĩa là “không ngờ chỉ niệm một câu Phật hiệu mà siêu vượt qua khỏi Thập Địa, mới hay sáu chữ (Nam-mô A-di-đà Phật) đã bao phủ cả tam thừa”. Một câu chí tâm niệm Phật khỏi cần tốn công tu hành qua ba đại A-tăng-kỳ cũng có thể đưa ta vượt mười pháp giới để thành Phật. Thật là một uy lực vô cùng vi diệu, tối thượng linh hiển. Ngài còn để lại một câu trứ danh

Khuyên người niệm Phật



nữa là: “Niệm Phật phương năng tiêu túc nghiệp. Kiệt thành tự khả chuyển phàm tâm”. Nghĩa là, niệm Phật là phương pháp có thể làm tiêu tất cả nghiệp chướng từ vô thủy đến nay (túc nghiệp). Chỉ thành niệm Phật thì tự mình có thể chuyển thân phàm này thành Phật.

Cho nên, người học Phật đừng bao giờ coi nhẹ câu A-di-đà Phật. Cô hãy nghĩ thử có sự tưng kinh nào giải được nghiệp nạn nhiều bằng vậy không? Có pháp môn nào vượt qua câu Nam-mô A-di-đà Phật không? Khi thành tâm niệm Phật có thể giải tuyệt luôn nghiệp chướng. Bệnh tật là do nghiệp chướng kết thành. Nghiệp chướng tiêu hết thì bệnh tự nhiên hết. Ông Lý Mộc Nguyên là bằng chứng sống tại Singapore, ai tới đó đều có thể nghe tên ông ta cả. Đây là chuyện thực. Hỏi rằng khoa học ngày nay làm sao hiểu được lý đạo này!

Thôi thư cũng đã quá dài, cho con được ngừng. Đáng ra con nên viết ngắn gọn cho cô, nhưng nếu viết ngắn gọn không thể nào nói cho hết ý. Giảng không rõ lý, thì khó làm cho cô hiểu được sự vi diệu tối thắng của pháp môn niệm Phật. Thư này con cũng chỉ cố gắng tóm lược một phần chủ yếu và gởi gủi cho cô

Khuyên người niệm Phật



thực hành liền để giải thoát trước cái đã, chứ pháp niệm Phật chí cao vô thượng, thậm thâm vi diệu không thể nào nói cho hết ý được đâu. Có những điểm rất cần cho cô biết mà giờ này con không đủ giờ nói. Em Vân có thể về quê mượn chị Hai cái thư mới sau này để đọc và biết những điều cần làm. Rất cần đó!

Tóm lại, tất cả những trang chữ dài giòng bên trên cũng chỉ xoay qua sáu chữ vạn đức hồng danh “Nam-mô A-di-đà Phật” để cứu cô thoát nạn trong đời. Chỉ có thế thôi! Cô nên nhớ điểm này, là rõ ràng con chỉ tha thiết khuyên cô niệm A-di-đà Phật và cầu nguyện sanh về Tây-phương Tịnh-độ, con không khuyên gì thêm nữa cả. Đừng coi lướt qua rồi hiểu lầm mà đi sai đường, (như Vân viết thư qua nhờ con đọc kinh Thủy Sám để giải nạn cho cô, đó là hiểu lầm thôi). Bồ-tát Đại Thế Chí, vị đứng bên phải đức Phật A-di-đà dạy, Cúi: “Tướng Phật, niệm Phật thì hiện tại hoặc tương lai chắc chắn thấy Phật”, (Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm). Thấy Phật A-di-đà tức là vãng sanh về với Phật. Đức Quán Thế Âm Bồ-tát, vị đứng bên trái của Phật A-di-đà dạy: “Niệm Phật là Pháp môn đệ nhất, sử dụng danh hiệu Như Lai mà

Khuyên người niệm Phật



thâm nhập Như Lai Tạng, mà chuyển biến huyễn hoá hư dối thành Viên Giác tánh. Các hạng chúng sanh thời Mạt Pháp phải siêng năng thọ trì”. (Kinh Niệm Phật Ba La Mật).

Thôi xin cô nằm nghỉ, và bắt đầu niệm A-di-đà Phật. Nếu khỏe và ở chỗ trang nghiêm, thì nên niệm ra tiếng cho tỉnh táo. Nếu thấy mệt hoặc ở chỗ không trang nghiêm, thì hãy niệm thầm trong tâm mới tốt. Cố gắng niệm liên tục đừng để gián đoạn. Niệm bất cứ ở chỗ nào, đang làm gì, chứ không phải đợi lên trước bàn thờ mới niệm. Bất cứ một ý nghĩ nào khác vừa hiện ra thì lấy câu “A-di-đà Phật” phủ lấp nó liền. Ráng cố gắng nhép môi theo tiếng niệm để đánh thức tiềm thức mình, khôi phục lại sức khỏe, tránh được sự hôn trầm. Ban đầu thấy hơi mệt, nhưng cố gắng một chút thì cô sẽ thấy khỏe lên và phục hồi năng lực nhanh lắm, vì niệm Phật là sự dưỡng sức giống như uống thuốc bổ vậy, chứ không phải làm mất sức đâu. Mệt niệm Phật sẽ khỏe, khoẻ niệm Phật sẽ khoẻ hơn.

Pháp tu này là: Niệm Phật và tiếp tục niệm Phật, đừng để bất cứ một tạp niệm nào lưu lại trong tâm.

Khuyên người niệm Phật



Tiếng A-di-đà Phật là trọn vẹn con đường thành đạo cho cô đó.

Con kính thư.

(Viết xong ngày 9/10/ 2001)

“Pháp môn niệm Phật bắt đầu từ kẻ phàm phu cũng có thể được vào, mà rốt cuộc đến Đẳng Giác Bồ-tát cũng chẳng thể vượt ra ngoài. Thực là một pháp môn tổng trì từ đầu đến cuối của hết thảy ba đời mười phương chư Phật, trên thành Phật đạo, dưới hóa chúng sanh. Cho nên được chín giới cùng qui y, mười phương cùng xưng tán, ngàn cuốn kinh đều bày tỏ, muôn cuốn luận đều tuyên dương.”

(Ấn Quang Đại Sư).

31 - LỜI KHUYÊN EM GÁI

Niệm Phật: Với lời Phát Nguyện!

Em Thứ,

Hôm Tết nói chuyện được với em anh Năm mừng lắm. Nếu những lá thư anh gửi về khuyên cha

Khuyên người niệm Phật



má tu hành được anh chị em, bà con xem qua và tin tưởng thực hiện thì không còn gì quý báu hơn. Nó quý hơn là được tiền, vì sao? Một triệu đô-la trước sau gì cũng hết, vài chục năm rồi mình cũng bỏ mà đi, hơn nữa nhiều tiền chưa chắc đã phước, không khéo sinh ra tự cao tự đại, ỷ giàu có mà gây ra tội ác, để sau cùng chịu nạn. Khi không hiểu thì mình sống bừa bãi, khi biết được rồi nhiều lúc nghĩ lại những sai lầm của mình làm anh Năm sợ toát mồ hôi!

Anh Năm may mắn đi khắp nơi, từ Âu sang Á, anh mới mở được con mắt tuệ ra, đây cũng là một cơ duyên hiếm có. Anh phát hiện được cái thâm thâm vi diệu của Phật pháp, cái sự thật của vũ trụ nhân sinh, cho nên anh tha thiết khuyên em, cùng tất cả giòng họ mình, bà con trong làng xóm, tất cả mọi người, hãy mau mau tỉnh ngộ, nhất là những người lớn tuổi với tháng ngày mong manh còn sót lại, hãy nên niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đây là phước đức lớn vô tận.

Thơ này phần đầu anh nói cho em vài lý đạo thật căn bản của Phật học. Vì em hồi giờ chưa biết Phật pháp thì anh chỉ nói những gì căn bản nhất, dễ hiểu nhất. Bắt được cái đầu mối rồi, sau đó tự nhiên em

Khuyên người niệm Phật



thâm nhập kinh tạng của Phật. Còn phần hai, anh sẽ nói về những hiện tượng em đã thấy. Sau này nếu có gì lạ nên cho anh Năm biết liền. Khuyên anh chị em, mọi người cố tâm niệm Phật.

1. Phần một:

Trong pháp tu Niệm Phật chỉ có ba điều cần thiết rất đơn giản, bảo đảm cho người niệm Phật thành công, đó là: TÍN, NGUYỆN, và TRÌ DANH NIỆM PHẬT. Tín là tin Phật, Phật nói sao mình tin vậy. Tin chắc chắn chỉ trong một đời này Phật cứu được mình, lời Phật nói đúng sự thật, không bao giờ sai được. Phật dạy rằng, người nào hết lòng niệm Phật thì có thể chỉ cần từ một ngày đến bảy ngày đêm là đủ khả năng được về Tây-phương. Đã có nhiều người đắc được rồi chứ không là chuyện ngoa. Khổ nổi là tại vì không chịu tin, không chịu niệm Phật, thành ra mất phần giải thoát. Chuyện tin tưởng và niệm Phật em đã bắt đầu làm rồi, đó là điều rất tốt, ráng cố gắng lên, anh sẽ lần lần giảng thêm từng bước cho em hiểu sau. Thơ này anh chú trọng nói cho em hiểu về sự “Phát Nguyện” vãng sanh, có lẽ nó cần cho em trước để hiểu lối đi

Khuyên người niệm Phật



vào cảnh Phật. Còn “Tín” và “Trì Danh Niệm Phật” sẽ nói sau.

Nguyện: Là thệ nguyện làm việc gì đó, mà mình muốn thực hiện cho được. Đối với pháp môn niệm Phật, Phát nguyện là lòng tha thiết cầu nguyện được vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà sau khi tuổi thọ của mình hết. Điều này vô cùng quan trọng! Thường khi con người thọ mạng hết, họ sẽ theo nghiệp báo để thọ sanh. Làm ác theo đường ác, làm lành theo đường lành, nghiệp nào lớn nhất nó lôi mình đi, còn các nghiệp khác thì thành nợ sẽ trả sau. Trong sự chiêu cảm của nghiệp, thì lời nguyện của mình nó có sức mạnh rất lớn. Nếu thệ nguyện vững chắc, thì nghiệp báo sẽ né một bên, nhường lối cho lời thệ nguyện thành tựu trước.

Lời thệ nguyện có một sức mạnh rất lớn như vậy, cho nên sống ở đời ta đừng nên vung lời thề bừa bãi mà có thể bị mang họa về sau. Ví dụ, khi thù ghét người nào, nếu ta lập thề mưu hại họ, thì ngay lúc ấy trong tiềm thức (A-lại-da thức) của ta đã cấy vào nghiệp sát sanh, hay gọi là chủng tử sát sanh rồi. Nếu ngày ngày ta đều thề như vậy, thì thệ lực này sẽ trở

Khuyên người niệm Phật



thành một lực lượng rất mạnh, khó có lực lượng nào khác qua mặt nó được. Nếu như đương thời ta chưa thể hại họ được, mà vô phước ta bị chết trước, thì nghiệp cảm của lòng căm thù xui khiến cho ta đi về những đường ác hiểm, trong đó có thể là loài ác quỷ, địa ngục hay thú vật. Dễ dàng và nhẹ nhất thì đầu thai vào loài ác thú, ví dụ rắn độc chẳng hạn, để tìm cách cắn chết người kia.

Em thấy đó, chỉ vì đồ kỵ, ganh ghét, thù hận, mà vô tình chính mình trở thành loài súc sanh, ngu si, mê muội! Thành con rắn để cắn được người ta thì mình cũng bị người ta đập đầu chết chứ có hơn gì đâu! Thù hận thì chưa chắc gì sẽ trả được, nhưng chính mình đã trở thành loài thú vật độc ác rồi, đời này sang đời khác, đời đời tiếp tục sống với kiếp ngu si, tăm tối!

Cho nên, sống trên đời ta nên ăn ở hiền hòa, thân thiện, giúp đỡ lẫn nhau là tốt nhất. Nhiều người không biết sợ đến luân hồi quả báo, thường đem tâm oán giận, thù hận, ganh tỵ mà đối đãi với nhau, quyết hại nhau, thì thật là đáng tội nghiệp cho chính họ! Ví dụ, chỉ vì một chút bất đồng ý kiến hay va chạm quyền lợi mà có người đã thề: “Sống không hại được,

Khuyên người niệm Phật



thì chết cũng phải làm ma để hại!”. Những lời thề độc địa này sẽ hại cho chính người phát thệ một cách thê lương trong tam đồ ác đạo.

Nếu ai đã lỡ đại buông lời thề xấu ác như vậy, thì hãy nhanh chóng mau mau sám hối, quyết lòng xóa bỏ lời thề. Không những thế, còn phải lo tu tâm dưỡng tánh, tu bồi đức hạnh, thương người, giúp đời, thành tâm niệm Phật cho nhiều để tiêu giảm nghiệp sát. Nên nhớ, một lần muốn hại người là một lần tạo sát nghiệp, dù rằng mình chưa giết người. Ngay lúc vừa khởi tâm niệm hại người thì chủng tử sát sanh đã thành hình trong tàng thức. Sát nghiệp là chủng tử của loài quỷ địa ngục, hay nói rõ hơn là mầm mống của địa ngục. Nếu người đã phạm lời thề độc địa mà không thành tâm xóa bỏ lời nguyên hung hiểm đó, thì một ngày nào đó, khi chết, họ có cái cơ hội rất cao để thành ma quỷ mà hại đời.

Thành quỷ sứ hay khô? Cảnh giới của địa ngục, hàng ngày chịu cực hình, làm sao sướng được? Còn lạc vào đường ma rồi thì đói khát thê lương, không nhà không cửa, ở bờ ở bụi, lang thang lạnh lẽo, ngàn vạn kiếp khó được thoát thân!

Khuyên người niệm Phật



Ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ. Tất cả đều do ý niệm trong tâm nó định lấy cảnh giới tương lai. Khi không biết mình tranh chấp, câu mâu, ganh tị, hơn thua, thân miệng ý buông lung không chịu câu thúc, thì khổ nạn đang chờ cho mình hưởng! Khi đã biết nhân quả báo ứng trong từng tơ từng hào rồi, thì ta nên phải cẩn thận, phải giữ lấy tâm địa hiền lành, vị tha, thương người, thương vật, biết buông xả, đừng quá cố chấp mà mang hại về sau. Nhất là, tuyệt đối đừng buông lời thề bậy bạ.

Sống giữa thế giới ô trược ác thế này, tâm địa con người ít lương thiện, người thù hận người nhiều không kể hết, đó là cái nạn của thế gian! Người nào làm sai thì tự người đó thọ quả báo, chứ không ai có thể cứu họ được, chỉ trừ khi nào chính họ biết quay đầu sám hối, làm lành làm thiện. Sống với nhau trên đời này, khuyên được ai làm lành lánh ác thì ráng khuyên, không khuyên được thì tự mình phải tu hành để tìm phương thoát nạn. Đừng nên quá hơn thua mà ăn miếng trả miếng, thì nghiệp chướng của ta sẽ chất chồng, oan oan tương báo, không biết ngày nào mới thoát khỏi đau.

Khuyên người niệm Phật



Nên nhớ, người hại mình, nếu mình hại lại họ, là mình đã làm cho họ trả được cái nghiệp báo của họ rồi, tương lai họ sẽ tái sinh vào cảnh giới tốt mà hưởng thụ an lành. Ngược lại, chính mình vì nuôi cái tâm dữ thành ra phải đọa vào ác đạo, hết địa ngục đến nga quỷ, hết nga quỷ rồi vào hàng súc sanh để trả nghiệp, khổ không thể tả được! Thế thì, đại gì lại chọn con đường đó, hơn thua một chút có được gì đâu mà đành phải chịu nạn lớn như vậy?! Trong địa ngục có rất nhiều tầng cấp, tầng cấp gần loài người nhất thì một ngày ở đó cũng dài tới hai ngàn bảy trăm (2700) năm trên thế gian. Cho nên không khéo tu hành, để lỡ rơi vào đó rồi, thì như Phật nói, “lụy kiếp nan xuất, nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn!”.

Trở lại vấn đề phát nguyện, nếu nguyện ác nó có năng lực quá lớn, thì nguyện thiện cũng có năng lực vĩ đại không kém. Nếu một lòng một dạ nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế Giới, ngày nào cũng nguyện như vậy thì cái nguyện đó nó trở thành một “khô kim cương” lớn trùm cả thái không. Chính cái lực thế nguyện nó chiêu cảm, hướng dẫn ta về tới đất Phật.

Khuyên người niệm Phật



Chính vì lời phát nguyện nó có sức mạnh quyết định cảnh giới của tương lai, cho nên trong kinh Phật Thuyết A-di-đà, Phật nhắc đi nhắc lại ít ra cũng bốn lần, dặn dò chúng sanh phải nhớ phát nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc Quốc. Một người tu hành muốn một đời này được vãng sanh trở thành bậc Bất Thối để thành Phật, thì chắc chắn không thể nào quên lời phát nguyện cầu sanh Tây-phương Cực-lạc được.

Bây giờ ta thử đọc qua những đoạn kinh văn nói về phát nguyện trong kinh A-di-đà Phật. Phật dạy:

- “... Nay ông Xá Lợi Phất! Chúng sanh khi nghe được những lời ta thuyết, hãy nên phát nguyện cầu sanh về nước đó. Vì sao vậy? Vì sẽ được cùng với các bậc Thượng Thiện Nhân hội tụ một chỗ”...

- “... Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe Ta nói về đức Phật A-di-đà, rồi niệm danh hiệu của đức Phật đó từ một ngày, hai ngày, ba ngày... cho đến bảy ngày, một lòng không loạn, thì người đó lúc lâm chung có đức Phật A-di-đà cùng với hàng Thánh Chúng hiện thân trước mặt. Người đó lúc ra đi tâm thần sẽ không điên đảo, liền được vãng sanh

Khuyên người niệm Phật



về nước Cực-lạc của đức Phật A-di-đà. Nay ông Xá Lợi Phất! Ta thấy có sự ích lợi ấy, nên nói những lời này. Nếu chúng sanh nào nghe được lời nói này, nên phải phát nguyện sanh về cõi nước Cực-lạc...”.

- “... Nay ông Xá Lợi Phất! Cho nên các thiện nam tử, thiện nữ nhân, nếu người nào có lòng tin thì phải nên phát nguyện sanh về cõi nước kia...”

Bốn lần Phật dạy chúng ta lập lời phát nguyện cầu sanh, đủ chứng tỏ rằng lời phát nguyện vô cùng quan trọng. Một người muốn sanh về cõi đó để thoát khỏi sanh tử luân hồi, để viên mãn Phật đạo thì không thể quên cái tâm nguyện này được.

Rõ ràng hơn nữa, trong kinh Vô Lượng Thọ, qua suốt bộ kinh, Phật luôn luôn dạy rằng, phải “một đường chuyên niệm A-di-đà Phật, Nguyên sanh về Tây-phương Cực-lạc quốc”. Một đường chuyên niệm Phật, một hướng nguyện cầu vãng sanh Tây-phương, đã được Phật nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần trong suốt bộ kinh, đã xác định cho ta cái điểm tối chính yếu của pháp tu. Có nguyện thì có đi. Về được Tây-phương thì trong khoảnh khắc mình trở thành bậc bất thối chuyển Bồ-tát. Cái năng lực của chư vị Bất Thối Bồ-

Khuyên người niệm Phật



tát tương đương với năng lực của hàng Thất Địa Bồ-tát, chứ không phải là tầm thường! Với cái năng lực đó, ta có thể biến du khắp mười phương thế giới để độ sanh, để cúng dường chư Phật. Chính vì thế mà Ngài Ngẫu Ích Đại sư nói rằng: “Chí thành phát nguyện cầu sanh Cực-lạc Quốc là phát tâm Vô Thượng Bồ-đề”, đó là cái tâm cao cả nhất, cái tâm thành Phật.

Lời phát nguyện có khả năng quyết định tương lai, cho nên người tu hành muốn liễu sanh thoát tử trong đời này, thì ngoài lời thề vãng sanh Tịnh-độ ra, không được phát tâm làm Hiền-nhân Quân-tử, làm Tiên, làm Thần, không được phát nguyện sanh trở lại làm người, làm Sư, mong cho đời sau gặp được minh sư để tu hành chứng quả. Vì phát nguyện như vậy, nếu tu hành dù có tốt thì nhiều lắm cũng chỉ sanh được về các cõi đó, dù có được hưởng phước tới đâu, dù có tu hành hiền lành đi nữa cũng vẫn còn trong vòng sanh tử, vẫn chưa chắc sẽ được thoát nạn. Tôi kỵ hơn nữa, tuyệt đối không được vung lời thề xấu ác, không được phát thệ trả thù hay hãm hại người, dù cho người đó có hại mình đi nữa. Vì sao? Vì lập lời thề trả thù, thì thù có trả được hay không, không cần

Khuyên người niệm Phật



biết đến, mà coi chừng chính ta đã bị nạn trong tam đồ rồi. Nếu hiểu sâu vào định luật nhân quả, thì đời này có người muốn hại ta là do cái nhân ta muốn hại người trong quá khứ. Vậy thì, hôm nay họ muốn hại ta thì nghiệp chướng của ta coi như được giải. Hãy tin tưởng như vậy thì nghiệp chướng sẽ tiêu giảm, giải được nhiều oán nạn tiền khiên.

Có một điều khác cũng cần minh xác, là nhiều người nghĩ rằng, nguyện vãng sanh là cầu cho chết. Đây là ý nghĩ rất sai lầm, sai lý đạo, sai luật nhân quả, sai lời Phật dạy. Chết thì không cầu cũng có, không chờ cũng đến. Học Phật là con đường thoát ly sanh tử, tức là không còn chết nữa, thì có cái đạo lý nào Phật lại dạy chúng sanh đi cầu chết?

Em ạ, cuộc đời mỗi người thọ mạng đã có sẵn, không phải cầu xin về Tây-phương là mình cầu cho chết sớm đâu. Đừng có ý nghĩ sai lầm như vậy. Lúc chưa tới số chết thì đạn bắn trúng cũng không chết. Ngược lại, lúc tới số chết rồi, dù có trốn trong buồng, bị kiến cắn, bị gai đâm cũng phải chết. Ngay sự bạo tử cũng nằm trong định mệnh mà thôi. Vì không biết tu hành, cho nên con người đã thọ nghiệp quá khứ, nay

Khuyên người niệm Phật



còn tạo thêm nghiệp mới, nghiệp trước nghiệp sau dồn dập, chìm mình đến cảnh ngộ phải chết để trả nghiệp báo. Còn vãng sanh Tây-phương thế giới là sống mà vãng sanh, trở thành vô lượng thọ, vì thế giới Tây-phương của Phật không có sự chết.

Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ có ba điều quan trọng là: Tín-Nguyện-Hạnh. Tín là tin lời Phật dạy là đúng; Nguyện là phát nguyện vãng sanh; Hạnh là trì danh niệm Phật. Phải có niềm tin vững chắc vào lời Phật: tin ta, tin Phật, tin nhân, tin quả, tin lý, tin sự, chắc chắn ta được đầy đủ tất cả để trong đời này ta được vãng sanh thành Phật. Lời Phật dạy nhất định đúng, nhất định không thể nghi ngờ được. Lòng tin này không được lung lay. Nếu lòng tin lung lay thì chí không bền, nguyện không vững, một khi ý chí chao đảo thì đi không tới đích. Tu mà không có lòng tin, không có hướng đi rõ rệt, thì chỉ chạy lòng vòng không thành được gì đâu, uổng công như đã tròng xe cát mà thôi!

Cho nên, một người tu hành không có niềm tin vững, không có hướng đi cụ thể, thì dù có cố gắng cho kiệt sức đi nữa chẳng qua cũng tìm được một chút

Khuyên người niệm Phật



thành tựu giả tạm của thế đời vô thường, chứ chưa chắc họ sánh bằng một người bình thường nhưng một lòng tin Phật, một hướng phát nguyện vãng sanh Tây-phương và ngày đêm niệm Phật. Rất nhiều người bình thường sau một vài năm thành tâm niệm Phật, một vài năm thôi, mà họ biết trước ngày ra đi, họ tắm rửa sạch sẽ, kêu con cháu đến dặn dò trước sau, rồi bảo cùng nhau niệm Phật trợ niệm và họ mỉm cười vẫy tay chào từ biệt. Đó là những người vãng sanh về với Phật chứ không phải họ chết. Họ thực sự đang còn sống nhưng không thềm dùng đến cái xác thân này nữa, họ bỏ ra đi. Đây là sự thực, rõ ràng, dứt khoát. Về chuyện Phật pháp, anh không bao giờ dám nói đùa đâu.

Em nên hiểu rằng không phải con người chỉ sống bảy tám chục năm trên thế giới này đâu em ạ, mà mình còn sống rất lâu, lâu vô cùng, vô tận. Chỉ vì không biết đường đi, cho nên chúng sanh thường chịu nạn, bị đọa vào nơi hiểm ác để chịu khổ nạn kiếp trong đó, thành ra không còn cách nào trở về gặp lại người thân để tâm sự, hàn huyên, chỉ đường, dẫn lối, hầu cứu độ cho nhau thoát nạn đó thôi!...

Khuyên người niệm Phật



Anh sẽ gởi về cho cha má và gia đình những cuộn băng nói rõ những người mới vừa vãng sanh trong khoảng vài năm trở lại đây. Nhớ nghe băng cho kỹ, sao lại cho người khác, truyền cho người khác nghe để giúp họ tu hành. Tại Niệm Phật Đường anh đang tu, người ta chụp hình những người vừa mới vãng sanh năm ngoái, ghi rõ lịch sử, sự việc ra đi làm sao, hình chụp xá lợi lưu lại, dán trên băng... Thậm chí, vào tháng tư năm ngoái, có một bà còn hẹn được ngày đi, bà muốn đi trễ lại hai ngày để chờ đủ người tới hộ niệm bà mới chịu đi. Có người trước khi đi hỏi người chung quanh muốn ông ta đi như thế nào, muốn ngồi thì ngồi, muốn đứng thì đứng, họ biểu diễn sự ra đi như trò hát xiếc. An lành, tự tại, tươi cười, bình tĩnh! Đối với những chuyện này, người biết niệm Phật họ đâu còn lạ gì nữa. Còn những người không hiểu đạo, không biết đường tu, thì nghe đến tiếng “chết” là sợ hãi đến mất ăn mất ngủ, kiêng cử không bao giờ dám nhắc đến. Thật là tội nghiệp cho họ! Không dám nhắc đến chứ có tránh được đâu!

Con người, ai cũng hy vọng mình sống thọ trăm tuổi, nhưng làm sao mà hy vọng được. Làm sao mà

Khuyên người niệm Phật



cải số mệnh được, khi tới số thì cái chết nó tới như “sét đánh không kịp bịt tai”. Thế thì, việc tu hành làm sao lại hẹn nay hẹn mai được đây em? Đã biết cuộc đời mong manh như giọt sương mai, thì tiền tài, miếng ăn, tiếng tăm, danh vọng, nhơn nghĩa... của thế sự nhân tình cũng đừng nên tham đắm quá, vừa đủ là được rồi, hãy mau mau hồi đầu ngày đêm niệm Phật cầu về nước Phật để tận hưởng cái phước báu vô cùng vô tận, an vui Cực-lạc. Về tới Tây-phương Cực-lạc rồi thì mình được khôi phục năng lực của tự tánh, không còn có chết nữa, tuổi thọ vô lượng kiếp, du hý thần thông, an nhàn sung sướng. Có phải là hay hơn không? Đây là sự thật.

Phật đã nói rõ ràng, Phật đã chỉ con đường dễ dàng thẳng tắp, hễ bước chân đi là tới liền, sao con người không chịu nghe theo, không chịu tin theo? Kinh Phật xuất phát từ kim khẩu của đức Thích-ca Mâu-ni Phật, chẳng lẽ Ngài nói giỡn với chúng ta sao? Không bao giờ một vị Phật lại nói lời vọng ngữ. Chắc chắn quý Ngài nói toàn là sự thật, trong kinh gọi là: chân ngữ, thực ngữ, như ngữ, v.v... Người nào vững tin, người đó thành công. Rất nhiều người thành

Khuyên người niệm Phật



công rồi, đó là sự chứng minh rất cụ thể. Nếu có tới chùa thì thỉnh bộ kinh A-di-đà về tụng. Anh có gởi về cha má quyển sách “Niệm Phật Thập Yếu”, hãy đọc cho thật kỹ. Hay lắm đó! Nếu cần anh gởi về kinh Vô Lượng Thọ cho đọc tụng. Tất cả đều từ kim khẩu của Phật nói ra chứ không phải người thường đâu.

Tóm lại, tu hành không phải là việc chỉ dành riêng cho các vị tăng, ni, sư, mà ai ai cũng tu hành được cả. Tu hành là ăn ở hiền lành, thương người, giúp đời, nhất định làm việc thiện, không làm việc ác. Phải tin sâu nhân quả báo ứng, phải biết đời này ngắn ngủi, thân mạng vô thường. Sống chết là chuyện quá thường tình không cần sợ, không thèm trốn tránh, nhưng phải biết sợ rằng chết rồi mình có bị đọa lạc không! Sự sống trong những cảnh giới đọa lạc khổ đau vô cùng, không thể kể được! Cho nên phải tu để giải thoát. Làm sao giải thoát? Nhất định ngày ngày phải thành tâm niệm A-di-đà Phật, nguyện cầu hết báo thân này vãng sanh Tây-phương Cực-lạc.

Có phát lòng cầu nguyện vãng sanh, nghĩa là ta đã khẳng định rằng chết rồi không phải là hết, mà chết rồi ta vẫn là ta, vẫn còn sống trong một cảnh giới khác

Khuyên người niệm Phật



nên mới gọi là “Vãng Sanh”. Cho nên, “Chết” là danh từ chỉ cho cái thân xác đã hết hạn, đành phải bỏ, thế thôi. Sau khi chết ta còn phải sống qua cảnh giới trung âm, sau đó đi đầu thai trở lại. Việc đầu thai để sống trở lại phải cần biết chọn đúng đường, phải vạch đúng lối rõ ràng, phải có sự hướng dẫn cụ thể, nếu không thì rất dễ lạc đường mà thọ thảm nạn. Muốn được vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử luân hồi, ta phải phát lời nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, đây là cảnh giới tối thắng, tối viên mãn, là quốc độ của chư Phật, chư Bồ-tát. Lời nguyện này phải thành tâm cầu xin hàng ngày để sự ước nguyện thâm nhập vào tâm, cho ta xác định rõ ràng đường đi trong mai hậu. Cụ thể, nên đọc lời phát nguyện sau:

*“Nguyện sanh Cực-lạc cảnh Tây-phương,
Chín phẩm Hoa Sen là cha mẹ,
Hoa khai thấy Phật chứng Vô Sanh,
Bồ-tát Bất Thối là bạn hữu”.*

hoặc đơn giản hơn, thành tâm nguyện đại ý như vậy:

Khuyên người niệm Phật



“Nam-mô A-di-đà Phật, con xin nguyện cầu, hết báo thân này được vãng sanh về Tây Phương Cực-lạc Thế Giới. Ngưỡng nguyện A-di-đà Phật đại từ đại bi phóng quang tiếp độ”. Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ cho đến nhất tâm bất loạn thì chắc chắn vãng sanh, chắc chắn một đời thấy Phật, không thể nào bị lạc đường nữa. Người niệm Phật không đạt đến cảnh nhất tâm bất loạn, nhưng tâm trí cương quyết, lập trường kiên định cầu vãng sanh, thì đến lúc lâm chung nhất định ngoài việc theo A-di-đà Phật về Tây-phương Cực-lạc, ta không theo một người nào khác cả. Nếu không có tư tưởng rõ ràng và lập trường vững chắc như vậy, ta rất dễ bị những cái bẫy dụ ta vào những đường nguy hiểm. Ví dụ, khi lâm chung nhiều khi ta thấy ông bà, cha mẹ, người thân, hoặc có khi thấy Bồ-tát hiện ra dẫn dụ. Nhưng phải hiểu rằng, thực tế đó đều là ma chướng giả hình, nhất thiết không được theo.

Nguyện cầu vãng sanh hàng ngày thì lời ước nguyện sẽ biến thành chủng tử trong tàng thức, giúp cho ta xác định được đường đi cho huệ mạng, giúp ta hiểu rõ cái giả tạm của cuộc đời. Nhờ thế, dần dần ta

Khuyên người niệm Phật



sẽ biết buông xả, không còn câu mâu, cố chấp, không tham chuyện thị phi của thế gian nữa. Hãy nghĩ rằng, vài chục năm nữa ta về với Phật, ta thành Phật, thành Bồ-tát rồi, thì cần chi các thứ vụn vặt của thế gian này nữa. Chính nhờ đó mà đầu óc thoải mái, tâm hồn tự tại. Tâm thanh tịnh thì nghiệp chướng tiêu dần, bệnh hoạn tự nhiên tiêu tan. Bệnh là do nghiệp chướng kết tập, niệm Phật lay Phật giúp ta tiêu nghiệp chướng vậy.

Cũng cần nói thêm điều này, người mới khởi đầu tu tập thường có những cái “sơ phát tâm” rất mạnh, ý thức từ bi, hỷ xả rất cao. Nếu giữ được mãi sự phát tâm đó và thực hiện được thì rất tốt. Tuy nhiên, tâm hồn thiện lương, chí khí cao cả nhưng năng lực không đủ thì sự phát nguyện dễ trở thành nguyện suông, không mấy ích lợi cho đường tu tập mà đôi khi làm cho tâm bị thoái chuyển, hoặc tạo thành phiền não không tốt về sau. Nếu người khả năng thực sự không đủ thực hiện sự phát nguyện, nhưng vẫn cố chấp vào sự phát tâm, có thể sức nguyện lôi kéo họ trở lại trong lục đạo để hoàn thành ý nguyện, nghĩa là mất phần vãng sanh. Cho nên phát nguyện nên biết tùy căn, tùy

Khuyên người niệm Phật



cơ, phải thực tế và hợp với khả năng của chính mình thì sự tiến tu sẽ được suôn sẻ, pháp hỉ sung mãn hơn.

Người tu Tịnh-độ thì chí nguyện cao cả là vãng sanh Tịnh-độ. Hãy dồn hết sự tha thiết nhứt vào lời nguyện vãng sanh này, đi bằng mũi nhọn, thì nguyện lực của ta sẽ mạnh, có vậy vào giờ phút cuối của cuộc đời sức nguyện của ta sẽ vững như tường đồng vách sắt, không còn chi có thể lay chuyển ý nguyện của ta. Có được như vậy thì sự vãng sanh càng thêm chắc chắn. Nhiều người vì tâm từ bi cao, vì hạnh nguyện muốn phục vụ chúng sanh mạnh, vì tâm địa quá tốt, thường lập lời phát nguyện rộng rãi như: giúp người, bố thí, xả bỏ thân tâm, độ sanh cứu khổ, v.v... Nguyện như vậy nếu nói tốt thì có tốt, còn nói mạnh thì không mạnh. Nếu thực sự đã là Bồ-tát tái lai thì cách nguyện này không có vấn đề gì cả. Còn nếu là phàm phu, tội chướng còn thâm trọng mà không chú tâm vào nguyện vãng sanh, lại chạy lo cứu độ thì có thể bị rơi vào cách tu tự lực, nghĩa là phải trải qua nhiều kiếp luân hồi để thực hiện ý nguyện làm thiện giúp đời, lấy đó làm công phu tu tiến.

Khuyên người niệm Phật



Nên nhớ, muốn hoàn thành tâm đại Bồ-đề, Ngài Ngẫu Ích Đại sư dạy rằng, thành tâm nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế Giới là phát Đại Bồ-đề Tâm một cách viên mãn. Đây là điều chính xác vì vãng sanh Tây-phương thì thành Phật, thành Phật rồi thì mới cứu độ nhất thiết chúng sanh. Người còn đầy đủ tính chất của phàm phu, tâm chưa có định lực mà phát nguyện độ sanh thì coi chừng: một là dẫn người sai đường, hai là bị chúng sanh “độ” lại, ba là chính mình khó thoát khỏi sanh tử luân hồi, vì sự dẫn dắt của sức nguyện lực.

Chính vì thế, đối với người tu Tịnh-độ, thì điều quan trọng nhất vẫn là Tín-Hạnh-Nguyện đầy đủ. Tin Phật, Nguyện vãng sanh tha thiết thì được vãng sanh. Niệm Phật để cảnh giới Phật thâm nhập vào tâm ta, quang minh của Phật chiếu xúc hộ trì cho ta, tới lúc đó không có lực lượng nào có thể phá rồi ta được. Cho nên, phải niệm Phật cho nhiều, niệm liên tục để cho chủng tử Phật tràn ngập trong A-lại-da thức. Được như vậy, thì khi lâm chung, ta niệm Phật được, chủng tử Phật sẽ xuất hiện, sẽ tương ứng với Phật

Khuyên người niệm Phật



quang, chắc chắn ta được vãng sanh, một đời thành Phật.

Nếu em quá bận bịu thì HT Tịnh Không có dạy cho pháp “Cửu Thập Niệm” như sau: niệm 9 lần mỗi lần 10 tiếng “A-di-đà- Phật” vào những lúc:

1. Sáng thức dậy,
2. Trước khi ăn sáng,
3. Sau khi ăn sáng,
4. Trước khi bắt đầu đi làm hoặc giờ nào thuận tiện,
5. Trước khi ăn trưa,
6. Sau khi ăn trưa,
7. Trước khi ăn chiều,
8. Sau khi ăn chiều,
9. Trước lúc đi ngủ.

Đây pháp Cửu-Thập Niệm Phật áp dụng cho Hội Tịnh Tông. Chín lần niệm này phải rất thành tâm chí kính. Miệng niệm, tâm nghĩ tới Phật A-di-đà, tai lắng nghe rõ từng tiếng niệm một, không được bỏ một bữa nào cả. Đơn giản nhưng rất linh diệu! Còn những

Khuyên người niệm Phật



khi khác tranh thủ niệm càng nhiều càng tốt. Nhớ đâu niệm đó: đi, đứng, nằm, ngồi, bữa củi, hái rau, rửa chén, v.v... lúc nào cũng niệm Phật. Niệm ra tiếng hoặc niệm thầm trong tâm đều được cả.

Cứ tu như vậy một thời gian tự nhiên mình thấy có kết quả. Khi đi ngủ, nằm trên giường cứ thầm niệm “A-di-đà Phật” cho đến khi ngủ thiếp luôn, rất tốt. Nửa đêm lỡ thức giấc thì nên niệm Phật liền. Tập được như vậy em dễ định tâm ngay trong giấc ngủ. Lỡ chiêm bao hay ác mộng, em dễ niệm câu A-di-đà Phật để phá tan ảo mộng và tạo giấc ngủ an lành. Thôi đại khái như vậy. Để anh Năm nói về những điềm lành của em khi niệm Phật.

2. Phần hai:

Những điềm em thấy tổng quát đều tốt cả. Anh mừng cho em có phát triển như thế. Thường thường người niệm Phật nếu chí thành có cảm ứng nhanh lắm. Có nhiều người thành tựu nhanh không thể tưởng tượng được, ví dụ cách đây cỡ hai năm có người niệm Phật 3 ngày được vãng sanh. Trong Kinh A-di-đà, Phật dạy, nếu thành tâm thì từ một ngày đến bảy ngày là có kết quả, thậm chí trong kinh Vô Lượng Thọ,

Khuyên người niệm Phật



Phật nói, chỉ cần tin tưởng, chí tâm niệm mười câu phật hiệu ngay lúc lâm chung, cũng được vãng sanh. Nhưng phải nhất tâm chí thành mới được.

Điều thứ nhất, em thấy bay nhẹ nhàng. Chứng tỏ rằng đời trước có tu hành, hiền lành nên thần thức nhẹ nhàng, nghiệp em nhẹ. Nếu như lúc đó tu tinh tấn chút nữa có thể em đã sanh về các cõi trời hưởng phước rồi chứ không phải tầm thường đâu. Anh nhớ, trong quyển Niệm-Phật-Thập-Yếu (anh gởi về cho cha), HT Thích Thiên Tâm có kể một câu chuyện, có người lúc trẻ thấy bay liên tục, cảm giác rất thoải mái sau khi bay. Càng lớn càng ít dần và bay cũng càng thấp, đến cỡ 40-50 tuổi thì mất hẳn. Sở dĩ như vậy tại vì những đời kiếp trước có tu, lúc nhỏ nghiệp báo còn nhẹ nên năng lực trước vẫn còn. Càng sống lâu càng có nhiều phiền não, vọng tưởng, nghiệp chướng càng nhiều cho nên thần thức bị nặng nề làm cho công năng bị giảm dần đến mất tiêu luôn. Chính anh Năm cũng có như vậy, hồi nhỏ anh thường thấy bay lượn vui lắm, nhưng khi lớn thì không còn nữa.

Sau khi anh niệm Phật thì cách đây cỡ hai ba tháng anh lại thấy bay trở lại, bay lâu “cả tiếng đồng

Khuyên người niệm Phật



hồ”, bay rất cao. Khi thức giấc vẫn còn cảm thấy thoải mái, nhẹ nhàng, khỏe ra. Nhiều lúc muốn bay nữa cho vui, nhưng nghĩ kỹ lại, mình không ham làm chi mấy thứ đó, lỡ mình đắm say vào đó thì uổng đời lắm! Đó có lẽ là do công đức của câu Phật hiệu giúp mình khôi phục năng lực cũ nhanh chóng vậy em ạ.

Những cảnh giới này tuy tốt nhưng đừng nên tham vào mà uổng đời tu hành. Đường chúng ta đi là Tây-phương Cực-lạc Thế Giới, chứ không phải những cảnh giới bay lượn thần thông, dù có cảm thấy nhẹ nhàng, an lạc, thì cũng chỉ là những cõi thấp trong tam giới, giả tạm, vô thường, hão huyền. Nhất thiết không thềm để tâm mong cầu.

Điều thứ hai, em thấy Phật Bà Quán Thế Âm gọi em. Nếu thực sự là “Phật Bà” Quán Thế Âm thì đây là một đại phước báu khó có ai sánh được. Không dễ gì được Bồ-tát Quán Thế Âm ứng mộng cho đâu. Bồ-tát Quán Thế Âm là vị Đẳng Giác Bồ-tát đứng bên trái của đức Phật A-di-đà, luôn luôn tâm thanh cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh. Thấy được Ngài chứng tỏ mới niệm Phật một vài tháng mà em đã cảm ứng đến Phật. Thật là kỳ diệu! Kỳ diệu!

Khuyên người niệm Phật



Tuy nhiên có điều anh nhắc nhở em, khi mình mới bắt đầu tu hành, thường bị những ảo tưởng chi phối làm cho mình phân tâm, hoặc có thể bị những vọng tâm hoặc tâm ma nó dụ mình. Chuyện này cũng dễ xảy ra lắm.

Muốn phân biệt trắng đen cũng dễ thôi. Em nhớ là người nào phát tâm niệm Phật thì được chư Phật mười phương hộ niệm, được 25 vị Bồ-tát gia hộ cho mình, được Long Thần Hộ Pháp bảo vệ, vì thế tiếng niệm Phật của mình có uy lực rất hùng mạnh. Niệm Phật thì tâm mình tạo nên nhân Phật, kết quả sẽ là quả Phật, tiếng niệm Phật phát ra quang minh, làm cho tất cả ma lực không dám đến gần. Khi nào có gặp như vậy em cứ tự nhiên đừng vội vui mừng cũng không sợ sệt, cứ việc tiếp tục niệm “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật”. Nếu thực sự là Phật thì em cảm thấy an lành, tươi sáng, thanh tịnh, em đã được Phật ấn chứng. Em sẽ cảm thấy và biết liền. Còn nếu là ma giả dạng để phá đám thì mình không cảm thấy thoải mái. Khi em niệm “A-di-đà Phật” thì chúng nó mất bình tĩnh và biến mất ngay.

Khuyên người niệm Phật



Nhất định vững lòng niệm Phật thì ở đâu em cũng được an toàn, không sợ gì cả. Chắc chắn như vậy. Hễ niệm “A-di-đà Phật” thì oai thần và quang minh của Phật sẽ chiếu xúc đến em, bảo vệ em bình an trong bất cứ nơi chốn nào. ...

Chánh đạo quang minh, tà ma phải sợ. Ma sợ người niệm Phật vãng sanh, cho nên khi mới bắt đầu niệm Phật, chúng thường muốn dọa cho mình sợ. Nếu sợ thì mình thua cuộc và mất phần giải thoát để sau cùng chung bè với chúng theo đường đọa lạc, còn mình cương quyết đi thì chúng không dám léo hánh tới nữa đâu.

Cũng nên nhớ rằng, chúng ta nên có lòng thương xót loài ma, đừng nên ghét bỏ, vì thực tế chúng đều là những người đã lỡ lạc đường mà đang phải bị khổ sở bơ vơ, chứ không xấu lắm đâu. Cho nên hàng ngày niệm Phật ta nên thành tâm hồi hướng cho tất cả chúng sanh, nguyện cầu cho chúng sanh biết quay đầu quy y Phật Pháp Tăng, và niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để mau giải thoát. Ta làm như vậy chúng sẽ cảm ơn mình rất nhiều.

Khuyên người niệm Phật



Điều thứ ba, em nhìn hình Phật A-di-đà mà nhớ thương như cha mình vậy. Đây là điều rất quý của em. Ngàn người mới có một, chứ không dễ có đâu, rất tốt không cần e ngại. Đây là sự được khôi phục những tâm lực từ bi đã tu hành được trong những đời trước của em. Có hiện tượng này chứng tỏ trong nhiều đời trước em đã niệm Phật, nhưng tu chưa đến nơi đến chốn. Ví dụ như có niệm nhưng quên nguyện vãng sanh, hoặc giả khi lâm chung bị người thân khóc than nhiều quá nên quên niệm Phật, hoặc do một chướng duyên nào đó như niệm không liên tục, bị cản ngăn, v.v... chính vì thế, khi vừa gặp ảnh tượng đức Phật A-di-đà em liền thấy thân thương như cha mình, và muốn niệm Phật liền. Em có nhiều điểm giống anh Năm. Trải qua gần 50 mươi tuổi, đi khắp nơi, anh chưa bao giờ nghĩ đến chuyện quy y, tu hành, ăn chay, niệm Phật. Nhưng khi đi vào một đạo tràng xa lạ, vừa thấy tượng Tam Thánh (Di Đà, Quán Âm, Thế Chí), vừa nghe tiếng niệm Phật (giống như tiếng máy anh gởi về) thì anh giật mình tỉnh ngộ liền, anh quyết định quy y liền tại chỗ, trước sự ngỡ ngàng của rất nhiều người cùng đi. Khoảng chừng một vài tuần sau anh phát nguyện trường trai, tới đạo tràng niệm Phật

Khuyên người niệm Phật



hàng đêm tới 10 giờ mới về, dù phải đi xa tới gần 30 cây số. Tất cả đều do duyên mà thôi. Chỉ cần niệm Phật là đủ cho anh quyết định rồi. Đây chính là do thiện căn nhiều đời kiếp trước sống lại. Cho nên có thiện căn thì tu rất dễ, không có thiện căn thì không dễ tu lắm đâu.

Anh cũng cần chú ý em điều này, có tính từ bi thì tốt, nhưng cũng đừng để nó phát triển mạnh quá. Bi cảm là hiện tượng tâm từ bi của em sống dậy mạnh, nếu nó phát ra mạnh quá thì rất dễ bị thương tâm hay khóc. Loài ma bi-thương lợi dụng cơ hội tới gần phá đám không tốt. Loài ma bi thương chuyên môn tạo nên ý nghĩ thương tâm cho em mũi lòng. Chính vì vậy mà mình kém vui tươi, hay buồn tủi, thấy thương người mà khóc, làm người khác mất vui. Tốt nhất phải giữ tâm thanh thản, coi sự đời như nước chảy hoa trôi, thanh tịnh tự nhiên mới được. Hiền từ nhưng vui tươi mới là tốt.

Điểm quan trọng nhất là nói với mấy anh chị em cố gắng khuyên cha má niệm Phật. Con cái chúng mình cố gắng giúp đỡ chút ít tiền cho cha má yên tâm niệm Phật, đó là sự báo hiếu chu toàn. Đừng nên cứ

Khuyên người niệm Phật



chạy theo vật chất mà lỡ bị sa đọa vào ác đạo thì đau khổ không thể tả được đâu. Tới cảnh đó rồi thì dù có tụng kinh cầu siêu mỗi cổ bể hòng cũng đã quá trễ, nhiều lắm cũng chỉ tạo thêm chút duyên, vì nghiệp báo đã định rồi khó mà xoay chuyển. Anh Năm rất lo âu về cha má, vì người già tuổi dương còn quá ngắn ngủi, càng lớn tuổi nghiệp chướng càng nặng, việc tu hành không chọn đúng pháp môn thì rất khó cứu nổi. Nếu lỡ trễ tràng tới lúc quá muộn đành phải chịu thua. Khi anh Năm hiểu được đạo, đọc được kinh Phật dạy, anh đã thấy rõ ràng ông bà mình hầu hết đã đi lạc đường. Nhìn những cảnh tượng lúc lâm chung oằn oại, đau khổ, trần trọc dài lâu,... cộng với cách tu hành khi còn sanh tiền, anh biết rõ sẽ theo cảnh giới nào. Thật là đau lòng!

Nếu cha má hạ quyết tâm niệm Phật liền, thì cha má có thể thoát khỏi lục đạo. Anh có thể giúp cha má được việc này, hoặc ít ra thì anh cũng có thể giúp cha má thoát khỏi tam đồ đọa lạc ở đời sau. Còn nếu cha má mình không tin, anh Năm chỉ đành rơi nước mắt mà thôi!

Khuyên người niệm Phật



Thôi thư cũng đã dài rồi, anh Năm ngừng. Nên khuyên chồng con, anh chị em, bà con làng xóm cùng tu để họ cũng được lợi ích như mình. Khuyên nhẹ nhàng, ai tin hoặc không đều tùy theo căn duyên của họ, mình không nên ép. Họ không nghe theo thì biết thiện căn của họ còn kém, mình cầu mong họ tỉnh ngộ, còn phần mình cứ lo tinh tấn niệm Phật. Hãy giữ thư này để đọc. Nếu không đủ hiểu biết để khuyên bà con, em cứ việc lấy thư của anh Năm cho họ coi, nhiều khi đọc họ cũng hiểu được đó.

Thôi cười đi và niệm Nam-mô A-di-đà Phật,
Anh Năm.

(Viết xong, Úc Đại Lợi ngày 28/1/01)

“Phật dạy chúng sanh niệm Phật cầu về Tây-phương là muốn giải quyết vấn đề sanh tử của chính mình ngay trong đời này. Nếu niệm Phật để cầu đời sau hưởng phước báu của cõi người hoặc trời, thì chẳng khác gì người lấy viên ngọc vô giá đổi lấy cát bụi.”

(Ấn Quang Đại Sư).



32 - LỜI KHUYÊN EM GÁI

Niệm Phật: Con đường thành Phật!

Em Thứ,

Anh đang bận lắm nhưng cũng cố gắng viết thư cho em vì anh nghĩ trong gia đình mình nếu có được người nào phát tâm niệm Phật thì cũng là một đại phước cho chính người đó và cũng là đại phước chung, vì những người khác cũng ít nhiều hưởng theo.

Mới vừa rồi anh nhận được thư của em Hồng con cô Sáu, vì một thiện duyên, Hồng về quê đọc được thư của anh gửi cho cha, nhờ thư đó mà Hồng đã ngộ được đạo. Theo như thư Hồng nói đã thường tới chùa tu hành trong bảy năm qua, nhưng vẫn mơ mơ hồ hồ không biết đường nào đi rõ rệt, nên cứ thờ thần chờ một cơ may nào đó để gặp thiện tri thức hay minh sư dìu dắt. Đến khi đọc được thư của anh gửi về cha má, chợt ngộ ra được, Hồng rất là vui mừng! Đọc thư của Hồng, anh Năm vừa cảm động vừa sung sướng. Cảm động vì lời thư tha thiết muốn tu học, mừng vì dù sao anh cũng giúp được thêm người nữa trong đại gia đình của mình. Anh sẽ viết thư và trực tiếp hướng dẫn cho em Hồng tu học. Người ngoài mà anh còn

Khuyên người niệm Phật



giúp thay huống chi là anh chị em trong gia đình. Sự đời có nhiều chuyện lạ, có người mình muốn giúp họ cũng khó mà giúp, có người thì lại tìm mình xin được giúp. Rõ ràng tất cả đều do cái duyên, ai có thiện căn phước đức thì không tìm cũng tự nhiên đến.

Ngày 26/2/2001, Niệm Phật Đường ở đây mở một khóa kiết thất thứ hai trong năm 2001. Khóa tu chỉ có bảy ngày để kỷ niệm bà Hán quán tràng ở Singapore đã vãng sanh cách đây bốn năm. Bà Hán khi ngộ đạo đã bỏ hết công sức và gia tài ra lập đạo tràng khắp nơi cho người ta tu học. Khi vãng sanh bà đã thấy Phật tới hai lần, một lần tới báo tin, một lần trước lúc vãng sanh. Nhớ công đức của bà, lúc vãng sanh tất cả Tăng Ni, cư sĩ đều hộ niệm suốt 49 ngày đêm. Năm nay là kỷ niệm năm thứ tư, được tổ chức tại Úc, đạo tràng chỗ anh ở. Tất cả các đạo tràng trên khắp thế giới về đây dự, mỗi đạo tràng chỉ được gọi ba người, mà số người về tham dự khóa tu đã đông nghẹt, không còn chỗ chứa nữa. Sự thành kính tu hành của họ chỉ nhìn rồi cảm nhận, chứ không thể diễn tả bằng lời nói được đâu!

Khuyên người niệm Phật



Anh thấy em có phát lòng tin Phật, hôm nay anh giảng thêm cho em hiểu tại sao niệm Phật được thành Phật? Nếu em thành tâm tin tưởng vững chắc, thì chính em cũng được như bao nhiêu người khác, sẽ hiểu đạo rất nhanh, đường đi bấy giờ trở nên rõ ràng rành rành như ban ngày vậy. Lúc ấy em cũng nên đi khuyên nhiều người niệm Phật, khuyên chồng con, khuyên anh chị em, khuyên cha má, tất cả cố gắng tu hành. Ai tinh tấn niệm Phật đều được giải thoát cả. Chắc như vậy chứ anh Năm không nói ngoa.

Tín-Nguyên-Hạnh là tông chỉ của pháp môn Tịnh-độ. Tín là tin Phật; Nguyên là nguyện về Tây-phương Cực-lạc sau khi mãn báo thân (anh đã nói trong thư trước). Hôm nay anh nói về chữ HẠNH. Hạnh là niệm Phật. Vậy Niệm Phật là sao? Tại sao niệm Phật có nhiều sự vi diệu thù thắng không thể nghĩ bàn? Sao có người niệm Phật cũng lâu rồi mà không thấy gì cả, có người chỉ niệm một vài năm thì thành tựu? v.v... Những câu hỏi này hôm nay anh sẽ cố gắng giải thích cho em. Hẳn nhiên, chỉ có thể hiểu tổng quát, rồi sau đó tùy theo thiện căn và duyên lành, em sẽ hiểu sâu dần. Vì thật sự chỉ có mấy chữ “Nam-

Khuyên người niệm Phật



mô A-di-đà Phật” thôi mà Ngài Tịnh Không đã giảng liên tục hơn 40 năm trường qua, mỗi ngày giảng hai tiếng, một năm 365 ngày không sót ngày nào. Hai năm nay Ngài tăng lên hai tiếng rưỡi một ngày mà vẫn còn tiếp tục giảng, thì làm sao trong một lá thư ngắn anh có thể nói cho hết được. Chính anh cũng hiểu được đạo Phật nhờ câu “A-di-đà Phật” và nghe theo lời giảng của Ngài để tu tập. Càng nghe càng ngộ, càng ngộ càng nghe nhiều, càng nghe nhiều càng phát hiện sự thâm thâm vi diệu ngoài sức tưởng tượng của anh!

Phật đạo mênh mông như biển, vi tế không lường, lý đạo thì cao siêu vô cùng vô tận, khó có thể giảng rốt ráo trong một vài hàng được. Có người tu nhưng vì ít nghe pháp thường hay bị rối, hoặc giả trở thành dị đoan mê tín, hoặc tu sai đường. Cho nên tu không phải dễ! Khó thì có khó, nhưng chỉ cần ta nắm bắt được cái đầu mối của vấn đề, thì tự nhiên ta phăng ra cái lý đạo không khó. Hôm nay anh sẽ cố gắng chỉ cho em cái đầu mối đó. Nếu tin tưởng vào anh, xem kỹ thư anh, chắc chắn một ngày rất gần em sẽ hiểu đạo.

Khuyên người niệm Phật



Niệm Phật thành Phật. Không niệm Phật không bao giờ thành Phật. Người nào chí tâm niệm Phật thì một đời này sẽ vãng sanh về Tây-phương, bất thối thành Phật, nghĩa là trong một đời này thôi sẽ vượt qua khỏi tam giới, sanh về cõi Cực-lạc của Phật A-di-đà, trở thành ngôi bất thối chuyển chờ ngày thành Phật tại thế giới Tây-phương. Người niệm Phật không chơn thành, không chí tâm thì dù niệm Phật đến long hầu bể hống cũng không thành gì cả. Ngược lại vì tâm không thành nên hạnh không chánh, họ làm mất lòng tin của người khác, từ đó Phật đạo bị ảnh hưởng rất lớn, làm cho con người xa lìa đạo pháp, chạy theo tham sân si, gây ra khổ đau vô cùng vô tận!

Em phải nhớ, nợ duyên quả báo, vay trả, trả vay tơ hào không sót. Chính mình tạo ra nghiệp ác, thì chính mình phải thọ lãnh quả ác. Nói đúng hơn, chính cái tâm mình tạo ra khổ hải cho mình. Hôm trước cha có nói với anh “Tâm chánh là Phật, tâm tà là ma. Ma hay Phật đều ở tại tâm mình mà thôi”. Câu này rất đúng. Tất cả mọi cảnh giới đều do tâm mình tạo ra cả. Mình tạo tâm Phật, mình thành Phật. Mình tạo tâm ma, mình thành ma. Chính mình dựng lên rồi tự mình

Khuyên người niệm Phật



lãnh lấy, không trốn đường nào được cả. Trước đây anh thường lấy chuyện nằm ác mộng để làm ví dụ, ác mộng do chính mình tạo nên chứ không ai hại mình cả. Nó chỉ là sự chiêu cảm mà thôi, nhưng ảnh hưởng của ác mộng thật sự rất dễ sợ, nhiều khi gây ra hậu quả thật khủng khiếp, không lường được!

Từ cái giả mà thành ra hậu quả thật. Cảnh giới ác mộng đó chỉ riêng người nằm mộng mới thấy, người nằm bên cạnh không hay biết, muốn thấy cũng không cách nào thấy được. Như vậy cảnh giới mình sống là do chính mình tạo chứ không ai khác cả.

Tại sao lại ác mộng? Vì vọng tưởng, vì tâm mình nghĩ ác. Tại sao người khác ngủ an lành? Tại vì tâm họ hiền lương. Thiện ác, phải trái, tất cả mọi động niệm của mình đều lưu lại trong tiềm thức, không bao giờ mất. Nói rộng ra, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, v.v... đều do tự tâm mình tạo ra để tự mình nhận lấy quả báo. Minh sân giận, thù ghét người, muốn hãm hại ai, đó cũng là cái nhân địa ngục, nghĩa là chính mình tạo ra cảnh giới địa ngục trong tâm, khuôn mặt tự nhiên trở nên dữ dằn, hung tợn, ai nhìn cũng phát

Khuyên người niệm Phật



sợ, giấc ngủ không sao tránh khỏi những ác mộng khủng bố.

Tất cả những lời thề độc hiểm, những mưu toan xấu xa tồn trữ trong tiềm thức để rồi từng ngày và từng ngày nó tàn phá mình bằng những cơn ác mộng, bằng những cảm giác kinh hoàng, ví dụ như: bị ác thú rượt cắn, lửa cháy, tai nạn, bị chém, v.v... Lòng tham lam thì tạo ra cảnh giới nga quỷ, sự keo kiệt rít rắm làm mặt mày nhăn túm, con mắt lão liêng, cú vọ, trong giấc ngủ làm sao tránh khỏi không bị gặp ma? Làm sao khỏi điên loạn? Làm sao tránh khỏi tan gia bại sản! Lòng tham vô bờ vô bến có lúc thô thiển như trộm cướp, giành giật, cũng có lúc tế vi như tới chùa lạy Phật để cầu cho phát tài, cầu trúng số, cầu buôn mau bán đắt, v.v... Tất cả những lòng tham đó nó dẫn dắt con người vào trong những cảnh giới nga quỷ khôn khổ trong tương lai.

Ví dụ dễ hiểu hơn, như ở VN có những người thích đánh số đề. Vì lòng tham tiền cho nên đêm nào họ cũng nằm mộng thấy thần minh về mách bảo, điềm này, cơ nọ ứng chỉ lung tung. Họ chạy tới các đền, miếu, đồng bóng, lạy xin mách chỉ để được trúng. Xin

Khuyên người niệm Phật



lần nào cũng có “thai đề” cả. Nhưng kết quả thì tan gia bại sản, nợ nần chồng chất. Em nghĩ thử, nếu linh hiển thì đâu bị nợ nần, đâu bị sạt nghiệp? Những quý thân, (nếu có ở đó), thì họ thường biết rõ được việc trong quá khứ, chứ ít có năng lực biết được chuyện sắp xảy ra, nhưng vì lòng tham của con người quá lớn, cứ nằng nặc đòi họ phải ra thai đề, cho nên đôi khi họ cũng nói đại, mặc sức cho người về nhà tự đoán lấy, cộng trừ, nhân chia, đủ mọi cách! Có một điều, cứ xỏ xong thì tính cách nào cũng trúng! Linh quá! Thật là buồn cười!...

Biết bao nhiêu ví dụ khác để chứng tỏ rằng chính cái tâm của mình tạo cảnh giới cho mình. Em cứ tưởng tượng như vậy, cái tiềm thức của mình giống như cái thùng xỏ số “lô-tô” thật lớn, tất cả những việc mình làm, tốt hay xấu, đều tòn trữ vào đó như những con số lô-tô. Chúng là cái nghiệp của chính mình, lâu lâu nó xỏ cho mình hưởng. Xỏ cái nào mình “mộng” cái đó. Ở hiền thì nghiệp lành, xỏ ra việc lành, mình thấy cảnh đẹp. Ở ác thì nghiệp dữ, nó xỏ ra việc dữ, mình thấy ác mộng, đau khổ, hãi hùng. Nó xỏ ra như vậy rồi cất lại chứ không phải hết đâu,

Khuyên người niệm Phật



nghĩa là cái nghiệp của mình vẫn còn đó chờ cho mình trả nợ mới thôi, một tơ hào cũng không sai sót. Như vậy, từ hồi giờ tính thử mình tạo bao nhiêu “con số lô-tô” tội lỗi rồi? Đời này, kiếp trước, ngàn kiếp trước? Chết đâu cho đủ đây?

Tâm mình nghĩ cái gì thì nó hiện ra cái đó. Đạo Phật gọi là “nhất thiết duy tâm tạo”, tất cả đều do tâm tạo ra cả. Như vậy khi tâm mình nghĩ Phật thì mình sẽ trở về với Phật là sự đương nhiên. Chữ NIỆM () nó có chữ Kim () và chữ Tâm (). Nghĩa là, trong tâm ta đang nghĩ tưởng cái gì tức là ta đang có cái đó. Nghĩ tiền thì tâm có tham, cho nên niệm tham thì thích tiền; niệm sân thì ganh ghét, thù hằn; niệm ma có ma, niệm quỷ có quỷ, v.v... Mình nghĩ đến cái gì thì tự nhiên cảnh giới đó hiện tiền. Chính mình tự bày vẽ cho mình cảnh giới hung dữ thì tự mình phải chịu lấy. Muốn thoát khỏi, tự mình phải gỡ ra chứ không ai có thể giúp mình được. Đó là định luật nhân-quả, tự làm tự chịu, không ai chịu thế cho mình được. Ví dụ cụ thể, người nào giết người thì chắc chắn trước sau gì họ cũng tự ra đầu thú, tự khai tội, phải chịu tù đày hoặc bị tử hình để trả quả. Nếu không bị luật pháp

Khuyên người niệm Phật



trùng phạt, thì chính họ cũng sẽ bị lương tâm cắn rứt, khổ đau từng ngày trong cảnh giới hải hùng, chính họ chịu không nổi nhiều khi phải bị điên loạn. Nếu quá bạo tợn, họ không sợ gì cả, thì sau cùng họ phải lãnh cái nghiệp quả một cách ghê rợn, không tài nào trốn thoát! Cảnh giới của nghiệp báo là vậy đó.

Đến đây có lẽ em đã hiểu được phần nào tại sao “Niệm Phật thành Phật” rồi chứ. Nếu từng phút, từng giây, lúc nào mình cũng nhớ Phật, tưởng Phật thì mình biến cái tâm mình thành tâm Phật. Bất cứ thời thời khắc khắc đều niệm Phật thì trong tâm đã có Phật, ác niệm không sinh ra, tham sân si không phát triển được. Chính đây là cái đạo lý tối cao, vi diệu. Nghiệp báo nhân quả trả vay, nhân nào quả đó. Mình gây nhân Phật thì chắc chắn gặt quả Phật là lẽ tất nhiên vậy.

Niệm Phật là mình đang gây cái nhân Phật trong tâm mình để chờ ngày thành đạt quả Phật, đây là một pháp môn đặc biệt, gọi là “Môn dư đại đạo”, một phương tiện rất ráo để viên thành Phật đạo. Trong 49 năm thuyết kinh giảng đạo, Phật để lại vô lượng pháp môn, tất cả đều là phương tiện tự tu chứng từng phẩm

Khuyên người niệm Phật



vị một để đến quả vị Phật. Vì thế thời gian tu hành phải trải qua hàng A Tăng Kỳ kiếp, vô lượng kiếp, mới mong thành đạo quả. Còn niệm Phật thì: “Niệm Phật là Nhân, thành Phật là quả”, lấy thẳng nhân địa Phật để tu thành quả vị Phật. Một pháp môn vi diệu, thù thắng, dễ tu trì. Vì nó quá dễ dàng cho nên ít người chịu tin. Nhưng đây là lời Phật dạy, đã là người con Phật không thể không tin. Một người chân thành, chí thiết tin Phật, niệm Phật, nguyện sanh Tây-phương, họ viên thành Phật đạo ngay trong một đời này. Dễ dàng, dứt khoát, chắc chắn. Chính anh đã có đủ bằng chứng, đủ kinh nói về điều này và đã nắm rõ được cái lý đạo thâm sâu rồi.

Chính vì thế, khi chợt thấy con đường thành Phật rất ráo, anh không chần chờ, anh quyết định đi và hứa chắc rằng, hết một đời này anh Năm nhất định về tới Tây-phương, không thềm trở lại cái xứ Ta-bà khổ hải này nữa, ngoại trừ là để độ người. Anh Năm đã thấy được bí quyết thành Phật, anh đã đọc hằng ngày quyển kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A-di-đà. Anh đọc từng chữ, từng câu của lời Phật dạy là rõ ràng, tường tận, cặn kẽ, cụ thể. Anh Năm đang đọc giảng

Khuyên người niệm Phật



ký của HT Tịnh Không hằng ngày, anh đã thấy được không những một vài bộ kinh, mà theo như Ngài dẫn chứng, toàn bộ tam tạng kinh điển của Phật cũng chỉ để dạy cho chúng sanh NIỆM PHẬT mà thôi. Hơn nữa, không những chỉ có chúng sanh mới niệm Phật, mà chư Phật cũng phải niệm Phật mới thành Phật. Thật là một chuyện không ngờ được! Đầu tiên, chính anh cũng không tin, nhưng khi thấy quá rõ ràng, anh không còn hồ nghi nữa. Đây là sự thật, chỉ tại con người vô duyên, chưa đủ thiện căn phước báu để niệm câu Phật hiệu, thành ra cứ bị lôi theo những con đường học hiêm để mãi mãi trầm luân trong luân hồi sanh tử.

Trong thế giới gọi là “Tự-Do”, con người được quyền tự xưng lên những học thuyết rồi phổ biến cho đại chúng. Nhiều học thuyết mới nghe rất hay, nhưng coi chừng hậu quả là một trường thảm hại hay đau thương! Ví dụ, như cách đây khoảng 30 năm về trước, ở đại học văn khoa Sài gòn, có một môn triết học chủ trương rằng con người sánh ngang hàng với trời đất, gọi là “Tam-Tài”: Thiên-Tài, Nhân-Tài, Địa-Tài, trong đó con người là độc tôn, vinh hạnh nhất.

Khuyên người niệm Phật



Câu văn thích ý nhất của họ là: “Nhân giả kỳ Thiên Địa chi đức, Âm Dương chi giao, Quỷ Thần chi hội, Ngũ Hành chi tú khí”, nghĩa là con người là cái đức của trời đất, là chỗ dựa của âm dương, là cái tụ điểm của quỷ thần, là cái linh khí của vạn vật. Môn triết học lạ lùng này là một trong những môn tư tưởng triết lý của ban triết học ở đại học văn khoa, đã đưa con người lên tận mây xanh. Hồi đó, học được điều này, anh cũng vỗ ngực tự xưng mình là cao hơn trời, linh hơn đất, cho nên không thêm tu hành, không thêm lạy Phật, không thêm tới chùa, không coi ai ra cái gì cả. Bây giờ nghĩ lại mới thấy mình thật là mê muội, lộng ngôn, vọng ngữ! Môn triết học đó cho rằng, VN là nước số một trên thế giới, vì đa phần người Việt Nam chỉ thờ Ông-Bà, Tổ-Tiên, không thêm thờ ai khác. Con người là “vạn vật chi linh”, là đức của Trời Đất thì thờ người là tốt nhất chứ còn thờ ai nữa?!

Thờ cúng Tổ-Tiên, Ông-Bà, là phong tục của người Việt Nam, để nhắc nhở con người về phần hiếu đức, kỷ niệm về tộc phả, uống nước nhớ nguồn, thọ ơn trả ơn. Thờ cúng thì về hình thức là hành “Lễ”, về nội dung thì trường dưỡng cái tâm “Kính”, gọi là lễ

Khuyên người niệm Phật



kính Tổ-Tiên. Đó là luân thường đạo đức của người Đông phương, chứ lễ kính Ông-Bà Tổ-Tiên đâu phải xa lìa Phật, xa lìa Chúa!

Nếu thấu hiểu đạo lý xuất thế gian, thì lễ kính Tổ-Tiên không phải chỉ có thờ lạy hay giỗ kỵ ông bà. Đây chỉ là hình thức thế gian. Người thực sự có lòng thương tưởng đến người thân đã khuất bóng thì phải làm sao tìm cách cứu vãng cho được khổ nạn của họ. Đó mới là chí hiếu, chí kính.

Chỉ chủ trương thờ lạy mà không tìm cách cứu ông bà, cha mẹ thoát nạn, không màng đến chuyện nhân quả, xa lìa Phật, xa lìa Chúa, lại vỗ ngực tự cho mình là ngang bằng trời đất để tương lai rước lấy tai họa vào thân, thì thực là bất thông!

Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm Phật dạy, thời mạt pháp tà sư xuất hiện nói pháp nhiều như cát sông Hằng. Nhiều lý thuyết nghe qua rất hay, họ biết áp dụng khoa học kỹ thuật tân tiến để hỗ trợ vào triết lý nhân sinh, họ biết tận dùng về tâm lý và triết học để hấp dẫn đại chúng. Tất cả những hiện tượng lạ này chúng ta nên sáng suốt nhận xét và cẩn thận đề phòng. Nên nhớ, triết lý hay không có nghĩa là đúng! Người

Khuyên người niệm Phật



con Phật phải lấy kinh Phật làm đuốc soi đường, bất cứ những gì ở ngoài kinh Phật không được hiểu kỳ, nếu sơ ý có ngày mang họa!...

Thế tại sao nhiều người tới chùa niệm Phật hoài mà không được gì hết? Em ạ, tu hành chủ yếu ở cái tâm thành kính, chứ không phải ở hình thức bên ngoài. Nhiều người thường tới chùa, miệng niệm Phật mà tâm thì cầu danh, cầu lợi, cầu trúng số, v.v... đó là họ đang phát triển lòng tham, làm sai lời Phật dạy mà họ không hay. Đáng tiếc!

Niệm Phật để thành Phật, đây là đạo lý “nhất thiết duy tâm tạo”. Tâm nhớ Phật, miệng niệm Phật, thân lạy Phật. Thân khẩu ý hướng trọn về Phật thì ta sẽ có ngày thành Phật. Niệm Phật có 3 điều cần phải nhớ rõ là: không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn.

1. Không hoài nghi: nghĩa là dù hiểu được lý đạo hay không cũng phải nhứt tâm tin tưởng vào Phật sẽ cứu độ được mình, vững lòng tin sắt son như vậy, không lay chuyển. Đừng niệm Phật theo kiểu hiểu kỳ, niệm thử, niệm để vui chơi, niệm mà còn mắc cỡ, niệm để cầu xin tiền tài, phước lộc, vì niệm như vậy

Khuyên người niệm Phật



chỉ thêm tội mà thôi. Niệm Phật chỉ một lòng muốn về với Phật, để thành Phật, để có công đức đầy đủ sanh về Tây-phương Cực-lạc khi mãn báo thân này. Niệm Phật để tâm mình hòa với tâm Phật, nhớ Phật, tưởng Phật, thời thời khắc khắc không quên Phật. Để lúc sắp sửa lâm chung mở lời niệm được 10 tiếng thì chắc chắn được Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương với Phật. Trong kinh Vô Lượng Thọ, lời nguyện thứ 18 của Phật A-di-đà là: “Khi Ta thành Phật, chúng sanh nào trong mười phương nghe danh hiệu Ta, chí tâm tin kính, ai có thiện căn, tâm tâm hồi hướng nguyện sanh về nước Ta, cho đến 10 niệm, nếu không được vãng sanh, Ta thề không thành bậc Chánh Giác. Duy trừ tội ngũ nghịch và phi báng chánh pháp”.

Đây là lời thề của Đức Phật A-di-đà. Ngài giữ đúng như vậy, cho nên không biết bao nhiêu người tin tưởng niệm Phật, họ đã đi về với Phật tự nhiên như mình đi hái hoa sen trong đầm. Trước khi lâm chung ai thành tâm niệm 10 câu “Nam-mô A-di-đà Phật” (hoặc “A-di-đà Phật”) thì tức khắc Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương, vĩnh viễn được hưởng an lạc,

Khuyên người niệm Phật



không còn thói chuyển, dù cho người ấy trong đời làm những chuyện tội ngũ nghịch như: 1)giết cha; 2)hại mẹ; 3)giết A-la-hán; 4)phá hoà hợp Tăng; 5)làm thân Phật ra máu, mà biết ăn năn sám hối nghiệp chướng, biết quay đầu tỉnh ngộ, niệm Phật vẫn được cứu như thường, với điều kiện không được phỉ báng chánh Pháp của Phật.

Một người có tội ngũ nghịch hay hủy báng chánh pháp của Phật đều bị đọa địa ngục A-tỳ. Đây là địa ngục “vô gián”, nghĩa là vĩnh viễn không thoát được. Không có Bồ-tát hay Phật nào cứu được. Thế nhưng, Phật A-di-đà cứu được, Ngài thề rằng ai đã lỡ phạm vào đại ác như trên, nếu chưa phỉ báng pháp Phật thì Ngài cứu được. Nếu Ngài cứu không được Ngài thề không thành Phật. Chính vì điểm này mà lâu nay anh Năm viết thư khuyên cha má rất nhiều mà anh không dám trích kinh Phật để giảng. Anh phải chờ cho cha má mở lời tin tưởng, rồi lúc đó anh mới dám nói sâu vào kinh, còn không anh chỉ nói khơi khơi bên ngoài mà thôi. Đó là vì sợ cho cha má chứ không phải cho anh.

Khuyên người niệm Phật



Mười niệm vãng sanh. Đây là lời thề của Phật A-di-đà. Điều này rất lạ lùng, khó có thể nghĩ bàn được! HT Tịnh Không giảng riêng lời nguyện ngăn ngủi này liên tục trong 14 ngày, và giảng qua nhiều hội như vậy. Ngài giải thích cặn kẽ tại sao. Đây thuộc về lý “Sám hối vãng sanh”, cao lắm. Thế thì, người dù có tội trọng, nhưng chỉ cần biết thành tâm quay đầu sám hối, thành tâm cải đổi, chân thành chí thiết niệm Phật, chí nguyện cầu sanh về Tịnh-độ, cũng được đức Phật A-di-đà cứu độ vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc.

Như vậy, xét lại chính chúng ta, dù có tội lỗi đến đâu đi nữa, nhưng chắc chắn cũng chưa làm tội đến như thế, thì làm sao mà mình không được vãng sanh chứ! Cái lý này cao vời vợi, không thể giải thích thấu đáo trong một vài câu đâu. Ở đây chỉ nhắc điều căn bản là tội lỗi này là tội lỗi của quá khứ chứ không phải tội lỗi tương lai. Nghĩa là năm ngoái, năm kia, hôm qua, tháng trước, v.v... vì mình không hiểu đạo, không biết nên mới làm bậy. Bây giờ biết lỗi rồi, thấy tội ác của mình quá lớn rồi, sợ quá rồi, thì phải mau mau thành tâm sám hối để nhờ Phật cứu độ. Nếu

Khuyên người niệm Phật



thẳng thắn nhận tội, chí thành sám hối, chân thật hổ thẹn, quyết định nghe lời Phật dạy mà cải ác làm lành, một lòng một dạ niệm Phật cầu xin về Tây-phương, không dám lưu lại thế giới này nữa, thì chắc chắn mình sẽ được cứu theo diện “Sám Hối Vãng Sanh”. Còn người không mang tội trọng thì “tu hành vãng sanh”, lấy công đức để cầu vãng sanh thì yên ổn hơn nhiều.

2. Không xen tạp: Xen tạp là vừa niệm Phật mà còn niệm nhiều thứ khác, tụng đầu tu đó, cầu miếu, cầu thần, cầu quỷ, cúng sao, cúng hạn, chơi bùa, chơi ngải, v.v... Làm như vậy tâm mình sẽ loạn lên, rối beng như đồng tơ vò. Tạo nợ nần nghiệp chướng tràn trề, thì lúc lâm chung nhiều cảnh giới hãi hùng ào ào ập tới, tâm hốt hoảng, mê muội, thân thể đau nhức, hoàn cảnh hỗn loạn như vậy làm sao mở lời niệm câu “A-di-đà Phật”.

Cho nên niệm Phật chỉ một lòng một dạ niệm hồng danh: “A-di-đà Phật hoặc Nam-mô A-di-đà Phật” mà thôi, không niệm nhiều danh hiệu Phật khác. Đây là pháp tu “nhất tâm bất loạn”. Loạn là “Tạp”, bất loạn là “Chuyên”, trong kinh Phật gọi là nhất

Khuyên người niệm Phật



hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện sanh bỉ quốc. Chỉ có một lòng, một hướng, một nguyện cầu sanh về Tây-phương Cực-lạc, ngoài ra không niệm không cầu gì khác cả.

3. Không gián đoạn: là liên tục niệm Phật, niệm ngày niệm đêm, đi, đứng, nằm, ngồi, làm bất cứ chuyện gì cũng đều niệm Phật được cả. Chỗ trang nghiêm thì niệm lớn tiếng, chỗ không trang nghiêm thì niệm thầm. Đưa con ru cháu bằng tiếng Phật hiệu rất tốt, nói chung luôn luôn phải giữ trong tâm câu “A-di-đà Phật”. Đây là phép tập cho nhất tâm bất loạn. Nhờ vậy, khi lâm chung ta niệm câu Phật hiệu được dễ dàng, nghĩa là chắc chắn ta được vãng sanh.

Em Thứ, người còn trẻ như em mà muốn tìm hiểu đạo thật là ít có. Thường những người già, sau khi trải qua sự khổ nạn cuộc đời kết cuộc họ trực giác thấy cuộc đời như giấc chiêm bao nên mới lo tu hành. Nhưng tuổi trẻ mà có tâm thiện lương hướng về Phật thì thật sự là em có căn lành. Vì ở vùng quê, nhất là VN, cơ duyên học Phật khó khăn, bên cạnh dị đoan mê tín, buôn thần bán thánh nhiều lắm. Vì vậy, hãy ghi nhớ

Khuyên người niệm Phật



lời anh, cứ một lòng niệm Phật thì em chắc chắn an toàn trong mọi hoàn cảnh, không có một lực lượng nào dám tới gần em đâu. Gặp bất cứ cảnh dọa nạt nào em cứ vững tâm niệm liên tục “Nam-mô A-di-đà Phật”, chắc chắn em được bảo vệ an toàn.

Niệm Phật, và chỉ nên niệm Phật, đây là chánh pháp tối thượng của đức Thích-ca Mâu-ni Phật. Chư Tổ-sư, Đại-đức dạy rằng, 49 năm thuyết kinh giảng đạo của Thế Tôn, rốt cùng chỉ dồn vào câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” để quy hướng chúng sanh về Tây-phương của Phật A-di-đà. Đức Phật Thích-ca đã tôn xưng đức Phật A-di-đà là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, nghĩa là quang minh vĩ đại nhất trong tất cả quang minh, là vua của tất cả chư Phật. Mười phương tất cả chư Phật đều đồng thanh gia trì vào câu Phật hiệu này để làm phương tiện tối thắng, vi diệu nhất, nhanh chóng nhất để cứu độ chúng sanh. Cho nên cái uy lực của câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” có năng lực lớn vô cùng vô tận, không thể nghĩ bàn được đâu!...

Vì thư cũng đã bắt đầu dài rồi, anh còn nhiều điều muốn nói nữa lắm nhưng không cách nào nói

Khuyên người niệm Phật



hết. Tất cả những thư này em nên giữ gìn để đọc, hơn nữa cũng nên nhiệt tâm khuyên anh chị em trong gia đình, làng xóm, tu hành. Cái điều mà anh Năm tha thiết nhất là anh chị em cùng nhau lo báo đền chữ hiếu với cha má. Hãy mời anh chị em lại một lòng một dạ khuyên cha má niệm Phật cầu sanh về Cực-lạc Thế Giới để khi trọn tuổi dương ra đi an lành với Phật. Đó là cái đại phước báu của cha má và cũng của gia đình mình. Tuổi già như trái chín cây, nếu sơ ý một chút thì ngàn đời ân hận. Báo hiếu không phải mua thịt cá cho ăn thật nhiều là hiếu đâu. Phải cứu cho được cái huệ mạng của cha má mới thật sự chu tròn hiếu đạo. (Cha mẹ của hai bên chồng và vợ nữa nhé). Hãy đi gặp tất cả anh chị em đi, đề nghị mỗi người hàng tháng tự nguyện dành dụm nhiều ít tùy theo khả năng để phụng dưỡng cha mẹ, tạo điều kiện cho người yên tâm niệm Phật. Khi anh chị em cùng nhau quyết định rồi, viết thư cho anh Năm hay, thiếu đủ bao nhiêu để anh Năm lo liệu.

Nếu anh chị em đồng tâm làm việc này thì cha má sẽ cảm động và có thể an tâm tu tập. Còn anh em mình đều tròn được chữ hiếu làm con. Anh bảo đảm

Khuyên người niệm Phật



chắc chắn rằng nếu anh chị em gia đình mình phát tâm làm vậy thì tự nhiên có sự cảm ứng liền, tất cả mọi sự đều được giải quyết thỏa đáng, nhất thiết không ngại. Đây là lời tha thiết của anh Năm.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Anh Năm.

(Viết xong ngày 26/02/2001)

”Trong thời mạt pháp, ức ức người tu hành, ít có kẻ nào đắc đạo, chỉ nương theo pháp môn Niệm Phật mà thoát luân hồi.”

(Lời Phật dạy – Kinh Đại Tập)

33 - LỜI KHUYÊN EM GÁI

Niệm Phật: Một lòng tin Phật!

Em Thứ,

.....

Đúng như theo thư hôm trước anh hứa, là sẽ giải thích thêm cho em ba món tư lương quan trọng trong việc niệm Phật, đó là TÍN-NGUYỆN-HẠNH. Anh đã

Khuyên người niệm Phật



nói qua Nguyên và Hạnh rồi hôm nay anh nói về chữ TÍN một chút cho em nắm căn bản của pháp tu, để cho em yên tâm, rồi sau đó dần dần anh bổ túc thêm. Nên nhớ đừng nôn nóng, đừng vội vã, cứ tự nhiên bình thản trong tất cả mọi trường hợp cho tâm thanh tịnh. Em nói anh Năm viết thư hay thì coi phải vui vẻ làm theo, chứ nói hay mà coi thì khóc là sao? Đừng để tâm từ bi phát triển nhiều quá không tốt. Mấy câu hỏi của em hay lắm, anh sẽ giải thích liền ở cuối thư. Những thư này khơi cho em vài căn bản trước, sau khi căn bản có rồi anh tìm cách gởi video, cassette thuyết pháp về cho em. Anh ở đây rất nhiều băng pháp Phật, nếu có duyên chắc chắn em sẽ có. Nên nhớ băng giảng thì phải có tên, chứ em nói cuộn số 2, thì anh biết cuộn nào, thuộc bộ nào?

TÍN: Chữ TÍN khó lắm đó, không dễ dàng đâu, sau này rồi em sẽ thấy, đem chuyện niệm Phật thành Phật nói với người đời, 100 người chưa chắc tìm được một người tin đâu. Vì sao? Vì con người đời nay ít làm thiện tích phước, lại ưa thích làm việc ác, tạo ra nhiều nghiệp chướng. Chính cái nghiệp chướng này đã làm trở ngại con đường giải thoát của họ. Người

Khuyên người niệm Phật



thiếu thiện căn và phúc đức thì khó đột phá được cái màng vô minh dày đặc đang che phủ, cho nên họ khó phát khởi lòng tin vào Phật pháp. Trong kinh A-di-đà, Phật dạy “Bất khả dĩ thiếu thiện căn phúc đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc”. Người có ít thiện căn, phúc đức và nhân duyên thì không thể nào sanh về Tây-phương Cực-lạc Thế Giới được. Nghĩa là, con người mãi mãi trầm luân trong biển khổ, đời này qua đời khác, kiếp này qua kiếp nọ thì rất dễ dàng, còn vãng sanh về Tây-phương nước Phật đâu phải là chuyện dễ! Ấy thế, mà anh Năm vẫn cứ nói, nếu ai niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì được về. Nghe nói quá dễ dàng, làm sao tin tưởng được? Chính vì không thể tin được vào chuyện này, cho nên không ai chịu đi. Không chịu đi thì bao giờ tới được? Cho nên, đầu mối của sự tu hành là niềm tin. Tất cả đều ở chữ TÍN. Nhờ lòng tin mới trưởng dưỡng thiện căn. Có thiện căn mới tạo ra phúc đức. Nhờ phúc đức lớn mới gặp được nhân duyên tu học Phật pháp, mới có được cơ hội giải thoát trong đời. Cho nên chữ TÍN quan trọng hàng đầu.

Làm sao biết mình có đủ phúc đức, thiện căn, nhân duyên? Chư Cổ đức dạy rằng, người nào tin

Khuyên người niệm Phật



tưởng vững chắc pháp môn niệm Phật thì biết người đó đã có đầy đủ thiện căn, phước đức và nhân duyên. Vì sao? Vì chỉ có người đã từng làm thiện lành, phước đức trong nhiều đời nhiều kiếp, nhờ cái gốc làm lành làm phước lớn đó mà đời này họ mới có duyên gặp Phật pháp và phát lòng tin tưởng. Còn những người mà nhiều đời nhiều kiếp quá khứ không tu hành, không tu phước, thì may mắn đời này được thân người, dù có duyên gặp được câu Phật hiệu, nhưng họ cũng không tin theo. Như vậy, tin Phật hay không đều do căn lành và phước đức của họ xui khiến họ quyết định, chứ không phải do sự thuyết phục của mình. Em nói, em có thường khuyên người ta niệm Phật, thì sẽ có người nghe theo niệm Phật liền, không cần hỏi tại sao; nhưng chắc chắn, cũng có rất nhiều người chống đối, hoặc chê cười và lánh xa. Đây là chuyện rất bình thường, rất dễ hiểu, đừng bao giờ để tâm phiền muộn. Tất cả hãy để tùy duyên, mỗi người có một nghiệp riêng, họ phải trả cho trọn cái nghiệp báo của họ. Nói rõ hơn, nếu thiện căn chưa bồi, phước đức chưa đủ, thì họ chưa dễ được phần giải thoát trong đời này. Muốn cứu giúp họ ta chỉ còn cách niệm cho họ nghe một vài câu Phật hiệu, khuyên một vài câu tu hành, để

Khuyên người niệm Phật



cây cái chủng tử Phật vào tâm họ. Thế thôi. Những người thân trong gia đình mà khuyên họ không được, thì chính ta cứ giữ vững tâm hạnh, chuyên chí niệm Phật, nhất hướng đi thẳng một đường cầu vãng sanh về Tây-phương với Phật. Nhờ cái công đức tu hành của mình mà dần dần cảm hóa được họ. Đây là một cách cứu độ vậy.

Anh kể sơ cái duyên niệm Phật của anh cho em nghe làm ví dụ. Em biết rằng, anh Năm theo cha tụng kinh đạo Cao Đài đến thuộc lòng. Qua Úc anh cũng vào mấy thất Cao Đài tụng kinh hàng tuần. Chùa Phật nào anh cũng tới lạy Phật. Nhưng quy y thì không chịu. Thành thật mà nói, chính anh lúc ấy cũng chưa biết tụng kinh như vậy là để làm chi? Nghe quý thầy giảng Pháp giống như nước đổ lá môn! Nhiều khi cũng muốn tìm chỗ tu hành niệm Phật, nhưng tìm không ra! Tâm anh thật sự chơi vui, không có niềm tin. Có một đêm, phái đoàn của chùa người VN, nơi chị Năm thường trực ở đó trong Ban Trị Sự, gọi anh tháp tùng đến thăm một đạo tràng niệm Phật của một vị Hoà Thượng người Hoa, Ngài Tịnh Không, nơi thầy Thích Ngộ Thông (VN) xuất gia. Đêm đó, đầu

Khuyên người niệm Phật



tiên thì Ngài Tịnh Không cũng giảng bài Pháp ngắn, có người dịch lại chữ được chữ mất, cũng không có gì đặc biệt, (vì làm sao đặc biệt với vài mươi phút vừa giảng vừa dịch!). Đến giờ giải lao, anh đi dạo ra phía trước chánh điện, khi bước chân vào Niệm Phật Đường, vừa thoáng nghe âm thanh “A-di-đà Phật”, ngay tức khắc anh tỉnh ngộ liền, ngay tức khắc anh thấy con đường mình muốn đi. Anh thấy ngay cái gì muốn tìm đã tìm ra rồi! Anh quay trở vào thư viện xin ghi tên quy y trước sự ngỡ ngàng của hàng mấy chục người VN trong phái đoàn anh đã tháp tùng theo. Chị Năm em thấy anh quyết định quá nhanh, chị cũng vội vã làm theo. Có nhiều người chận lại hỏi, “sao Phật tử chùa VN này lại quy y chùa khác?”. Anh chỉ mỉm cười, không trả lời. Anh đã quy y Tam Bảo, và người chứng minh là một sư phụ xa lạ, bất đồng ngôn ngữ.

Tại sao vậy? Anh không biết! Anh chỉ biết rằng, vừa nghe tiếng niệm câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” thì tự nhiên anh tỉnh ngộ đường đi. Không ai xúi dục, không ai khuyên bảo, chính anh tự thấy. Thực ra trước đó anh có nghe qua cuộn băng thuyết giảng của HT Huyền Vi về pháp môn niệm Phật, nhưng Ngài

Khuyên người niệm Phật



Huyền Vi ở tận bên Pháp, cách một nửa quả địa cầu, nên không gặp được. Sau này, có người đoán rằng, trong nhiều đời kiếp trước anh Năm chắc đã từng niệm Phật, đã có thiện căn phúc đức sẵn, chỉ chờ nhân duyên đến thì tin theo. Niềm TÍN tâm phát khởi, không cần sự khuyến khích hay hướng dẫn gì cả.

Như vậy niềm tín tâm thường khi đã có sẵn trong tiềm thức, trong thiện căn, chỉ gặp được cơ hội thì nó tự phát lộ ra, không phải học hỏi hay tìm hiểu. Có nhiều người cho rằng muốn học Phật thì phải có những lời hay ý đẹp, những điều ứng với khoa học, hợp với luận lý, phải có triết lý cao siêu... thì mới tin được. Bây giờ, thì anh mới hiểu ra, đó chỉ là cái kiến thức thế gian, chính nó thường làm chướng ngại rất nhiều con đường tu tập của chúng ta mà không hay. Chân lý của Phật đang nằm ngay tại trong tâm của người chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Ở ngay nơi người có lòng thành TIN Phật, có cái gốc thiện lành, có phúc báu biết niệm Phật cầu vãng sanh về thế giới Tây-phương với Phật, chứ không phải ở từ những hình tượng hoa mỹ bên ngoài.

Khuyên người niệm Phật



Lời dạy của Phật trong tất cả kinh điển, đều quy hướng về Tây-phương Cực-lạc, vì con người trong thời mạt pháp này nghiệp chướng sâu nặng, không đủ thiện căn phước đức, cho nên không đủ cơ duyên để tin Phật mà hành theo pháp Phật để được liễu sanh thoát tử. Nhu cầu giải thoát tâm linh của chúng sanh rất cao, nhưng vì không biết hướng đi chân chính, cho nên sinh ra những cách tu hành cầu lợi, như cầu phước báu, tài lộc, cầu mua mau bán đắt, v.v... mà quên lo cho huệ mạng của mình. Nhiều người hiếu kỳ, thích thần thông, tham chứng đắc, cứ chạy theo những hiện tượng lạ, dễ trở thành miếng mồi ngon cho những pháp thuật phù phiếm, vô tình đem cả huệ mạng của mình giao trọn cho họ kiểm chế. Chúng ta là người học Phật, hãy theo chánh pháp của Phật, niệm Phật để vãng sanh về với Phật là điều tốt nhất. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói, khi về được Tây-phương Cực-lạc thì ta có đầy đủ: không còn bị đọa ba đường ác; có đủ túc mạng thông (biết vô lượng kiếp), thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông (biết được người khác nghĩ gì), thần túc thông (phép phân thân), quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, thành kim cang bất hoại thân, thành Bồ-tát bất

Khuyên người niệm Phật



thối chuyển, v.v... Ở đó ta có đầy đủ tất cả, thì cần gì phải lo chạy tìm những chứng đắc giả tạm ở cõi này!

Em ạ, thật ra nếu ta tu ngay cái gốc Phật thì ai cũng thành Phật trong một đời, chứ không cần phải trải qua nhiều đời nhiều kiếp như mình cứ tưởng, vì vãng sanh về Tây-phương thì thọ mạng vô lượng, nghĩa là không còn chết sống nữa, thì lâu mau gì cũng là một đời để thành Phật. Ví dụ như anh đây, nếu đúng như lời của quý thầy nói là trong tiền kiếp anh có niệm Phật. Nếu như lúc đó anh chỉ cần TIN tưởng vững chắc, một lòng niệm Phật, quyết chí cầu sanh Tịnh-độ, thì anh không còn ở đây nữa đâu. Anh đã vãng sanh lâu rồi, đã ở cảnh giới Tây-phương, thần thông tự tại, đi khắp mười phương, hưởng trọn Cực-lạc, nhiều khi còn xuống trần này thị hiện độ chúng sanh nữa là khác. Phật dạy: “Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”, niềm tin là mẹ khởi nguyên sinh ra tất cả công đức. Có niềm tin thì mới có nghị lực tu hành, mới sanh ra công đức; thiếu niềm tin, thiếu nghị lực, không tu hành tốt, thì công đức từ đâu mà có? Cho nên, anh đến nay vẫn còn lang thang trong luân hồi sáu nẻo có lẽ là thuộc diện này, là kiếp trước có tu, có

Khuyên người niệm Phật



niệm, nhưng lòng TIN không vững cho nên chí nguyện không mạnh, sức niệm không bền. Niệm Phật thì “niệm thử!” , nguyện thì không tha thiết, khi sắp lâm chung thì nghiệp báo tới, oan gia phá, con cháu khóc than, luyến tiếc cái nhà, v.v... tâm trạng rối bời đó làm sao được vãng sanh Cực-lạc thế giới? Chính vì một chút sơ sót đó thôi mà phải chịu cả một quá trình chết đi sống lại, sinh lên sụp xuống, đọa lạc triền miên trong vô lượng kiếp cho tới đời này. Bây giờ, nếu đời này mà anh còn thụt thụt thò thò nữa, thì lập lại cái trò cũ. Nay đã rơi vào thời mạt pháp rồi, tương lai còn đâu có cơ may thoát nạn nữa đây?!

Khi trực thấy được sự thật đó, anh quyết định cương quyết một lòng cầu nguyện vãng sanh Tịnh-độ, nhất định không thêm lưu luyến cõi này nữa. Chị Năm em cũng xin thề nhất định một đường đi thẳng về Tây-phương. Hẹn nhau cùng gặp ở Tây-phương Cực-lạc, không hẹn hò gặp lại ở kiếp tái lai tái khứ gì cả. Lòng tin này kiên định không lay chuyển! Nhất là khi anh thấy rõ ràng có người vãng sanh, họ đi về Tây-phương với Phật thực sự, họ đi dễ dàng, hiện tượng vãng sanh đúng như trong kinh Phật nói. Đây là

Khuyên người niệm Phật



sự chứng minh hùng hồn, thì ta còn ngồi đây chờ đợi cái gì, đòi hỏi gì nữa, phải không em?

Tin Phật tuyệt đối đừng nghi. Có người lý luận rằng, “nghi nhiều hiểu nhiều, nghi ít hiểu ít”, cho nên họ chủ trương cái gì cũng phải nghi ngờ để tìm hiểu cho rõ chân tướng. Điều này không sai, nhưng đúng với kẻ vô minh chứ không hợp với người giác ngộ, đúng với việc thế gian phàm tục, chứ không đúng với việc tâm linh giải thoát. Vì sao vậy? Vì một là: còn mê muội mới nghi ngờ lời Phật chứ đã giác ngộ rồi làm gì có chuyện không tin. Hai là: cơ giải thoát liên quan đến thiện căn phúc đức, lý đạo thuộc về chân tánh tự tâm, chứ đâu phải kiến thức của thế gian. Trong nhà Phật cũng thường nói câu: “đa nghi đa ngộ”, không phải là khuyên những người con Phật phải nghi ngờ pháp Phật, mà đây là cách kết duyên để tìm phương cứu độ những ai còn thiếu thiện căn phúc đức. Muốn độ họ mà họ không chịu tin, thành ra cần khuyên dụ cho họ hỏi, để họ giải bày những mối nghi ngờ trong lòng ra, hầu có dịp được giải thích, chỉ điểm, giải tỏa vấn nạn, may ra cứu giúp được họ, thế thôi. Phật thị hiện ở thế gian, để lại một rừng kinh

Khuyên người niệm Phật



pháp, tất cả đều là phương tiện cứu độ chúng sanh phá mê khai ngộ, thoát vòng sanh tử, chứ làm gì có chuyện khiến chúng sanh mất niềm tin, tăng trưởng lòng nghi?

Niềm tin là khởi sự con đường giải thoát. Trí thức thông minh hay u tối ngu độn, giàu sang phước báu hay nghèo đói bần cùng, thế lực uy quyền hay cùng đinh nô lệ, v.v... đều có thể trở thành chướng ngại cho niềm tin. Người bần cùng, nghèo đói, thì cuộc sống quá khổ, kiếm ăn từng ngày còn đâu tinh thần để tu hành, vì thiếu phước nên lòng tin cũng khó khởi phát! Ngược lại, người thông minh, phước báu, quyền uy, giàu có, thì lo hưởng thụ. Phương tiện càng có sẵn trong tay thì càng tạo nhiều nghiệp chướng. Ngày ngày tạo nghiệp, thì nghiệp chướng của họ ắt phải lớn hơn người hạ ngu. Đời này hưởng phước đời sau thọ nạn. Hưởng nhiều thì nghiệp nhiều, nghiệp nhiều thì nạn nhiều! Thấy vậy mới đáng thương cho người hưởng phước mà vô minh! Hiểu được “nhân quả báo ứng tơ hào không sai, thì chúng ta nên biết an vui niệm Phật, lo chuyên tu hành, làm lành lánh dữ, giàu cũng tu, nghèo cũng tu, sướng khổ tùy duyên,

Khuyên người niệm Phật



đừng nên vọng cầu những thứ hảo huyền nhân thế mà phải chịu khổ nạn.

Trên đường đời, chúng ta thường gặp những người họ đòi hỏi phải chứng minh họ thấy những lời Phật nói là đúng với “khoa học” thì họ mới tin. Thật đáng thương cho họ! Phật dạy, “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, những pháp của thế gian mới thấy đó đã liền mất đó, nó hư huyền vô thường như bọt nước dưới cơn mưa chứ có gì đâu mà tin tưởng. Ngày nay tìm đâu ra những nền văn minh vĩ đại của nhân loại ở vài ngàn năm về trước, thì vài ngàn năm nữa ai dám tin rằng cái gọi là “văn minh khoa học” ngày nay sẽ tránh khỏi bị chôn vùi trong lòng đất nóng? Vậy thì, chết sống là chuyện của mình, khổ sướng là chuyện của mình, lợi ích của mình, giải thoát cho mình, chứ cho ai đâu mà đòi hỏi. Cứ chạy tìm lý lẽ để biện minh thì có nước chờ ngày rơi vào đường hiểm nạn, chẳng lẽ phải quyết tâm chịu khổ đau trước, khóc than ngàn đời ngàn kiếp rồi mới biết tin hay sao?

Cho nên tu hành phải “Chân Thành”, phải “Thanh Tịnh”, phải chí tâm tin kính chư Phật mới đắc được thiện lợi. Một người hiền lành, chơn thực TIN

Khuyên người niệm Phật



Phật, chỉ cần nguyện một lòng nghe lời Phật dạy, khỏi cần biện giải, họ bất cần sự khen chê của thế đời, chí tâm niệm Phật, chẳng mấy chốc họ trở thành vị Bồ-tát vĩ đại ở cõi Tây-phương. Trong khi đó, những người gọi là “tài cao trí thượng” còn ngồi nhậu nhẹt, tán gẫu, tưởng là hay lắm, chứ có ngờ đâu họ đang chờ ngày để xuống cõi âm ty. Ai khôn ai dại đây?!!!

Người niệm Phật đến chỗ nhất tâm bất loạn thì được tự tại, tự tại sống, tự tại vãng sanh. Khi muốn đi, ta liệng cái xác thịt lại rồi vẫy tay chào rồi nương theo quang minh của Phật để về cõi Cực-lạc An Dưỡng, thần thông biến hóa bao trùm vũ trụ, thành thoi tu hành chờ ngày thành Phật. Còn người không biết đạo thì sợ chết đến tâm thần khủng bố, nghe tiếng “chết” thì đêm đêm đã bị ác mộng hành hạ đến nỗi ăn ngủ không an! Thật tội nghiệp cho chúng sanh, một sự thật không thể tránh mà cứ tìm cách tránh, thành ra phải sống trong sự sợ hãi triền miên, tâm hồn muốn điên loạn! Trong khi một sự thật có thể thoát ly sanh tử, tự tại an nhiên, lại không chịu thoát. Nghĩ vậy mà làm sao không thương!

Khuyên người niệm Phật



Chết là một sự vọng tưởng! Con người cứ cho “Ta” là cái thân này, cho nên mới thấy có chết, chứ còn người ngộ đạo rồi thì đâu còn chết nữa! Chữ “chết” trở thành một ý nghĩa trừu tượng, một là để khùng bố hay hù dọa người phạm tục, hai là chỉ cho cái xác thịt đã mãn hạn, không còn được sử dụng nữa! Thế thôi! Phải thấy rằng, con người thật sự của chúng ta không phải là cái xác thịt, mà cái thân xác này chỉ là một cái vật của ta sử dụng mà thôi. Linh hồn còn xác thịt cử động, linh hồn đi xác thịt thôi rữa. Nghĩa là, sau khi cái thân này chết, ta vẫn còn sống. Đây là sự thật. Nhưng khổ nỗi, là ta không biết sẽ sống ở đâu, khổ hay sướng, buồn hay vui, thế thôi. Những người đã đắc đạo họ có thể tự chọn thời gian để đi và nơi chốn cho tương lai. Còn duyên thì ở lại để cứu độ chúng sanh, hết duyên thì không thêm lưu lại, thông báo buổi sáng, buổi chiều họ thăng. Thật sự, không thể dùng cái tri thức bình thường hiểu tới cảnh giới của họ được!...

Trở lại vấn đề TIN, có hai vấn đề Chánh Tín và Tà Tín. Đề tài này lớn lắm, anh nói gọn với em cho dễ hiểu là, lời nói của đức Phật là chân ngữ, thật ngữ, chánh ngữ, như ngữ, không bao giờ vọng ngữ. Cho

Khuyên người niệm Phật



nên, cứ Phật nói sao mình tin vậy thì chắc chắn là “Chánh”, còn đi tin những gì Phật không nói, các thứ khác nói, thì coi chừng bị “Tà”. Hiện nay trên thế giới đã có quá nhiều tà thuyết đang lộng hành trong nhơn gian, rất khó phân biệt. Người nào trung thành tin lời Phật dạy, là người đã thuần thực thiện căn nhiều đời nhiều kiếp rồi, sẽ rất dễ thành đạo quả. Chính vì có lòng tin sắt son, mà nhiều bà cụ không biết một chữ, không hiểu một câu, không rành giáo lý, họ chỉ một lòng niệm Phật cầu về Tây-phương, họ đã vãng sanh về với Phật dễ dàng trước bao nhiêu sự ngạc nhiên, lỗ lã của hạng người trí thức, học cao, hiểu rộng. Đó gọi là Chánh Tín. Chánh tín là lấy tâm chí thành để tin. Hỏi họ cái gì họ cũng không biết. Hỏi khôn hay ngu? Không biết. Đúng hay sai? Không biết. Cái gì họ cũng chẳng cần biết, chỉ biết Phật dạy vậy họ đi vậy. Chân thành tin tưởng làm theo lời Phật, tất cả mọi thứ bỏ hết, vô tình tâm của họ tương ứng trọn vẹn với Phật. Ngài Tịnh Không nói, đây là những người đã tích lũy thiện căn phước đức lớn vô cùng vô tận rồi, ta không thể sánh bì với họ được. Ở họ tự nhiên đã phát được cái Tâm Vô-Thượng Bồ-đề, tương ứng với Phật. Phật dạy, hãy xa lánh phiền não, đừng dính mắc đến

Khuyên người niệm Phật



thế tục thường tình, cứ một lòng niệm Phật thì về với Phật. Vãng sanh Tây-phương để thành Phật đâu cần bằng cấp, tiền bạc, thị phi, kiến thức, khoa học thế gian!

Khi mình niệm Phật một cách chơn thành thì tâm sẽ thanh tịnh, tự nhiên trí huệ khai mở, lúc đó tự nhiên mình hiểu lý đạo. Cái lý đạo này tự tâm mình phát ra chứ không phải từ mấy quyển sách bán đầy chợ đưa vào. Phật dạy, “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”, nghĩa là ai ai cũng có Phật tánh cả. Phật tánh là “Tánh Giác Ngộ” tuyệt đối. Kiến thức thế gian không thể nào so sánh được với Phật tánh. Ngược lại, người cứ chạy ra bên ngoài thì càng bị vô minh che lấp cái Phật tánh. Càng chạy theo kiến thức thế gian càng xa lìa chơn ngã. Càng chạy theo thói đời thì càng bị hoàn cảnh chi phối, nó quay cuồng tâm hồn tới điên đảo. Cho nên, người học cao mà thiếu đạo đức, thường gây tội lớn. Người lãnh chức vụ cao mà thiếu đạo đức thì họ gây tội ác càng nhiều, hậu quả cuộc đời của họ chắc chắn thâm trọng không thể tưởng tượng được. Hiểu được điều này, em nghĩ thử đâu là phước đâu là họa?

Khuyên người niệm Phật



Cái trí huệ vĩ đại nhất nằm ngay trong tâm mình chứ không phải ở ngoài. “Phật là Giác”, niệm Phật là niệm Giác. Giác là hiểu thông suốt, tự mình hiểu lấy khỏi cần ai hướng dẫn cả. Cho nên cứ chơn thành niệm Phật thì một ngày rất gần em sẽ hiểu tất cả. Cái thấy, cái hiểu lúc đó không ai có thể bằng em được đâu. Cái cảnh giới đó gọi là Thâm Tín. Thâm tín rồi thì nhận rõ tà, chánh, đúng, sai và con đường mình đi sẽ không còn ngại ngùng, sai vạy nữa. Lúc đó Lý-Sự Nhơn-Quả phân minh, mình nhìn nhân sinh vũ trụ thấy rõ ràng minh bạch. Đây gọi là Chơn Tín. Tất cả lòng tin đó nó xây dựng lòng Thành Tín Phật. Chính sự thành tâm tin tưởng này nuôi dưỡng chí nguyện vững chắc cầu sanh Cực-lạc. Em chơn thành tin Phật, niệm Phật, quyết lòng cầu nguyện vãng sanh về Tây-phương thì chắc chắn em sẽ được vãng sanh về với Phật, không có con đường thứ hai để đi.

Như vậy tất cả đều bắt nguồn từ cái tâm chơn thành của mình mà ra cả. Tất cả những sai trái đều do cái tâm làm ra, thì cứ lấy cái tâm đó mà chỉnh là được. Chỉnh được tâm thì căn lành phát triển, có căn lành thì lòng tin tăng thêm. Cứ thế nó đôn lên mãi. Khi đó

Khuyên người niệm Phật



cầm quyền kinh lên mình thấy lời Phật dạy rõ ràng, thẳng thắn không còn nghi ngờ nữa. Mình sẽ thấy rõ ràng có cảnh giới Tây-phương, có Phật A-di-đà tiếp dẫn đúng như 48 lời đại nguyện của Ngài. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật A-di-đà nói: “Khi Ta Thành Phật, chúng sanh ở mười phương, nghe danh hiệu Ta, chí tâm tin tưởng, có sẵn thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh về nước Ta, niệm đến 10 niệm, nếu không được sanh, ta thề không thành bậc Chánh Giác. Duy trừ tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh Pháp” (Kinh VLT, phẩm 6, nguyện 18). Trong kinh rất nhiều lần đức Phật dẫn dò chúng sanh niệm Phật để thành Phật chứ không phải chỉ có một nguyện thứ 18 không thôi, nhưng hồi giờ anh thường nhắc lời nguyện này vì nó quan trọng, gọn gàng và là chính yếu của pháp tu cho tất cả mọi người trong thời mạt pháp nhiều nghiệp chướng này.

Niệm Phật là pháp môn tối ưu vi diệu. Một người còn đầy nghiệp chướng, chỉ nhờ mười câu “A-di-đà Phật” trước khi lâm chung, tức khắc vượt qua khỏi tam giới, thoát khỏi lục đạo luân hồi, vĩnh viễn không còn sanh tử, trở thành bậc Bồ-tát bất thối. Người bình

Khuyên người niệm Phật



thường, thiếu thiện căn chắc chắn không bao giờ tin được, cho nên Phật gọi đây là “Nan tín chi pháp”, (pháp rất khó tin được), vì nó “Bất khả tư nghị”, (không thể nghĩ bàn được). Phật dạy, dù cho hàng Bồ-tát vẫn không hiểu nổi, chỉ có Phật với Phật mới biết mà thôi. Cho nên các hàng Bồ-tát cũng phải dùng Tín Nguyện Hạnh để cầu sinh về Tây-phương. Cho nên, niệm Phật thành Phật là cảnh giới của Phật, dù các vị đã tu hành thành Bồ-tát ở các quốc độ khác rồi, nhưng cũng phải phát lòng tin tưởng mà niệm Phật, còn chúng ta là phàm phu tội lỗi thì sao không sớm phát khởi lòng tin vững chắc mà niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ?...

Đến đây anh cũng nên nhắc em một điều quan trọng, Phật để lại 84 ngàn pháp môn tu tập, nhưng không phải pháp môn nào cũng dễ thành tựu cả đâu. Pháp môn tu hành chỉ là phương tiện để cứu độ. Phương tiện là trên đường đi, đường đi nào càng dài thì càng nhiều trở ngại, càng nhiều nguy hiểm, càng dễ sa lầy. Những pháp môn tự tu tự chứng, nghĩa là tự lực cánh sinh, không cần đến Phật gia trì, đó là những phương tiện rất khó thành đạt. Chư Cổ đức nói, vạn

Khuyên người niệm Phật



ức người tu không tìm ra một người thoát nạn. Vì sao vậy? Vì thời này đã mạt pháp rồi, căn cơ của chúng sanh hầu hết đều thấp, chướng ngại thì trùng trùng, ngoại đạo lộng hành, cho nên tự tu chứng khó tránh khỏi hiểm nạn. Chính vì thế mà trong rất nhiều kinh luận, Phật nhắc nhở thường xuyên cho đệ tử rằng, thời kỳ mạt pháp (nghĩa là sau khi Phật nhập diệt 2000 năm) phải tu Tịnh-độ. Pháp môn niệm Phật chỉ cần Tín-Nguyện-Trì Danh niệm Phật, mà một đời này có thể tiến tới bậc bất thối chuyển Bồ-tát. Nghĩa là chỉ còn một đời thành Phật, dù nghiệp chướng chưa đoạn hết. Sự vi diệu tối thắng này chính là nhờ oai lực của đức Phật A-di-đà và chư Phật mười phương đồng hộ niệm, đồng lòng đầu tư vào đó để gia trì, cứu độ tất cả chúng sanh trong thời mạt pháp. Nếu không nhờ vào lực gia trì của chư Phật, tự lấy tài sức của mình đi lấy, khó có thể vượt qua biển nghiệp mê mông, tương lai khó tránh khỏi chìm đắm tà đạo. Uống đời tu hành! Hãy nhớ lời này cho kỹ.

Nói tóm lại, anh Năm khuyên em hãy một lòng một dạ tin tưởng lời Phật, ngày đêm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh Tịnh-độ. Đừng hiếu kỳ chạy cả

Khuyên người niệm Phật



rông, thấy ai nói cái gì hay cũng chạy theo tu thử, thì phí công, uổng đời lắm đó. Phần giải đáp thắc mắc:

1. Vọng tưởng là gì? Trong thư anh thường dùng những chữ THANH TỊNH là để đối chiếu với vọng tưởng. Vọng tưởng là mơ tưởng lung tung, nghĩ cái này, tưởng cái nọ, cầu cái kia, v.v... Cái tâm còn lao chao, nghĩ ngợi đủ thứ, hay đơn giản hơn gọi là loạn động, không yên tịnh, đó gọi là vọng tưởng. Ngay cả việc mơ thấy Phật, mơ thấy Bồ-tát... nhiều khi cũng là vọng tưởng luôn, vì mình mơ thành thấy chứ chưa hẳn là Bồ-tát thực đâu. Một khi Phật Bồ-tát xuất hiện thì thường hiện rõ ràng trong quang minh và rất hiếm có, chứ không phải hiện thường xuyên được. Niệm Phật phải cố gắng giữ tâm thật thoải mái, thanh tịnh, an lạc, chỉ ngày đêm niệm Phật, một lòng nguyện về Tây-phương Cực-lạc. Thân lạy Phật, tâm tưởng Phật, miệng niệm Phật. Tâm khẩu ý hướng trọn về Phật. Ăn hiền ở lành, vui vẻ, hòa nhã trong nhà, giúp đỡ khuyên người tu hành, buông bỏ những sự thị phi ganh tị... thì tự nhiên sẽ tương ưng với Phật.

Khuyên người niệm Phật



Không được mơ màng với mộng mị gì hết. Đó gọi là không vọng tưởng.

2. Ông Bảy của mình có được vãng sanh hay không? Câu trả lời này rất tế nhị, vì em hỏi anh mới nói mà thôi. Điều kiện Phật đưa ra để được vãng sanh là TÍN+NGUYỆN+HẠNH. Thiếu một không được. Ông Bảy mình có tu Phật, nhưng ba điều kiện trên hầu hết bị thiếu. Vì tin Phật thì chỉ có thờ Phật, ở đây ông có thờ Thần tướng, ông Bảy thường liên lạc với ông thầy Bốn ở Chánh Thạnh thờ Quỉ Thần, đó là thuộc về Quỉ Thần đạo; Người có nguyện sanh về Tây-phương Cực-lạc mới được vãng sanh, hình như ông không nguyện; Niệm Phật mới có công đức, thì ông rất ít niệm. Cách tu của ông thiên về tu Tiên, có dùng bùa bát quái, ưa thích đánh cờ tướng, thích hưởng nhàn. Tướng của ông thì rất tốt, trường thọ hơn người, nhưng rốt cuộc cũng phải kết thúc cuộc đời. Đối chiếu mấy điều đó, anh nghĩ ông rất khó được may mắn, (chỉ trừ khi lúc cuối cuộc đời gặp thiện tri thức khuyên, bỗng nhiên thay đổi. Điều này anh không biết). Muốn vãng sanh nhất định phải tín-hạnh-nguyện đầy đủ, ví dụ cha má mình hồi giờ không tu

Khuyên người niệm Phật



Phật, nhưng may mắn nhờ phúc đức và thiện căn nhiều kiếp trước, cuối cuộc đời gặp anh khuyên niệm Phật. Nếu cha má chỉ cần dứt khoát thay đổi cách tu, thờ Phật, TIN Phật, NGUYỄN vãng sanh Tây-phương, Nhất Tâm ngày đêm niệm “Nam-mô A-di-đà PHẬT”, cứ theo y lời anh hướng dẫn mà tu, thì chắc chắn cha má được vãng sanh. Phước báu này dù có người cho một ngàn triệu đô la cũng không đổi. Nếu không làm theo thì đành chịu thua.

3. Tu hành đừng căng thẳng quá, cần phải pháp hỉ sung mãn, nghĩa là càng tu càng vui. Đọc thư anh Năm hiểu đạo thì vui tại sao lại khóc? Đời này ai mà tránh được lỗi lầm? Có lỗi mà biết mình lỗi thì còn gì tốt hơn nữa. Phải vui sướng vì cái giác ngộ của mình mới được chứ. Chồng con mình không tin theo là chuyện thường, vì nghiệp mỗi người khác nhau. Nên nhẹ nhàng khuyến khích, thông cảm, thương họ, vì nghiệp chướng kết tập trong nhiều đời kiếp đang ngăn cản cho nên họ khó thoát thân. Mình cố gắng khuyên được thì tốt, không được thì mình cứ tự lo tu hành, dần dần cảm hóa họ. Nhớ thành tâm cứu độ, chứ không được ghét bỏ, đã gặp nhau đời này đều là do

Khuyên người niệm Phật



duyên nợ, hãy tùy theo duyên. Nên nhớ, sống tạo nghiệp khác nhau, thì khi mãn báo thân này nghiệp ai nấy đi, dù muốn gặp lại cũng không dễ gì gặp lại đâu. Về Tây-phương là viên mãn đạo quả, muốn trở về cứu họ cũng không khó.

Thôi anh ngừng để cho em niệm Phật.

Anh Năm.

(Viết xong, Brisbane ngày 2/4/2001)

“Lòng tin tưởng và mong mỗi cầu sanh Tây-phương hết sức kiên cố, dầu chư Phật hiện thân bảo tu các pháp môn khác cũng không dám vâng lời, huống chi là người sao!”

(Ấn Quang đại sư).

34 - LỜI KHUYÊN EM GÁI

Niệm Phật: Cần giữ tâm thanh tịnh!

Em Hải-Thứ thương,

Khuyên người niệm Phật



Anh Năm nhận được thư em viết giùm cho cha, trong đó có đoạn thư của em. Đọc thư vừa thương cha má vừa thương em. Cứ mỗi lần nhận thư như vậy anh Năm muốn viết nhiều thật nhiều cho cha má, thật nhiều cho em và cho những anh chị em khác. Nhưng cái gì cũng tùy theo cái duyên, không thể phan duyên làm thầy dạy đời bừa bãi được. Anh Năm còn rất nhiều lời để viết cho cha má, nhưng tạm thời anh viết cho em trước, rồi sau đó tùy duyên anh sẽ làm tiếp. Vừa rồi anh cố gắng nhờ người chuyển băng giảng pháp về cho cha má nhưng không được. Tiếc quá, vì đó là những lời Pháp của Ngài Tịnh Không mà giới Phật giáo khắp nơi trên thế giới ngày nay họ coi là bảo vật vô giá. VN mình chưa đủ phước đức để nghe vì phải chờ dịch lần qua tiếng Việt. Muốn dịch cho hết lời pháp này, nếu chuyên tâm, phải mất ít nhất nửa thế kỷ nữa may ra mới dịch hết một phần. Tuy nhiên chuyển âm được phần nào anh cố gắng gửi về phần đó. Nên nhớ vì phương tiện gửi quá khó khăn, nên phải cẩn thận sao ra giữ bản gốc trước khi dùng...

Em, anh Năm hơi buồn khi nhận được thư! Bao nhiêu tâm huyết của anh gửi về cho gia đình là

Khuyên người niệm Phật



khuyên tấn tu hành chứ không phải vì cái tổ đường, vì mấy đồng đô la. Hơn chục lá thư anh viết về, đến nay anh vẫn chưa nhận được một lời hứa tu hành nào từ cha với má cả! Cái trọng tâm của cha má vẫn xoay quanh cái nhà, vài đứa cháu... những thứ mà chắc chắn rồi đây cha má không thể nào mang theo được. Nếu còn lưu luyến con cháu, còn tham đắm vật chất, còn lo chuyện nhân nghĩa thường tình của thế tục thì còn đeo nợ, còn mang nghiệp chướng, còn muốn trôi theo dòng sinh tử luân hồi, còn bị đọa lạc triền miên. Thật là buồn! Những lá thư tâm huyết của anh Năm, lời thư tha thiết giống như muốn trích từng giọt máu từ trong tim ra để viết, nhưng vẫn không được cha má để ý tới. Tất cả những thư anh đã nhận được hầu hết chỉ nhắc tới toàn là những chuyện vật vĩnh, tạp nhạp, những chuyện mà anh không hề muốn nhắc đến. Còn chuyện huệ mạng thì cha má xem quá nhẹ!

Anh sợ cho cha má nhiều nhứt, anh lo cho cha má vô cùng, nhưng đến giờ này anh cũng đành cúi đầu nhỏ lệ mà than rằng: muốn cứu người không phải dễ! Anh Năm buồn, đau thấu con tim!

Khuyên người niệm Phật



Em hãy đọc cho kỹ lời này và thưa lại với cha má rằng, quang minh của đức Phật A-di-đà phổ chiếu khắp mười phương, liên tục không bao giờ ngừng để cứu độ tất cả chúng sanh, tất cả mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, (hẳn rằng có anh, có em, có cha má trong đó). Người nào trung thành niệm Phật cầu sanh Cực-lạc thì tự nhiên tất cả mọi chuyện đều được giải quyết ổn thỏa. Thật vậy đó! “Phật tại môn trung hữu cầu tất ứng”. Phật ở ngay trước cửa nhà mình, có cầu đúng cách tự nhiên có cảm ứng, còn cầu sai cách thì bá thiên vạn kiếp vẫn xa vời vợi.

Cầu đúng là sao? Là “Phát Bồ-đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm, A-di-đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc. Thử đẳng chúng sanh, lâm thọ chung thời, A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền, kinh tu du gian, tức tùy bỉ Phật vãng sanh kỳ quốc”, (Phẩm 24, Vô Lượng Thọ), (Nghĩa là, Phát tâm Bồ-đề, một hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, tu các công đức, nguyện vãng sanh về nước kia, thì những người đó khi lâm chung, Phật A-di-đà và chư Thánh hiện ra trước mặt. Trong một phút chốc sẽ theo Phật mà được vãng sanh về nước của Ngài). Phát Bồ-

Khuyên người niệm Phật



đề tâm là gì? Là phát nguyện cầu sanh về Tây-phương. Tu các công đức là gì? Là ngày đêm niệm câu A-di-đà Phật. Như vậy pháp môn quay đi quay lại cũng chỉ xoay quanh ba món tư lương TÍN-NGUYỆN-HẠNH là được vượt khỏi luân hồi lục đạo, một đời thành Phật.

Còn cầu sai là sao? Cầu tiền bạc, cầu buôn bán đắc, cầu sống sung sướng, cầu nhà cao cửa rộng, cầu tiếng tăm danh vọng, v.v... cầu như vậy thì mãi mãi không bao giờ tiếp xúc được Phật đâu! Vì sao vậy? Vì muốn được thoát nạn phải biết buông xả trần lao thế tục. Cầu xin Phật Trời để thỏa mãn lợi ích riêng thuộc về chữ “tham” là đi ngược hướng Phật dạy, không bao giờ được đâu.

Như vậy muốn được việc thì làm sao? Phật dạy, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì được Phật cứu. Cầu sanh Tịnh-độ là cầu làm Phật cứu độ chúng sanh, hợp với sở nguyện của Phật. Phật lực gia trì thì huệ mạng của mình còn cứu được thay, huống chi là mấy thứ lật vật. Ví dụ cụ thể, nhà tù đường muốn sập, xin đừng để ý tới, cha má cứ việc niệm Phật đi, tự nhiên sẽ có người tới lo sửa chữa. Không có tiền sống? Yên tâm,

Khuyên người niệm Phật



cứ niệm Phật đi, tự nhiên có người đến cúng dường. Trong một lá thư nào đó lâu rồi anh Năm có nói đến chuyện này, không biết có ai để ý đến không? Nói thì giống như chuyện dị đoan mê tín, thực tế ai có lòng tin thì tự nhiên thấy rõ, không cần chứng minh.

Má nhắc mấy cháu, anh có bảo tụi nó viết thư. Mấy cháu đều học rất giỏi... không đứa nào bị hư hỏng cả, xin ông bà nội an tâm, tất cả đều nên đề tụy duyên, cha má lo lắng nhiều chỉ thêm bận tâm chứ có giúp ích được gì đâu. Riêng anh thì đã có hướng đi vững chắc rồi, đó là: buông xả, quyết tâm dành nhiều thời giờ tu tập để về Tây-phương với Phật. Cho nên, tất cả mọi sự quyến luyến, ràng buộc anh không thêm để ý tới, ngay cả đối với cha má cũng vậy, nếu sau một vài thư nữa mà cha má còn lòng vòng trong ba thứ vật chất thường tình, không quyết tâm niệm Phật cầu giải thoát, thì đó là căn phần của cha má tự chọn, anh Năm sẽ không còn thư từ khuyên lơn nài nỉ nữa, để lo công phu tu hành cho bản thân. Lúc đó cha má không trách anh Năm được, vì anh đã dùng đến cạn máu tim để khuyên giải rồi. Em nghĩ thử coi, cuộc đời quá vô thường, thở ra mà không hít vào là xong. Cha

Khuyên người niệm Phật



má tuổi đã xế chiều, huệ mạng lâu dài là điều tối quan trọng nhưng không thêm nghĩ tới, mà cứ hẹn nay hẹn mai, còn cứ lo lắng ba cái thứ lũng củng không ra chi, thì anh biết làm sao bây giờ? Chư Phật chỉ độ được người có duyên, người không có duyên Phật cũng đành chịu thua, thì anh Năm dù có chí thành cho mấy cũng đành phải chấp nhận sự thật, tùy theo duyên phần, phước đức của mỗi người mà thôi.

Bây giờ tới phần em, anh Năm gửi trả lại lá thư em viết, để em coi cho kỹ những lời anh phê trong đó. Nhiều lần anh Năm nói đến chuyện này nhưng em vẫn còn sơ ý, có lẽ phải nhờ đến cách này mà em nhớ sâu, nhớ rõ hơn chăng? Nếu chưa hiểu thì hãy thực hiện trước đã rồi viết thư hỏi rõ sau. Đọc thư em, anh Năm càng thương em nhiều hơn. Em có nhiều thiện căn, giác ngộ sớm hơn tất cả mọi người trong gia đình, chuyện này anh mừng lắm. Thế nhưng, đọc thư anh phải đọc cho kỹ, đừng sơ ý hiểu lầm. Đã mấy lần anh giảng cho em về chữ Niệm, chữ Nguyên, về chữ Vọng tâm. Anh thường nói rằng, tâm của mình tham đắm ở đâu nó sẽ tạo ra cảnh giới ở đó. Niệm Phật là để cho tâm thanh tịnh, nhất hướng chuyên niệm A-di-

Khuyên người niệm Phật



đà Phật, nguyện về Tây-phương với Phật, tuyệt đối không được tham đắm bất cứ một cảnh giới nào khác, dù là Thánh, Thần, Tiên, Phật Mẫu, Phật Bà, v.v... Nếu không giữ tâm bình lặng, mình chưa đi tới Tây-phương mà đã bị lạc đường một cách oan uổng! Anh còn nhớ có lần anh dặn rõ ràng rằng, không được tham đắm những cảnh giới đẹp trong mộng, dù là Phật hiện ra. Khi gặp những việc ấy không được vui mừng chạy theo, mà cứ bình lặng, thanh tịnh nhứt tâm niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”, thì sẽ biết tất cả, đại khái như vậy. Đọc qua lá thư của em, anh biết chắc chắn rằng, trong chiêm bao em đã say mê những cảnh hiện ra trong giấc mộng mà quên niệm Phật. Đúng không?

Tu hành, thường khi bắt đầu có chút công phu, người ta dễ thâm nhập vào vài cảnh giới lạ. Đối với những pháp môn khác đều lấy Tự Lực để đi, vì lực chưa định, họ thường không đủ sức chế ngự, không đủ sức phân biệt trắng đen, cho nên dễ dàng lạc vào mê hồn trận. Nói rõ hơn, là bị tẩu hỏa nhập ma, nghĩa là không thành Phật mà bị thành Ma. Còn tu pháp môn niệm Phật thì nhờ bốn nguyện lực của Phật A-di-

Khuyên người niệm Phật



đà gia trì, chư Phật mười phương hộ niệm, 25 vị Bồ-tát và Long thần Hộ Pháp bảo vệ, cho nên ta được an toàn. Tuy nhiên, khi công phu mới bắt đầu thành tựu chút chút, chưa được tương ứng, tâm của mình ưa vọng động hay gọi là vọng tưởng. Đây là cơ hội tốt cho những thứ tà vạy bên ngoài lén vào đánh lạc hướng đi của mình, làm cho mình dễ bị mất chánh niệm.

Cho nên, khi tu hành, dù bất cứ pháp môn nào, vẫn phải cố gắng giữ thanh thản, an lạc, đừng để tâm vọng động hay móng cầu. Nhất là khi vừa mới phát tâm thường có những cảm giác mạnh, rất dễ bị lầm lẫn. Cho nên em hãy nhớ bình tĩnh, cố gắng giữ tâm thanh tịnh mới khỏi bị sơ suất vậy. Nhớ Phật tưởng Phật thì niệm Phật và theo đúng đường Phật đã dạy. Phật dạy gì? Người nào trung thành niệm Nam-mô A-di-đà Phật cầu sanh về Tây-phương thì chắc chắn sẽ được Phật A-di-đà nhiếp thọ và sẽ được vãng sanh về với Phật. Phật không dạy mình phải mơ tưởng thấy này thấy nọ. Khi Tâm mình thành, Lòng mình thực, Chí mình thiết, Sự mình tu tinh tấn, thì Ly mình sẽ tỏ ngộ. Lúc đó tự nhiên quang minh của Phật sẽ chiếu xúc, sẽ có khai thị, chứ không phải cầu mong thêm khát thấy

Khuyên người niệm Phật



này thấy nọ mà được đâu em. Sự mộng mị thường xuyên chính là do tâm mình chưa được thanh tịnh nên tự tạo ra cảnh giới ấy mà thôi. Từ nay về sau, nhất định không thèm nghĩ đến nó nữa, nếu có chiêm bao cũng tỉnh bơ, không thèm mừng, không thèm sợ, không thèm mơ ước đến. Hễ có chiêm bao, dù đẹp đến đâu, thức giấc dậy tự trách rằng: tại sao trong chiêm bao mình không chịu niệm Nam-mô A-di-đà Phật. Trục nhớ thì bắt đầu thàm niệm Phật liền, không cần nghĩ ngợi chi cho mệt óc.

Anh Năm nhắc lại, đừng mong cầu đến chuyện chiêm bao nữa, cứ một lòng trung thành niệm Phật cầu vãng sanh thì chắc chắn em sẽ được tất cả. Nửa đêm thức giấc lúc nào niệm Phật lúc đó. Trước khi ngủ hãy cố gắng niệm câu A-di-đà Phật cho đến khi thiếp luôn thì tốt. Nên nhớ thật kỹ lời anh Năm nhen. Những điều em thấy chưa chắc đã tốt, cũng chưa chắc là xấu, mặc kệ nó. Hơn 20 năm trước anh Năm đi vượt biên, bị bắt vào tù, vì ăn uống thiếu thốn cho nên đêm đêm nằm mộng thấy ăn đủ thứ cao lương mỹ vị. Đó là tự mình thèm mà nó sinh ra thôi? Vì anh ở quá xa, cho nên không thể nói sâu vào việc này được, sau

Khuyên người niệm Phật



này khi công phu niệm Phật của em cao rồi, từ từ từng bước anh Năm nói thêm. Phật học mệnh mông vô cùng vô tận, không thể một vài lá thư này mà cho là đủ đâu. Vì hướng dẫn em tu hành bằng thư, cho nên thời gian phải chờ bằng thư đi thư về, và anh Năm cũng phải từ từ từng bước hướng dẫn, thì em cũng cứ bình tâm từ từ từng bước nương theo mới được. Đừng vội vã làm những việc mà anh Năm chưa nhắc tới. Hãy tin tưởng chắc chắn rằng anh đủ sức dìu dắt em, đừng lo ngại gì cả.

Những lá thư anh viết cho cha má, thực ra cũng để cho em coi luôn. Ngược lại, thư cho em cũng là nói chung cho tất cả mọi người, em cố gắng đọc chung cho mọi người cùng nghe. Những lời nói liên quan đến Phật pháp anh Năm không thể sơ ý đâu. Ví dụ, mới đây anh viết cho cha má có nhấn mạnh điểm này, đại khái, “Niệm Phật cốt để cầu sanh về Tây-phương với Phật, một đời này mình sẽ trở thành vị Bồ-tát bất thối chuyển, thành Phật. Vĩnh viễn không thềm trở lại thế giới Ta-bà ngũ trược ác thế này nữa, (ngoại trừ nguyện lực độ sanh). Đừng ham mê những lợi ích nhỏ mà dùng câu niệm Phật để luyện thân luyện khí như

Khuyên người niệm Phật



các Tiên gia mà khó tránh tai họa về sau...”. Nói vậy là vì anh thấy nhiều người thích ba thứ thần thông, phép lạ. Những thứ đó tốt trong nhứt thời nhưng khó khăn về sau. Tu hành phải hiểu về cảnh giới, Thần, Tiên, Quỷ, Ma, họ đều có thần thông cả. Tùy theo giới phẩm mà họ có nhiều hay ít. Tuy nhiên hễ là Phật, Bồ-tát xuống trần, quý Ngài không bao giờ sử dụng phép thần thông, chỉ trừ những trường hợp quá ư cần thiết (rất hy hữu), và tuyệt đối các Ngài không bao giờ để lộ tông tích. Nếu lỡ bị lộ rồi các Ngài thị tịch ngay lập tức, (Đây là lời nhắc nhở thường xuyên trong kinh Phật, của chư vị Tổ-sư).

Cho nên, anh thường nhắc nhở rằng nếu thấy ai sử dụng thần thông phép tắc, xung này xung nọ, tuyệt đối không được vãng lai, dù cho họ có mệnh danh là một đạo lớn đi nữa. Việc Thần, Tiên, Ma, Quỷ mình phải kính trọng họ, nhưng không nên lợi dụng họ để làm lợi cho mình như cầu buôn mau, bán đắt, tiền tài, sức khỏe. Cảnh giới trong vũ trụ này trùng trùng điệp điệp khó lường lắm. Mình chỉ trung thành, quyết tâm chọn một cảnh giới là Tây-phương Cực-lạc của Phật A-di-đà để về mà thôi, vì cảnh giới đó vô cùng vi

Khuyên người niệm Phật



diệu, vô cùng tốt đẹp, vô cùng thù thắng, vượt thắng hơn vô lượng vô biên tất cả các quốc độ khác. Chính vì cái vi diệu tối thắng này cho nên đức Phật Thích-ca Mâu-ni mới khuyên tất cả chúng ta hãy một lòng cầu về Cực-lạc, đừng nên cầu sanh các nơi khác là vậy.

Nhưng nhiều người vì không biết, nên không chịu nghe theo lời Phật, cứ cầu xin cho được giàu sang, được danh vọng, được thế lực, được phát tài, được sanh trở lại làm người, được làm ông Tiên, v.v... để rồi cuộc không thoát khỏi sanh tử luân hồi, khó tránh hiểm nạn về sau. Ví dụ cụ thể, như cha mình đang theo con đường tu thành “Hiền Nhơn”, cầu được tái sanh lại làm người, để chờ dự Long Hoa Hải Hội. Đây cũng là điều tốt. Nhưng xét cho cùng lý thì Long Hoa Hải Hội của tương lai hạ sanh Tôn Phật Di Lặc, tức là Bồ-tát Di Lặc bây giờ, hội này gần sáu trăm triệu năm nữa mới mở. Trong khi đó, hiện giờ Tây-phương Cực-lạc Thế Giới của A-di-đà Phật đang mở cửa đón nhận chúng ta, chỉ cần 10 câu Phật hiệu trước khi lâm chung thì chắc chắn được Phật cho nhập cảnh. Vào đó thì liền thành vị Bồ-tát bất thối. Thế mà không chịu đi!!!!

Khuyên người niệm Phật



Phật A-di-đà được tán thán là: “Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện tại vị lai”, (phẩm 9, kinh Vô lượng thọ), (nghĩa là Phật A-di-đà đến không chỗ đến, đi không chỗ đi, không sanh không diệt, không có quá khứ, hiện tại, vị lai). Đây là tự tánh Di Đà. Thành Phật là thành chính tự tánh. Muốn thành tự tánh ta phải có “Vô Lượng Giác”. “Vô Lượng Giác” chính là A-di-đà Phật. A-di-đà Phật là vua của chư Phật, mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tôn xưng tán thán, thì làm gì có quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ niệm Phật, hiện tại niệm Phật, thì tương lai cũng phải niệm A-di-đà Phật mà thôi.

Di Lặc Bồ-tát là vị Đẳng Giác Bồ-tát, được bổ sứ từ Tây-phương Cực-lạc, như vậy khi mình về tới Tây-phương Cực-lạc mình sẽ là bạn với Bồ-tát Di-Lặc, đúng y như lời kinh nguyện: “Nguyện sanh Cực-lạc cảnh Tây-phương. Chín Phẩm hoa sen là cha mẹ. Hoa nở thấy Phật chứng Vô Sanh. Bồ-tát Bất thối là bạn lữ”. Vô Sanh là Vô sanh Pháp nhẫn của hàng thất địa Bồ-tát. Về Tây-phương Thế Giới Cực-lạc thì mình

Khuyên người niệm Phật



dự vào hàng bất thối Bồ-tát, làm bạn lữ với chư vị Bồ-tát.

Rõ ràng một căn nhà đã xây khang trang, lộng lẫy, uy nghi, đầy đủ tiện nghi, cảnh trí vi diệu, phẩm vị tôn vinh đang mời ta vào ở ta không chịu vào, lại thích chịu lăn lóc đầu đường xó chợ, trời lên sụt xuống trong sáu nẻo luân hồi, khổ ải đau thương, quần quai qua hơn nửa tỷ năm sau (gần 600 triệu năm) để cầu được làm người bình thường ở Long Hoa Hải Hội, làm dân thường của Di Lặc Tôn Phật, để được nghe Đức Phật Di Lặc thuyết pháp. Chuyện này có lạ đời không!? Xin hỏi rằng, nguyện sanh lại làm người, chết đi sống lại trong 600 triệu năm, liệu có tránh khỏi cạm bẫy của ác đạo không? Có còn giữ được thân người qua hơn chín ngàn năm nữa của thời mạt pháp không? Rồi gần 600 triệu năm nữa của “thời tà pháp” không còn chánh đạo, liệu có yên thân không?

Cho nên, tu hành cần phải thấu suốt cảnh giới, thấu rõ lý đạo mới mong ngày thành tựu, nếu sơ ý thì cơ hội thoát nạn chỉ là điều vọng tưởng! Di-Lặc Bồ-tát là hàng đệ tử của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, Ngài

Khuyên người niệm Phật



mong muốn chúng sanh sớm được cứu độ trong pháp vận của sư phụ, chứ Ngài đâu có mong chúng ta chịu khổ thật dài lâu để chờ Ngài cứu độ. Hơn nữa, đức Di Lặc Tôn Phật sẽ dạy gì? Pháp của Ngài cũng là pháp Phật, nghĩa là Ngài cũng dạy chúng sanh, niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” để được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Không biết cha má đã hiểu được chỗ này chưa?! Em nên cố gắng đọc thư này cho cha má nghe nhiều lần, mong cha má sớm tỉnh ngộ, mau mau hạ quyết tâm niệm Phật, để một đời này thoát nạn.

Sẵn đây anh cũng nói sơ qua một điểm cho em hiểu thêm, không phải “Đạo” nào cũng như nhau đâu, mà mỗi đạo đều có một cảnh giới độ sinh riêng. Nhìn vào cảnh giới độ người, mình có thể xác định được cái năng lực của họ. Hằng ngày anh nghe pháp, những lời Pháp thậm thâm vi diệu, từ trước tới giờ anh chưa từng gặp qua. Đó cũng là duyên lành may mắn. Nghe pháp coi lại kinh Phật, anh Năm trực nhận ra và nhiều lần thốt lên: “Ồ! Thì ra... là vậy!”. Tất cả những điều gì mà hồi giờ nhiều người cho là bí mật, là “thiên cơ bất khả lậu”, thực ra đã được đức Thích-ca Mâu-ni Phật nói tường tận từ gần 3000 năm về trước mà mình

Khuyên người niệm Phật



không hay! Tất cả mọi cảnh giới đều có thể lấy kinh Phật ra ấn chứng được cả. Ví dụ, có nơi chỉ giúp cho người cầu được làm giàu, cách phát tài; có chỗ chỉ chữa một số bệnh tật; có chỗ chỉ hứa giúp mình sinh lại làm người; làm ông tiên, v.v... vì cái năng lực của họ chỉ giúp được tới đó. Còn độ người Thành Phật, thành Bồ-tát, được vãng sinh về tới Tây-phương chỉ có Phật A-di-đà, và chư Phật mười phương mới có đủ sức làm được việc này.

Một vị đại Bồ-tát cũng chưa đủ khả năng đưa mình lên tới Tây-phương, ông trời cũng không có khả năng này. Nghĩa là, nếu họ muốn về Tây-phương Cực-lạc họ cũng phải ngày đêm niệm Phật A-di-đà, cũng cầu sinh Tịnh-độ, và quỳ lạy A-di-đà Phật giống như mình, thì họ mới được vãng sanh. Như vậy mình thờ Phật A-di-đà là tiếp cận với vị Đại Quốc Chủ trong hoàn vũ. Đức Thích-ca tôn xưng đức A-di-đà Phật là vua của chư Phật, thì vị trí của người niệm Phật là thái tử. Như vậy, năng lực của người niệm Phật đâu phải thường! Thế thì sao lại có người cam tâm bỏ ngôi Chánh Giác để đi cầu cạnh các ông liên gia, xóm trưởng, xã trưởng... để được một cái chức

Khuyên người niệm Phật



sắc nhỏ mọn hay được mua sớm vài phần nhu yếu phẩm?! Anh nói vậy, em có hiểu được không?...

Em gái thương, một người có duyên gặp được Phật pháp không phải chuyện đơn giản đâu. Thế gian ngày nay đạo giáo mọc lên như nấm. Một chúng sanh trong một cõi trời nào đó lên sư phụ một vài giờ xuống trần, cũng đủ sức cho họ lập nên một cái “đạo” rồi. Trong thời gian đầu thì họ còn tại thế cho nên linh hiển vô cùng! Nhưng khi bị triệu về rồi, bỏ mặc cho chúng đệ tử theo lệ mà làm, đưa con người đến chỗ vô cùng vô tận, không biết sẽ đi về đâu! Hiểu được như vậy thì ta phải cẩn thận, tu hành đừng nghĩ đại rằng, cứ làm lành lánh dữ là đủ, vô tình mình ngủ mê trong ý niệm đơn giản đó mà quên mất đường giải thoát trở về với đấng Từ Phụ của mình. Sáu bảy chục năm qua đi, rồi một ngày rơi tõm xuống cảnh giới tối tăm, khi đó có ân hận thì cũng quá muộn màng! Cho nên, điều lành điều dữ phải cần sáng suốt mới phân biệt được.

Tóm lại, niệm Phật để một đời này thành tựu đạo quả, nhưng phải giữ tâm hồn thanh tịnh, đừng vọng tưởng nhiều quá mà thường sinh ra mộng mị, đừng để tâm tham đắm theo những cảnh trong mộng,

Khuyên người niệm Phật



giả thực khó phân, không tốt đâu! Điểm chính yếu của niệm Phật là “Nhất tâm bất loạn”, nghĩa là cứ một lòng thành tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương thì tự nhiên tương ứng với Phật.

Thôi, các em niệm Phật đi.

Anh Năm.

(Viết xong, 3/5/2001)

“Thường giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giữ tâm chân thành của ta mới là điều quan trọng, mới là điều kiện đầy đủ tất yếu cho việc cầu sanh Tây-phương Tịnh-độ. Hy vọng tất cả chúng ta luôn luôn ghi nhớ một điều, là bất cứ thấy cảnh giới gì cũng không nên đem ra khoe cho người khác biết.”

(PS Tịnh Không).

35 – LỜI KHUYẾN EM GÁI

Đời là mộng, nhân quả là thực!

Em Ngọc,

Anh Năm đã nhận được thư em, đọc kỹ, thấy em có tu hành, anh mừng lắm. Đó là em có căn duyên tốt,

Khuyên người niệm Phật



nhất là em đã hướng dẫn con em, Ngọc Hiền, đi xuất gia. Hôm trước Thứ cũng có nhắc đến em. Trên đời này người gặp được Phật pháp cũng là căn duyên nhiều đời nhiều kiếp rồi chứ không phải dễ. Riêng anh khi gặp được pháp môn niệm Phật, bỗng nhiên anh thấy được cái lý đạo thậm thâm vi diệu trong tiếng niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”. Anh lập tức quay đầu lạy Phật, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Đây là pháp môn chắc chắn anh sẽ giữ cho đến ngày vãng sanh mà thôi, không thay đổi. Chị Năm em cũng thấy được đường tu hành từ tiếng niệm Phật, nhất là trong gia đình của nàng đã có bà nội niệm Phật vãng sanh cách đây mấy mươi năm. Bà biết trước ngày ra đi, an nhiên niệm Phật ra đi lúc 96 tuổi. Bà không xuất gia, thỉnh thoảng đi chùa. Suốt đời chỉ thờ một bức tượng Phật A-di-đà và niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” suốt ngày. Khi đó chị Năm còn nhỏ, cả nhà ít ai hiểu gì về Phật pháp, bà nội có khuyên con cháu niệm Phật nhưng ai ai cũng lo làm kiếm tiền, không thềm để ý tới những lời của bà cụ già lắm cảm! Trước ngày ra đi một bữa, bà cứ ngồi niệm Phật, suốt đêm đó bà thức trắng đêm để niệm Phật. Sáng ra khoảng 8 giờ, bà kêu con cháu tới: “mấy đứa đâu rồi, tới đây!”. Con cháu

Khuyên người niệm Phật



tới chung quanh, bà nhìn rồi an lành niệm Phật vãng sanh. Con cháu vì không hiểu Phật pháp cho nên cứ nói đại khái là bà “ở hiền nên chết lành”. Khi Ngọc nghe được pháp của HT Tịnh Không, trực nhớ lại, mới giật mình tỉnh ngộ rằng, bà đã niệm Phật mà vãng sanh. Thật cũng là duyên lành trong đời!...

Đọc thư em, anh thấy có hai chuyện đáng nói. Một là em nhờ anh khuyên cháu Hiền. Nếu đứng về vai vế gia đình thì anh là cậu, còn về phần đạo thì cháu đã xuất gia làm sao anh Năm dám khuyên, làm sao anh dám qua mặt HT Thích Thông Bửu. Hơn nữa, trong Phật giáo, có rất nhiều pháp môn tu tập, mỗi pháp môn có cách tu khác nhau. Nhiều trường hợp sư phụ không đồng ý cho đệ tử tu xen tạp. Đây cũng là một điều có lý lẽ, vì khi người tu hành không chuyên tâm, cứ chạy cà rông, đôi khi cũng không tốt lắm. Ví dụ như ở Tịnh Tông Học Hội, HT Tịnh Không chỉ chấp nhận người tới đây niệm Phật, Ngài không cho phép tạp tu hoặc học nhiều pháp môn, vì làm như vậy sẽ loạn lòng người. Khi lòng đã loạn rồi, tu hành không chuyên, thì công phu tu tập rất cuộc cũng chẳng đi tới đâu hết. Cho nên, tốt nhất là em nên viết

Khuyên người niệm Phật



thư nói với Hiền viết thư cho anh trước để anh khỏi bị thất lễ với HT Thông Bửu. Chắc chắn khi nhận thư anh sẽ trả lời.

Điều thứ hai là anh thấy rằng, sao giữa em với Thử giống nhau quá. Ai cũng viết thư kể với anh rằng, “Em không biết, đã đi vào con đường tội lỗi!”. Anh không biết đó là tội gì mà nghe qua có vẻ “lớn” dữ vậy. Đại Sư Ấn Quang, thường nhắc đến câu trong kinh Hoa Nghiêm rằng, nghiệp chướng của chúng ta nếu nó có hình tướng thì bầu trời này không còn chỗ để chứa. Nó tràn ngập, nó nôm chặt với nhau, có thể làm cho không trung trở thành khối đặc bởi tội lỗi rồi. Tội gì đó của em nó có lớn như vậy không? Nếu nó lớn như em tả thì cố gắng đem tới đưa cho anh coi thử. Nếu nặng quá mang không nổi thì lấy máy hình chụp nó rồi gửi hình qua cho anh Năm cũng được. Còn nếu chụp không được, nghĩa là nó đã tan biến theo hư vọng rồi. Mà đã tan biến theo hư vọng rồi thì hư vọng cứ để nó trôi theo hư vọng đi, kéo nó lại làm gì!

Trong kinh Kim Cang Phật dạy, “Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như

Khuyên người niệm Phật



điên”. Tất cả vạn sự vạn vật trên đời là mộng là huyễn, là bọt bóng là ảo ảnh, nó trụ ở đời giống như giọt sương, nhanh như điện chớp. Nếu hiểu được lý lẽ này thì em thấy đâu có gì là xấu với tốt, là thiện với ác, là trắng với đen. Làm thiện mà chấp vào thiện thì thiện đó trở thành ác, làm ác mà biết là ác, hồi tâm sửa đổi, thì ác đó sẽ trở thành thiện. Vạn pháp là chỉ cho tất cả sự vật mà mình có thể nhìn thấy, sờ mó, nghĩ tưởng, là tất cả những cái mà lục căn lục thức của mình có thể tiếp xúc, hay tưởng tượng ra. Những thứ đó xét cho cùng thì có gì là thực đâu?

Trong thư em nói, “Em không ngờ anh của em hôm nay lại hồi đầu hướng Phật, em nhớ ngày xưa anh chống bóng vô cùng...”. Em nhắc làm anh mới nhớ những ngày mình còn mê muội, ngu si. Chính anh cũng quên mất là anh đã làm cái gì, bây giờ muốn tìm lại tìm cũng không được. Tại sao tìm không được? Tại vì là mộng mà, phải không? Khi đang mộng thì mình thấy lung tung, sơn hà, đại địa, chúng sanh, vũ trụ, đủ thứ hết. Trong đó mình mặc sức tung hoành, mưu toan, tính toán, giành giựt, v.v... khi tỉnh mộng thì các thứ đó tức khắc tan biến mất. Vì sao? Vì

Khuyên người niệm Phật



nó là huyền chứ đâu phải thực! Nếu giấc mộng lâu lâu một chút thì ví như sương, nếu nó nhanh thì ví như điện chớp, loé lên chưa kịp thấy thì đã mất hút vào hư không. Lâu như sương, nhanh như điện là cái “Thọ giả tướng” của con người. Như mộng, huyền, bào, ảnh là cái “ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng”. Nó có đó rồi nó mất lúc nào không hay. Trục giấc chiêm bao, mộng vàng tan biến, hư không vẫn hoàn lại hư không, có gì đâu mà lo lắng!...

Em gái, cuộc đời này nó cũng giống như vậy thôi. Kể ra thì 60, 70 năm nghe lâu quá, nhưng khi trục giấc nhìn lại thì có khác gì là mộng huyền, xuất hiện như sương, rồi tan biến cũng như sương. Khi viết thư cho cậu mợ Hai, anh thường hỏi cậu mợ rằng, “Bà nội đâu rồi? Ông nội đâu rồi?” là để cảnh tỉnh cho người con đường tu hành, đừng nên mơ mộng chuyện nhân nghĩa thị phi của thế gian là thiên trường vĩnh cửu nữa. Chính em, chính anh, chính con em, tất cả mọi người rồi đây cũng thấy được cái “mộng huyền” đó. Tất cả sự vui buồn, hạnh phúc, khổ đau, tội lỗi hay thiện mỹ, đều như giấc mơ, hão huyền không

Khuyên người niệm Phật



thực! Suốt cuộc đời lao tâm lao lực, rốt cuộc không hưởng được gì ngoài cái nghiệp mang theo.

Cho nên, đời là mộng, có gì đâu mà lo lắng! Nhưng có một điều không phải mộng, đó là nghiệp chướng. Phật dạy, “Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”. Vạn pháp là hữu vi pháp; nhân quả là kết quả của nghiệp. Vạn pháp là thành trụ hoại không, là sanh trưởng dị diệt, là sanh lão bệnh tử. Nó xuất hiện rồi biến dịch theo từng phút giây. Còn nhân quả là năng biến, sở biến. Năng biến là hành động tạo tác, sở biến là kết quả thu được. Hành động, gọi là “năng biến”, có thể xảy ra trong tích tắc rồi tan biến vào hư không, nhưng nó không phải là “không” vì nó còn cái hậu quả của nó, gọi là “sở biến”. Có năng có sở vì có biến, đó là định luật nhân duyên quả báo tơ hào không sai, cho nên mới gọi là “bất không”.

Anh ví dụ cho dễ hiểu, ông bà, cha mẹ sinh ra ta, thì ông bà, cha mẹ là năng biến; Ta là kết quả hay sở biến. Dù cho họ đã qua đời (giai không), nhưng ta còn đây (nhân quả bất không). Gần gũi hơn, ví dụ trong sinh hoạt hằng ngày, ta đập đầu con cá lóc để nấu canh chua. Ta đập một cái bộp, âm thanh gãy gọn

Khuyên người niệm Phật



đó nó tan biến trong hư không, ta muốn nghe lại tiếng đập cũng không còn nữa. Nồi canh chua ta ăn qua tắc lưỡi là hết, không thể ói ra để ăn lại. Cái dao, cái nôi, là hữu vi pháp, là giai không, vì trước sau gì nó cũng sét rỉ hư hại, nhưng hậu quả của sự tham ăn mà giết hại sanh vật nó không hết. Vì sao? Vì năng biến, vì con cá đã chết, thần thức của nó vẫn mãi cầm thù kẻ đã giết chết nó, nó sẽ bám sát theo mình để chờ cơ hội trả thù. Trả thù là sở biến. Oan oan tương báo, thù chất thành thù, kiếp này qua kiếp khác. Em nghĩ thử, tính từ vô lượng kiếp trong quá khứ đến nay, nghiệp chướng của mình nó nhiều đến cỡ nào! Nghĩ như vậy mới thấy lời trong kinh Hoa Nghiêm: “Nếu nghiệp chướng có hình tướng thì không gian này không đủ chỗ chứa” là chính xác!

Trở lại thư của em, em nói, “em đã đi vào con đường tội lỗi”(?). Cái hành động gì đó là năng biến, hình tướng thì không còn nữa. Nhưng hậu quả thì vẫn còn, đó là sự ân hận, đau khổ, buồn phiền hay những cảm giác còn ghi lại trong tâm (sở biến). Con người vì lún quá sâu vào thói tục thường tình, tạo quá nhiều nghiệp chướng, thành ra họ không bao giờ thoát khỏi

Khuyên người niệm Phật



luân hồi sanh tử, tử sanh, để trả cho hết cái nghiệp báo. Cái nghiệp chướng chồng chéo lên nhau, trùng trùng điệp điệp, nhân quả, quả nhân, khó ngày kết thúc. Nhưng có ai biết đâu trong cái oan nghiệp tương báo dù là trùng trùng điệp điệp, nhưng cái nhân chính yếu vẫn chính là “Ta” tạo ra để rồi chính ta nhận cái quả. Như vậy, cái đầu mối chính là “Ta”. Ta có chịu ngừng tay hay không mà thôi. Đó là cách giải quyết vấn đề.

Cái điều khó gỡ nhất của con người ngày nay là vì tâm trí của họ đã nhiễm quá nặng những chất độc tố tham sân si, làm mất hẳn tính linh căn bản. Cho nên họ không chịu ngừng tay, họ không chấp nhận lỗi lầm, họ không bao giờ biết sám hối. Họ thà chấp nhận mai này chìm mình trong ba đường ác đau khổ triền miên hơn là tin điều Phật dạy. Nhìn thấy chúng sanh quá đau khổ trong nghiệp báo, quý Ngài đại từ đại bi khuyên họ tu hành đến đấng miêng, cạn hơi, khô cổ, thê mà chúng sanh cũng không để tâm đến. Nếu chúng sanh hồi đầu tỉnh ngộ, thì cơ hội giải thoát hiện ra ngay trong đời này chứ không đâu xa cả. Chắc chắn như vậy. Vì sao? Vì vạn pháp giai không! Sự việc này

Khuyên người niệm Phật



nó tể vi đến chỗ sự “Năng biến” cũng có thể trở thành hư không luôn. Vì sao? Vì “Năng biến” cũng là hư vọng mà! Cái năng biến phải có cái duyên nó mới thành tựu cái sở biến. Nghĩa là cái nhân cần phải có cái duyên mới thành cái quả được. Chính nhờ thế nên người làm lỗi lầm mới có cơ hội để cho họ sám hối chứ. Phải không em?

Thế thì, những khởi tâm động niệm từ trước tới giờ đều phát xuất từ cái hư vọng mà thành, nó là sản phẩm của vọng tâm. Tất cả đều là mộng huyễn bào ảnh mà thôi. Khi hiểu rõ lý đạo, ta trở về với Chân Tâm, thì cái gì thuộc về vọng tâm cứ để vọng tâm gánh vác đi, còn Chân Tâm của ta là Phật, ta cứ thẳng một đường về với Phật. “Hồi đầu thị ngạn” chính là chỗ này đây. Trong kinh Phật, có kể một câu chuyện rằng, có một ông vua tên là A Xà Thế, suốt đời làm ác như giết vua cha, hại mẹ, giết A la hán, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu. Tội ác lớn như vậy chỉ còn bị đọa địa ngục Vô-Gián. Nhưng khi biết lỗi, Ngài thành tâm sám hối, chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, Ngài vãng sanh về Cực-lạc tới Thượng phẩm trung sanh, thành thất địa Bồ-tát. Kinh Phật nói rõ

Khuyên người niệm Phật



ràng, đã chứng minh Phật pháp vi diệu. Như vậy so ra cái lỗi gì của em đó nó có đáng gì đâu mà than với thờ!

Em Ngọc, cuộc đời này ai mà không lỗi lầm, ai mà tránh được gây nghiệp, đó chỉ là chuyện thường tình thế gian. Cái điều quý báu là làm lỗi mà biết được lỗi lầm. Khi biết được lỗi lầm là khởi phát một sự hồi đầu đáng kể. Khi ta hiểu pháp xuất thế gian thì những chuyện “thường tình” đó là nhân duyên khá lành cho ta đó. Nhờ cái gương này mà ta biết được trong vô lượng kiếp trước ta đã lỡ gây nhiều nghiệp ác, chính nghiệp chướng này lôi ta vào vòng sinh tử luân hồi triền miên không thoát được. Hiểu vậy rồi thì phải lo tu hành đi. Tu là sửa, hành là hành vi sai trái. Tìm cái sai trái lớn nhất tu sửa trước. Đó gọi là đại tu vậy. Chứ còn nói làm lỗi mà không chịu sửa thì nói ra có ích gì đâu?

Tu hành là con đường chuyển nghiệp. Chuyển nghiệp có nhiều cách, trong Phật pháp có tới 84 ngàn pháp môn vi diệu, nghĩa là cũng có tới 84 ngàn cách khác nhau để chuyển nghiệp, tùy theo căn cơ của chúng sanh thích hợp cách nào thì theo cách đó. Tuy

Khuyên người niệm Phật



nhiên, cũng nên hiểu thêm một vấn đề quan trọng, là tuy rằng pháp môn đều vi diệu, nhưng không phải ôm đồm tu cho đủ hết 84 ngàn pháp đầu. Đức Thích-ca Mâu-ni thị hiện xuống trần thuyết kinh giảng đạo 49 năm, Ngài không có một định pháp để nói, chỉ tùy cơ ứng pháp, tùy bệnh cho thuốc mà thôi. Cho nên mỗi một pháp môn là một phương tiện độ chúng sanh tương ứng theo căn cơ. Vì sơ ý điểm này cho nên nhiều người cứ thấy pháp Phật thì nhào vào tu, không coi kỹ pháp đó cứu cánh là gì. Nếu sơ ý, chọn pháp môn không hợp cơ, hợp lý, hợp thời, vô tình tu hành rất khổ cực mà kết quả thì không đạt được như ý. Tu học Phật mục đích tối hậu là liễu thoát sinh tử, chứng đạo Vô Thượng, nhưng tu không có đường nhất định, đi không có hướng rõ rệt, thì khó mà đến đích, thậm chí có khi bị lạc đường một cách oan uổng nữa là khác. Vì sao vậy? Vì không có hướng đi nhất định thì mông lung, dễ lầm lạc, bị oan gia phá hoại, bị nghiệp chướng cản trở, bị tử ma cắt đứt, v.v...

Em Ngọc, học Phật ta phải tin vào nhân quả. Trong phần tu phúc đại thừa có mục “Thâm Tín Nhân Quả”. Tất cả mọi sự kiện trên đời không có cái gì

Khuyên người niệm Phật



thoát ra ngoài nhân quả hết. Đời này mình giàu có hay nghèo khổ, đẹp gái hay tàn tật, thông minh hay ngu tối, v.v... tất cả đều do từ cái “Nhân” chính mình đã gây ra trong tiền-tiền kiếp kết tập thành cái “Quả” đời này. Nếu người không hiểu Phật pháp, họ mê muội đắm nhiễm vào trong đó, hoặc vui mừng để tạo thêm nghiệp, hoặc đau khổ cũng để tạo nghiệp thêm. Nếu hiểu Phật pháp thì chính những cái thua sút, nghèo khổ, cái kém khuyết hôm nay nó sẽ là cái gương quý báu cho mình soi, là lời pháp tuyệt diệu giúp ta tu hành, là cái duyên rất tốt để trở về với Phật. Hiểu được như vậy thì chính em sẽ thấy an lạc vô cùng, hạnh phúc vô biên, chưa chắc ai sánh bì với mình được!

Bây giờ nói cụ thể một chút, tu làm sao đây? Như việc em khuyến khích đưa con xuất gia tu hành là điều đáng quý. Đó cũng là duyên lành của cháu. Trong việc cúng dường Phật có “Y pháp tu hành cúng dường”, đã xuất gia rồi hãy khuyên Ngọc Hiền cố gắng giữ gìn giới luật, thúc liễm thân tâm để mong ngày đắc đạo, vì đắc đạo mới trả được nợ nghiệp

Khuyên người niệm Phật



chương. Cũng nên nhớ, đừng nghĩ rằng xuất gia là đã có công đức nhen!

Đắc đạo là sao? Là trong đời này phải tu cho đến thoát ra khỏi tam giới, thoát được sinh tử luân hồi, chứng vào pháp giới của Phật. Nếu không thoát khỏi sáu đường luân hồi, thì chắc chắn còn phải đời đầu với oan gia trái chủ, phải trả nợ những nghiệp chương mình gây ra. Thế nhưng muốn thoát ra khỏi tam giới đâu phải dễ! Ví dụ như muốn đắc được cái sơ quả Tu Đà Hoàn, là cái quả nhập lưu đầu tiên để được vào hàng Thánh thôi, thì ta phải phá hết 88 phẩm kiến hoặc phiền não. Chỉ mới là phẩm nhỏ nhứt để nhập lưu mà một người bình thường như chúng ta phải tinh tấn tu hành cũng mất cả đại A tăng kỳ kiếp chưa chắc đã đạt tới (1 A Tăng Kỳ cả hàng tỷ tỷ năm), thì làm sao mơ tới ngày thành Phật!

Cho nên nếu tu theo những pháp môn tự lực, tự ta phải cố gắng chứng từng cấp, thì thời gian trải qua vô lượng kiếp chưa chắc đã đạt được. Vì tiến một bước, lùi hai bước, tiến tiến, thối thối, thời gian thành ra dài. Muốn thành tựu chắc chắn hơn, anh nghĩ nên tu theo pháp môn niệm Phật, vì nhờ sức gia trì của

Khuyên người niệm Phật



Phật A-di-đà, với 48 đại nguyện của Ngài, và lực hộ niệm của chư Phật trong mười phương mà được vãng sanh dễ dàng. Cho nên nhìn qua nhìn lại, ngoài cách niệm Phật cầu vãng sanh Cực-lạc, không còn có con đường nào khả dĩ dễ thành tựu hơn, nhất là thời mạt pháp bây giờ.

Em nên nhớ, trong 84 ngàn pháp môn, thì Niệm Phật là pháp môn nhị lực, được đức A-di-đà cùng chư Phật mười phương đồng thanh gia trì, còn tất cả đều là sự tự lực tu lấy. Đây là pháp môn tối thượng trong tối thượng, viên mãn trong viên mãn. Một pháp môn duy nhất độ khắp các căn cơ, từ Đẳng Giác Bồ-tát cho đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều bình đẳng thành Phật trong một đời tu hành. Sự tối ưu vi diệu này chính là vì có oai thần của Phật A-di-đà và chư Phật hộ niệm. Cái uy lực này không thể nghĩ bàn được đâu, là điều vượt khỏi sự tưởng tượng của chúng ta. Thật là một pháp môn khó tin nhưng có thực. Đức Phật nói, pháp môn này cho dù hàng Đại Bồ-tát cũng không hiểu nổi, các Ngài cũng dùng đức TIN để vào, chỉ có Phật với Phật mới hiểu được mà thôi. Chư vị Đại-đức Tổ-sư nói niệm Phật là pháp môn “vạn người tu vạn

Khuyên người niệm Phật



người đắc”. Nếu không vi diệu như vậy các Ngài làm sao dám nói lời này?

Chính anh khi phát giác ra việc này mà giật mình tỉnh ngộ. Rất nhiều người tu rất tinh tấn, thâm niên mà không được vãng sanh vì không niệm Phật, trong khi rất nhiều người chỉ ở nhà niệm Phật mà họ biết trước ngày giờ vãng sanh, ra đi thật tự tại. Từ đó anh xin quyết một lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ mà thôi. Nhất định không lay chuyển. HT Tuyên Hoá nói, “Ta chẳng cần tìm những pháp môn phương tiện ở đâu xa xôi, mà nên tu trì pháp môn niệm Phật này. Niệm Phật là con đường tắt trong những con đường tắt, phương tiện trong những phương tiện, một pháp môn viên đốn nhưt, đơn giản nhưt, dễ dàng nhưt. Cho nên không cần tìm kiếm một pháp môn hay phương tiện nào khác. Pháp môn niệm Phật là phương pháp hay nhưt”. HT Tuyên Hoá là thượng thủ truyền thừa pháp môn Thiền “Quy Ngưỡng”, nhưng Ngài đã lấy Niệm Phật làm chính. Ngài viên tịch 1995 tại Hoa thịnh đốn, lưu lại cả ngàn viên xá lợi....

Khuyên người niệm Phật



Nói tóm lại, niệm Phật thành Phật, không niệm Phật không thể thành Phật. Đời mạt pháp này phải nương theo lực gia trì của Phật mới mong thoát vòng sanh tử luân hồi, thoát qua tam giới, vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc một đời thành tựu bậc bất thối chuyển để thành đạo quả Bồ-đề... Thôi thư đã dài, anh ngừng.

Thương em,

(Viết xong, Úc Châu ngày 17/5/2001).

“Đã niệm Phật phải cần giữ trọn đạo làm người, nỗ lực bỏ việc ác, làm việc lành. Việc thiện nào mình làm được thì gắng làm, không làm nổi cũng nên nuôi lòng mong mỏi, khuyên người khác làm, hoặc thấy người khác làm thì sanh tâm tán đồng, hoan hỷ, khen ngợi. Như vậy tuy mình không làm, song cũng chia được một phần phước báu. Trái lại, việc mình không làm được, nhưng thấy người khác làm lại sanh tâm ganh ghét, khuấy phá, gièm pha... Đó là tâm lượng của kẻ tiểu nhân.”

(Ấn Quang Đại Sư).



36 – LỜI KHUYÊN EM GÁI

Phải tu theo lời Phật dạy!

Như Ngọc,

Anh Năm vừa nhận được thư em, anh viết liền cho em đây vì thư em đã mở ra mấy vấn đề khá hay. Hồng cũng đang chờ thư anh nhưng anh ưu tiên cho em trước đó.

Đọc thư em, anh biết được em đã nghiên cứu nhiều về Phật học. Đó là hữu duyên với Phật pháp. Anh cũng mới mò mẫm đây thôi chứ không phải “đạo pháp cao” như em tưởng đâu! Anh cảm ơn em đã thường về thăm cậu mợ. Thư anh viết cho cậu mợ gửi kèm theo cho em, là đề gợi ý cho em bắt chước làm theo, khuyên cô Sáu niệm Phật, để em trả chữ hiếu làm con, thể thôi.

Em Ngọc, Niệm Phật thành Phật là pháp môn bất khả tư nghị. Một người căn tánh bình thường không dễ gì tin được đâu! Một người căn tánh cao mà thiện căn phước đức không có cũng khó mà thể ngộ. Pháp của Phật để lại gần ba ngàn năm rồi mà nay vẫn còn nhiều người nghi ngờ đúng hay sai! Chính vì thế,

Khuyên người niệm Phật



cơ hội giải thoát của chúng sanh vẫn còn hiem hoi, rất khó có được. Bây giờ anh trả lời mấy chuyện trong thư của em, từng điểm một.

Đầu tiên anh mừng cho em có đứa cháu ngon, sớm ngộ Phật pháp, xuất gia tu hành. Hãy cố gắng khuyên nhắc giữ vững tâm Bồ-đề kiên cố bất thối để giải thoát. Còn chuyện “cúng dường con trai” chỉ là điều nói cho vui thôi, ai nghĩ sao cũng được, đừng nên chấp vào sự mà bỏ mất cái lý không hay. Trong thư em có viết: “Quý thầy dạy và khuyên niệm Phật để được vãng sanh. Bao giờ Phật Di-Lặc ra đời mới được thọ ký thành Phật”. Câu này có hai đoạn, “niệm Phật để được vãng sanh” anh nghe thường xuyên, kinh Phật nói nhiều lắm, có kinh nhắc đến mấy chục lần. Còn đoạn sau: “Bao giờ Phật Di-Lặc ra đời mới được thọ ký thành Phật” thì anh chưa nghe qua. Thầy nào đã nói với em như vậy? Em hãy đến gặp thầy và hỏi thử câu này từ trong kinh nào, đoạn nào? Cố gắng hỏi cho rõ, để anh tìm hiểu thêm. Nếu anh tìm không ra, anh cũng có thể xin nhờ quý thầy ở đây lục giùm để cho mình bạch.

Khuyên người niệm Phật



Em nên biết rằng, thà không nói một điều gì về pháp Phật thì thôi, chứ đã nói pháp Phật thì phải lấy kinh Phật ra ấn chứng. Nếu sơ ý đi sai pháp Phật, thay đổi kinh Phật, diễn tả kinh Phật theo ý riêng của mình sẽ tạo tội lớn lắm. Cổ đức nói: “Ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết”. Nói sai kinh Phật sẽ mang tội phỉ báng chánh pháp, làm rối lòng tin, đánh mất phần giải thoát của chúng sanh, tội không phải nhỏ đâu! Cho nên, nói kinh không nên bừa bãi, học Phật phải cẩn thận, nghe pháp phải cẩn tìm chỗ chánh pháp chứ không được đung đầu nghe đó mà mang hại! Nếu ai theo đúng kinh Phật thì tin, người không theo kinh Phật thì không được tin, cẩn thận xét suy mới được. Đây là anh Năm chân thành nhắc nhở em đó.

Em nên nhớ một điều, pháp vận của đức Phật Thích-ca Mâu-ni có 12 ngàn năm. Chánh pháp một ngàn năm, tượng pháp một ngàn năm, còn lại 10 ngàn năm là thời kỳ mạt pháp. Chúng ta đang sống vào một ngàn năm thứ nhất của thời mạt pháp. Nghĩa là còn hơn chín ngàn năm nữa vẫn còn dưới pháp vận cứu độ của đức Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. Sau chín ngàn năm đó là thời kỳ không còn pháp Phật, chúng sanh

Khuyên người niệm Phật



sẽ sống trong những cơ cảnh rất nguy hiểm dưới tà thuyết ngoại đạo, cho đến khi Di-Lặc Bồ-tát từ cung trời Đâu Suất nội viện xuống thế gian thị hiện thành Phật dưới cội cây Long Thọ, mở Long Hoa Hải Hội, khai lại Phật pháp để độ chúng sanh. Thời gian này dài đến hơn nửa tỉ năm nữa. Theo kinh Phật nói Đức Di-Lặc sẽ là vị Phật thứ năm của “Hiền-Kiếp” này, được đức Phật Thích-ca Mâu-ni trao truyền chánh pháp làm Phật tại thế giới Ta-bà. Như vậy thì làm gì có chuyện trong thời độ sanh của đức Phật Thích-ca mà chúng sanh phải đợi cho đệ tử của Ngài đến thọ ký mới được thành Phật? Có lẽ từ chỗ: được trao truyền chánh pháp, sơ ý đã hiểu thành: “thọ ký thành Phật” chẳng? Sửa một chữ trong kinh thì ý nghĩa trở thành hoàn toàn khác. Thật phải cẩn thận mới được!

Em viết tiếp, “Nghe anh nói niệm Phật thành Phật sao dễ quá. Thái Tử Tất Đạt Đa tu bao nhiêu ngàn kiếp...”. Thắc mắc này rất hay! Chính đức Thích-ca Mâu-ni tu cả vô lượng kiếp nay mới thành Phật, dễ gì ta tu một đời là thành Phật? Nghi vấn của em rất có nhiều người đồng ý! Thật tế mà nói, muốn tu thành Phật phải trải qua nhiều đời nhiều kiếp chưa

Khuyên người niệm Phật



chắc đã thành. Nhưng, cũng thực tế, tu một đời này thôi cũng thành Phật, đây cũng rất chính xác, đây là sự thật! Như vậy tu thành Phật, nếu nói khó thì cũng khó không tưởng tượng được. Nhưng ngược lại, nếu nói dễ thì cũng dễ lạ lùng, dễ như cất lời niệm 10 câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” mà thôi! Anh sẽ cố gắng mô xẻ tường tận vấn đề này trong thư này cho em, hy vọng em có thể thể ngộ. Được vậy thật là may mắn!

Trước hết nói thành Phật khó? Đúng đó! Khó vô cùng! Đừng nói chi đến thành Phật mà cả đến phẩm vị Tu Đà Hoàn là bậc tu vô lậu thấp nhất, mới nhập lưu trong hàng Thánh quả Thinh Văn thôi, mà phải phá cho hết 88 phẩm kiến hoặc phiền não mới đạt được. Nhiều người tu hành thật khổ cực nhiều năm, mà có khi một vài phẩm cũng phá không nổi, chứ đừng nói chi đến 88 phẩm. Rất là khó! Trong thư em viết: “...nhiều vị, em thấy cả đời họ lo tu hành. Nhưng đến ngày ra đi có vị cũng quần quai trên giường, mê man không biết gì cho đến lúc ra đi...”. Vì quá khó cho nên chính đức Bốn Sư Thích-ca cũng trải qua nhiều đời nhiều kiếp tu hành. Vì quá khó cho nên danh từ nhà Phật thường phải dùng đến danh từ “A-tăng-kỳ kiếp”

Khuyên người niệm Phật



thời gian để nói sự tu học của một người. Chính vì điểm này quá hiển nhiên đã làm cho con người đâm ra nghi ngờ, thất vọng, đành chấp nhận đọa lạc triền miên trong nhiều kiếp số không về với Phật được!

Trước khi đi thẳng vào câu trả lời chính, anh đưa ra một vài thí dụ cụ thể ở thế gian cho em suy nghĩ trước đã. Hiểu Phật đừng nên gấp. Kiên nhẫn ta sẽ thâm nhập sâu hơn, hiểu rõ ràng hơn để đường ta đi khỏi bị vấp ngã oan uổng!

Ví dụ, anh nói rằng, “muốn làm một chiếc phản lực cơ, loài người phải nghiên cứu học hỏi qua hàng triệu năm”. Đúng không? Đúng! Anh nói ngược lại, “ngày nay người ta làm một chiếc phản lực cơ rất dễ dàng và nhanh chóng.” Đúng không? Đúng! Hai câu này có nghịch với nhau không Ngọc?

Làm một chiếc phản lực cơ, loài người phải trải qua bao nhiêu triệu năm rồi bây giờ mới có. Rõ ràng cách đây một ngàn năm con người có mơ cũng không thấy được máy bay. Cách đây cỡ vài chục năm thì mới bắt đầu thấy rõ cái dạng của chiếc máy bay. Loài người đã học hỏi từng chút từng chút từ thiên nhiên, từ động lực học. Họ rút kinh nghiệm từ cánh con

Khuyên người niệm Phật



chim, từ chiếc pháo thăng thiên, từ hàng triệu cái kính nghiệm như vậy, trải qua bao nhiêu đời kiếp rồi, mới nảy ra ý nghĩ chiếc máy bay. Anh em ông Wright(?) thử nghiệm chiếc máy bay đầu tiên, nó cất cánh lên được mấy chục thước, đã trở thành phát minh vĩ đại của nhân loại. Từng thế hệ, con người cải tiến dần cho đến chiếc phản lực cơ ngày hôm nay. Như vậy, nếu muốn làm máy bay mà một người tự lực tự cường đi mò từ những cái phát minh khởi thủy, nghiên cứu từ cái cánh con chim, coi nó đậu xuống như thế nào để về bắt chước làm cái cánh giả trên hai cánh tay mình để thử nghiệm, v.v... thì người đó có mơ trong vô lượng kiếp cũng không mơ được chiếc máy bay chứ đừng nói chi thành tựu. Đúng không em? Người khôn ngoan đâu làm như vậy! Họ chỉ cần đem cái kính nghiệm, kiến thức, cấu trúc, sơ đồ... đã có sẵn rồi bổ túc thêm, họ thành tựu chiếc máy bay còn siêu việt hơn trước nữa là khác. Những sự thành tựu ngày hôm nay, đối với các nhà bác học vĩ đại trước đây họ không áp dụng được, mặc dù chính họ là những con người siêu việt, tiên phong trong ngành khoa học không gian.

Khuyên người niệm Phật



Trở lại chuyện học Phật, đức Phật phải trải qua từng A-tăng-kỳ kiếp tu hành, nghiên cứu, rút tĩa kinh nghiệm. Các Ngài lọc lựa lần, thất bại có, thành công có, đau khổ có, sung sướng có. Các Ngài đã qua những đoạn đường dài kinh khủng với vô vàn thương đau, vô tận nhần nhục, kiên cố đứng mãnh mới đạt được quả vị giải thoát rốt ráo viên mãn. Vì quá khó cho nên thế nhân khó mà có dịp chứng kiến được một chúng sanh thành Phật, khó tận mắt thấy được một người vãng sanh Tây-phương. Thư em đã viết, “... nhiều vị... cũng quần quai trên giường mê man không biết gì hết cho đến lúc ra đi. Theo em biết có vị nào biết trước ngày giờ ra đi đâu?”. Đây là chuyện hiển nhiên. Vậy thì quả thực muốn viên thành Phật đạo đâu phải dễ! Chính vì cái suy nghĩ cạn cợt này, mà con người tự đánh mất lòng tin giải thoát, họ thất vọng ở tương lai, họ buông trôi huệ mạng, không cần đến luân hồi nhân quả. Họ lẩn xả vào việc đời để tạo nghiệp mà xa lánh đạo pháp của Phật. Ôi! Khổ đau càng thêm đau khổ!

Như Ngọc, em đã đọc kinh Phật, đã đọc lịch sử Thái tử Tất-Đạt-Đa, bây giờ nếu có giờ đọc lại thêm

Khuyên người niệm Phật



lần nữa đi. Ngài giảng vương cung, bỏ ngôi vị thái tử, xuất gia tầm đạo giải thoát, sáu năm khổ hạnh chốn rừng sâu. Ngài nhịn đói nhịn khát đến nổi kiệt sức, ốm đến nổi da bụng dính sát vào xương sống, v.v... Nhưng khi đã ngộ đạo rồi, Ngài có khuyên đệ tử phải tu như Ngài không? Có chỗ nào Ngài bắt buộc người Phật tử phải khổ hạnh như Ngài không? Ngài có bảo chúng sanh phải nhịn đói, chỉ ăn mỗi ngày một hạt mè như Ngài mới là đệ tử của Phật không? Ngài có bảo ta phải tu cho đủ vô lượng kiếp nữa mới được thành Phật không? Ngài đâu có bắt chúng sanh phải làm giống Ngài, phải không?

Tại sao vậy? Tại vì con đường Ngài đi quá chông gai, quá khổ cực. Những sự khổ cực ấy chúng sanh ngày nay ai theo nổi, mà có theo nổi cũng vô ích, vì sao? Vì Ngài đã thấy điều gì cần, điều gì không cần rồi. Điều gì cần hay không cần Ngài nói trong kinh điển, tại mình nghiên cứu không kỹ cho nên mới sơ ý hiểu lầm ý Phật. Nên nhớ Phật đâu muốn mình làm những gì Phật làm, mà Phật chỉ muốn chúng sanh làm những gì Phật dạy. Mình là con Phật mà không nghe lời Phật dạy, thật là bất hiếu quá!

Khuyên người niệm Phật



Con đường chứng đạo của Ngài là con đường khai phá, tự Ngài tìm ra chân lý. Bây giờ Ngài lấy chân lý ấy để độ chúng sanh. Còn con đường chúng ta tu học Phật là đường hưởng thụ sự khai phá ấy để đắc thành chánh quả, nghĩa là lấy kinh nghiệm của Ngài để tu, chứ tại sao lại đi nghiên cứu, tự mò mẫm để chúng từng phẩm một mà phải trải qua từng A-tăng-kỳ kiếp thời gian như Ngài? Như ví dụ ở phía trước, ngày nay ta muốn làm máy bay thì hãy đem cái kinh nghiệm trước ra rồi chọn lọc, bổ sung, để hoàn thành chiếc máy bay theo ý muốn, chứ đâu phải đi theo từng chặng, để khám phá từng đoạn như trước nữa. Những nhà khoa học trước đây họ phát minh ra chiếc máy bay, còn chúng ta bây giờ là hưởng lấy cái phát minh của họ để làm máy bay, ngồi trên máy bay mà hưởng thụ cái tiện nghi này chứ. Rõ ràng hai việc khác nhau.

Như vậy nếu ta nghe lời Phật dạy, ta trung thành theo kinh Phật thuyết ra, một lòng tin Phật, y giáo phụng hành, thì làm sao mà không đắc quả. Hãy mở kinh Phật ra coi đi, tràng giang đại hải những lời khai thị như: một đời quyết định thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng thành Vô Thượng Bồ-đề,

Khuyên người niệm Phật



vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Quốc, đắc A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-Bồ-đề, v.v... từ chính kim khẩu của đức Bổn Sư nói ra. Lời Phật là thật ngữ, chân ngữ, như ngữ, Ngài nói thẳng thắn, chân thật, như thị như thị. Vì lòng từ bi, Ngài không muốn chúng sanh phải trải qua vạn kiếp khổ đau, trầm luân đọa lạc trong sanh tử luân hồi, cho nên Ngài đem tất cả kinh nghiệm thù thắng nhứt của mình truyền lại cho chúng sanh, để sự tu hành của chúng sanh có kết quả viên mãn nhanh chóng, tiết kiệm hàng vạn kiếp, khỏi phải phung phí thời gian một cách vô ích, để được thoát nạn chính trong đời này. Thế mà ta không chịu làm theo, lại thích nếm mùi băng mình vào luân hồi, lội dòng ngạ quỷ, ngu si trong cảnh súc sanh, chịu cực hình trong địa ngục vô lượng kiếp rồi mới nghĩ tới chuyện giải thoát, nghĩa là sao?!

Trong kinh Phật thuyết A-di-đà, đức Phật gọi ông Xá Lợi Phất bảo, “Ông Xá Lợi Tử, một người có ít thiện căn, ít phước đức, ít nhân duyên, không thể nào được sanh về thế giới đó được”. Nhưng ngay sau đó Ngài nói tiếp, “Này ông Xá Lợi Phất, nếu có người thiện nam, thiện nữ nào nghe ta thuyết về A-di-đà

Khuyên người niệm Phật



Phật, mà cố nhớ trì giữ danh hiệu Ngài trong một ngày, hoặc hai ngày, ... đến bảy ngày, một lòng nhất tâm, thì người đó lúc lâm chung Phật A-di-đà cùng chư Thánh Chúng sẽ hiện ra trước mặt, người đó lâm chung tâm sẽ tỉnh táo, sáng suốt và chắc chắn được vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A-di-đà”.

Em hãy đọc thật kỹ đoạn kinh văn này mà suy nghiệm. Trước thì Phật nói phải có đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, mới được vãng sanh. Nhưng sau đó thì Phật lại nói, chỉ cần nhất tâm niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày là được vãng sanh. Hai câu này nghe qua thật là ngược nhau, nhưng hiểu cho thấu đáo thì không có gì là nghịch chống cả. Một bên là quá khứ, một bên thuộc về hiện tại. Thiện căn, phước đức, là cái quả thành tựu từ cái nhân tu hành trong vô lượng kiếp trước. Chính nhờ cái thiện căn, phước đức ấy dễ tạo ra cái “duyên” gặp được Phật pháp trong đời này để thành Phật.

Niệm Phật bảy ngày nhất tâm bất loạn tất đắc vãng sanh, là cái công phu tu hành thù thắng do từ TÍN-NGUYỆN-HÀNH đầy đủ của người thiện nam thiện nữ. Sở dĩ được vậy không phải hoàn toàn là do

Khuyên người niệm Phật



công phu của mình, mà vì đã được sự gia trì của 48 đại nguyện độ sanh của đức Phật A-di-đà. Trong kinh Vô Lượng Thọ, phẩm 6, nguyện 18 còn nói đơn giản hơn nữa, chỉ cần chí thành niệm 10 câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” trước khi lâm chung cũng được vãng sanh. Lời Phật đã nói rõ ràng như vậy, có ai dám cho rằng đức Phật nói cho vui chơi không?

Một người có thiện căn và phước đức đầy đủ thì khi nhân duyên đến là họ niệm Phật ngay, họ thành tựu liền, đường tu hành trơn tru phẳng lặng. Đây gọi là “Dễ”, một đời vãng sanh bất thối thành Phật. Người có duyên gặp pháp môn niệm Phật nhưng họ không tin, không chịu niệm Phật là tại vì họ không có tu bồi phước đức từ trước, hoặc còn thiếu thiện căn. Người có thiện căn nhiều (tu hành nhiều) nhưng thiếu phước đức, thì khi có duyên họ sẽ tin sẽ niệm, nhưng thường bị kẻ xấu tới phá hoại, cản trở, nhiều lúc cũng dang dở đường tu không được vãng sanh, họ có thể tạo thêm thiện căn cho đời sau. Đây có thể gọi là “Khó”. Cái khó này nhiều lúc nó kéo huệ mạng của họ trở lại trong sanh tử luân hồi tới “bá thiên vạn kiếp” về sau chứ không phải tầm thường.

Khuyên người niệm Phật



Như vậy, sự “dễ” thành tựu hôm nay chính là nhờ cái nhân tu hành từ trước. Người nào đã có thiện căn phúc đức sẵn, khi gặp được nhân duyên thì họ thành tựu liền lập tức. Trường hợp này xảy ra nhiều lắm, tại mình không đủ phương tiện, không có duyên lành để chứng kiến thôi, chứ không phải là chuyện kể quá đáng đâu. Em phải hiểu rằng, vì em chưa thấy, chứ đâu phải là không có. Ví dụ, chuyện con chuột mới đêm qua ăn trộm trứng gà ngay trong nhà mình mà mình cũng không hay, thì làm sao đòi thấy cho hết mọi chuyện đó đây, phải không?

Hỏi rằng, nếu như người đã thiếu thiện căn, phúc đức bây giờ họ quyết tâm niệm Phật cầu vãng sanh có được không? Đây là trường hợp đặc biệt khó vì thường họ không tin. Tuy nhiên nếu sự thông minh chợt phát, họ quyết tâm niệm Phật vẫn được vãng sanh như thường. Vì sao? Vì công đức của câu Phật hiệu bất khả tư nghì. Ngài Đại Sư Ấn Quang dạy: “Niệm Phật phương năng tiêu túc nghiệp. Kiệt thành tựu khả chuyển phàm tâm”. Nghĩa là niệm Phật là có năng lực làm tiêu tất cả nghiệp chướng (túc nghiệp là nghiệp chướng từ vô thủy tới nay). Niệm Phật cho kiệt

Khuyên người niệm Phật



thành, chí thiết thì tự ta có thể chuyển phàm thành Thánh, (tức là thành Phật). Còn Ngài Tịnh Không giảng rằng: “Một câu nhất tâm niệm Phật có thể tiêu trừ 80 ức kiếp nghiệp chướng trọng tội”. Như vậy nếu nhất tâm được để niệm Phật, chỉ cần vài ngày là tội chướng có thể tiêu sạch. Một khi tội chướng tiêu tan thì phúc đức sinh ra, bồi đắp thiện căn, phát sinh trí huệ, tự nhiên sẽ thấy được chơn tâm, khai mở Phật tánh. Chắc chắn sẽ được vãng sanh Cực-lạc quốc. Ví dụ như trường hợp ông Châu Quảng Đại ở Washington DC, ông niệm Phật chỉ có ba ngày đã được vãng sanh. Ông không phải tu Phật, chỉ được duyên may giờ chót gặp người khuyên niệm Phật, ông tin theo mà vẫn thành tựu. (Thư anh mới gửi cho cậu mợ có nói chuyện này, tìm đọc sẽ rõ hơn).

Tóm lại, tu hành thành Phật cũng thật là khó mà cũng thật là dễ. Khó là khó với người không tin Phật; dễ là dễ với người tin Phật. Khó vì ý mình tài giỏi tự lực tu chứng; dễ vì biết nhờ lực gia trì của Phật. Khó vì cứ muốn tự bơi qua biển nghiệp mê mông; dễ vì biết đưa tay cho đức Phật A-di-đà cứu độ. Khó vì không chịu cầu xin về Cực-lạc thế giới; dễ vì một

Khuyên người niệm Phật



lòng một dạ nguyện sanh Tây-phương. Khó vì không chịu niệm Phật; dễ vì nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật. Khó vì tu không chọn kỹ pháp môn, cứ thấy kinh Phật là nhào đại vào tu không biết kinh đó có hợp cơ hợp lý với mình không; dễ vì biết nghe lời Phật dạy, Phật dạy rằng thời kỳ Chánh Pháp Giới Luật thành tựu; thời kỳ Tượng Pháp Thiền Định thành tựu; thời kỳ Mật Pháp Tịnh-độ thành tựu. Khó là vì tu hành mà không xác định hướng đi rõ ràng, lơ mơ mờ mịt trong sinh tử luân hồi; dễ vì xác định rõ ràng hướng đi, đó là: hãy về Tây-phương Cực-lạc trước rồi tính sau. Khó thành Phật cho nên chúng sanh vô biên vẫn đắm đầu vào ác đạo để chịu khổ; dễ thành Phật cho nên trong kinh Phật nói có “hàng hà sa số Phật”. Kinh Vô lượng Thọ, phẩm 13 nói về số lượng người vãng sanh Tây-phương nhiều đến mức độ không ai có thể đếm được số lượng, nếu đếm được thì Pháp Tạng Tỳ Kheo thề không thành Phật. Nếu khó thì làm sao được vậy?!...

Như vậy, được vãng sanh hay không, dễ hay khó đều tùy theo cách hành trì, nhân địa tu hành, chứ không phải xuất gia hay tại gia. Nếu đọc kinh Lăng

Khuyên người niệm Phật



Nghiêm em sẽ rõ điều này, xuất gia mà không theo đúng pháp Phật, bị tội rất lớn, vì có thể phá hoại Phật pháp, nhiễu loạn lòng chúng sanh. Trong thời mạt pháp này, theo như trong kinh Phật nói, “Tà sư nói pháp như hằng hà sa”. Chính vì vậy mà anh đã nhắc em từ đầu rằng, hễ ai nói đúng theo kinh Phật thì nghe, ai nói sai với kinh Phật thì nhất định đừng nghe!

Đến đây chắc có lẽ anh đã trả lời được cái nghi vấn của em là tại sao những vị nào đó cả đời tu hành mà vẫn bị mê man mờ mịt ra đi rồi chứ? Và đây cũng là dịp cho em hiểu rằng, “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh” thì ai cũng có thể “Giai thành Phật đạo”, chứ không thể phân biệt được đâu.

Em Ngọc, Phật Pháp sâu rộng quá, một thư này trả lời chưa trọn hết được ý. Anh khuyên em hãy một lòng chân thành niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”, đây là con đường thẳng tắt đến nước Phật. Khi vãng sanh rồi thì không còn sanh tử nữa, nghĩa là chỉ còn một đời này thôi sẽ thành Phật, cho nên mới gọi là một đời thành Phật. Vãng sanh về tới Tây-phương Cực-lạc thì nhờ lực gia trì của Phật A-di-đà mà chúng ta sẽ được hồi phục được tự tánh, khôi phục được cái năng lực

Khuyên người niệm Phật



vô biên sẵn có của mình. Nếu em được vãng sanh, thì khi đó em sẽ có thần thông quảng đại, trong đó tức mạng thông, giúp em biết được vô lượng kiếp về trước em sống như thế nào? Đã tu hành ra sao? Thiện căn lớn hay nhỏ? v.v... Chứ bây giờ ở đây làm sao biết đến chuyện này được. Phải không em? Thôi ngừng, thư dài hãy quên nó đi, chỉ cần nhớ niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” là đủ rồi.

Anh Năm

(Viết xong, Úc châu 18/6/2001)

“Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, đủ lòng tin thì chỉ cần chuyên nhất xưng niệm danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật, suốt cả sáu thời trong ngày và giữ trọn đời không thay đổi, thì hiện tiền chiêu cảm được y báo và chánh báo của Phật A-di-đà ở cõi Cực-lạc. Lúc lâm chung cố giữ sao cho được mười niệm nối tiếp nhau thì lập tức được vào Phổ Đăng Tam Muội của Đức Phật A-di-đà và được tiếp dẫn về Tây-phương Tịnh-độ.”

(Lời Phật – Kinh Niệm Phật Ba La Mật).



37 - LỜI KHUYÊN EM GÁI

Tổng quát về sự Hộ Niệm!

Em Ngọc,

Trong một hoàn cảnh khó khăn bận bịu mà em cùng quý bác và anh chị em đã cố gắng tạo được một “Niệm Phật Đường” nhỏ và mỗi ngày gặp nhau tinh tấn niệm Phật thật là quý hóa. Hãy quyết tâm tin tưởng vào lời Phật dạy, niệm Phật cầu sanh về Tây-phương. Trong đời này chúng ta gặp nhau rồi cùng nhau niệm Phật chính là một duyên lành, anh nhớ từng khuôn mặt dễ thương của tất cả quý bác và anh chị em ở An Thái, nhưng tên thì có người còn nhớ, có người chưa biết. Nếu có dịp chụp chung một bô hình rồi ghi hết tên gởi sang Úc thì hay quá. Hãy cố gắng giúp đỡ lẫn nhau, khuyên tấn tu hành, Ngọc thấy có gì cần anh giúp đỡ thì cho anh biết. Nguyên cầu A-di-đà Phật gia trì cứu độ tất cả được vãng sanh Tịnh-độ, một báo thân này viên thành Phật đạo.

Anh không bao giờ quên em cùng quý bác, quý anh chị em ở An Thái đã lặn lội xa xăm vào niệm Phật với anh. Anh Năm rất sung sướng và cảm động khi nghe em nói rằng tất cả quý bác sẵn sàng vào hộ

Khuyên người niệm Phật



niệm cho cha má anh khi cần. Anh rất tán thán ý kiến này, đây là tâm lượng Bồ-tát. Người tu hành chân chánh là vậy đó, khi đã biết được con đường giải thoát thì nên thành tâm phát nguyện cứu giúp người khác, bằng cách khuyên người niệm Phật, quyết tâm hộ niệm cho nhau, mong cho từng người được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Hãy chân thành để làm thì tự nhiên có sự cảm ứng. Cứu người không ngại khó khăn, không cần trả ơn, nghe được một người vãng sanh ta mừng như chính ta được vãng sanh vậy. Theo lời yêu cầu của em, anh Năm sẽ nói rõ hơn về sự hộ niệm, hơn nữa hôm nay anh nhấn mạnh những gì cần nên làm, những gì không nên làm khi hộ niệm cho một người lâm chung. Có một số thư anh đã nói rồi, cũng nên cần đọc lại. Thôi anh đi vào vấn đề chính.

1. Tại sao phải hộ niệm?

Khi một người lâm chung, họ sẽ bỏ cái báo thân này và đi vào cảnh giới khác. Thông thường người ta gọi là chết. Tuy nhiên danh từ “chết” là chỉ cho cái nhục thân đã đến kỳ mãn hạn, bản chất của cái thân này là tứ đại kết lại thì bây giờ đã đến lúc nó phải tan rã để trở về với đất, nước, lửa, gió. Nhưng còn chính

Khuyên người niệm Phật



người đang sử dụng cái thân đó không chết, đến lúc đó họ sẽ không còn lệ thuộc vào cái thân nữa và chuyển qua một cảnh giới “tạm thời” khác gọi là thân trung ấm, để chờ ngày tái sanh (hay đọa lạc!). Tuy nói vậy, nhưng nếu một người trải qua đầy đủ những bước trên, như từ mất thân, đến trung ấm, đến tái sanh, thì nói rằng họ “chết” cũng có thể đúng, vì khi trải qua một cuộc chuyển đổi như vậy họ sẽ đau đớn cả thể chất lẫn tinh thần, sau đó họ hoàn toàn trở thành con người khác, sẽ quên hết những gì trong quá khứ, hoặc nếu bị đọa lạc thì khó có thể trở lại làm người.

Tuy nhiên nếu trong đời người đó biết cách tu hành, biết chọn đúng hướng chuyển thân thì khi báo thân mãn là cơ hội tốt cho họ thực hiện lý tưởng giải thoát, không còn bị tù hãm trong cái thân èo uột khổ sở này nữa, họ sẽ sống trong một cảnh giới tốt đẹp hơn. Trong đó, Tây-phương Cực-lạc Thế Giới của đức Phật A-di-đà là cảnh giới tốt đẹp nhất mà trên tất cả mười phương chư Phật không có chỗ nào sánh bằng. Một chúng sanh trong mười phương cõi Phật muốn sanh về đó thì phải phát lòng tin tưởng, phải

Khuyên người niệm Phật



niệm A-di-đà Phật, phải nguyện vãng sanh. Nếu ba thứ tư lương này được thực hiện đầy đủ, thì khi lâm chung chỉ cần cất lời niệm 10 câu Phật hiệu, hoặc như HT Tịnh Không nói, một niệm cũng được vãng sanh. Điều kiện để vãng sanh quá dễ dàng! Tuy nhiên, chỉ dễ dàng đối với người biết niệm Phật với tín hạnh nguyện đầy đủ và được hộ niệm lúc lâm chung. Người có chân thành niệm Phật, nhưng công phu còn yếu, chưa phá nổi nghiệp chướng, chưa đủ an toàn tự lực vãng sanh, nếu không được hộ niệm họ có thể vẫn bị khá nhiều trở lực làm chướng ngại sự vãng sanh.

Thông thường ta chỉ nghe nói đến cầu an hoặc cầu siêu chứ ít nghe nhắc đến “Hộ Niệm”. Cầu an là độ người sống, cầu siêu là độ người chết. Độ người sống là cầu cho người sống được thọ mạng tăng trưởng, tật bệnh tiêu trừ, tiêu tai giải nạn. Khi một người bị bệnh thường là dịp để thiết đàn cầu an, có lẽ đây là cơ hội tốt để kết duyên lành Phật pháp cho họ, còn kết quả cầu an có tốt hay không phải tùy thuộc nhiều vào người đó có thực tâm làm theo lời Phật dạy hay không. Phật dạy tu hành để chuyển nghiệp, nghiệp đang xấu thì phải tạo nghiệp tốt để chuyển đổi

Khuyên người niệm Phật



hoàn cảnh, nếu được cái tâm như vậy thì cầu an là sự trợ duyên rất tốt. Còn không chịu tạo nghiệp tốt mà muốn chuyển nghiệp thì có khác gì nói rằng không ăn cũng no, không uống cũng hết khát!

Còn cầu siêu là độ cho người chết, giúp cho thần thức nhẹ tội phần nào hay phần đó trong cảnh giới trung âm và cũng là một hình thức gieo duyên Phật pháp cho họ, mong cho tương lai thần thức sớm thức tỉnh quy y Tam Bảo, cải tâm tu hành để may ra được siêu sanh giải thoát. Nghĩa là có được giải nạn hay không chính yếu là tự họ phải biết quay đầu hay không. Chứ một khi tội đã thành hình, thần thức đang bị quay cuồng trong cơn gió nghiệp thì làm sao cứu được! Như vậy cầu an và cầu siêu nặng về gieo duyên Phật pháp, có tác dụng dài lâu về tương lai, may hay rủi còn tùy thuộc nhiều vào thiện căn, phước đức và nhân duyên của họ.

Còn “hộ niệm” thì trực tiếp cứu độ một người vãng sanh thẳng về Tây-phương Cực-lạc một đời giải thoát sanh tử luân hồi bất thối thành Phật, bằng chính sự thức tỉnh kịp thời của người đó và nhờ sự bảo hộ an toàn của những người hộ niệm. Niệm Phật, có tín

Khuyên người niệm Phật



hạnh nguyện đầy đủ, cộng với có hộ niệm thì sự vãng sanh có xác suất rất cao. Kinh Phật nói rằng, “đời mạt pháp vạn ức người tu khó có được một người chứng đắc”, là tại vì không có người chịu quyết tâm tu hành theo con đường giải thoát của Phật dạy, mà cứ thích tu lòng vòng, thích cầu đám, chứ không thích hộ niệm để có một niệm giác ngộ vãng sanh ngay thời điểm lâm chung. Chính vì thế mà phải cần đến sự hộ niệm.

2. Thế thì tại sao rất ít người chú ý tới sự hộ niệm?

Một là, thấy bệnh thì dễ, chết rồi tới thăm cũng dễ, nhưng biết lúc nào chết không phải dễ. Hai là, cầu nguyện cho tắt bệnh tiêu trừ, cho tiêu tai giải nạn thì ai cũng thích, nhưng cầu cho được “vãng sanh” thì không ai thích, lý do có lẽ là vì ít có người hiểu rõ được sự vãng sanh, hoặc cứ nghĩ rằng vãng sanh là chết. Đời này ai lại đi cầu chết! Chỉ vì “chết” không thể tránh khỏi, nên khi bị “chết” rồi mới cảm thấy tiếc thương! Vì thương tiếc nên mới nghĩ rằng người thân “có lẽ may ra” còn sống ở đâu đó, thôi thì thử đi cầu siêu. Cầu được hay không cũng chỉ qua vài lần thì tất cả đều đi vào quên lãng!

Khuyên người niệm Phật



Thế đời là vậy đó! Tham sống, sợ chết. Sự sống không cần tham cũng sống, ấy thế mà ai cũng tham. Cái chết không có thực mà cứ lo chạy trốn cho nên bị chết mãi. Suốt kiếp cứ lo sợ chết thành ra nó cứ bám sát theo, không thoát ly được. Phải chăng, thực sự con người đang sống trong vọng tưởng, thích giữ cái vô thường giả tạm để sống, còn sự thật thì bỏ quên để mãi mãi rơi vào trạng huống khổ đau!

Cầu an là cầu cho sự sống tốt đẹp, tránh né sự chết. Cầu siêu cầu trong sự chết, mong cho có sự sống trở lại. Tất cả dù có vi diệu cũng chỉ là gieo thêm duyên Phật pháp trong đời, cho vô lượng kiếp về sau chứ không thể giải quyết chuyện một đời này thoát ly sanh tử! Phật dạy rằng, một chúng sanh thực sự không có sự chết, chỉ có sự sống đời đời trải qua thời gian dài vô cùng vô tận, có sướng có khổ trong vô lượng vô biên cảnh giới. Sự chết chỉ là một cảnh khổ đau trong nhiều cảnh khổ mà chúng sanh vì mê muội cho nên phải chịu mà thôi. Con người cứ chấp vào cái vô thường cho là thực thành ra cứ tiếp tục sanh rồi tử, tử rồi sanh, sanh sanh tử tử khổ đau bất tận! Nếu đã hiểu thấu được lý đạo này, ta có thể chấm dứt cảnh đoạn

Khuyên người niệm Phật



trường tang thương của nhân thế. Nhờ vào đâu? Niệm Phật vãng sanh Cực-lạc Liên Bang, ở đó thọ mạng vô lượng, báo thân này không bao giờ bị mất, cho nên không còn chứng kiến được cảnh sanh tử tang thương nữa.

Niệm Phật tự vãng sanh chưa đủ chắc chắn. Niệm Phật và được hộ niệm thì mới chắc chắn vãng sanh. Đáng tiếc con người không chịu nghe lời Phật dạy, không chịu nguyện vãng sanh. Tệ hơn nữa, cứ nghĩ vãng sanh là chết thành ra sợ không dám mời ai tới hộ niệm cho mình, con cháu không dám tổ chức hộ niệm cho người thân. Sự hộ niệm đã bị bỏ quên, thành ra chúng sanh đành chịu thiệt thòi không có phần giải thoát vậy!

3. Hộ niệm là gì?

Như trên ta đã biết rằng con người thực của chúng ta trải qua từ vô thủy đến vô chung bằng sự mất thân thọ thân, chuyển đổi hình thể qua nhiều môi trường khác nhau, có sướng hơn hoặc khổ hơn, tốt hơn hoặc xấu hơn... chứ không phải chỉ mấy mươi năm ở đời này. Một lần chuyển đổi như vậy là xong một “phân đoạn sanh tử”, hay nói dễ hiểu là một đời.

Khuyên người niệm Phật



Hầu hết những cảnh sống này đều do nghiệp lực dẫn dắt để trả cái nghiệp báo đã từng kết tập trong quá khứ. Tuy thế, có một điều ta cần phải nhớ, là cái ý niệm cuối cùng lúc lâm chung rất quan trọng, nó có khả năng quyết định cảnh giới đời sau. Nghĩa là, ngay lúc lâm chung nếu nảy sinh một ý niệm thiện có thể sanh về thiện đạo, một ý niệm ác sanh về ác đạo, niệm một câu A-di-đà Phật sẽ được sanh về Tây-phương Cực-lạc bất thối thành Phật. Chính vì một niệm lúc lâm chung có tầm quan trọng quyết định, cho nên người học Phật nhứt định phải làm sao thực hiện cho được cái ý niệm vãng sanh Tịnh-độ để được viên mãn giải thoát, viên thành Phật đạo. Ý niệm này lúc bình thường thì ai niệm cũng được, nhưng đến thời điểm lâm chung thì không phải dễ. Lúc đó thân thể đau nhức, đầu óc quay cuồng, sức lực kiệt tạn, gia sự rối ren, oan gia phá hoại, ma quái dụ hoặc, nghiệp báo tấn công, v.v... trăm ngàn thứ ô ạt tấn công sẽ tạo nên một sự khủng bố rất lớn, làm người ra đi phải điên loạn không còn tự chủ được. Cho nên, dù là người có niệm Phật, nhưng nếu công phu chưa đủ để xóa tiêu nghiệp chướng, tâm chưa được thanh tịnh thì phút lâm chung vẫn có thể bị trở ngại, chưa đủ an toàn để vãng

Khuyên người niệm Phật



sanh. Sở dĩ bị vậy là vì: một là do thể lực tà ác hung hiểm bên ngoài tấn công, hai là thể lực bên trong quá yếu, thần thức mê mết. Chính vì thế, người muốn vãng sanh Tịnh-độ thì ngày đêm phải niệm Phật và phải chuẩn bị sẵn sự hộ niệm cho mình. Được như vậy, lúc đó sẽ vững tâm, an nhiên, tự tại, bảo đảm an toàn vãng sanh.

Hộ niệm giảm thiểu sự rủi ro, tăng thêm sự an toàn cho việc vãng sanh. “Hộ” là bảo hộ, hộ trợ, là hành động của người còn khỏe quyết tâm bảo vệ người ra đi, ngăn chặn những thứ tà ác bên ngoài tấn công vào làm hại; “Niệm” là ức niệm, tưởng niệm, là làm cho tâm thần người ra đi không bị mê mờ, không bị lầm lạc, tỉnh táo đi theo con đường mình chọn, nói cho rõ ràng hơn, “Niệm” chính là trì niệm danh hiệu A-di-đà Phật. Nói chung, “Hộ Niệm” hay “Trợ Niệm” là nghĩa hiệp cứu trợ người lâm chung thoát khỏi những cảnh giới hung hiểm để vãng sanh về cảnh giới tốt đẹp theo ý muốn. Người học Phật thì ước nguyện cao cả là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, bất thối thành Phật, viên thành đạo nghiệp, thì ngay thời điểm này tất cả mọi hành động, tâm tưởng, hình ảnh, v.v...

Khuyên người niệm Phật



đều phải quy tụ về đó, không được xen tạp bất cứ một điều gì lệch ra khỏi Tây-phương Cực-lạc Y Báo Chánh Báo Trang Nghiêm. Y Báo là cõi Tây-phương Tịnh-độ, Chánh Báo là đức Phật A-di-đà, người lập ra Cực-lạc quốc độ. Như vậy, hộ niệm (hay còn gọi là trợ niệm) là tất cả mọi người chí thành khẩn thiết, hướng tâm về đức Phật A-di-đà cầu nguyện Ngài đại từ đại bi phóng quang tiếp độ người sắp lâm chung. Phương pháp duy nhất cần phải làm là tất cả mọi người đều thành tâm niệm “A-di-đà Phật” để cho từng giây từng khắc người ra đi nghe được danh hiệu “A-di-đà Phật”, niệm được danh hiệu “A-di-đà Phật”, và nhớ quốc độ của Phật A-di-đà để cầu xin vãng sanh về đó.

4. Khi nào thì bắt đầu hộ niệm?

Trước giờ lâm chung, ngay lúc lâm chung, và sau khi lâm chung ít ra tám tiếng đồng hồ cần phải được liên tục hộ niệm, không bị gián đoạn, nhất là thời điểm lâm chung. Một điều khó là làm sao biết được giờ phút lâm chung để sẵn sàng hộ niệm? Nếu một người có công phu niệm Phật đã đến cảnh giới “nhất tâm bất loạn”, họ biết được ngày giờ ra đi, thì

Khuyên người niệm Phật



chuyện này trở thành quá đơn giản. Trường hợp này có hộ niệm hay không không mấy quan trọng, lý thú hơn nữa là nhiều khi họ rất tự tại vãng sanh, làm tiệc vãng sanh, mời bà con tới vui tiệc rồi an vui từ tạ ra đi. Còn người có công phu thấp hơn một bậc gọi là “niệm Phật thành thực”, “niệm Phật thành phỉn”, “lão thật niệm Phật”, dù chưa được nhất tâm bất loạn, nhưng nghiệp chướng đã nhẹ, thần trí tỉnh táo, đôi lúc họ cũng biết được gần chính xác thời gian ra đi, hoặc có thể có những tiên triệu hay linh cảm giúp họ có thể tiên đoán. Những trường hợp này cũng tương đối đơn giản. Riêng những người công phu niệm Phật còn yếu, nghiệp chướng còn nhiều, họ khó có thể biết trước được giờ phút lâm chung, thì đòi hỏi người hộ niệm phải chịu khó cẩn thận tổ chức hộ niệm càng sớm càng tốt. Ví dụ, như chuyện vãng sanh của bác Dur Thị Ky vào tháng 12/2002 vừa qua làm điển hình, bác không biết ngày nào ra đi, nhưng được cái may mắn là nhờ bác sĩ ở bệnh viện báo trước tình hình của bệnh trạng. Giả sử khi đó gia đình không hiểu Phật pháp, không có người niệm Phật, không ai biết hộ niệm, cứ ngày ngày quây quần than thở, buồn rầu, lo chạy lăng xăng để chữa cầu may... thì hậu quả chắc

Khuyên người niệm Phật



chấn sẽ rối rắm vô cùng, sầu khổ vô biên, sẽ buồn thảm như bao đám tang bình thường khác! Vì dù rằng bác đó là một người hiền, nhưng thực tế thì công phu tu tập không nhiều, thời gian niệm Phật quá ít, thì tự mình khó chống chọi nổi với những thế lực hung hiểm bên ngoài để được chắc chắn an toàn thoát nạn. Thế nhưng, vì gia đình đã tổ chức hộ niệm kịp thời, giúp cho bác an nhiên vãng sanh trong đường tơ kẽ tóc. Thật là may mắn, thật là một đại phước báu trên đời, không có gì sánh được!

Hộ niệm là một buổi công phu tu tập mà công đức so ra còn lớn hơn một buổi tu hành bình thường, vì ngoài công đức niệm Phật còn có công đức cứu độ chúng sanh. Các cụ già cả thì báo thân còn lại này mong manh như hạt sương mai, cảnh sống hụp lặn trong lục đạo luân hồi quá khổ đau, nếu hiểu thấu sự sanh tử quá khổ đau thì quý cụ nên lập nguyện vãng sanh về với Phật càng sớm càng tốt để giải tỏa kiếp nạn khổ hải cuộc đời, chứ tham luyến làm chi nữa cái thân vô thường đã đến ngày tận kiệt này mà coi chừng khó thoát khỏi ách nạn. Niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ thì cần phải tỉnh táo lúc lâm chung. Muốn cho tỉnh

Khuyên người niệm Phật



thần được tỉnh táo thì điểm đầu tiên là không được sợ chết. Hãy thường xuyên tự nhắc với chính mình rằng, chúng ta không chết mà chỉ biến đổi hình thức sống qua những cảnh giới khác mà thôi, cho nên còn sợ chết là chưa hiểu đạo, còn sợ chết thì chắc chắn sẽ bị khủng bố, bị hãi hùng, thì làm sao tới lúc đó có thể tỉnh táo để vãng sanh! Người liễu ngộ Phật pháp không những không sợ chết, mà tích cực hơn còn mong cầu được vãng sanh càng sớm càng tốt. Nếu có được tinh thần này thì lúc lâm chung rất dễ được tỉnh táo.

Nghe tới đây, chắc có lẽ nhiều người nghĩ rằng, một người đang sống mà nằm chờ chết thì tinh thần bị quan yểm thế quá! Nghĩ như vậy cũng có cái lý của nó! Tuy nhiên, danh từ “nằm chờ chết” hoặc “bi quan yểm thế” là của thiên hạ, đó là quyền tự do suy tư của họ, còn chúng ta là người niệm Phật, có tín hạnh nguyện đầy đủ, đã thông suốt đạo lý của Phật thì nhất định phải có lập trường vững chắc của mình. Thiên hạ thường rất sợ chết nên kiêng cử nói “chết”, sợ hãi sự “chết”, trốn tránh cảnh “chết”. Họ cẩn thận quá đến

Khuyên người niệm Phật



nổi vừa nghe đến tiếng “chết” thì bắt đầu bị hãi hùng, bị khủng bố!

Đây là một trong những lý do chính yếu làm cho tâm hồn bị kinh hãi, rối loạn, điên đảo... khi lâm chung. Sợ chết đâu có tránh khỏi chết, chỉ tạo thêm sự khổ đau cho cuộc sống vốn đã đầy tràn đau khổ, tự dày đọa mình phải khổ trong lúc đang sống, khổ khi lâm chung, khổ sau khi lâm chung, và dày đọa khổ luôn những đời kiếp tương lai. Nghĩ mà thương cho họ!...

Biết tu hành, hiểu đạo, chúng ta không thêm tham sống, cũng không thêm sợ chết. Không thêm tham sống đâu phải là bị quan chán đời, mà thực sự là để luôn luôn được an vui, tự tại trong mọi cảnh sống, mọi chuyện đã có định mệnh, hãy tùy duyên theo định mệnh mà sống. Định mệnh là gì? Là định luật nhân quả. Hãy làm việc tốt, là người tốt, nghĩ chuyện tốt, nói lời tốt, thì tự nhiên định mệnh sẽ tốt, ta cần chi phải cưỡng cầu chạy tìm kết quả tốt cho khổ tâm!?

Không thêm sợ chết thì cái thân nghiệp báo này muốn vãng lúc nào cứ để nó vãng đi, ngày đó ta có niềm vui thoát nợ trần lao, chứ còn chính ta có bao

Khuyên người niệm Phật



giờ chết đâu mà sợ. Vì chính ta không chết cho nên mới sớm tìm đường thoát nạn, đường niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, vĩnh viễn xa lìa cái cảnh sanh tử biệt ly khổ não. Như vậy mới là vui, chứ đại gì cứ ôm đầu lo sợ chết để chờ ngày bị đem đi chôn. Một người mất báo thân mà không sợ, lại còn vui sướng, thì thử hỏi còn có cái mất nào khác có thể làm cho ta lo sợ hay buồn đau? Tâm hồn an lạc, tinh thần thanh tịnh, cuộc sống tự tại, tư tưởng thoát phàm... Chẳng lẽ đây là trạng thái bị quan yểm thế sao?

5. Hộ niệm như thế nào?

Hộ niệm, bình thường là một buổi niệm Phật. Trong làng xóm, trong nhóm cộng tu, nhất là các cụ già khi ngã bệnh thì nên mời những người biết niệm Phật tới hộ niệm cho họ. Thực hiện được điều này rất hay, nếu trong nhóm đồng tu của chúng ta đồng tâm nhứt trí làm như vậy thì có thể tin tưởng rằng, ai ai cũng có cơ hội vãng sanh. Tổ chức hộ niệm thường xuyên cho người bệnh sẽ có nhiều sự lợi ích bất khả tư nghì.

Một là, củng cố lòng tin Phật pháp, tăng cường công phu tu tập, trưởng dưỡng công đức cho nhau;

Khuyên người niệm Phật



Hai là, giải trừ ách nạn cho bệnh nhân vì niệm Phật là pháp đại sám hối, nghiệp chướng được tiêu trừ, tạo được niềm vui và nguồn an ủi cho gia đình bệnh nhân;

Ba là, tập làm quen với không khí cộng tu tại tư gia, thực tập thuần thực sự hộ niệm;

Bốn là, kịp thời cứu độ người bệnh vãng sanh, không sợ bị sơ hở. Cứu được một người vãng sanh công đức lớn không thể kể xiết!

Như vậy, hộ niệm cho một người bệnh bình thường (nghĩa là chưa phải lâm chung) thì quá đơn giản. Thay vì chúng ta tới niệm Phật đường hay tới chùa để niệm Phật, thì bây giờ hãy cùng nhau tới thẳng nhà người bệnh để niệm Phật, thế thôi. Những nghi thức niệm Phật cộng tu bình thường như nguyện vãng sanh, hồi hướng công đức, đều phải có. Đặc biệt khi hồi hướng công đức nên thêm phần hồi hướng cho bệnh nhân. Mỗi ngày có thể niệm Phật một, hai hay ba thời... tùy theo điều kiện. Bệnh càng nặng càng tăng thêm thời niệm Phật.

Nhưng một khi người bệnh đã quá yếu, nghĩa là có thể phải lâm chung, thì sự hộ niệm không thể chia

Khuyến người niệm Phật



thành thời khóa nữa, mà phải niệm Phật liên tục 24 giờ không được ngưng nghỉ cho đến lúc vãng sanh và phải tiếp tục như vậy cho đến ít ra cũng sau tám giờ mới được chấm dứt. Cụ thể ta có thể chia ra ba giai đoạn hộ niệm như sau:

- Những lúc trước lâm chung: Hãy chia phiên nhau hộ niệm liên tục không gián đoạn. Lúc nào cũng phải có vài người ở sát bên cạnh bệnh nhân để hộ niệm. Không nên đông quá, từ 2 đến 4 người là đủ, vì phải cần dưỡng sức để chuẩn bị cho lúc lâm chung và lo liệu nhiều chuyện khác. Chia phiên nên thực hiện so le, ví dụ một nửa thay phiên vào giờ lẻ: 1,3,5... giờ, nửa khác thay phiên lúc 2,4,6... giờ để lúc nào bên cạnh người bệnh cũng có người cũ và người mới, như vậy mới tránh tình trạng cả nhóm buồn ngủ vào lúc cuối phiên mà buông lời câu Phật hiệu có thể gây nguy hiểm cho người bệnh. Nên nhớ, đôi khi chỉ vì một chút sơ ý này mà uổng công hộ niệm và tội nghiệp cho người ra đi!... Hộ niệm những lúc này không cần những nghi thức bình thường, tất cả đều chỉ niệm Phật mà thôi.

Khuyên người niệm Phật



- Ngay thời điểm lâm chung: Tối quan trọng, tất cả mọi nỗ lực hộ niệm phải dồn vào thời điểm này. Khi thấy tình trạng lâm chung sắp tới, thì mọi người nên tề tựu lại để cùng nhau niệm Phật. Phải niệm thật đều, tốt nhất cần một cái khánh để giữ nhịp chung, không được niệm tự do. Niệm tự do, kẻ nhanh người chậm, sẽ làm loạn tâm người đi, nhất định cố gắng phải tự điều chỉnh âm điệu và tốc độ cho đều, vì tâm nguyện cứu người cần nhắc nhở nhau không nên tự ái. Để tránh tình trạng lộn xộn khi vãng sanh, gia đình nên tin tưởng người hộ niệm, trước đó nên giao trọn vẹn việc hộ niệm cho một người có kinh nghiệm hoặc có uy tín điều khiển sự hộ niệm. Người giữ phần chủ lễ hộ niệm phải sáng suốt lo liệu mọi thứ, như: tinh thần người hộ niệm, ngăn cản người ngoài vào thăm, nhắc nhở không được khóc, chuẩn bị những tờ cáo thị dán ngoài cửa để tránh sự vô tình hay bất cẩn gây trở ngại cho sự vãng sanh, v.v...

Khi lâm chung có thể có những hiện tượng lạ xảy ra như hương thơm, ánh sáng, chim tụ lại, hoa nở, người lâm chung tỉnh táo mỉm cười, thần sắc tươi nhuận, v.v... thì người hộ niệm đừng ngạc nhiên hay

Khuyên người niệm Phật



hiếu kỳ, đừng nên lên tiếng làm ồn, hãy chân thành nhiếp tâm niệm Phật để cho sự vãng sanh được viên mãn tốt đẹp. Tất cả mọi sự thắc mắc hãy để sau đó mới bàn tới.

- Sau khi lâm chung: Phải tiếp tục hộ niệm ít nhất tám tiếng đồng hồ. Trong suốt thời gian này không được đụng chạm đến thân thể, không được sửa lại tư thế nằm. Nên nhẹ nhàng đắp mền cho ấm thân, (tịnh tông học hội thì họ đắp mền “Quang Minh”), không nên đắp trùm qua khỏi đầu, không được kêu tên người đi. Nói chung, tất cả mọi người chỉ thành tâm niệm Phật, tâm tâm đều cầu nguyện A-di-đà Phật đến tiếp dẫn vãng sanh. Sau tám tiếng đồng hồ, tất cả mọi chuyện đã ổn định thì không còn ngại gì nữa.

Có người lo ngại rằng, nếu không sửa chữa tư thế nằm của người ra đi thì sau vài tiếng đồng hồ thân thể sẽ cứng làm sao tấn liệm? Xin trả lời thẳng thắn rằng, vì tâm hộ niệm không thành, vì người đi không tin tưởng, vì gia đình thích tham đắm những danh vọng quá tầm thường cho nên không quyết lòng bảo hộ vãng sanh hoặc không giữ thanh tịnh cho người ra đi, mới xảy ra tình trạng như vậy. Nếu người đi quyết

Khuyên người niệm Phật



chí vãng sanh, người còn sống quyết lòng nhứt tâm hộ niệm thì chắc người đi được vãng sanh thoát nạn, lúc đó nhiều sự linh hiển huyền diệu xảy ra bất khả tư nghì, không để cho chúng ta phải lo nhiều như vậy đâu! Trong lịch sử hộ niệm vãng sanh đã từng có những trường hợp hộ niệm mười mấy ngày liền mà thân xác người vãng sanh vẫn còn tươi nhuận, vẫn còn mềm mại, còn ở đây nhu cầu của chúng ta chỉ cần 8 tiếng đồng hồ có bao lâu mà lo lắng!

Thương người thân thì phải thương cho trọn vẹn, sống cũng thương, chết rồi cũng thương mới được. Chứ khi sống thì nói thương yêu, còn người thân vừa mới nằm xuống chưa kịp ra đi mà mình đã bỏ chạy rồi, sợ điều này, sợ điều nọ, thế thì nói thương làm chi cho buồn cảnh thế thái nhân tình vậy! Khi còn sống thì người thân của mình là cái thân cho nên ta mới lo cho cái thân đó, chứ khi đã chết rồi thì người thân đâu còn ở trong cái xác thân đó nữa, thì lý do gì ta cứ mãi lo cho cái thân? Cứu người phải lấy châm ngôn “còn nước còn tát” quyết lòng bảo vệ cho tới kỳ cùng rồi sự thể ra sao tính sau. Sửa chữa một xác thân chỉ cần một chiếc khăn thấm nước nóng đắp



lên chỗ khớp xương một lát là đủ để sửa rồi, không có khó khăn. Nếu giả sử có khó khăn đi nữa, thì ta cũng phải tận hết bốn phận cứu người trước thì mới khỏi bị ân hận! Những người chỉ lo chú trọng đến cái xác phàm, dù có chôn cất kỹ cho mấy đi nữa, chỉ sau một vài ngày nó cũng thối rữa chắc chắn không còn ai dám tới gần, thì tại sao ta lại cứ quan trọng cái thứ cát bụi đang trở thành cát bụi mà lại quên cái huệ mạng vạn kiếp của người thân!?

6. Niệm Phật sáu chữ hay bốn chữ?

Niệm sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật” hoặc niệm bốn chữ “A-di-đà Phật” đều được. Niệm sáu chữ nặng về sự “cung kính, quy mạng”, niệm bốn chữ thiên về lý “Tự Tánh Di Đà”. Niệm sáu chữ nặng về lòng thành kính ngưỡng nguyện đức A-di-đà phóng quang nhiếp thọ, niệm bốn chữ ngoài sự cầu Phật gia trì còn thêm phần nhiếp tâm vào “Tự Tánh Di Đà” của mình để nội ngoại tương hợp để cảm ứng đạo giao. Hộ niệm bốn chữ còn có cái lợi thế là nhiều người dễ niệm đều và người lâm chung dễ nhớ hơn. Tuy nhiên cũng nên tùy theo ý muốn và thói quen của người lâm chung, riêng Tịnh Tông Học Hội trên thế

Khuyên người niệm Phật



giới thì Ngài Tịnh Không chủ trương niệm bốn chữ “A-di-đà Phật”, hằng ngày tất cả tứ chúng đồng tu khắp nơi đều niệm bốn chữ “A-di-đà Phật”. Những người quyết lòng tu tập hầu hết ai cũng được vãng sanh.

Để hiểu thêm về công năng của sáu chữ và bốn chữ, trong thời nhà Minh bên Trung Hoa có người hỏi Ngài Liên Trì Đại Sư, vị Tổ-sư thứ 8 của Tịnh-độ Tông, Ngài nói Ngài dạy người khác niệm sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật”, còn riêng Ngài thì niệm bốn chữ “A-di-đà Phật”. Lại hỏi, tại sao vậy? Ngài nói, người ta thì ưa khách sáo còn Ngài thì không! Đây chính là nói lên hai lý: một là sự “cung kính, quy mạng...” có “năng” có “sở”; hai là lý “Tự tánh Di-đà, Duy tâm Tịnh-độ” không còn có “năng” có “sở” nữa. (Lý đạo này cao lắm, có dịp sẽ nói rõ hơn).

Nhưng dài hay ngắn gì cũng nên chọn lựa hoặc là bốn chữ hoặc là sáu chữ, chứ không nên dài hơn hoặc ngắn hơn. Ví dụ, một vài nơi người ta thích niệm Phật rất dài hoặc ngược lại niệm rất ngắn. Niệm dài hơn như niệm, “Nam-mô Tây-phương Cực-lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A-di-đà Phật”.

Khuyên người niệm Phật



Niệm như vậy tỏ ra rất thành kính, có cả Chánh Báo và Y Báo trang nghiêm và công đức tiếp dẫn của đức A-di-đà. “Chánh Báo” là Phật A-di-đà, “Y Báo” là Tây-phương Cực-lạc, “Công Đức” là sự tiếp dẫn vãng sanh. Tuy nhiên, lời niệm này quá dài, 20 chữ, người bình thường đôi khi cũng quên, thì một người đang lâm chung không đủ sức để niệm và cũng không thể nhớ để niệm, cho nên không nên áp dụng để hộ niệm hoặc công phu hằng ngày. Hơn nữa danh hiệu A-di-đà Phật có vô lượng công năng, vô lượng công đức chứ không phải chỉ có công đức tiếp dẫn. vì thế không nên quá thành kính mà niệm quá dài, rất khó nhiếp tâm làm cho khó bề vãng sanh vậy.

Ngược lại, có nơi chỉ niệm “Nam-mô Phật” hoặc đơn giản hơn chỉ vãn vện “Mô Phật” mà thôi. Niệm “Nam-mô Phật” nghĩa là kính lễ tất cả chư Phật, niệm chung tất cả chư Phật trên mười phương thế giới, chứ không nhiếp tâm vào vị Phật nào. Khi hộ niệm hoặc thường ngày niệm như vậy thì chính ta sau cùng không biết quốc độ nào để vãng sanh. Danh hiệu A-di-đà Phật là danh hiệu niệm chung của chư Phật mười phương, vì tất cả chư Phật đều niệm A-di-đà

Khuyên người niệm Phật



Phật, nhưng A-di-đà Phật còn là danh hiệu của vị Chánh báo Tây-phương Cực-lạc. Cho nên niệm “Nam-mô Phật” là niệm chung chư Phật không có hướng về nhất định, nghĩa là có tất cả mà không có một. Còn niệm A-di-đà Phật là vừa niệm tất cả chư Phật, vừa niệm một Phật, cho nên xác định rõ rệt nơi chốn vãng sanh. Nên nhớ tất cả mười phương chư Phật quốc độ dù có nơi rất thù thắng nhưng vẫn không so sánh bằng Tây-phương Cực-lạc, nhiều quốc độ vẫn còn là uế độ, còn khiếm khuyết, còn tam đồ lục đạo. Ví dụ như Ta-bà thế giới là quốc độ của đức Thích-ca Mâu-ni là một uế độ, ngũ trược ác thế, chỉ riêng Tây-phương Cực-lạc Thế Giới là Tịnh-độ, tuyệt đối an vui tốt đẹp.

Đơn giản hơn nữa, có người niệm Phật chỉ còn có hai chữ, “Mô Phật”. Cách niệm này không biết đã phát xuất từ đâu? Chúng ta là con Phật, niệm Phật cần phải chân thành, không nên niệm tất mà thành ra bắt kính vậy.

7. Hộ niệm có cần khai thị không?

Điều tốt nhất là được khai thị càng sớm càng tốt chứ đừng đợi đến lúc sắp sửa chết mới tìm người khai

Khuyên người niệm Phật



thị, vì lúc đó trăm sự rộn ràng, thân thể đau nhức, tâm thần mỗi mệt làm cho người ra đi nhiều khi không còn đủ bình tĩnh để nghe hiểu được lời khai thị. Khai thị bình thường là những thời pháp giảng giải về Phật pháp. “Khai” là khai mở tri kiến Phật; “Thị” là chỉ cho thấy tri kiến Phật. Phật pháp như một kho tàng quý báu, “Khai” là mở cửa kho tàng và “Thị” là chỉ cho chúng ta biết kho quý ấy. Thời gian một lần khai thị bình thường ít ra cũng một tiếng đồng hồ mới có thể giảng rõ lý đạo và trả lời những thắc mắc của đại chúng. Cách khai thị này rất cần thiết, nhưng chỉ hợp với người còn đang khỏe mạnh chứ không hợp lắm với người sắp sửa lâm chung. Cho nên, tốt nhất là chúng ta nên thường xuyên nghe pháp, nghe khai thị, nhờ vậy mới dễ giác ngộ và thâm nhập vào Phật pháp, đừng nên đợi đến lúc quá gấp gáp mới mời người đến khai thị.

Đặc biệt những người chưa học Phật hoặc mới bước chân vào cửa Phật, họ chưa hiểu nhiều về Phật pháp, thì khai thị rất cần thiết. Cần thiết ở đây không phải chỉ nói đến lúc lâm chung, mà điều quan trọng hơn là được thường xuyên nghe pháp Phật, nghe

Khuyên người niệm Phật



“khai thị” càng nhiều càng tốt, càng sớm càng hay, trong đó công đức niệm Phật và sự vãng sanh Tây-phương Cực-lạc Thế Giới là tối quan trọng cần phải được nhắc nhở thường xuyên cho họ hiểu thấu. Ví dụ như tháng sáu năm ngoái anh Năm về tổ chức niệm Phật cho cậu Hai. Từ trước tới giờ cha má anh chưa biết pháp Phật là gì, cho nên trong một thời gian ngắn ở quê, anh phải khai thị liên tục sáng và chiều. Nhờ vậy, sau mấy tuần khuyên nhủ cha má anh đã hiểu nhiều lý đạo và cố gắng ngày đêm niệm Phật. Thực sự mà nói, nếu không nhờ sự khai thị đó thì cha má anh đến nay chưa chắc đã thành tâm niệm Phật. Khi lâm chung, nếu như chính người ra đi không chịu niệm Phật, dù cho có rất nhiều người tới hộ niệm đi nữa, thì kết quả cũng chỉ là kết duyên cho họ trong vô lượng kiếp sau này thôi. Nghĩa là, nói rõ hơn, trước mắt đọa lạc vẫn đành chịu đọa lạc, sau đó thì còn tùy duyên?!...

Đối với những người đã tu hành lâu năm, đã thường xuyên nghe pháp, nghe khai thị, đã biết niệm Phật, đã thường xuyên nguyện vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ, thì không nên phải lập đàn giảng pháp dài

Khuyên người niệm Phật



dòng nữa. Ví dụ, như mấy ngày trước khi lâm chung của bác Dư Thị Ky, có người tới giảng về Phật pháp, bác nói, “chuyện này tôi biết rồi, hãy niệm Phật đi”. Đây là một quyết định rất sáng suốt. Giả sử, nếu người đó không chịu niệm Phật mà cứ nói về Phật pháp bên tai, thì tâm hồn của bác có thể bị loạn không niệm Phật được, đưa đến hậu quả có thể bị mất phần vãng sanh.

Tuy nhiên, sự nhắc nhở cho người lâm chung giữ chánh niệm để vãng sanh thì rất cần thiết. Theo HT Tịnh Không, thì “khai thị” trong những lúc lâm chung có nghĩa là đặt một người thân thương nhất, hoặc một thiện hữu tri thức bên cạnh để điều chỉnh kịp thời cho người ra đi trong những trường hợp đặc biệt bị sai lạc. Khai thị ở đây có nghĩa là đánh thức, nhắc nhở, khuyên bảo, tránh cho người lâm chung lạc vào những cảnh giới nguy hiểm. Ví dụ như: thấy bệnh nhân có hiện tượng bị hoảng hốt, khủng bố... ta cũng cố tinh thần cho họ. Thấy bệnh nhân bị nóng lạnh, khó chịu, bị nhức mỏi... thì kịp thời giúp đỡ để họ thoải mái mà niệm Phật. Bệnh nhân mê muội thấy những cảnh giới lạ như thấy cha mẹ, ông bà, Tiên,

Khuyên người niệm Phật



Phật(?) nào khác tới rủ rê thì ta kịp thời nhắc nhở họ không được chạy theo vì đó chắc chắn là giả mạo, v.v... Tóm lại, phải kịp thời nhắc bệnh nhân hãy buông xả tất cả vạn duyên, một lòng chuyên niệm Phật, một hướng nguyện về Tây-phương, chỉ được đi theo Phật A-di-đà mà thôi, còn tất cả những hiện tượng khác thì dặn dò họ tuyệt đối không để tâm tới. Hướng dẫn cần ngắn gọn, chỉ đủ để kéo tâm họ trở về câu Phật hiệu, đó gọi là “khai thị”. Ngoài những trường hợp ấy ra, ta không nên mở lời khai thị này nọ dài dòng vì dễ làm loạn tâm người ra đi mà mất phần vắng sanh của họ. Ngài nhấn mạnh, hộ niệm phải hết sức đơn giản, chỉ nên niệm bốn chữ “A-di-đà Phật”, rõ ràng từng chữ, để cho người ra đi nhiếp tâm vào đó vắng sanh, không được xen tạp bất cứ một hình thức nào khác, bất cứ một ý tưởng nào khác.

Khai thị lúc lâm chung không nên nhắc thêm những điều mà bình thời người đó chưa biết làm. Ví dụ, có lần có người giảng về đề tài liên quan đến sự niệm Phật và lúc lâm chung, đã nói đại ý rằng, “...khi biết chắc phải lâm chung, thì nên khuyên người đó hãy phát đại tâm, đem những gì còn sót lại cuối cùng

Khuyên người niệm Phật



trong đời bồ thí lần chót cho chúng sanh...”. Vị đó nói, “ Sự bồ thí này rất quan trọng, đã thể hiện tâm từ bi cao cả, tạo được công đức rất lớn, dễ có cảm ứng đạo giao...”. Chính anh vô tình đã nghe qua được cuộn băng này và liền đem nó quay đi quay lại đoạn khai thị này cho một vị Sư và các vị đồng tu khác cùng nghe. Tất cả các vị lần lượt giật mình và đều nói rằng:

- Lúc lâm chung làm sao người đó biết được cái gì là vật cuối cùng để bồ thí? Khuyên như vậy khiến cho họ phải suy nghĩ, bị loạn tâm, ngay lúc đó ma quái và oan gia trái chủ tấn công vào, làm sao cứu được? Thì làm sao có thể vãng sanh?

Thực ra lời khuyên này không phải là không quan trọng, nhưng đạo lý chính ở chỗ phải tùy người, chứ không thể gặp ai cũng khuyên như vậy được. Một người biết tu hành, có tâm từ bi, thường hay bồ thí giúp người, v.v... thì lời khuyên này rất tốt, nhắc nhở họ làm được việc đại thiện cuối cùng. Còn như người chưa quen làm chuyện này thì không nên khai thị như vậy vì có thể làm cho họ bực mình mà loạn. Một khi

Khuyên người niệm Phật



tâm hồn đã bị loạn thì khó có thể được vãng sanh. Cho nên, đứng ra cuộn băng đó nên nói rằng, ví dụ,

- Lúc bình thường ta nên khuyên người phải biết buông xả, sẵn sàng bố thí càng nhiều càng tốt, ngay cả những thứ mình rất quý, nếu được, cũng bố thí luôn. Được như vậy thì lúc lâm chung sẽ không còn gì vướng mắc nữa, người đó sẽ dễ được tự tại vãng sanh. Còn khi lâm chung thì ngoài câu “A-di-đà Phật”, không được gởi thêm một ý nghĩ nào khác để tránh loạn tâm, lạc đường, v.v...

Nói “nếu được” mới bố thí, là để ngừa trường hợp người ra đi không phát tâm được, ví dụ như bị quên, không biết cái gì là quý nhất trong đời, không nhớ được cái gì đáng giá còn lại, v.v... Nếu một người không đủ khả năng mà ta nhắc tới thì vô tình trói tâm họ vào đó, làm sao gỡ ra? Vậy thì, lúc gần tới lâm chung ta không nên nhắc đến bất cứ một chuyện gì khác ngoài việc niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, để tâm của họ khỏi bị vướng mắc, khỏi bị lạc đường, mà nhiếp tâm được vào câu Phật hiệu. Không những thế, ta còn phải tìm cách gỡ giùm cho họ thoát khỏi những



sự chấp mắc khác (nếu có) để họ an tâm niệm Phật, được như thế mới dễ vãng sanh.

8. Khi lâm chung có cần tụng kinh không?

Hộ niệm là chính, không nên tụng kinh. Tụng kinh là để tu hành hiểu đạo, cầu an, cầu siêu. Cầu an thì tụng trong những lúc còn sống bình thường hay lúc đau bệnh. Cầu siêu là tụng sau khi đã chết, chứ không thể tụng kinh ngay lúc đang lâm chung. Có một lần, một đồng tu kể lại rằng khi hộ niệm cho một người lâm chung có người quyết định tụng kinh Địa Tạng, vì họ nghĩ rằng để giải nghiệp cho bệnh nhân dễ vãng sanh, cho nên đưa đến tình trạng là phòng dưới thì đang hộ niệm, phòng trên thì tụng kinh Địa Tạng. Chuyện này được hỏi đến HT Tịnh Không, Ngài nghiêm khắc nhắc lại rằng, lúc lâm chung chỉ được niệm Phật và chỉ nên niệm đơn giản bốn chữ A-di-đà Phật, ngoài ra không được làm điều gì khác. Tụng kinh mục đích là để cho bệnh nhân tụng theo, hiểu nghĩa kinh để thực hiện theo lời Phật dạy. Lúc lâm chung làm sao người bệnh có thể nghe được lời kinh để tụng theo? Tụng kinh Địa Tạng, theo Ngài nói, nếu biết rằng người đó không được vãng sanh, thì

Khuyên người niệm Phật



khoảng một tuần lễ sau mới tụng để giải bớt nghiệp chướng cho họ và cũng để gieo duyên Phật pháp cho thần thức người đó. Còn đang lúc hấp hối hay lâm chung thì thần trí rối bời, tâm thần đau nhức, oan gia trái chủ trùng trùng tấn công, v.v... làm sao thần thức họ bình tĩnh để tụng kinh. Ngay trong phút tối nguy kịch, chỉ cần một tích tắc tâm bị loạn là có thể bị rơi vào trạng thái nguy hiểm.

Nếu chúng ta đã coi được cuộn phim quay cụ Triệu Vinh Phương vãng sanh, từ đầu tới cuối chỉ thấy người thân niệm Phật hộ niệm, không thấy có tụng kinh. Cụ Phương 94 tuổi, 4 năm niệm Phật, đến năm 1999 an nhiên vãng sanh trong quang minh của Phật, hỏa táng có đạo hào quang ngũ sắc phóng thẳng lên không trung, lưu lại xá lợi, đặc biệt một ống xương biến thành tượng Phật, một đốt xương khác biến thành đài sen, trong đài sen đã nằm sẵn một hạt xá lợi xanh biếc, v.v... Sự hiển ứng này quá rõ ràng. Hãy mau thức tỉnh đường tu, quyết tâm hộ niệm để cứu người, cứu ta.

9. Hộ niệm có cần lập bàn thờ không?

Khuyên người niệm Phật



Có lập được bàn thờ thì rất tốt. Lập bàn thờ thì chỉ để tượng Phật A-di-đà, hoặc hình Tây-phương Tam Thánh. Nếu có hai hình Phật A-di-đà, thì bàn thờ nên đặt trên đầu giường bệnh nhân, còn một hình Phật khác thì cầm hoặc treo cách nào cho bệnh nhân thấy được hình Phật. Trường hợp chỉ có một hình Phật thì đặt bàn thờ tại vị trí nào mà bệnh nhân phải thấy được hình Phật. Nói chung, nguyên tắc chính là bệnh nhân thấy được hình Phật, còn vị trí thì uyển chuyển. Hình thức bàn thờ nên đơn giản, không nên quá rườm rà. Tượng Phật, đèn, hương, nước lạnh trong sạch là đủ, thậm chí nhiều khi gấp quá chỉ cần một hình Phật cũng đủ rồi. Hẳn nhiên có thêm hoa, quả, thì càng tốt, nhưng không cần quá hình thức mà gây bận bịu cho người nhà. Có nhiều nơi không có tượng Phật, không lập được bàn thờ thì cũng không sao, điểm chính yếu là phải tụ tập những người hộ niệm để niệm Phật liên, nhất định đừng kéo dài thời gian. Nên nhớ rằng, người đang lâm chung đang cần sự hộ niệm, đang chờ từng sát-na lời niệm “A-di-đà Phật” của chúng ta. Vãng sanh được hay không chủ yếu là sự thành tâm niệm Phật của người đi và người hộ niệm là được, còn

Khuyên người niệm Phật



bàn thờ nếu có sẽ tăng phần trang nghiêm, hỗ trợ tốt cho sự hộ niệm.

giường người bệnh

(đầu) (chân)

(bàn thờ) 1 (hình Phật)

(Nếu được, nên thiết lập hộ niệm theo đồ hình này. Cần có thêm hình Phật A-di-đà để trước mặt bệnh nhân. Nếu chỉ có một hình Phật thì lập bàn thờ hoặc treo hình Phật ở vị trí nào mà bệnh nhân nhìn thấy được).

Thôi tạm ngưng, thư sau viết tiếp. (Nhớ đọc thêm mấy thư trước đây nữa nhé). Hãy củng cố lòng tin vững chắc, ngày ngày tinh tấn niệm Phật, quyết chí cầu sanh Tây-phương, cộng với được hộ niệm lúc lâm chung, thì một đời này thôi chúng ta đều viên thành Phật đạo. Cầu nguyện Như Ngọc cùng tất cả chư vị Phật tử hết báo thân này đều được mãn nguyện siêu thăng miền Liên Bang Tịnh-độ.

Nam-mô A-di-đà Phật. (Viết xong, Úc châu, 27/4/03).

- Hết tập 2A -